Dục Hải Hồi Cuồng

Ngăn Cơn Sóng Dữ Của Biển Dục

Lời tựa (nguyên bản)

Cuối mùa hè năm Tân Dậu[1], tôi cùng Chu tiên sinh hóng mát trong ngôi nhà nhỏ cạnh ao sen, hai bên cùng nhau trò chuyện, bàn luận về chuyện được mất xưa nay trong thiên hạ, nói dần đến việc làm thiện được phước – làm ác mắc họa, Chu tiên sinhbùi ngùi thở dài mà nói: "Sắc dục mê hoặc con người ta thật ghê gớm!Người hiềnkẻ trí còn không thoát ra được, huống gì người thường". Tôi cúi đầu trầm tư hồi lâu rồi trộm nghĩ"Dùng miệng khuyên người, chỉ có hiệu quả một lúc, không bằng biên soạn thành sách, vậy mới có thể truyền lưu lâu dài", nghĩ rồi bèn thỉnhông đem những cảm ngộ của mình biên tập thànhmột quyển sách khuyến thiện giới dâm.Chu tiên sinh nói: "Tôi soạn tập 'Vạn thiện tiên tư', bản in đã tiến hành gần hai năm nay, còn đang chờ gom góp tiền mới có thể hoàn thành, không dám nghĩ đến những việc khác". Tôi thưa: "Nếu thấy có lợi cho mọi người thì tôi không tiếc đóng góp tiền tài". Nghe thế Chu tiên sinh rất vui mừng, bèn phát tâm biên tập cuốn sách này.

Thấm thoắt mà đã đến tháng bảy năm Canh Ngọ[2], tôi lại đem chuyện ngày trước ra thưa, cùng ngày đó, Chu tiên sinhđốt hương rửa tay, chính thức đề bút viết sách.Mỗi

---

[1]Năm 1681

[2] Năm 1690

một quan điểm trong sách ông đều cố gắng viết rõ ràng trong sáng để người đọc dễ hiểu,đồng thời còn dẫn chứng các sách của tam giáo để tiện tham khảo. Đêm ít nghỉ, ngày bớt ăn, đến lúc tập sách hoàn thành, đã trải qua hơn ba tháng[3].Tôi theo ước định trước đây, bỏ tiền nhờ người in ấn, rà soát cẩn thận rồi cho lưu hành. Mong những người thấy nghe, lấy làm tiếng chuông cảnh tỉnh trong đêm thanh vắng, làm thóc gạo trong ngày tháng đói kém. Hàng ngày gối đầu giường để cùng suy nghĩ, nếu được như vậy thì lúc trí tuệ được khai thông thì phước duyên tự vững chãi. Còn như những điều cao sâu, uyên áo trong tập sách này thì đã có những vị cao kiến trong đời, tôi dám thêm bớt một lời nào nữa ư!

Niên hiệu Khang Hi thứ hai mươi mốt, ngày 16 tháng 11 năm Nhâm Tuất, Cố Ngạc Thanh, tên là Lâm viết lời tựa tại Cô tô,

[3] Nguyên văn: Minh Giáp Tam Canh. Minh Giáp là một loại cỏ mang điềm lành, Tam Canh là ba lần biến hóa. Minh Giáp Tam Canh là cỏ Minh Giáp đã qua 3 lần biến hóa, nghĩa là 3 tháng.

Lời tựa của đại sư Ấn Quang

Trong thế gian có một mối họa hết sức thảm thiết - hết sứcnghiêm trọng, thường làm cho người ta mất đi tánh mạng.Thế mà rất nhiều người đều chìm đắm trong đó, thậm chí không tiếc hy sinh thân mình, đến chết cũng không hối hận.Mối họa đó làlòng tham ái đối với sắc dục! Nó tạo ra các việc ác đồi phong bại tục, phóng túng tình dục, tầm hoa vấn liễu, vụng trộm ngoại tình, hủy hoại luân lý đạo đức, khiến cho gia đình suy bại, cha mẹbị nhục nhã, tự mình mang tiếng xấu, liên lụy con cháu đời sau. Bọn họ lúc sống bị giảm thọ, khi chết rồi còn bị đọa vào ác đạo. Báo ứng của nhữngngười này tạm thời không nói, cho dù là vợ chồng quan hệ hợp pháp, một khi mải mê sa vàođó mà không hạn chế, đến nỗi mất mạng, tình trạng như thế cũng có rất nhiều. Ban đầu nghĩ tham muốn khoái lạc, kết quả chuốc lấy tử vong. Nỗi cô đơn đau khổ của người góa vợ góa chồng, trên thực tế phần lớn là do tự mình tạo thành, không phải do số mạng như thế. Những người cả ngày mê đắm trong vui thú vợ chồng không thể tự thoát, có thể nói là tự chuốc vạ vào mình. Nhưng cũng có người bình thường không sinh hoạt vợ chồng quá độ, chỉ do làkhông biết chú ý các loại kiêng kỵ, tùy tiện mà làm, do vậy chuốc lấy tử vong. Tình trạng nàycũng có rất nhiều. Trong sách“lễ ký” – mục“nguyệt lệnh”có quy định như sau: sắp vào tiết “kinh trập”[4], trước ba ngày sấm mùa xuân rền vang, viên chức nhà nước phải gõ mõ, thông báo lệnh cấm, cảnh báo nhân dân trong thời gian nàynghiêm cấm sinh hoạt vợ chồng, tránh cho thai nhi phát triển không tốt. Thánh

[4]ngày 5 hoặc 6 tháng ba

vương thời xưa thương yêu nhân dân, thật có thể nói là tỉ mỉ chu đáo! (các loại kiêng kỵ, có nói rõ trong sách“thọ khang bảo giám”, cũng nên tìm đọc.)

Tôi thường nói nguyên nhân chân chính của tử vong, do sắc dục trực tiếp mà chết chiếm hết bốn phần mười. Gián tiếp mà chết cũng chiếm hết bốn phần mười;đây là do tham đắm sắc dục khiến thân thể hao tổn, rồi bị các loại phong hàn - bệnh độc mà chết. Người ta thường cho là, họ chết bởi vì số mạngkhông tốt, lại không biết rằng người tham sắc dục đột nhiên chết, kỳ thực không phải họ sinh ra đãbị chú định thọ mạngngắn ngủi. Chỉ có những người tâm địa thanh tịnh - phẩm hạnh đoan chính – không tham dục, mới có thể sống đến hết tuổi thọ của mình. Còn những người tham sắc toàn bộ đều là tự hại sinh mệnh đáng quý của mình, đến nỗi bị chết sớm, làm sao có thể nói là“trong số mạngđã chú định sẵn”? Trong đóthật sự có thể“y mệnh mà sống - mệnh tận mới chết”, những người này chỉ chiếm một hai phần mười mà thôi. Từđó có thể biết rằng, trong thế gianhơn phân nửa đều làdo tham đắm sắc dục mà bị chết uổng. Sự nghiêm trọng của mối họa này, không gì có thể so sánh. Điều này làm chongười ta đau buồn biết bao, lại là làm chongười ta sợ hãibiết bao!

Tuy nhiên cũng cómột phương pháp, không tốn tiền, cũng không tốn sức, mà lại có thể thành tựu đức hạnh cao nhất, hưởng thụ an vui lớn nhất, lưu lại phúc ấm vô tận cho con cháu, khiến cho tự mình có được quyến thuộc trinh khiết lương thiện trong kiếp sau, phương pháp này là“giới dâm”!

Sinh hoạt vợ chồng, phía trước đã nói sơ qua lợi hại trong đó, tạm không nói đến. Về phần các loại hành vi tà dâm, cũng là vô liêm vô sỉ , rất xấu rất ác, hoàn toàn là dùng thân người mà làm việc của súc sinh. Cho nên khi có giai nhân đến gần ước hẹn, hoặc là người đẹp quyến rũ hiến thân;người quân tử cự tuyệt, xem đó như tai họa to lớn, do vậy mà phúc tinh cao chiếu, thiên thần ủng hộ; còn kẻ tiểu nhân thì vui mừng nhận lấy, xem đó là hạnh phúc to lớn, do vậy mà tai tinh giáng lâm, quỷ thần tru lục. Người quân tử nhân họa mà đắc phúc, kẻ tiểu nhân nhân họa mà thêm họa. Đây tức là chỗ mà cổ nhân nói "họa phúc vô môn, duy nhân tự triệu". Người thế gian nếu như không quan sát triệt để rõ ràngcửa ải nữ sắc, vậy tức là đem những gì vốn thuộc về mình: đức hạnh cao nhất - an vuilớn nhất, cùng với phúc ấm vô tận của con cháu - quyến thuộc trinh khiết lương thiện trong kiếp sau của mình, tất cảném vào trong niềm hoan lạc chóp nhoáng, đây quả là hết sức bi ai!

Đời nhà Thanh, tiên sinh Chu An Sĩ biên soạn cuốn sách "Dục Hải Hồi Cuồng"- (Ngăn Cơn Sóng Dữ Của Biển Dục), nội dung phân loại rất tỉ mỉ, lại thêm phân tích tường tận, dùng bút pháp "sang hèn đều thưởng thức được", văn phong vừa có chân thành khuyến khích, lại có nghiêm khắcrăn dạy cảm động lòng người. Các sự tích xưa nay, không dâm màđược phúc - phạm dâm mà gặp họa, đầu đuôi ngọn nguồn trích dẫn ghi chép lại rất rõ ràng tỉ mỉ. Trong sách, tác giả dùng hết sức mình hô hào kêu gọi, vang vọng như tiếng trống buổi chiều chuông buổi sớm, khiến người tỉnh ngộ, chính là muốn chomọi người trên thế giới đều có được hạnh phúc khoái lạc, sức khỏe sống lâu, hưởng hết tuổi trời. Nên biết rằng sách

này tuy là viết với mục đích giới dâm, những nghĩa lý và chuẩn tắc giải thích trong đó, vô luận là quản lý quốc gia - tự mình tu dưỡng – hoàn thiện gia đình, hoặc là tìm kiếm sự huyền diệu của vũ trụ nhân sinh - ngộ minh tự tánh - liễu thoát sinh tử, tất cả đều bao gồmđầy đủ không thiếu sót. Người đọc nếu có thểcẩn thận lĩnh hội, tự mình gắng làm, dung hội quán thông , nhất định sẽ đạt đến cảnh giới hoàn toàn mới mẻ viên dung tự tại – mắt thấy tai nghe đều là đạo. Tấm lòng ưu thế cứu dân của An Sĩ tiên sinh, thật có thể nói là chí thâm chí thiết! Vì thế, vào năm dân quốc thứ bảy (1918), ở Tàng Kinh Viện tại Dương Châu, tôi đã từng đem"an sĩ toàn thư" khắc bản để in ra. Năm dân quốc thứ tám (1919), lại in riêng hai cuốn "Dục Hải Hồi Cuồng" – "Vạn Thiện Tiên Tư". Năm dân quốc thứ mười (1921), lại quyên tiền in ra bản"An Sĩ Toàn Thư" thu nhỏ. Vốn kế hoạch định in mười vạn bộ, khiến bộ sách này phổ biến khắp toàn quốc , nhưng vì phước đức mỏng manh, không được hưởng ứng, chỉ ấn tống được bốn vạn bộ. Ngoài ra, trung hoa thư cục tự in ra để bán, cũng có gần hai vạn bộ . Các vùng Hàng Châu - Hán Khẩu cũng đềumô phỏng theo sắp chữ in ra, số lượng cũng không ít.

Nay có cư sĩ Ngô Tử Tường ở Giang Tô - Thái Thương, lo lắng cho thế gian tai họa ngày càng tăng, trong nước xuất hiện rất nhiều học phái mới, công nhiên đề xướng loại bỏ truyền thống luân lý đạo đức và quan niệm trinh tiết, một mực chủ trương tự do luyến ái, giống như bỏ đi bờ đê trên sông lớn, mặc cho hồng thủy cuồn cuộn dâng tràn, khiến cho một nhóm thanh niên nam nữ rơi vào trong dòng nước chảy xiết củabiển dục không đáy. Vì thế ông phát tâm in ấn rộng rãi cuốn sách "Dục Hải Hồi

Cuồng”, gửi tặng cho các giới nhân sĩ trong xã hội, mong có thểngăn cơn sóng dữ. mọi người đồng tâm hiệp lực, mỗi người một tay thì dễ xong việc,kính mong các bậc trưởng giả phát tâm cứu đời, tùy theo khả năng bỏ tiền ấn tống , lại khuyên người có duyên phổ biến lưu thông. Đồng thời hi vọng bậc cha mẹ lấy đây dạy dỗcon cái, anhlấy đây khuyến khích em, thầylấy đây răn dạy học trò, bạn bè lấy đây nhắc nhở lẫn nhau. Khiến cho người người đều biết rõ tác hại của dâm dục, lập chí như sơn , giữ thân như ngọc , không chỉ là không làm việc tà dâm, mà ngay đến vợ chồng quan hệ hợp pháp cũngbiết được hạn chế. Từ đâytrên thế giannhất định là sẽ càng ngày ít đi những kẻ góa vợ góa chồng - cô nhi hay người già mà con chết sớm. người người đều được giàu có – sống lâu – mạnh khỏe - an bình. tự mình cùng gia đình từđây bình an may mắn, quốc gia xã hội từđây hòa hài an định. uế đức chuyển hóa thành mỹ đức , tai ương chuyển biến thành cát tường. Đã không tốn tiền, không tốn sức, mà lại có thểcó kết quả mỹ mãn như thế, tôi nghĩ các bậc trưởng giả nhất định sẽ vui vẻ mà làm, việc nhân đức không nhường ai! vì thếtrịnh trọng lược thuật yếu nghĩa, cống hiến cho các vị đồng học.

Phụ lục: người có đức hạnh đáng khâm phục. (Chép tại huyện Cam Tuyền, Dương châu)

Đời nhà Nguyên có ông Tần Chiêu, người Dương châu, vào tuổi nhược quán[5] ông đến Kinh đô du lịch. Khi đã lên thuyền sắp khởi hành, có người bạn họ Đặng mang rượu đến tiễn. Hai người đang uống rượu, bỗng thấy có một cô gái xinh đẹp ngồi kiệu tới. Đặng bảo cô

---

[5]thời xưa gọi thanh niên khoảng 20 tuổi là nhược quán

gái chào hỏi Tần Chiêu rồi nói: "Cô này là người thiếp[6] mà tôi mua dùm cho một ông quan trong kinh thành, nhân tiện anh sắp đikinh thành, làm ơn giúp tôiđưa cho ông ta". Tần Chiêu cảm thấy hai người nam nữ độc thân cùng đi có nhiều bất tiện, mấy lần từ chối, Đặng ra vẻ giận, nói: "Anh làm sao phải cố chấp như thế, tôi tín nhiệm mới đem việc này giao phó cho anh. Nếu anh khống chế không được, vậy coi như là đem cô ấy tặng cho anh. Dù sao cũng chỉ tốn hai ngàn năm trăm xâu tiền mà thôi". Bất đắc dĩ, Tần Chiêu phải nhận lời. Lúc bấy giờ trời đang mùa nóng, muỗi nhiều, cô gái không mang theo mùng, trên thuyền bị muỗi cắn rất khổ, Tần Chiêu thấy vậy bảo cô vào ngủ chung trong mùng của mình. Thuyền đi đường sông,trải qua hơn mười ngày mới tới Kinh thành.Tần Chiêu đưa cô gái đến ở khách sạn, nhờ bà chủ chăm sóc, rồi mang thư của Đặng đến cho ông quan.Khi gặp mặt, ông này hỏi Tần Chiêu "ông đi một mình hay mang theo người nhà cùng đi", Chiêu cho hay chỉ đi một mình. Ông quan nghe xong mặt có vẻgiận, nhưng bởi vì có thư của Đặng, chỉ có thể miễn cưỡng tiếp nhận đem cô gái vào nhà. Đêm đến, mới biết được cô gái chưa thất thân, ông quan này xấu hổ, ngày hôm sau lập tức gửi thư cho Đặng, khen Tần Chiêu phẩm đức cao thượng. Sau đó đến thăm Tần Chiêu, nói rằng:"Ngài quả là bậc quân tử đức độ xưa nay hiếm gặp, hôm qua tôi còn hoài nghi, quả thật là đã lấy bụng tiểu nhân để đo lòng quân tử, tôi thật xấu hổ quá".

[6] Thời đó ngoài vợ chính gọi là "thê", có thể cưới thêm một hay nhiều vợ bé gọi là "thiếp", chỉ cần trả một số tiền cho nhà gái, hình thức này có vẻ như là dùng tiền mua Thê hay thiếp đều được pháp luật công nhận.

*[lời nhận xét]:*Trong tâm của Tần Chiêu, nếu không phải đã hoàn toàn đoạn tuyệt tư dục, đạt đến cảnh giới đạo nghĩa thuần nhiên, thì làm sao ngày cùng ăn, đêm cùng ngủ, trải mười mấy ngày với một người con gái tuyệt đẹp như thế mà không có tình dục. Cố nhiên Tần Chiêu là một bậc quân tử phẩm đức cao thượng, nhưng cô gái cũng là một trang thục nữtrinh khiết. Phẩm đức tốt đẹp, tâm linh thuần khiết, khiến cho mọi người ngưỡng mộ biết bao!Vì thế ghi thêm câu chuyện gương mẫu này vào đây để lưu truyền rộng rãi.

NămNhâm Tuất, Dân Quốc thứ 11 (1922), Thích Ấn Quang chứng minh.

Quy tắc chung. (mười hai điều)

1/ Tập này được chia làm ba quyển, quyển một kể lại những câu chuyện điển hình trong quá khứ, để mọi người phát khởi tâm giữ giới dâm. Quyển hai chia ra từng loại, lại thêm phân tích chi tiết, để chỉ rõ phương pháp giới dâm. Quyển ba là phần hỏi đáp nhằm củng cố quyết tâmgiữ giớidâm. Nội dung từng quyển đi từ nông đến sâu, không thể đảo ngược vị trí được.

2/ Trong sách có kể lại những chuyện nhân quả, những lời bàn của người xưa, đều ghi rõ xuất xứ để tiện tham khảo kiểm chứng. Nếu một chuyện mà có nhiều bản ghi khác nhau, sẽ chọn một bản mang tính đại biểu.

3/ Những chuyện đời xưa liên quan đến tiết trinh hay dâm dục, phần nhiều đều lưu truyền rất rộng, nếu không có những chứng cứ rõ ràng thì đều cắt bỏ.Còn những chuyện có nhân quả thấy rõ trong hiện tại, dù chưa ai biên tập, phần nhiều được giữ lại.

4/ Cổ nhân ghi chép sách truyện, thường chỉ ghi một mạch liên tục đơn giản, không phân chia chương tiết, người đọc dễ nhàm chán.Nay chúng tôi lấy nội dung câu chuyện để đặt tiêu đề, nhân tiêu đề để nói lên việc khuyên răn, người đọc cũng dễ phân biệt.

5/ Những chuyện trong quyển đầu được trích dẫn từ nhiều sách khác nhau, nên văn phong bất đồng, khi biên tập lại, chúng tôi đã thay đổi một số cách dùng chữ để văn phong được thống nhất.

6/ Người xưa viết sách khuyên răn giới dâm, hầu hết đều là dẫn chứng những chuyện cũ để khuyên răn mà thôi. Còn như thế nào áp dụng thực tế, giảng rõ từng

điểm khi đối mặt các vấn đề trong sinh hoạt hằng ngày, thì chưa thấy sách nào nói tới.

7/ Những cuốn sách khuyên đời, có cuốn khi đọc thì thấy văn chương mênh mông bao la, rất hấp dẫn; nhưng xem kĩ lại thì thấy có thể chỉ cần dùng một hai câu là đủ. Trong tập này chúng tôi kiên quyết loại trừ những khuyết điểm đó, nên trong thiên Thọ trì, tuy chúng tôi viết đơn giản nhưng ý nghĩa lại rộng rãi đầy đủ, tuy tên gọi là "sách khuyên giữ giới dâm", nhưng bao gồm cả đạo lý tu thân trị quốc.Mong người đọc đừng nên đọc một cách qua loa như cưỡi ngựa xem hoa, để khỏi cô phụ sự dụng tâm lương khổ của tác giả.

8/ Căn nguyên của dâm dục là xuất phát từ lòng tham ái, nếu không cắt đứt tâm tham ái thì như nhổ cỏ mà để lại gốc, sang mùa xuân lại mọc.Nên trong quyển hai giảng về những phép quán Bất tịnh, là để dứt trừ những tư tưởng dâm dục tận gốc rễ, không cho nó phát sinh ra nữa.Phải tự thực hành mới thấy được kết quả. Nếu chỉ đọc suông, cho là râu ria không quan trọng thì đã uổng một phen tâm huyết của tác giả.

9/ Trong hai quyển đầu, đạo lý về "giới dâm"gần như đã đầy đủ, nhưng có thể cónghi ngờ về nguyên nhân và căn cứ.Vì thế ở quyển cuối, chúng tôi soạn một trăm câu hỏi đáp để nội dung cuốn sách được hoàn chỉnh.

10/ Vấn đề quan trọng nhấtđời người, không gì hơn "sinh tử", không cứ là Nho hay Phật đều phải để tâm nghiên cứu.Người đời nay đều cho là vấn đềnày thuộc về Phật học, vì vậy lâu nay tránh mà không nói đến. Ý nguyện của tập sách là "lợi ích cho mọi người", thì đâu dám sợ đầu sợ đuôi, nên trong hai quyển thứ hai và thứ

ba, về nguyên nhân của sinh tử, cảnh giới của cõi âm cõi dương ... đều nói qua một chút.

11/ Ba quyển của tập này được chia nhỏ thành hơn mười chương, mỗi chương đều có số chữ cố định, giữa các chương có mấy trang trắng.Người đọc có thể ghi chú bổ sung sau mỗi chương, cũngcó thể dán lên những câu châm ngôn, tự sách tấn chính mình.

12/ Viết sách phổ biến là một việc khó khăn, thông tục thiển cận thì bậc học thứckhông hứng thú, quá văn vẻ lại không hợp cho giới bình dân. Dù viết đơn giản, người ngu độn vẫn cảm thấy khó hiểu; dù viết tinh tế,bậc học thức vẫn chê thô cứng. Giả sử bậc Thánh hiền sống trong thời này, cũng khó mà thỏa mãn yêu cầu của mọi người, huống gì chúng tôi là những người hậu học. Tập sách này bàn về việc giữ gìn "giới dâm"; có phần là vì giữ gìn hạnh phúc gia đình;có phần là vì thân thể mạnh khỏe; có phần là vì hoạch phước tiêu tai;có phần là vì tu thân dưỡng tánh;có phần là vìthoát sanh tử xuất tam giới. Giống như một cửa hiệu thuốc, có đủ tất cả các loại thuốc, người đọc có thể tùy theo bệnh của mình màchọn đúng thuốc để uống.

Ngọc Phong - Hoài Tây Cư Sĩ - Chu An Sĩ kính ghi.

Thứ tự kinh sách Đại tạng được trích dẫn:

Kinh Hoa Nghiêm,	Kinh Pháp Hoa,	Kinh Bát Nhã,
Kinh Bảo Tích,	Kinh Lăng Nghiêm,	Kinh Viên Giác,
Kinh Niết Bàn,	Kinh Phật Bản Hạnh,	Kinh Mật Nghiêm,
Kinh A Hàm,	Kinh Pháp Cú Dụ,	Kinh Quá Khứ Nhân Quả,
Kinh Phạm Võng,	Kinh Tạp Thí Dụ,	Kinh Thiền Bí Yếu,
Kinh Phổ Diệu,	Kinh Xuất Diệu,	Kinh Uy Đức Đà La Ni,
Kinh Duy Ma,	Kinh Tam Giới,	Kinh Bát Sư,
Kinh Xử Thai,	Kinh Ma Da,	Kinh Tu Hạnh Đạo Địa,
Kinh Tăng Hộ,	Kinh Ưu Điền Vương,	Kinh Đề Vị,
Kinh Nguyệt Thượng Nữ,	Kinh Ma Đặng Nữ,	Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt,
Kinh Liên Hoa Diện,	Kinh Ni Kiền Tử,	Kinh Tạo Tượng,
Kinh Thất Phật Diệt Tội,	Kinh Thiền Yếu Ha Dục,	Kinh Đại A Di Đà,
Kinh Ưu Bà Tắc Giới,	Kinh Tứ Thập Nhị Chương,	Kinh Nhật Minh Bồ Tát,
Kinh Hiền Ngu Nhân Duyên,	Kinh Khởi Thế Nhân Bản,	Kinh Lâu Thán Chính Pháp,
Kinh Thập Nhị Nhân Duyên,	Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ,	Kinh Quán Phật Tam Muội,

Kinh Phật Bát Nê Hoàn,	Kinh Giới Đức Hương,	Luận Du Già,
Luận Trí Độ,	Luận Câu Xá,	Thích Ca Phổ,
Quán Kinh Sớ Sao,	Hiển Mật Viên Thông,	Chuẩn Đề Tịnh Nghiệp,
Pháp Uyển Châu Lâm,	Tịnh Độ Văn,	Chánh Ngoa Tập,
Pháp Hỉ Chí,	Trúc Song Tam Bút,	Hiện Quả Tuỳ Lục,
Kê Cổ Lược.		

Thứ tự sách Nho được trích dẫn:
(phụ thêm sách Đạo giáo)

Kinh Dịch,	Kinh Thư,	Tứ Thư,	Lễ Kí,
Tả Truyện,	Liệt Tử,	Trang Tử,	Chu Thư Dị Kí,
Sử Kí Chánh Nghĩa,	Tiền Hán Thư,	Hậu Hán Thư,	Hoài Nam Tử,
Tấn Thư,	Tống Thư,	Nam Tề Thư,	Lương Thư,
Trần Thư,	Nguỵ Thư,	Bắc Tề Thư,	Chu Thư,
Tề Thư,	Nam Sử,	Bắc Sử,	Đường Thư,
Tống Sử,	Nguyên Sử,	Văn Hiến Thông Khảo,	Bắc Sơn Lục,
Quảng Nhân Phẩm,	Quảng Nhân Lục,	Địch Cát Lục,	Ý Hạnh Lục,
Tri Phi Tập,	Đường Thị Phổ,	Tiết Nghĩa Truyện,	Trương Tử Ngữ Lục,

Hoàng Minh Thông Kỷ,	Trịnh Cảnh Trọng Tập,	Mao Lộc Môn Tập,	La Trạng Nguyên Truyện,
Tam Giáo Bình Tâm Luận,	Dục Hải Thần Chung,	Giới Dâm Vựng Thuyết,	Khoa Danh Khuyến Giới Lục,
Mạo Hiến Phó Kỉ Sự,	Bất Khả Bất Khả Lục,	Tục Bút Thừa,	Văn Xương Hoá Thư,
Văn Xương Bảo Huấn,	Cảm Ứng Khoa Tập Giải,	Cảm Ứng Thiên Thuyết Định,	Cảm Ứng Thiên Quảng Sớ,
Cảm Ứng Thiên Đồ Thuyết,	Cảm Ứng Thiên Thược Chú.		

Ngăn Cơn Sóng Dữ Của Biển Dục

Mục lục.

Quyển một, Pháp giới lục.

Khuyên chung nhân quả, hai tắc, một pháp, một giới.

Khuyên người làm quan, năm tắc, bốn pháp, một giới.

Khuyên tướng sĩ, hai tắc, một pháp, một giới.

Khuyên người cầu công danh, tám tắc, bốn pháp, hai giới, hai pháp giới.

Khuyên thầy dạy học, hai tắc, một pháp, một giới.

Khuyên người trẻ, bốn tắc, hai pháp, một giới, một pháp giới.

Khuyên người gây bất hoà gia đình, sáu tắc, hai pháp, bốn giới.

Khuyên người cầu tự, năm tắc đều pháp.

Khuyên người cầu sống lâu, ba tắc, một pháp, một giới, một giới pháp.

Khuyên người gặp nạn, ba tắc, hai pháp, một giới.

Khuyên người làm nghề y, hai tắc đều pháp.

Khuyên những người buôn bán, làm nông, làm công, sáu tắc đều giới.

Khuyên những người trẻ hay đến chốn lầu xanh, hai tắc đều giới.

Khuyên sám hối tội lỗi, ba tắc, mỗi tắc đều có pháp và giới.

Khuyên người phạm giới nặng căn bản, ba tắc đều giới.

Khuyên phát tâm xuất thế, dẫn trong kinh, mười tắc, tám pháp, hai giới.

Quyển hai, thiên Thọ Trì.

Người làm quan, mười khoa, bảy mươi lăm điều

Người ở nhà, mười khoa, một trăm điều.

Rộng răn, mười khoa, một trăm hai mươi điều.

Diệt tội, bảy khoa, sáu mươi điều.

Những điều cốt yếu trong kinh điển, bốn khoa hai mươi bốn điều.

Quán thai ngục, không chia khoa, ba mươi chín điều.

Quán trùng ngụ, không chia khoa, mười chín điều.

Quán bất tịnh, sáu khoa, mười hai điều.

Quán tứ giác, bốn khoa, bốn điều.

Quán cửu tưởng, mười khoa, mười điều.

Quán luân hồi, mười bảy khoa, mười bảy điều.

Quán thiên dục, năm khoa, năm điều.

Quán nhân duyên, không chia khoa, hai mươi bốn điều.

Quán giải thoát, không chia khoa, mười bảy điều.

Quyển ba, luận Quyết Nghi.

Bàn chung về nghiệp dâm, tám câu hỏi đáp.

Nói rõ nhân quả, tám câu hỏi đáp.

Những câu hỏi linh tinh về việc đề phòng dâm dục, mười câu hỏi đáp.

Thọ trì để đánh tan những nghi ngờ, mười câu hỏi đáp.

Những khác nhau lúc mang thai, mười hai câu hỏi đáp.

Thể xác mất những tinh thần vẫn còn, sáu câu hỏi đáp.

Sự khác nhau của thân trung ấm, bảy câu hỏi đáp.

Nói rõ về tánh học, bảy câu hỏi đáp.

Nguyên nhân của ác đạo, mười câu hỏi đáp.

Khởi đầu của việc cưới gã, tám câu hỏi đáp.

Sám hối tội nghiệp để được vãng sinh, bảy câu hỏi đáp.

Như lai ứng hoá, bảy câu hỏi đáp.

Phụ lục phần giải nghĩa danh từ kinh sách (những danh từ được sử dụng trong tập này, còn thứ tự phải đối chiếu hơn một trăm hai mươi chỗ, số hàng, số trang trong cuốn này).

Ngăn Cơn Sóng Dữ Của Biển Dục -Quyển một.

Ngọc Phong, Chu Tư Nhân, tênlà An Sĩ biên tập.

Pháp Giới lục.

Khuyên chung.Tổng cộnghai mục: một Pháp[7], một Giới[8].

Thường nghe rằng“Nghiệp Hải Mang Mang , Nan Đoạn Vô Như Sắc Dục ; Trần Hoàn Nhiễu Nhiễu , Dịch Phạm Duy Hữu Tà Dâm” (Biển nghiệp mênh mông, khó đoạn không chi hơn sắc dục. Cõi đời phồn tạp, dễ phạm nhất là tà dâm). Những bậc anh hùng cái thế cũng vì đó mà tử vong mất nước, những tài sĩ miệng thêu hoa tâm dệt gấm cũng nhân đây mà thân bại danh liệt. Xưa nay đều vậy, hiền ngu đều vướng. Huống gì gió chướng ngày càng dữ, đạo đức truyền thống mất dần. Kẻ trẻ tuổi phóng đãngcố nhiên dễ đắm chìm trong chốn ăn chơiđàng điếm mà bậc văn nhân sĩ tử cũng đua đòi “thanh sam chi thấp” (trong bài thơ “tỳ bà hành” của Bạch Cư Dị có câu “tọa trung khấp hạ thùy tối đa, giang châu tư mã thanh sam thấp” = “*trong cử tọa ai khóc nhiều nhất, chiếc áo xanh của quan tư mã giang châu đã ướt đẫm*” biểu thị sự đồng tình của Bạch Cư Dị đối với cô gái đánh đàn tỳ bà. Về saumượn tích chuyện này để chỉ sự ái mộ đối với cô gái thanh lâu).Nói bỏ dục mà lòng dục ngày càng tăng, nghe khuyên bỏ dâm mà lòng

---

[7] Pháp: câu chuyện người tốt được quả báo tốt, kể ra để khích lệ người đọc làm chuyện tốt.

[8] Giới: câu chuyện người xấu bị quả báo xấu, kể ra để khuyên răn người đọc đừng làm điều xấu.

dâm càng nặng. Gặpcô gái duyên dáng bên đường thìánh mắt chăm chăm; thấy phụ nữ mỹ miều đứng bên cửa thì ruột gan đảo lộn.

Nói chung là lòng đã bị vẻ bên ngoài sai sử, ý thức cũng bị tình cảm lôi kéo. Nhan sắc bình thường, nếu như trang điểm phấn son, liền dễ nghĩ đó là Tây Thi mỹ nữ.Da dẻ quê mùa, chỉ thêm xông xạ ướp hương, tức thì quên mất Đông phụ chi hình(*Đông phụ tức là Đông thi trong tích chuyện "Đông thi bắt chước nhíu mày". Đông thi vốn xấu, nghe kể Tây thi rất đẹp, khi nhíu mày lại càng đẹp hơn, cũng bắt chước nhíu mày. Sau này chữ Đông phụ chỉ cho cô gái xấu xí*). Họ đâu biết trời đất không tha, quỉ thần căm giận. Hoặc có người phá hoại tiết hạnh phụ nữ, rồi vợ hay con gái phải đền bồi; hoặc có người làm tổn hại thanh danh phụ nữ, để con cháu phải chịu quả báo. Những ngôi mộ không người hương khói, không ai ngoài những kẻ ngông cuồng bạc bẽo; tổ tiên những cô gái lầu xanh đều là những kẻ lãng tử tham dâm. Đang giàu thì bị tịch thu tài sản, đáng lẽcó công danhlại bịgạt tên bảng vàng, lâm vào cảnh tù đày roi vọt. Còn sống thìchịu năm loại tội hình: roi đánh, gậy đập, ngục giam, lưu đày, tử hình. Chết đi bị đọa vào ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ân ân ái áithuở trước,bây giờtrống trơn;hùng tâm tráng chí xưa kia, ngày nay mất hết.

Khuyên rộng tất cả những người thanh niên ý chí, những bậc học thức công danh, nên khơi tâm giác ngộ, phá tan chướng ngại sắc dục. Mặt mày đẹp đẽ, nên biết đó là đầu lâu mang khối thịt, hình dángmỹ miều chỉ là hố xí khoác áo hoa. Cho dù gặp người đẹp như hoa như ngọc, cũng nên xem như chị gái như mẹ hiền. Những người chưa phạm tà dâm nên đề phòng đừng để vướng vào, người lỡ

phạm rồi, nên bảo họ sớm quay đầu.Mong rằng cùng nhau khuyên nhủ, cùng nhau dạy bảo, khiến cho tất cả đều quay về đường giác, người người đều ra khỏi lối mê. Nếu cho những lời khuyên này là những lời nhảm nhí, xin xem quả báo tốtcủa ông họ Mạo; còn nhưnghĩ chuyện phong lưu là câu chuyện hay, xin xem vết xe đổ của người họ Kim.

Mạo Tung Thiếu (trích trong "Mạo Hiến Phó Kỉ Sự").

Mạo Tung Thiếu, huý Khởi Tông, người đời Minh, ở Giang Tô-Như Cao. Năm KỷMùi (1619), sau khi thi rớt, ông trở về nhà, chú giải cuốn **Thái Thượng Cảm Ứng Thiên**. Đối với câu "kiến tha sắc mỹ" (thấy sắc đẹp của người khác) ông chú giải rất kỹ. Người phụ giúp cho ông lúc đó là thầy giáo[9] La Hiến Nhạc.Sau này ông La trở về Nam Xương, tháng Giêng năm Mậu Thìn niên hiệu Sùng Trinh(1628), ông nằm mơ thấy một ông lão mặc áo đạo sĩ, hai bên có hai tiểu đồng đứng hầu, trong tay ông lão cầm một cuốn sách bảo tiểu đồng đứng bên trái đọc, La lén nghe, đúng là đoạn chú giải về "kiến tha sắc mỹ"mà ông Mạo đã từng chú ngày trước. Đến lúc đọc xong, ông lão nói: "Xứng đángthi đậu". Lại bảo tiểu đồng bên phải ngâm thơ, ngâm rằng: "tham tương chiết quế quảng hàn cung, na tín tam thiên sắc thị không. Khán phá thế gian mê nhãn tướng , bảng hoa nhất đáo mãn thành hồng" (*ham mê bẻ quế cung Quảng hàn, đâu tin ba nghìn sắc là không. Nếu nhìn rõ những huyễn tướng của thế gian, bảng hoa vừa đến cả thành đầy hoa hồng*).

[9] Nguyên văn là Tây Tân – danh từ kính xưng chỉ cho giáo sư trường tư thục, hoặc bạn đồng chức, quan đồng liêu.

Tỉnh dậy, La đoán rằng ông Mạo sẽ thi đậu, liền ghi lại điềm lành báo cho đứa con của ông.Đến lúc có bảng, quả nhiên đậu cao, sau này ông Mạo làm quan đến chức Hiến phó.

Kim Thánh Thán (chuyện được lưu truyền rộng rãi vùng Cô Tô).

Kim Thánh Thán, tên Vị, quê Giang Nam, là người thích sưu tầm chuyện lạ, học hành rất uyên bác, thông minh tuyệt bậc. Ông tự cho là 'người trong thiên hạ không ai hơnmình'. Ông viết nhiều sách nói về tình dục nam nữ để trổ tài của mình.Ông đã từng bình luận truyện 'Tây Sương', 'Thuỷ Hử'.Những chi tiết ô uế nhất trong đó thì lại haytrích dẫn những đoạn kinh Phật, mọi người ai cũng khâm phục tài năng của ông, truyền tai nhau khắp thiên hạ. Rồi ông biên soạn cuốn "Pháp Hoa bách vấn" (*một trăm câu hỏi về kinh Pháp hoa*), dùng quan điểm kém cỏi của mình mà đo lường sự sâu xa của kinh Phật, làm cho người ta hiểu sai. Năm Tân Sửu niên hiệu Thuận Trị(1661), nhân một chuyện mà bị giam vào ngục, rồi bị kết án tử hình.

Ghi chú: Nguyên bản không ghi rõ tên 'Kim Thánh Thán', mà chỉ ghi là'người họ Kinh'.Lý do là lúc đó kiêng kỵ tránh đụng chạm vì chuyện xảy ra rất gần thời của tác giả.Bây giờ không cần kiêng kỵ nữa, nên phải đính chính lại.

Khuyên người làm quan.(kể cả quan lại, nha dịch) Tổng cộngnăm mục, bốn Pháp một Giới.

Tuy đều là người, có người lao động trí óc, có người lao động chân tay;có người được hưởng vinh hoa

phú quí, có người phải chịu nghèo khổ bần hàn.Đây có phải là nóithiên đạo không công bằng hay sao ? Haylà do chính ta tự chuốc lấy? Kinh Thi viết: “**vĩnh ngôn phối mệnh, tự cầu đa phước**”(*luôn nói lời tốt làm việc tốt, tự minh cầu được nhiều phước*). Kinh Dịch nói: “**tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh**”(*Nhà nào làm nhiều việc thiện thì nhất định được nhiều điều lành*). Những người giàu sang phú quý đời này, nói chung là họ đã làm nhiều việc phước đức đời trước. Con cháu được hưởng quả báo phú quí vinh hoa đều nhờ phúc ấm ông bà để lại. Đạo lý nhân quả là như thế. Nhưng mà lúc đang hưởng phước, chớ nên quên tu phước. Giống như cày ruộng, năm nào cũng thu hoạch, năm nào cũng gieo giống. Nếu ỷ vào quyền uy của mình để buông thả vào những nơi ăn chơi trác táng, đó há không phải là “được lộc người mà bỏ đi lộc trời ban”[10] sao! Điều khó khăn là: trong thuận cảnh người ta thường chỉ lo hưởng lạc, chỉ lo hưởng lạc thì dễ quên việc thiện, quên việc thiện thì lòng dâm dục nổi lên. Ngay chỗ nàynếu có thể thức tỉnh,vậy tức là nền phước rất sâu dày.

Hàn Ngụy Công (Tống sử).

Đời Tống,Hàn Ngụy Công tên là Kỳ, lúc đang cầm quyền làm tể tướng, mua một người thiếp họ Trương, nhan sắc xinh đẹp. Khi viết xong hợp đồng, cô gái liền khóc.Ngụy Công hỏi, cô đáp: “Thiếp vốn là vợ ông cung chức lang[11]Quách Thủ Nghĩa, năm trước vì bị một người sứ giả của bộ vu oan kết tội, nên bây giờ mới đến đây”. Ngụy Công thương cảm, bèn bảo đem tiền về, hẹn khi

[10] Đây là câu nói của Mạnh tử “đắc nhân tước nhi khí thiên tước”

[11] Cung chức lang: tên gọi của một chức quan.

mọi việc sáng tỏ thì quay lại. Khi cô gái đi rồi, Ngụy Công ra sức rửa mối oan cho chồng cô.Lúc ông ta sắp trở lại làm quan, cô Trương quay lại như lời hẹn, NgụyCông không gặp mà bảo người ra nói thay rằng: "Tôilà Tể tướng, không thể lấyvợ của người khác để làm thiếp của mình, tiền lúc trước không cần phải trả lại".Nói rồi trả lại giấy tờ, lại giúp thêm hai trăm tiền, để cô về đoàn tụ với chồng. Cô gái cảm động rơi lệ, vọng bái rồi quay về. Sau này ông Hàn Kỳ được phong Ngụy quận vương, ban thụy Trung Hiến, con cháu thành đạt không ai bì kịp.

*[lời nhận xét]*Ngày xưa khi ông Tư Mã Quang chưa có con, phu nhân của ông sắp xếp một người thiếp, đưa vào phòng đọc sách của ông, ông vẫn không thèm nhìn. Người thiếp muốn thử, bèn cầm cuốn sách đến hỏi:"đây là cuốn sách gì?", ông nghiêm mặt, chấp tay nói "đây là Thượng thư[12]". Người thiếp chần chừ rồi lui ra. Nói chung, một khi lòng dục đã phai nhạt thì có thể làm chủ được mình. Bản lĩnh của Hàn Ngụy công, toàn nhờ nơi việc ít ham muốn.

Tào Văn Trung (Quảng Nhân Phẩm).

Năm Tuyên Đức đời nhà Minh (1426 - 1435), Tào Đỉnh làm quan Thái Hòa Điển Sứ. Nhân một lần bắt giặc cướp, cứu được một người con gái ở Dịch đình, cô này ý muốn thân cận ông. Ông tự hỏi: " Có thể xâm phạm một người xử nữ[13] sao?", rồi lấy ra một mảnh giấy, viết bốn chữ 'Tào Đỉnh không thể'sau đó mang đốt đi, suốt cả đêm mà lòng ông không chút xao xuyến, sáng hôm sau

[12] Tức là kinh Thư, một trong 5 bộ kinh của Nho giáo: Thi, Thư, Dịch, Lễ, Xuân Thu

[13] Cô gái còn trinh

ông cho tìm người nhà cô gái đến rồi cho trả về. Sau này khi tham dự kỳ thi Đình, bỗng đâu bay đến trước mặt ông mảnh giấy, trong đó có bốn chữ 'Tào Đỉnh không thể'. Ngay lập tức văn chương của ông tự nhiên lưu loát, thi đỗ Trạng nguyên.

*[lời nhận xét]*Con người ta có những điều không nên làm, rồi sau này mới có việc để mình làm được , hai chữ "không thể" này cần gắng sức mới giữ gìn được.

Vương Khắc Kính (Bất khả bất khả lục).

Vương Khắc Kính, làm quan coi việc vận chuyển muối vùng Lưỡng Chiết, lúc đang giải những phạm nhân buôn lậu muối, họ bắt đến một phụ nữ, Vương nổi giận mắng: "Sao có thể áp giải một người phụ nữ đi hơn một nghìn dặm, ăn ở chung với những lính tráng, làm vấy bẩn đạo giáo? Từ nay về sau, quyết không cho bắt phụ nữ".

*[lời nhận xét]*Quan lại bắt người thường bắt luôn cả phụ nữ, đó là việc làm rất tổn đức. Nói chung, lòng hổ thẹn của người nữ cao gấp mấy lần nam giới. Chưa nói đến việc mắng nhiếc bức bách khiến họ quyên sinh;cho dù nhẹ nhàng tra hỏi, nhưng một khi dẫn đến cửa quan thì họ đã run sợ, lo lắngcoi đó là vết nhơ mang theo suốt đời. Than ôi! vợ mìnhso với vợ người, chẳng qua là khác nhau giữa sang và hèn.Giả sử vợ hay con gái ta quì trước công đường, rồi quan phủ nghênh ngang bước tới, trăm nghìn ánh mắt nhìn xem, họ sẽ cảm thụ ra sao? Nếu là những bậc vương công, nên châm chước cho họ.

Cố Đề Khống (Ý hạnh lục).

Người họ Cố, là một quan chức trong huyện Thái Thương tỉnh Giang Tô, hễ có đưa đón quanviên, đều tạm trú nhà ông Giang bán bánh ởngoài thành.Một lần ông Giang bị người vu cáo liên quan đến trộm cắp nên bị bắt giam, Cố rửa mối oan cho Giang, Giang cảm kích lắm bèn đem người con gái mười bảy tuổi của mình đưa cho Cố để làm thiếp (vợ bé). Cố không nhận, lễ phép đem cô trả lại. Chuyện như thế xảy ra ba lần. Sau đó Giang làm ăn khó khăn, bán con gái cho một nhà buôn. Mấy năm sau, Cố được điều về kinh thành làm việc dưới quyền quan Thị lang họ Hàn.Một ngày nọ Thị lang có việc ra khỏi nhà, Cố ngồi trước cửa thì nghe tiếng hô có phu nhân đến, ông quì trong sân không dám ngước lên nhìn. Phu nhân nói: Mời đứng lên, ông có phải là Cố Đề Khống ở Thái Thương không? Tôi là con gái nhà họ Giang đây, nhờ nhà buôn kia coi như con gái, nuôi nấng rồi gả choTướng công làm vợ thứ, nay đã thành vợ chính. Được giàu sang như bây giờ đều nhờ ơn của ông cả, đang lo không biết làm sao báo đáp, nay đã được gặp, tôi sẽ thưa chuyện với Tướng công. Khi quan Thị lang trở về, bà đem mọi chuyện kể lại với chồng, quan Thị lang bảo: "Quả thật là người có lòng nhân". Rồi sau ông tấu chuyện này lên trên, được vua Hiếu tông khen ngợi, ra lệnh rà soát xem bộ nào hãy còn thiếu chức, cuối cùng ông được làm quan chủ sự bộ Hình.

*[lời nhận xét]*Làm ơn nhưng không nhận đáp đền, đó là lòng nhân của Cố Đề Khống. Thọ ơn nhất định báo đáp, đó là lòng nghĩa của Giang phu nhân. Tiến cử người hiền cho đất nước, đó là lòng trung của quan Thị lang họ

Hàn. Dùng người hiền mà không câu nệ đó là sự quyết đoán của bậc minh quân.

Người nha dịch[14] họ Lưu (anh người này kể với họ Vương).

Nhà Thanh niên hiệu Thuận TrịNăm Nhâm Thìn (1652), có người họ Lưu làn nha dịch ở Giang Ninh, đến Giang Bắc bắt người, bắt xong nhốt lại, bảo rằng cần mười mấy lượng vàng là có thể chuộc về. Người bị giam nói: "Tôi có đức con gái, nhờ ông nhắn về bảo bán đi để chuộc tôi". Lưu đồng ý, bèn đến thương lượngvới vợ người tù, bán được hai mươi lượng vàng, tất cả đều đưa cho Lưu, Lưu nhận vàng mà không thả người, người tù biết được, uất ức mà chết. Mười ngày sau Lưu cũng ngã bệnh, tự nói:"người tù tố cáo tôi ở Đông Nhạc, lưỡi của tôi sắp bị móc sắt kéo ra rồi. Chốc lát lưỡi Lưu thè ra mấy phân, thất khiếu ứa máu rồi chết.

*[lời nhận xét]*Người làm việc trong nha môn cần phải có đức độ, nếu như ông Lưu, sẽ bị đọa vào ba đường ác (địa ngục – ngạ quỷ - súc sinh).

Khuyên tướng sĩ, Tổng cộnghaimục: một pháp giới, một giới.

Trong vũ trụ mênh mông,đều là sinh linhdođấttrời nuôi dưỡng, đều là con dânđược quân vương che chở. Thật không may gặp nhằm lúc chiến tranh loạn lạc, vợ chồng li tán, mẹ con mất nhau.Lúc đó mà có ai mở cho con đường sống, không phải chết trong binh đao, thì người đó chỉ có thể là những tướng sĩ. Nếu gặp một đội

[14]Tương đương với công an bây giờ.

quân không kỉ luật, cướp bóc tiền tài, gian dâm phụ nữ,giết chóc dân thường; vậy thì chẳng khác nào trời đã đổ tuyết lại thêm sương xuống, lửa đã cháylại châm thêm dầu. Tôi thay mặt cho những dân nghèo trăm ngàn năm sau, mà bái lạy những tướng sĩ trăm ngàn năm sau, mong các vị đừng chém giết dân thường, đừng cướp bóc, đừng đốt làng xóm, đừng cưỡng bức phụ nữ. Thấy những bậc cha mẹ đang tìm cách trốn chạy, nên nghĩ đến cha mẹ ta đang hoảng hốt cuống cuồng, thấy vợ con người khác tán loạn chia lìa, nên nghĩ đến vợ con takhó rời khó bỏ. Cổ nhân có dạy: "Giàu sang quyền thế sao có thể chỉ thuộc về một gia tộc". Đang nắm quyền mà không tu nhơn tích đức, thì không khác gì đi vào trong núi có nhiều châu báu mà ra về tay không. Những bậc tướng sĩ, cho dù không lo lắng cho những sinh linhđược đấttrời nuôi dưỡng, không lo lắng cho những con dânđược quân vương che chở, ít ra cũng nênlo lắng cho con cháu đời sau của mình. Nên sớm tự tỉnh giác thì phước đức sẽ vô lượng.

Hai tướng quân họ Tào (Tống sử).

Tào Bân, tướng đời Tống, là một người hiền lành khiêm nhường, chưa bao giờ giết người vô tội. Lúc phá thành Toại châu, các tướng muốn tàn sát cả thành, ông không chịu.Những phụ nữ bị bắt, ông cho tập trung một chỗ, sai người canh giữ bảo vệ.Đến lúc chiến sự yên bình, lại hỏi nhà cửa rồi đưa trả về, nếu không có người thân thì chuẩn bị đủ lễ vật rồi gả. Khi đánh phạt thành Kim Lăng, trước hết ông đốt hương phát nguyện, ngày hạ được thành, không giết một người nào. Sau này các người con của ông như: Tào Vĩ, Tào Tôn, Tào Xáng đều

được làm đại tướng.Người con út là Tào Ký được truy phong tước Vương, con gái của ông này là thái hậu Quang hiến. Con cháu nối đời vinh hiển.

Cùng thời đó có một tướng quân cùng họ, tên Tào Hàn.Tào Hàn giận dữ vì vây công thành Giang Châu lâu ngày mới đánh hạ được, ra lệnh cho binh lính tàn sát cướp bóc hãm hiếp dân trong thành.Tào Hànchưa được ba mươi mà đã chết, con cháu suy bại, có người nghèo khổ phải đi ăn xin.

*[lời nhận xét]*Người làm tướng tự mình không ô nhiễm tất nhiên là tốt, không cho phép quân lính cướp bóc càng tốt hơn. Những người phụ nữ được ông Bân cho lính canh gác đều là những người do quân lính bắt được, ông đã không tự giữ riêng cho mình mà còn tự tay mình trả về, lại còn giúp họcưới gả nữa. Có thể tôn Tào Bân là thầy của những vị tướng có lòng nhân hậu.

Họ Chi (Hiện quả tùy lục).

Mùa Xuân năm Kỉ dậu đời Khang hi, học sinh họ Chi, quê Gia thiện, nói với người bạn họ Cố: Không hiểu sao mà đầu óc tôi cứ quay cuồng như có oan hồn theo sau, đến lúc ngã bệnh, Cố đến sư Tây liên hỏi chuyện, tự nhiên trong bụng có tiếng quỉ: Thời đầu nhà Minh ta là một phó tướng họ Hồng tên Châu, chủ tướng họ Dao, thấy người vợ họ Giang của ta quá xinh đẹp nên khởi tâm tham lam, hẹn đến chỗ kia làm phản, đem hơn bảy trăm tàn quân lệnh cho ta chinh phạt, một mình ta không chi viện nổi, cả đám quân lính bị giết hết, Dao bắt vợ ta, vợ ta bèn thắt cổ tự vẫn. Ghi nhớ mối thâm thù này nên mấy kiếp

quyết trả cho được, nhưng lúc cùng đường Dao lại xuất gia tu hành, đời kế đó lại làm cao tăng, đời kế nữa làn Đại từ lâm, đời thứ ba là vị sư có giới hạnh, đời thứ tư là người giàu có, hay bố thí nên ta không trả thù được. Đời thứ năm này, đương lúc thắng trận liên tiếp trong hai năm Tuất và Dậu, năm trước lại vung dao giết hại bốn người trong quán trà, bị mất lộc, ta mới đến trả thù được. Nghe câu chuyện có đầu có cuối, sư Tây liên bèn khuyến hoá rồi hứa sẽ tụng kinh lễ sám để hoá giải mối oan đó. Nghe thế quỉ thưa vâng. Họ bèn thỉnh sư Tây liên làm lễ, bệnh của Chi lập tức thuyên giảm, sau mấy hôm, lại nghe nói tiếng quỉ: Nhờ sức che chở của Phật con đã được siêu sinh, không bao giờ báo oán nữa. Những người đến đòi mạng đó là bốn người bị giết ở quán trà, không phải con, chỉ sợ sư nghi bọn con không giữ lời nên đến thưa cho rõ. Nói xong bèn đi, lát sau bệnh Chi lại phát, chưa hết đêm đã mất.

Đức Phật dạy: Cho dù trải qua muôn nghìn đời kiếp thì những nghiệp báo của mình tạo vẫn không mất đi. Khi hội đủ nhân duyên sẽ chịu lại quả báo đó. Đền nợ hai ba trăm năm trước thế vẫn còn gần lắm.

Khuyên người cầu công danh, Tổng cộngtámmục: bốn pháp, hai giới, hai pháp giới.

Sắc đẹp là thứ mọi người ham muốn, khoa cử cũng là thứ mọi người thèm khát, nếu cả hai thứ đó cùng được thì khác gì mang vật nặng nghìn cân lại cưỡi trên mình con hạc mà vượt đại dương, họ không hiểu rằng thứ dễ mê hoặc con người nhất là dâm dục,

với công danh, dâm dục khắc nhau như nước với lửa. Những tao nhân mặc khách xưa nay thường hay bị sông ái nhấn chìm, nếu có ai mang đạo đức ra giảng thì họ có lúc theo lúc không, hàng ngày không để tâm đến chuyện sách vở, thế là xong. Cho dù công lao bao năm theo nghiệp dùi mài kinh sử, làm cha mẹ lo lắng, đêm trông trăng mà lòng dạ bồi hồi. Người đẹp nặng nghĩa nghe tiếng gà mà lòng quặn thắt. Rồi ngày kia áo gấm không được mặc, bảng vàng không thấy tên, ở nhà mọi người trông ngóng giờ đã trở thành công cốc, ân cha mẹ chưa một ngày trả, thử xem tình cảnh lúc đó sẽ thế nào. Nam nhi muốn toại chí quan trường, nên nhớ bọn kĩ nữ nhân gian cuối cùng là không.

Lâm Mậu Tiên (Văn xương hoá thư).

Lâm Mậu Tiên, người Tín châu, suốt ngày đóng cửa đọc sách. Sau khi được tiến cử thi Hương, có một người con gái hàng xóm vì chán ông chồng không chịu học hành, hâm mộ tài danh Lâm Mậu Tiên nên tìm sang. Mậu Tiên nói: Nam nữ phải có giới hạn, lễ giáo không cho phép, trời đất quỉ thần đang đứng xung quanh ta, sao cô có thể làm ô uế tôi. Nghe thế người phụ nữ kia xấu hổ lui về, kì thi kế tiếp Mậu tiên đỗ cao, ba người con của ông cũng đỗ đạt.

Lời đầu sách Trung dung viết: Răn, thận trọng, lo, sợ. Đến lúc luận tiểu nhân lại nói: Không có gì lo sợ. Có thể thấy quan trọng nhất việc tu thân không ngoài hai chữ sợ và kính. Nam nữ phải có giới hạn, lễ giáo không dung, đó là kính. Thiên địa quỉ thần có

mặt ở khắp nơi, đó là sợ. Đủ thấy lời dạy cao sâu thế nào.

La Văn Nghị (La trạng nguyên bổn truyện).

La Luân tham gia kì thi hội, xuống thuyền đến Cô tô, đêm nằm mơ đến thăm Phạm Văn Chánh, nói: Trạng nguyên năm sau chính là ông, La lễ phép cúi đầu. Phạm lại nói: Việc ở lầu kia năm nọ đã cảm động đến trời xanh. Lúc đó La mới nhớ lại chuyện ngày năm đó đã từ chối một người con gái nơi lầu kia, quả như trong mộng, đến lúc thi Đình, ông đỗ.

Trong căn nhà tối, mắt thần như điện, người quân tử nên thận trọng khi ở một mình.

Dương Hi Trọng (Khoa danh khuyến giới lục).

Dương Hi Trọng, người Thành đô, khi chưa đỗ, lúc đang học có người con gái xinh đẹp đến nhưng ông không chấp nhận. Đêm đó người vợ ở quê nằm mơ có vị Thần đến nói: Chồng con là người nghiêm túc, sau này sẽ đứng đầu tất cả mọi người. Lúc tỉnh không hiểu được câu chuyện, đến cuối năm mới hiểu ra. Năm sau người chồng quả đỗ đầu.

Kinh Ưu điền vương nói: Phụ nữ là người ác nhất, đừng nên kết nhân duyên với họ. Một khi đã bị sợi dây yêu thương ràng buộc thì sẽ kéo người ta vào con đường tội lỗi. Có thể nói ông Dương là người bị lôi kéo nhưng không thể lay chuyển.

Họ Tào (Bất khả bất khả lục).

Họ Tào, người Tùng giang, lên Nam đô thi, khi ông ở lại một nhà nọ thì có người con gái tìm đến, Tào đuổi ra, lúc đi được nửa đường, ông thấy bên vệ đường có tiếng ồn ào và đèn đuốc sáng trưng, vội lánh vào một ngôi miếu lén nghe. Ông nghe họ xướng tên những người vừa thi đỗ, đến tên thứ sáu, có người hầu bẩm: Đây là người không tốt nên đã gạt tên rồi, nên để người nào vào thay. Vị thần nói: Ông Tào kia không ăn ngủ với phụ nữ trong nhà trọ, có thể phong là người trinh tiết, nên phong người đó. Đến lúc trời sáng, đến xem bảng, quả ông đỗ thứ sáu.

Người hiếu sắc mà lại có phụ nữ đến thì không khác gì nhà mình có điều tai hoạ xảy đến. Những người tích đức, khi có người phụ nữ tìm đến thì đó ánh sáng tốt lành đã soi rọi đến nhà mình. Nên mới nói hoạ phước đều là những thứ tự mình rước lấy.

Lưu Nghiêu Cử (Quảng nhân lục).

Lưu Nghiêu Cử, người Long thơ, xuống thuyền đi thi, chủ thuyền là một người phụ nữ nên đứa con của bà đề phòng rất cẩn mật. Khi Lưu lên bờ, bà đã dùng màn bịt kín thuyền nên cảm thấy không còn lo lắng, bèn vào chợ một lúc. Lúc này đề thi trúng với những bài mà Lưu đã học nên ông ra khỏi phòng thi rất sớm, Lưu bèn cùng người kia tư thông. Ở nhà, cha mẹ Lưu nằm mơ thấy một người mặc áo màu vàng mang bảng đến, báo Lưu được đỗ đầu, đang lúc xem bảng lại có một người gạt đi, nói: Gần đây Lưu làm

những chuyện không hay nên không cho đỗ nữa. Lúc tỉnh dậy, nhớ lại những lời đó, họ đã lo sợ. Đến lúc chấm, Lưu phạm một số lỗi nhỏ, quan chấm than tiếc cho bài của Lưu. Lúc về nhà, cha mẹ Lưu đem những chuyện trong mơ ra hỏi, nhưng Lưu giấu bặt không dám nói ra, lần thi tiếp vẫn được tiến cử nhưng cuối cùng vẫn không đỗ.

Vui một chút trong khoang thuyền mà lại bị mất chức đỗ đầu, có ai ngu hơn người đó không.

Người học sinh ở Phượng dương (Bạn người này kể lại).

Nhà một người học sinh quê Phượng dương có ao nhỏ trồng ít sen, đã mấy năm mà chưa ra hoa. Năm Kỉ dậu đời Khang hi, người học sinh sắp đến Cú khúc ghi tên, bèn thả một bụi sen tịnh đế, cha mẹ anh vui lắm, cho rằng đó là điềm lành cho kì thi mùa Thu, sáng hôm sau họ làm tiệc đãi khách. Đêm đó hai vợ chồng người học sinh đang vui vẻ thì có người hầu gái ngang qua, người chồng muốn trêu ghẹo nhưng người vợ vẫn không ngăn cản nên hai người kia bèn ăn nằm với nhau. Sáng hôm sau ra nhìn, thấy cành sen đã gãy gập. Hỏi ra mới biết chuyện người tớ gái, cha mẹ anh này bực lắm. Đêm cành hoa bị gãy, anh học sinh nằm mơ đến gặp một vị Thần, Thần cho biết khi tên anh đã được ghi vào bảng Trời thì có người đến xoá đi, anh ta liền khóc lóc cầu khẩn, ba lần như thế. Đến lúc tỉnh dậy, tự biết đó là điềm chẳng lành, lật đật lên đường. Những người làm ở Học phủ vẫn còn ba người, lúc bấy giờ những người đến Cú khúc

cũng chỉ có ba, mà người học sinh kia bị rớt, ba lần tuyển mộ cũng như vậy cả, cuối cùng khóc lóc quay về.

Nếu người vợ cương quyết không cho thì người chồng có thể đã không phạm phải. Há biết rằng trong chốn u minh mà vẫn giữ được việc đỗ đạt của mình sao. Ngày xưa có bà mẹ ông Thúc Hướng, nhờ đứa con ngăn cản, muốn thoát được tội ghen ghét mà gia tộc họ Dương thiệt lâm nạn (chi tiết trong Tả truyện). Thì có thể hiểu được việc ghen ghét như thế nào.

Hai người học trò ở Trực lệ (Giới dâm vựng thuyết).

Đời nhà Minh có anh học trò đi thi ở Nam kinh, ở ngay trước chỗ hướng dẫn việc thi cử, có người con gái lén nhìn, có ý muốn đến với anh học trò. Đến lúc thi xong người kia bảo đứa hầu gái bày tỏ ý định của mình, hẹn đến đêm sẽ gặp nhau, người học trò sợ tổn âm đức nên từ chối. Người bạn cùng đi với anh học trò biết được chuyện, bèn giả làm người học sinh này để gặp, người hầu gái do đêm tối nên không nhận ra, cho anh này vào gặp, họ cùng ngủ với nhau nhưng không khép cửa, đến sáng đúng lúc người cha trở về, bước vào thấy cảnh tượng như thế. Điên tiết, ông vung gươm chém cả hai, mang đầu lên quan. Hôm sau có bảng, người học trò đang ở đó đỗ đầu.

Một người được đỗ đầu, một người bị ghi tên vào sổ quỉ, vinh nhục vui sướng, khác nhau một trời một vực. Một khoảng cách rất nhỏ nhưng nghiệp báo chỉ trong một sớm một chiều, thật đáng sợ.

Hai anh em ở Nam xương (Cảm ứng thiên quảng sớ).

Vùng Nam xương có hai anh em song sinh, giống nhau đến cả hình dáng cho đến giọng nói, cha mẹ họ cũng không nhận ra, đến nỗi phải may áo quần khác màu để phân biệt. Lúc trưởng thành, cả hai cùng kết hôn, cùng ăn ở, thậm chí những được mất vinh nhục... không gì là không giống nhau. Một ngày kia họ đi thi, cùng nhau ở một chỗ, có người con gái để ý người anh, nhưng người anh từ chối, rồi ngăn cản luôn người em, người em vờ nghe lời nhưng lại giả dạng người anh để qua lại, rồi hẹn sau khi thi đỗ sẽ cưới. Đến lúc có bảng, người anh đỗ nhưng người em lại rớt. Người con gái kia thì không nhận ra ai là anh ai là em, cho người đỗ là người mình đang hẹn hò, cô mừng lắm, nên giúp anh ta một ít hàng hoá nữa. Mùa Xuân năm sau, người anh lại đỗ, người con gái nghe tin, tự sắm đồ đạc, có ý chờ người kia đến cưới, nhưng chờ mãi không được bèn uất hận mà chết. Sau này người anh được hưởng cảnh giàu sang phú quí, con cháu vinh hiển, người em lại chết yểu, không con nối dõi.

Mạng số tốt hay xấu là do tâm ngày trước tạo nên. Ngày trước nếu làm được nhiều việc thiện thì trong thai mẹ đã có thân tướng xinh đẹp, tự chọn giờ tốt để ra khỏi thai. Nếu đời trước tạo nhiều nghiệp ác, thì cả hai điều trên đều ngược lại. Chuyện số mạng như thế không thể không tin, tuy nhiên số mạng được định nhưng tâm thì không thể. Hoạ hay phước đều do

tâm tạo, không phải mạng tướng tạo nên, vì thế không thể tin cả vào số mạng. Xem hai anh em ở Nam xương thì có thể hiểu ra.

Khuyên thầy dạy học, Tổng cộnghaimục, một pháp, một giới.

Việc thân bại danh liệt, trong chốn chợ búa người ta vẫn không làm. Huống gì một người được cho Tiên sinh, là tấm gương lễ nghĩa cho học sinh noi theo. Cho dù mất một phần nhưng không để mất tất cả, dù để những học sinh chưa được tài giỏi nhưng không nên để họ trở thành những người hư hỏng, điều đó có thể hi vọng được.

Người học sinh ở Triết giang (Giới dâm vựng thuyết).

Cuối đời nhà Minh, có anh học trò kia làm thầy gia sư cho một nhóm người. Lúc bị bệnh lạnh, bảo đứa học trò vào phòng trong lấy chăn đắp, nhưng đứa học trò kéo nhầm chiếc giày rơi xuống giường. Việc đó cả thầy trò đều không biết, nhưng người chỉ huy thấy được, nên nghi vợ mình tư thông, không phục ông thầy, bèn bảo người hầu nói dối bà chủ có việc cần gặp thầy, trong lúc đó người chỉ cầm dao đợi sẵn phía sau, chờ khi của mở sẽ ra tay giết cả hai. Nghe tiếng gõ cửa thầy hỏi có việc gì, đứa hầu gái bảo có lệnh bà mời đến, thầy cả giận đuổi đi. Nhà kia lại bắt người vợ đích thân đến, thầy nói: Vị trí của tôi là người gia sư, đâu dám làm những việc sai trái, xin về ngay cho. Lòng nghi của người chủ nhà đã có phần

sáng tỏ. Hôm sau thầy chào từ biệt, lúc đó ông mới tạ tội và giải thích mọi việc. Sau này thầy dạy thi đỗ, làm đến chức quan Thông hiển.

Người đẹp gọi cửa, dao sắc đã kề, chỉ một chút giác ngộ, đã cứu được lắm người.

Trương Đức Tiên (Từ nhỏ tôi đã thấy việc này).

Trương Đức Tiên, người Côn sơn, làm thầy dạy học trong làng. Tư thông với một người con gái, nhưng bị người chồng cô này phát giác nên bỏ quê mà đi. Năm Nhâm dần đời Khang hi, đi qua một vùng đất kia, lại chứng nào tật nấy, nhân đêm gõ cửa, người chồng lại phát giác bèn bắt lại đánh một trận thừa sống thiếu chết, mọi người lại phụ giúp nữa, tên kia chết ngay, họ mang xác đi vứt, sau đó không ai còn biết đến hắn nữa.

Đức Phật dạy: Giáo pháp của đức Phật, vua hay các quan đại thần cũng không phá được, nhưng các đệ tử của Ngài lại phá được. Như con trùng trong thân sư tử mới ăn được thịt sư tử. Những người trong đạo Nho cũng thế.

Khuyên người trẻ, Tổng cộng bốn mục, hai pháp, một giới, một pháp giới.

Là người trẻ, ai không muốn giàu có, nhưng do dâm dục mà trở nên khốn cùng. Là người trẻ ai không muốn đứng đầu các khoa thi nhưng do dâm dục mà trở nên trắng tay. Là người trẻ ai không muốn sinh quí tử, nhưng vì chơi bời quá nên thành ra không

người nối dõi. Là người trẻ ai không muốn sống lâu, nhưng do ham muốn sắc dục quá mà thành ra chết yểu. Phong lưu một ngày mà suốt đời khốn khổ. Những người có ý chí, đừng để những việc đó vùi lấp thân mình rồi đam mê nơi chốn ăn chơi. Rất mong những người thanh niên mạnh khoẻ, nên thận trọng.

Đường Bôn (Đường thị phổ).

Đường Bôn, người huyện Hâm, lúc bé đọc sách dưới ánh đèn thì có người con gái đến trêu ghẹo, mấy lần cô này xé mảnh giấy dán nơi cửa sổ để nhìn trộm. Thấy thế ông dán lại, rồi viết mấy chữ: Giấy xé rồi sẽ dán lại được, làm tổn âm đức người khác thì không hối được đâu. Một đêm nọ có vị sư ngang qua nhà ông, thấy biển đề Trạng nguyên, hai bên treo hai ngọn đèn, liền đọc, thấy hai câu hôm trước ông viết lên. Thấy lạ, sư bèn hỏi mới hay đó là đèn Thần, sau này Đường đỗ đầu thiên hạ.

Trước cửa sổ đề thơ, ngoài cửa treo đèn, nhân duyên cảm ứng, đúng như lời tiên đoán.

Mao Lộc Môn (Mao công văn tập hậu tự).

Mao Lộc Môn, người Qui an, thuở nhỏ đến học ở Dư dao, thờ thầy Tiền Ứng Dương, nhà họ Tiền có đứa con gái lén nhìn ông, vờ đến thư phòng gọi mèo để tìm cách tiếp cận. Thấy thế ông nghiêm mặt nói: Tôi từ xa đến đây để tìm thầy học, nếu không giữ lễ mà phạm tội thì mặt mũi đâu để về gặp cha mẹ, còn mặt mũi đâu để nhìn chủ của ngươi. Người hầu gái

xấu hổ lui về, sau này ông thi đỗ, văn chương nổi khắp thiên hạ.

Nhớ đến cha mẹ, bà con, đó là người nhân, tôn trọng thầy tổ đó là người có nghĩa, giữ tiết tháo là người có lễ, không mê mờ là người có trí. Một khi không tham sắc thì bốn điều trên đều đủ.

Lục Trọng Tích (Quảng nhân phẩm).

Khoảng năm Gia tĩnh, con Lục Quí Trai là Trọng Tích, là người có biệt tài. Theo thầy Khưu đến Kinh đô học tập, thấy một người con gái ở nhà đối diện, người thầy không ngăn cản, mà lại nói: Miếu Thành hoàng rất linh, nên đến đó cầu đảo, nghe thế, Trọng Tích liền tìm đến. Đêm đó nằm mơ rồi kêu khóc thảm thiết, mọi người kinh hãi hỏi, ông cho biết thần Thành hoàng đang tìm hai thầy trò ông, hỏi nguyên do, lại khóc nói: Thần tra cứu tước lộc hai thầy trò tôi, dưới tên tôi ghi chú đỗ Trạng nguyên năm Giáp tuất, nhưng thầy tôi lại không có gì. Thần chuẩn bị tấu lên thiên đình để gạt tước lộc tôi ra, còn thầy thì rối ruột vì bị giết. Nói xong khóc mãi không thôi, đúng lúc đó đứa tiểu đồng gõ cửa, cho biết thầy Khưu đã chết do chứng rối ruột, sau đó quả nhiên Lục cũng khốn khổ đến suốt đời.

Chọn thầy dạy cho con nên thật thận trọng, gương hai thầy trò Khưu, Lục vẫn còn trước mắt.

Hai người học sinh ở Bồ điền (Dục hải thần chung).

Vùng Bồ điền có hai anh em họ, cùng học với nhau, Giáp xấu trai nhưng giàu có, Ất khôi ngô nhưng nghèo. Giáp muốn cưới vợ lẻ nơi nhà giàu nhưng nhà kia bắt phải nhìn mặt chàng rễ tương lai mới gã con. Giáp nhờ Ất đi thay, nhà giàu kia chấp thuận, đến lúc gần tổ chức lễ cưới, họ lại muốn đích thân chàng rễ đến rước, lại nhờ Ất đi, vừa đến nơi thì trời bỗng đổ mưa to, đường lại cách trở khó đi, Ất đành phải ở lại nhà kia. Nhẫn nhịn mấy lần, Ất không dám nói ra sự thực, nhà giàu kia lại sợ trễ mất giờ tốt nên muốn cử hành hôn lễ ngay, Ất cố từ chối nhưng nhà kia không nghe, đến lúc ngủ Ất cũng không dám cởi áo. Hôm sau trời tiếp tục mưa to, lại phải ngủ lại, nhưng Ất vẫn không dám gần. Ngày thứ ba, rước dâu về nhà Giáp, Giáp giận rồi đến tố cáo với quan Huyện. Quan Huyện lúc bấy giờ là Lôi Ứng Long tra hỏi, Ất khóc lóc thưa thật tình những gì đã xảy ra, quan xét thấy không có gì sai trái, nói với Giáp: Vợ anh đã ăn nằm với anh, nhưng bây giờ không thuộc về anh, anh không phải sợ không lấy được vợ. Lại quay qua Ất: Ngươi không coi thường vợ mình nên trời đã đem người con gái này đến cho ngươi, tiền cưới ta sẽ cho, bèn lấy ba mươi lạng vàng cho Giáp, lệnh cho Ất kết đôi vợ chồng.

Coi thường nhà người khác, lấy thật làm giả. Không coi thường bạn bè lấy giả làm thật.

Khuyên người gây bất hoà trong gia đình, Tổng cộngsáu mục, hai pháp, bốn giới, phụ lục nữ nhân.

Vợ chồng lục đục, nếu không phải lỗi người chồng thì là sự yếu kém của người vợ. Nói chung những lỗi nhỏ nhặt trong đó rất nhiều, không thể nói hết nên hai người thường đổ lỗi cho nhau. Tuy thế trong thời đại ngày nay đươc coi như của người đàn ông, không phải của người phụ nữ, Nên những bất hoà trong gia đình đều qui lỗi người đàn ông. Sách Luận ngữ viết: Sinh ra đời xin đừng làm thân đàn bà, tất cả vui buồn đều do người khác quyết định. Họ phải xa người thân, quên đi tình cảm gia đình, sống chết theo chồng con, tất cả mọi lời nói hành động đều dâng hết cho người chồng. Đói không dám ăn, lạnh không dám mặc, chân tay đầy đủ mà không thể đi đâu xa, miệng lưỡi có mà không dám kêu than một lời, bỏ thân họ cũng vì thân ta, bỏ cha mẹ họ để phụng sự cha mẹ ta. Nhưng nếu gặp người buôn bán làm ăn hay gặp một kẻ học hành thi cử thì phải vò vỏ một mình trong phòng vắng, hình tự thương lấy bóng, há đó là một tình cảnh dễ chịu đựng. Trong lúc đó ta gửi gắm tình cảm mình nơi chốn ăn chơi, tạo vô số nghiệp, xa lánh quê hương, một mình vui chơi thoả thích. Đến lúc ông trời giáng hoạ thì cả gia đình phải chịu tai ương, cho dù sắt đá cũng phải nhỏ lệ đau buồn. Hoặc có lúc đang hưởng cảnh sung túc thì cưới thêm vợ lẻ, coi nhẹ tình cảm vợ chồng. Khi lo lắng thì lo cho chồng, đến lúc vui mình ta hưởng, sao

không thấu hiểu cho tình cảnh đó. Khuyên rộng mọi người, cho dù nghèo khổ, đừng theo thói đa tình, cho dù gặp người xinh đẹp cũng xin kết bạn, đừng để đời sau làm thân phụ nữ rồi khóc than không kịp.

Ô Ức Xuyên (Tiết nghĩa truyện).

Ô Ức Xuyên, huý Mạnh chấn, người Tứ minh, năm hai mươi chín tuổi, khi người vợ họ Hà mất, ông thề không đi thêm bước nữa. Suốt đời không để ý đến chuyện nam nữ. Có người phụ nữ kia tái hôn, muốn đem của cải đến mua chuộc, ông khẳng khái nói: Nếu còn biết hổ thẹn thì đừng làm ô uế tôi. Chiều hôm có người con gái tìm đến chỗ ông, ông lớn tiếng đuổi đi, không nói với ai về chuyện đó, đêm đến ông ôm hai con nhỏ ngủ như người goá phụ. Những người đương thời thấy vậy, đem lúa gạo đến giúp, gắn biển đề Người chồng có nghĩa. Đứa con đỗ đầu kì thi Hội, làm quan đến chức Thái thú ở Tân an.

Theo tục cưới xin, khi nhà trai đến rước dâu, họ phải lễ bái nhà gái. Nói chung, đó là biểu hiện lòng chung thuỷ, suốt đời bên nhau. Không chỉ người con gái phải làm như thế mà người đàn ông cũng phải giữ. Tuy nhiên vì người đàn ông lấy việc nối dõi làm trọng nên một khi mất vợ, việc nội trợ không có người thì nhà cửa không tươm tất. Sau khi việc ma chay đã xong, bất đắc dĩ phải cho cưới thêm vợ, không phải quá ưu ái cho người đàn ông mà tự mở lối thoát cho họ. Than ôi, con người ta có thể chưa thoả chí tang bồng, khó thoát được hố sâu nguy hiểm, âu đó là cảnh ngộ khốn cùng vậy. Nếu không như thế thì

nghĩa vợ chồng là điểm khởi đầu của đạo làm người, sao lại để chính khí của trời đất nghe những lời của những người phụ nữ có khí phách, còn bọn đàn ông chúng ta lại nín thở để trốn bặt tăm. Vĩ đại thay ông Ô, tôi xin bái phục ông.

Quan Ngự sử họ Giả (Ý hạnh lục).

Đời nhà Minh có quan Ngự sử họ Giả, thuở nhỏ hỏi con gái họ Nguỵ, năm sau người con gái đó bị mù, cha cô muốn đem về, Ngự sử bèn cưới gấp, vợ ông Nguỵ xin quan Ngự sử cưới vợ lẻ, nhưng ông từ chối. Lúc bấy giờ quan Ngự sử có người anh đang làm ở bộ Hộ, được vua thương nên đưa về Kinh đô, phu nhân lại cố sức cầu khẩn, Ngự sử vẫn một mực từ chối. Sau sinh người con tên Hằng, nhỏ mà đỗ cao, làm quan đến chức Chủ sự bộ Hình.

Những người ngày xưa cưới vợ mù, thời Đường có Tôn Thái, thời Tống có Chu Thế Nam, Lưu Đình Thí, Chu Cung Thúc, Trương Hán Anh. (chi tiết trong sử Đường, Tống). Ngoài ra không còn mấy người. Việc làm của họ Giả, người xưa khó bì. Việc phu nhân họ Nguỵ tìm cách cưới vợ cho ông quả thực đáng khâm phục.

Sử Đường (Cảm ứng thiên đồ thuyết).

Thuở nhỏ Sử Đường đã cưới vợ, đến lúc thi đỗ, hận mình không cưới được con gái nhà giàu, không ngủ với vợ nữa, ngày càng xa lánh. Vợ ông uất ức sinh bệnh, nằm đến mấy năm nhưng Đường vẫn không đoái hoài. Lúc gần mất, bên kia vách, bà nói

vọng sang: Tôi sắp đi đây, ông có thể nhẫn nhịn nhìn tôi một lần cuối không, thế mà Đường Sử vẫn không thèm để mắt. Lúc vợ mất, ông thấy lòng mình không yên, rồi theo những lời xúi bẫy, lấy đồ đựng bằng đất úp lên mặt vợ, rồi dùng dây trói tử thi lại. Đêm đó cha ông nằm mơ, thấy một người phụ nữ nói người chồng là thứ không phải người, lúc sống chịu nhiều điều đau khổ, mà chết đi cũng bị đối xử không ra gì, tất cả đều vì một người đàn bà, vì thế cả tuổi thọ và chức tước đều bị mất. Năm sau quả nhiên Đường mất.

Đời Thiên thuận, Đô chỉ huy Mã Lương được vua sũng ái, đến lúc vợ mất, hoàng thượng thăm hỏi. Nhân mấy hôm không thấy mặt, lấy làm lạ, vua hỏi thăm thì nghe hai bên tả hữu bảo đã lấy vợ mới. Vua giận nói: Đạo vợ chồng mà nó còn coi khinh, làm sao thờ được ta. Bèn ra lệnh cho phạt trượng rồi không còn sũng ái như trước nữa. Vợ chồng Sử Đường chắc gì không phải là oan gia từ kiếp trước. Muốn phá bỏ mối oan đó, mỗi người nên chia tay một ngã. Bỗng thấy ý vị khi nhớ lại lời dạy của Đại sư Liên.

Bùi Chương (Khoa danh khuyến giới lục).

Bùi Chương, người Hà đông, lúc cha ông làm quan trấn giữ Kinh châu, có vị sư tên Đàm Chiếu đoán sau này Chương sẽ làm chức quan cao hơn cha ông. Từ bé Chương đã cưới người phụ nữ họ Lí làm vợ, sau đó đến nhậm chức ở Thái nguyên, ông để vợ lại Lạc trung, không hỏi han thăm viếng gì. Người vợ tự thấy mình là người phận mỏng bèn ăn rau mặc vải

thô, mỗi ngày đều tụng kinh Phật. Sau mười năm, ông lại gặp sư Đàm Chiếu, sư kinh ngạc nói: Mười năm trước tôi đoán ngài là người quí hiển, nhưng nay sao tướng ấy đã biến mất. Vì sao vậy? Nghe thế Chương không còn giấu nổi, sư nói: Hồn sống của phu nhân đã tố cáo lên thượng đế, e ông sắp có nạn lớn. Sau đó mười ngày, ông này bị ngã vào nồi nước tắm, ruột gan lòi hết ra ngoài.

Có thể nói bà họ Lí là người phá xiềng xích oan gia, hai người đường ai nấy đi.

Công tử họ Trần (Bạn người này kể lại).

Vùng Gia định kia có công tử họ Trần làm con rể ông Từ Văn Học nhưng lại yêu thương người hầu gái tên Nguyệt Lan, nên hai vợ chồng hục hặc, đúng lúc gặp bà thầy bói đến nhà, bà này biết chuyện, đòi giá cao rồi đưa cho từ một hình nhân, trên hình nhân có gim bảy cây kim, bảo Từ lén khâu vào gối chồng, ba đêm sau, chồng cô sẽ không yêu thương người tớ gái nữa. Theo những gì bà thầy bói nói, Từ nhất nhất làm theo, nửa đêm người chồng bỗng kêu la thảm thiết, nôn máu lai láng. Khiếp quá, Từ đem bẻ hình nhân, không lâu sau, Từ cũng kêu la thảm thiết, tự nói mình là Vạn Quyển Thư, người Hàng châu, mười ngày sau thì bà mất, gia đình từ đó cũng tan nát.

Người chồng đã không ra gì, nhưng người vợ cũng cố chấp. Cả chủ lẫn tớ đều không khỏi nghiệp báo.

Vợ người Bà la môn (Chi tiết trong kinh Tạp thí dụ).

Lúc đức Phật còn tại thế, có người dòng Bà la môn không có con với người vợ chính, người thiếp sinh được một đứa con trai nên được người chồng yêu quí lắm. Thấy thế người vợ đố kị nhưng giả vờ thương quí, một hôm lén lấy cây kim chích vào trán đứa bé, xuyên vào óc, nhưng cả nhà không ai hay, đứa bé khóc mãi rồi mất, mẹ nó thương cảm như trời đất sụp trước mặt. Sau một thời gian, bà nghi ngờ, bèn tìm đến một vị sư , hỏi: Muốn thoả mãn được tâm nguyện, con nên làm những việc công đức gì. Sư nói: Con nên thọ giới Bát quan trai thì tâm nguyện được như ý. Người vợ lẻ làm theo lời vị sư, bảy ngày sau bà mất, đầu thai làm người con gái đẹp đẽ của người vợ chính, nhưng chỉ sống được một năm, người vợ chính khóc lóc đau đớn, còn hơn những gì ngày xưa người vợ lẻ đã khóc con. Không lâu bà lại sinh được bé gái nữa, đẹp gấp bội đứa trước, vẫn lại chết yểu... Trải bảy lần như vậy, cuối cùng lại sinh một đứa con gái, lần này sống đến mười bốn tuổi, định gã thì chết, bà lại lăn lộn khóc lóc, không thiết ăn uống, nhập liệm đứa con, bà không dám đậy nắp quan tài, suốt ngày nhìn xác con, nhưng kì lạ là xác đứa con ngày càng đẹp ra. Đã hơn hai mươi ngày, có vị La hán hoá làm một vị Sa môn đến trước cửa xin được gặp, rồi nói thẳng tất cả những gì đã xảy ra cho bà nghe, lúc đó bà mới tỉnh ngộ, ngoái nhìn lại đứa xác đứa con, nhưng lúc này thân thể nó đã trương

sình, hôi hám không chịu nổi. Lúc đó bà mới thỉnh vị Sa môn truyền giới cho mình, hôm sau bà muốn đến chùa, nhưng giữa đường thì có con rắn chắn ngang, vị Sa môn biết đó là người vợ lẻ đầu thai bèn sám hối, giải nhưng mối oan thù của nó, rắn chết, liền được sinh làm người.

Người chồng ăn ở bạc bẻo, phần trước đã mô tả khá chi tiết. Người vợ ác độc như thế, há có thể tha thứ được sao. Kinh Chính pháp niệm xứ nói: Ghen ghét là đặc tính của người đàn bà, vì thế sau khi mất, phần nhiều họ bị rơi vài chốn quỉ đói. Nay xin kể một câu trong kinh Phật để làm rõ những điều răn.

Khuyên người cầu con, Tổng cộng năm mục,đều là pháp.

Mọi người đều biết sinh con là do ta nhưng không hiểu quyết định được việc đó là do trời, mọi người biết trời quyết định việc có con cái nhưng không biết thực hiện việc đó là do ta. Sao nói quyết định là do trời? Trong đời có những người thê thiếp đầy nhà nhưng không có được một mụn con, ngược lại có người chỉ một người vợ nhưng con cái lại đầy nhà. Ở đâu ta cũng thấy được điều này, lại có những người tìm nhiều phương cách nhưng không có kết quả, nhưng có người chưa hết thang thuốc mà đã hiệu nghiệm. Thử nghiệm trăm phương nghìn kế nhưng không kết quả, nhưng vừa ăn nằm cùng nhau một lần mà đã hiệu nghiệm, đó là do trời quyết định, không phải do người quyết định. Sao gọi thực hiện việc đó là do ta? Một người không con nối dõi không phải

nguyên nhân đời này tạo ra mà là kết quả ngày trước đưa lại. Há điều đó rõ ràng nằm ở trên trời còn ta lầm lũi một mình sao. Tất nhiên người làm ác thì chịu những điều không tốt còn người làm lành sẽ nhận được những việc như ý. Giống như việc trói hổ, ai trói thì người đó mở, cũng như trong đầm nước lạnh, nước tụ nhiều thì thành băng, băng tan lại thành nước. Đó là việc người làm, không phải do trời quyết định. Người cầu con khôn ngoan là người không cầu mà có được, có được con do cách riêng của mình, do thực hành từ bi, bình đẳng mà có con. Thấy những người đời trước làm như thế, sao không học học họ mà tu.

Cách Du (Ý hạnh lục).

Vùng Trấn giang, có ông Cách du, đã năm mươi tuổi nhưng chưa có con, khi ông đi xa, người vợ bèn bỏ tiền mua người hàng xóm về làm vợ lẻ cho ông. Lúc ông trở về, bà bèn mang rượu lên phòng, cho cô gái hầu hạ rồi nói với ông những ý nguyện của mình. Nghe chuyện, ông đỏ mặt, người vợ tưởng mình đang có mặt nên ông mới thế, bà đi ra rồi nhẹ tay khép cửa, nhưng ông cũng nhảy ra ngoài bằng cửa sổ, nói với vợ: Tâm của bà quá tốt, nhưng thuở bé, cô gái này vẫn được tôi bồng ẵm và mong muốn sau này lớn lên cô sẽ tìm cho cô gái một nơi tươm tất. Nay tôi đã già lại nhiều bệnh, không thể chịu sự nhục nhã. Nói xong bèn trả cô gái về. Năm sau người vợ sinh được đứa con trai, đặt tên Văm Hi Công, mười bảy tuổi mà đã đỗ đạt, làm quan đến chức Tể tướng.

Vì không con nên cưới thiếp, vì trả thiếp về nên được sinh con. Giả sử không trả thiếp về chưa chắc đã sinh con. Ngày nay những người không con bèn nghĩ ngay đến chuyện cưới thiếp, họ không biết rằng hành động đó là thêm dầu vào lửa, giảm bớt phước đức, giống như người khát mà uống nước muối, càng uống càng khát. Tiếc thay những người đời nay không nhận ra việc đó.

Trạng nguyên họ Mã (Trùu cát lục).

Đã đứng tuổi nhưng Mã Phong Ông không có con nối dõi, ông cưới được người thiếp xinh đẹp, nhưng mỗi lúc chãi tóc, thấy ông liền tránh mặt. Dò hỏi, cô đáp: Cha tôi mất khi đi nhậm chức, đến nay vẫn chưa đưa về được nên phải bán mình làm thiếp, tôi vẫn chưa ráo nước mắt, hứa sẽ để tóc, nên mỗi lần chãi tóc, thấy ai, tôi đều tránh mặt. Nghe thế ông động lòng thương xót, ngay trong ngày đó ông bèn trả cô gái về, không đòi tiền trước đó mà con cho thêm tiền đi đường. Hai mẹ con cô gái khóc lạy rồi về. Đêm đó ông nằm mộng thấy vị Thần nói: Trời ban cho ngươi một đứa con, niềm vui nhiều lắm lắm. Năm sau quả nhiên ông có được đứa con, bèn đặt tên Nhật Quyên (niềm vui không dứt), tức quan Trạng nguyên.

Cha của quan Trạng nguyên họ Phùng ở Nhạc châu, vì không con nên cưới thiếp, tìm được người con gái một vị quan bèn trả về, không lâu sau, người vợ có thai, những người trong xóm đều nằm mơ nghe

tiếng trống chiêng rước Trạng nguyên. Câu chuyện giống như chuyện vừa kể.

Trạng nguyên họ Cao (cảm ứng thiên thược chú).

Vùng Dương châu có người họ Cao, khi chưa có con, ông đi buôn ở Kinh đô, khi ở trọ ông ngửi thấy mùi hương cây cánh kiến trắng, hôm sau thấy một mầm cây nhú ra chỗ bức vách, ông lại xem thì thấy một người con gái đang ngồi bên kia, hỏi chủ nhà mới hay đó là con của họ. Hỏi họ sao cô gái không nói năng gì, chủ nhà cho biết họ chọn chưa ra người rễ tương lai. Mấy hôm sau, ông vào giới thiệu một người trong xóm cho chủ nhà kén rể nhưng chủ nhà ngại nhà mình nghèo, ông nói: Tôi cho ông mượn một ít của cải để đưa chọ họ, ngày đó nếu họ đến sẽ đưa, nói rồi ông tặng họ mười lạng vàng. Đêm đó ông nằm mơ thấy vị Thần nói: Vì ngươi không con, nay ta sẽ tặng một đứa, có thể đặt tên Thuyên. Năm sau quả ông có được người con, học hành đỗ đạt, làm quan đến chức Thượng thư.

Không nổi lòng tà đã là khó, kén rể giúp người khác càng khó, giúp người hàng hoá để sinh nhai càng khó hơn. Hành động của người có lòng nhân nên phải như thế.

Trưởng giả họ Tiền (Ý hạnh lục).

Tiền của của phú gia họ Tiền ở Tì lăng chắc tiền của cả quận gộp lại cũng không bằng, suốt đời ông làm việc thiện nhưng khổ nổi không con. Trong

làng có ông già, vì hoàn cảnh mà đến ông mượn tiền, ông không tính lãi, cứ theo nhu cầu người mượn mà đưa cho. Đến lúc xong trả, người kia mang cả vợ con đến cảm ơn, vợ ông thấy đứa con gái nhà kia có nhan sắc, giục ông cưới làm thiếp, vợ người mắc nợ mừng lắm, nhưng ông nói: Nhân lúc người ta túng quẫn là người không có lòng nhân, vốn là người siêng làm việc thiện mà lại yêu đương không đúng nơi chỗ, đó là người ngu. Nói rồi trả về, đêm đó vợ ông nằm mơ thấy vị thần nói: Chồng ngươi là người có đức nên ta sẽ ban cho vợ chồng ngươi một đứa con. Quả nhiên năm sau vợ chồng ông sinh được đứa con, đặt tên Thiên Tứ (Trời ban), năm lên mười tám, đỗ hai kì thi Hương và thi Hội.

Kinh dạy: Người phụ nữ dâm dật, sau khi chết sẽ bị quả báo không con. Ta có thể lấy câu này đối chiếu để tỉnh ngộ.

Ông nhà giàu (Trừu cát lục).

Vùng Phúc kiến có ông nhà giàu nọ không con, có nhiều vợ lẻ xinh đẹp nhưng ông không nuôi họ. Lúc bấy giờ có ông quan đang trên đường đến trấn nhậm ở đó thì chết vợ, lương thực sắp hết, đứa con gái khóc nói: Xác mẹ sắp rữa rồi, hay cha bán con để lấy tiền chôn mẹ, thừa bao nhiêu sẽ mua thêm đồ dùng, khi cha làm quan xong rồi chuộc con lại cũng được. Người cha nói: Ta chỉ có mình con, sao nhẫn tâm làm việc này được. Đứa con thưa: Ngoài cách này không có đường nào khác. Người cha ứa nước mắt đem con đến bán cho người nhà giàu kia được ba

trăm nghìn quan tiền. Mọi chuyện người nhà giàu không hề hay biết, thấy người thiếp mới mua buồn bã ít nói, hành động cũng không giống những người bình thường khác, tóc để dài nhưng không có vẻ đang nhớ thương bà con thân thích, hỏi cũng không đáp, đến hỏi người làm mai, lúc ấy mới hiểu rõ đầu đuôi, lúc đó ông gửi trả cô lại cho người cha, cha cô gái sợ không đủ trả lại khoản tiền đã nhận, ông thưa: Không cần phải trả. Rồi giúp hai trăm nghìn quan nữa làm lộ phí. Không lâu sau người vợ chính của ông sinh được hai người con, tuổi nhỏ mà đã đỗ đạt.

Đứa con gái bán đi của ông Mã là do bán thân để làm việc tang cho cha. Người thiếp do phú ông mua về là bán thân để làm việc tang cho mẹ. Nếu không gặp nhưng người nhân đức như thế thì không lấy gì để khuyên người phụ nữ làm việc hiếu đạo, nếu không sinh được những đứa con ngoan như thế, không biết lấy gì để khuyên những người tiết nghĩa.

Khuyên người cầu sống lâu, Tổng cộngbamục, một pháp, một giới, một giới pháp.

Tinh dịch người nam, như cây có nhựa sống, như đèn có dầu. Bồi bổ thì nó thêm lên, tận dụng thì nó sẽ cạn kiệt. Kinh Giải thoát yếu môn viết: Nếu vài mươi năm mà lòng dục người tu tập không nổi lên thì lâu dần tinh tuỷ sẽ kết thành xá lợi. Sách Đạo giáo viết: Khi lòng dục không nổi lên thì tinh khí phát ở ba phần cơ thể, chảy tràn các mạch máu. Tô Đông Pha nói: Làm tổn thương sức khoẻ con người có nhiều thứ, nhưng người hiếu sắc chắc chắn sẽ không thọ.

Không như những người hụp lặn trong cuộc đời, đến cuối đời mà không nhận ra điểm cốt yếu của việc dâm dục. Mỗi khi lòng dâm dục nổi lên thì niệm dục bùng cháy, khi niệm dục bùng cháy thì tinh khí tiêu hao, khi tinh khí tiêu hao thì lửa dục càng dễ cháy, những hành động này bù đắp lẫn nhau thì cửa tử xuất hiện ngay. Cho dù thuốc thang tẩm bổ giống như đổ dầu vào lửa dâm, thiêu đốt ngũ tạng, thảm hoạ này thật ghê gớm, làm âm đức suy tổn, tuổi thọ bớt đi... Đó là những điều không thể kể hết, những người mong sống lâu đừng nên giẫm vào vết xe đổ đó nữa.

Huyện doãn họ Phạm (Trừu cát lục).

Đời nhà Đương có quan họ Phạm rất giỏi toán số, đoán đến mùa Thu năm sau, cả tuổi thọ và tước lộc đều mất. Lúc bấy giờ ông đang chuẩn bị đến Giang tây nhậm chức, đến hỏi người coi ngày, người coi ngày nói: Tháng bảy năm sau ông có hạn lớn, sao lại đi nhậm chức quan ở xa thế? Phạm thưa: Tôi cũng đã biết trước chuyện đó nhưng muốn kiếm chút tiền để gã con gái. Đến lúc nhậm chức ông mua được đứa hầu gái, hỏi ra mới biết cô họ Trương, cha đang làm quan giữ đê một vùng nọ, đó chính là bạn cũ của Phạm. Ông này nói: Con gái ta không lo không gã được, khi chọn được người rễ thì người đó phải cần nữ trang mới gã con. Đến lúc xong hạn quan ông trở lại kinh đô, gặp lại người thầy xem ngày, người này kinh ngạc khi thấy ông, hỏi ra, Phạm nói thật tất cả mọi chuyện. Ông thầy bói khen: Bây giờ tuổi thọ

cũng như tước lộc của ông không kể hết, sau này ông nhậm chức quan mấy lần nữa mới mất.

Khi đang khoẻ mạnh, nghĩ đến lúc mình phải chết thì không việc thiện nào là không làm, không việc ác nào không tránh. Tiếc thay, ta không tính đến việc chết. Trong tám điều tâm niệm của một vị Bồ tát, có một điều nhớ nghĩ đó là nghĩ đến lúc sẽ chết, nghĩa lí thật cao sâu làm sao.

Họ Vương (Tận mắt Tư Nhân nhìn thấy).

Trường làng ở Côn sơn có người học trò họ Vương, thuở nhỏ anh này đã hẹn hò với một cô gái trong làng, thường xuyên qua lại với nhau. Cha cô gái là Dụng Hạ Sở, vì mất sớm nên không khuyên nhủ con được. Ngày kia Vương đau ở ngực vì mắc chứng thổ huyết, chạy chữa thuốc thang mãi không khỏi, vừa cưới được ba năm thì mất, vợ của ông cũng lây lất mấy năm rồi mất.

Ngày xưa những cô gái trong cung cấm thường lo chóng già. Thầy thuốc khuyên sắc độ mười thanh niên mà chữa thì có thể khỏi. Vua làm theo, độ tháng sau, cung nhân ai cũng béo hẳn ra, họ đến lạy tạ ơn vua, theo sau là những người thanh niên khô đét không ra dáng người đang cúi rạp. Vua hỏi đó là gì vậy? Tả hữu trả lời đó là bã thuốc. Bản thân họ Vương kia vừa là bã thuốc lại vừa muốn uống thuốc, phỏng có ích gì.

Hai ông Vương và Thẩm (Cảm ứng thiên tập giải).

Đầu năm Khai hi nhà Tống, có tiến sĩ Vương Hạnh Am ở Giản châu, từ nhỏ đã ít ham muốn. Em họ của ông, khoẻ mạnh, nhưng sống buông thả trong sắc dục. Mấy lần Vương khuyên bảo nhưng không nghe. Có lần Thẩm ở ngoài về thấy vợ đang ngoại tình, định vớ vật gì để đánh, nhưng nhấc tay không lên, kêu lên một tiếng rồi mất. Mùa Đông năm Đinh mão, ông đã ba mươi mốt tuổi, Vương tự nhiên ngã bệnh, bèn thiết đàn, thỉnh đạo sĩ đến viết sớ, quì rất lâu rồi đứng dậy nói: Tra tuổi thọ của ông thấy chỉ sống đến năm mươi, nhưng vì hai lần không tham luyến phụ nữ nên được kéo dài thêm hai mươi năm nữa. Quả nhiên sau đó Vương thọ tám mươi sáu tuổi.

Những nơi không được đường hoàng cố nhiên không nên tiếp xúc. Cho dù tình cảm như vợ chồng cũng nên tôn trọng nhau như khách. Đời nhà Đường, Tân Xương Tự, mỗi lần đến với vợ, ông vẫn giữ lễ. Trước hết ông bảo những người hầu ba bốn lần rồi sau mới đốt đèn trong phòng, cùng vợ trò chuyện thân mật, uống trà, ăn hoa quả rồi lui. Hoặc muốn ngủ lại, trước hết ông nói: Xương Tự tôn trọng việc nối dõi, muốn xem một quẻ thế nào. Chuyện này có vẻ hơi kì lạ, nhưng muốn sửa sai thì trước hết phải tìm nhiều phương pháp, nên ghi lại đây để tham khảo.

Khuyên người gặp nạn, Tổng cộngba mục, hai pháp, một giới.

Trong khi đang lưu lạc tán loạn mà vẫn giữ được tiết hạnh cho người phụ nữ thì công lao lớn lắm, nhưng phá hoại trinh tiết của một người nữ thì tội không phải ít. Giữa được và mất cách nhau một trời một vực, nên thận trọng giữ gìn, không gì hơn nỗ lực làm việc thiện.

Uông Nhất Thanh (Tục bút thừa).

Cuối năm Gia tĩnh, Uông Nhất Thanh, người làng Chương, bị bắt khi chạy loạn, thấy giặc bắt một người phụ nữ đến, xem kĩ thì đó là vợ người bạn học cũ. Ông bèn nhận là em mình, hứa với cô sẽ chuộc về nên giặc giam chung hai người một nơi, hai người ở chung hơn tháng nhưng ông không khởi lên một chút tà tâm. Sau này khi được chuộc về, bạn ông lạy tạ ơn, Uông cũng đỗ đạt.

Muốn đạt lòng sáng, nên xem tấm gương ông Uông, từ xưa đến nay, mấy người học được.

Trương Văn Khởi (Bất khả bất khả lục).

Cuối đời nhà Minh, vùng Phúc kiến có ông Trương Văn Khởi cùng người họ Chu chạy trốn bọn giặc cỏ. Khi vào rừng thì đã có người con gái trốn ở đó. Thấy hai người, cô gái luống cuống định trốn chạy, thấy thế, Trương nói: Nếu chạy nữa thì cô có thể bị giặc bắt, chúng tôi là những người đàng hoàng, dứt khoát không đụng chạm đến cô. Đêm đến, Chu có ý không tốt với cô gái, nhưng nhờ Trương ngăn chặn

nên không việc gì xảy ra. Sáng hôm sau, Trương để Chu ở lại, dắt cô gái ra khỏi rừng, biết giặc đã rút hết, ông hỏi thăm nhà cô gái rồi đưa cô về. Sau này Trương làm rể nhà họ Hoàng, được đối xử rất tử tế. Khi mọi việc đã yên ông mới phát hiện vợ ông bây giờ là cô gái ông đã gặp ngày trước, sau này vợ chồng ông sinh được hai người con, đều đỗ đạt cao.

Nghiệp báo của họ Chu, tất nhiên sau đó sẽ đến, rất tiếc không ai rõ.

Người lái đò ở Trì châu (người vùng Trì châu kể).

Năm Quí mão đời Khang hi, vùng Trì châu có lụt lớn, có người chèo đò cứu được một phụ nữ, định làm nhục, người phụ nữ nhảy xuống nước nhưng vớ được cành cây nên khỏi chết đuối. Năm sau cô lấy chồng ở một làng nọ. Sau đêm hợp cẩn, cô phát hiện cậu ruột người chồng chính là người đã từng làm nhục mình trước đây. Đau khổ quá, cô khóc lóc kể hết với nhà chồng rồi thắt cổ tự tử.

Sau này nhà cô gái kiện nhà kia lên quan, mọi người mới biết chuyện.

Khuyên thầy thuốc, Tổng cộng hai mục,đều là pháp.

Nguồn gốc sắc dục, người khác khó phá nhưng người thầy thuốc thì dễ phá. Vì sao? Khi bệnh hoạn thì lòng dục tự nhiên phai nhạt, ngày nay không thấy ai không bệnh, đó là điều thuận lợi thứ nhất. Ai cũng muốn giữ mạng sống của mình, không muốn chết,

nên ai cũng giỏi điều tiết, đó là thuận lợi thứ hai. Thân thể con người, vốn là cái bọc da đựng đầy những vật ô uế, vì lớp da mỏng bao bọc nên che mắt tất cả những đấng nam nhi. Nay chúng ta đã biết rõ nguồn gốc căn bệnh, không khác gì thấy rõ gan ruột, đó là điều thuận lợi thứ ba. Hãy cố lên.

Nhiếp Tùng Chí (Văn xương bảo huấn).

Năm Gia hựu đời nhà Tống, Hoàng Tĩnh Quốc làm phán quan ở Nghi châu, bị bắt đến âm phủ, vua Diêm la nói: Ngươi làm quan ở Nghi châu có biết câu chuyện này hay không? Nói rồi lấy ra một cuốn sách trong đó có ghi chuyện người làm nghề y tên Nhiếp Tùng Chí, ngày tháng năm đó đang trị bệnh nhà họ Dương ở Hoa đình, đã từ chối người con gái họ lí, nên Thượng đế cho phép kéo dài mạng sống thêm ba mươi năm nữa, ba đời được đỗ đạt. Sau đó tất cả những chuyện đó đều ứng nghiệm.

Không dâm dục, quỉ thần cho là chuyện hay. Ngược lại thế nào chắc mọi người đều rõ.

Y sĩ họ Trần (Cảm ứng thiên quảng sớ).

Vùng Dư can có người họ Trần, sống nghèo khổ bằng nghề y. Những người trí thức cảm mộ ông. Có lần Trần đến xin ở lại nhà một người trí thức, nhằm lúc ông này đi vắng, người vợ ông kia muốn đi theo, Trần liền ngăn cản, người phụ nữ nói: Ta có ý với ông, Trần nói: Không thể được. Người phụ nữ cúi đầu hồi lâu, Trần nói tiếp: Không thể, không thể. Sau đó dường như không thể tự giữ được nữa, ông lấy

giấy bút viết mấy chữ: Hai chữ không thể thật khó vậy. Sáng hôm sau ông từ biệt, sau đó khi con ông ứng thí, quan chấm thi định đánh rớt bài thi của người này, bỗng đâu trên không trung liên tiếp có tiếng kêu: Không thể. Nghe xong, quan vẫn quyết đánh rớt, lại nghe tiếng to hơn: Hai chữ không thể thật khó. Bất đắc dĩ quan phải ghi tên người kia vào. Sau này gặp Trần, quan chấm thi mới hiểu rõ đầu đuôi.

Cơ hồ con ông không thể thi đỗ, đều nhờ lúc cha ông cơ hồ không thể tự giữ.

Khuyên người buôn bán, làm nông, làm công... Tổng cộng sáu mục, đều là giới, phụ lục phần hào bộc.

Những người buôn bán, nông dân, làm công, nên nghĩ thế này, chúng ta có người nhờ buôn bán, hoặc nhờ thủ công, trải qua ngày tháng, dãi nắng dầm mưa, chẳng qua để kiếm thêm tiền của. Người khác có vợ con, ta cũng có vợ con, mọi người có chị em gái, mình cũng có chị em gái. Nếu người khác nổi lòng xấu, ta liền giận tím mặt. Nếu ta có chút lòng tà, người kia cũng ôm hận điên tiết. Ngày nay đâu đâu cũng thấy chuyện gian dâm, bệnh hoạn chết chóc, quan quân phá hoại, thậm chí mua nam bán nữ, tan nhà mất của... Đều do một niệm sai lầm mà dẫn đến những tình cảnh như thế. Nếu chúng ta sớm tỉnh giác thì có thể cắt đứt những tâm tà này. Thấy người phụ nữ già tuổi, ta nên xem như mẹ mình. Thấy người phụ nữ lớn tuổi ta nên xem như chị mình. Nếu thấy

người phụ nữ nhỏ tuổi hơn mình ta nên xem như em mình. Thấy những em bé ta nên coi như con mình. Không nên đề cập đến chuyện phòng the, không xem sách dâm thư. Nếu làm tất cả những việc đó thì có thể tích được âm đức, lúc nào cũng tìm phương cách thì phước thọ tự nhiên thêm lên, con cháu ngày càng đông đúc. Tất cả những việc dễ làm trên thế gian, còn gì dễ hơn chuyện đó.

Người buôn gỗ (Giới dâm vựng thuyết).

Cuối năm Gia tĩnh, tiết phụ họ Trần ở Nghi hưng là người có nhan sắc, có nhà buôn gỗ thấy cô bèn dùng mọi cách để lôi kéo, biết không thể thuyết phục được, đêm đến hắn quăng gỗ vào nhà cô rồi tố cáo với quan là cô gái đã ăn trộm, sau đó hắn đút lót cho nha lại để lôi kéo những tên này. Oan ức quá, cô gái cầu đảo nơi Huyền đàn, một hôm cô nằm mộng thấy một vị thần cho hay đã lệnh cho con hổ đen rồi. Không lâu sau, người buôn gỗ vào rừng thì thấy một con hổ đen nhảy ra, bỏ qua những người khác để vồ người này.

Loại người ác độc này, bị hổ báo ăn thịt thì không có gì phải hối tiếc. Tiếc là những người lớn tuổi, có vai vế, ngồi giữa công đường, người thiếu phụ có nhan sắc, cách xa ngoài vạn dặm, khóc nhớ nơi chân trời, thân thể không giữ được. Những người nơi đất khách quê người nên nhớ khắc cốt ghi tâm.

Vương Cần Chính (Cảm ứng thiên đồ thuyết).

Vương Cần Chính, quê Từ dương, tư thông với một phụ nữ, hẹn nhau bỏ trốn, không may bị người chồng cô gái đuổi kịp. Không lâu sau, người chồng bị người vợ giam giữ mà chết, Vương sợ quá, bèn trốn đến huyện Giang sơn, cho rằng như thế là thoát. Một hôm đang đói, hắn lần đến quán cơm, người bán cơm mang đến hai phần ăn. Thấy thế Vương hỏi tại sao, người bán cơm nói: Vừa thấy một người tóc trắng đi cùng ông, thế chẳng phải hai người là gì? Vương biết đó là oan hồn bèn quay về quê tự thú rồi chịu tội.

Oan hồn theo sau, ta không thể tự chủ được. Người kia tự thú là do quỉ xui khiến vậy.

Hai người thôn Ma (Bất khả bất khả lục).

Hai người Giáp, Ất ở thôn Ma, quyến luyến với nhau, ít đi đâu xa. Giáp yêu một cô gái, vợ ông giận lắm. Ất lại bảo vợ mình xúi dục rồi tư thông với vợ Giáp. Lâu dần vợ Ất cũng ôm hận. Hôm nọ, lúc Giáp đang ở nhà cô gái kia, vì khát nước nên tìm về nhà, vừa đến cửa bỗng nghe Ất đang trò chuyện với vợ mình. Điên tiết, hắn quay lại nhà cô gái xách con dao rồi đi. Tìm đường đến nhà Ất, muốn làm nhục vợ Ất để báo thù, lúc này vợ Ất đang hận chồng không về nên thuận theo ý Giáp. Lúc này Ất đang ở nhà Giáp chờ Giáp trở về để giết nên cầm dao đứng chờ ở cửa, nghe trong nhà có tiếng người bèn gõ cửa, Giáp cầm dao nhảy ra, Ất cũng cầm dao xông vào. Hai người la

hét trong đêm tối, nghe thế những người trong xóm cầm đuốc đến khuyên. Thấy gian phu là Giáp, kinh ngạc, hỏi Giáp: Mày lấy dao ở đâu? Giáp trả lời: Tao muốn lấy đầu thằng dâm phu nên làm nhục vợ mày, đang chờ lấy mạng mày đây. Ất nói: Tao đâu có gian dâm với vợ mày. Ất liền chỉ cây dao nói: Đây không phải là con dao gãy cán trong bếp nhà tao sao? Ất không trả lời được. Thấy thế mọi người đều nói: Đó là do trời trả báo vậy, nói rồi kéo nhau ra về.

Làm nhục vợ người, vợ mình bị người khác làm nhục, hai việc này đâu có khác chương Khánh phong trong kinh Dịch.

Phiệt A Kỉ (Thấy trong giấy hỏi cung người này).

Năm Kỉ dâu đời Khang hi, Phiệt A Kỉ, người Côn sơn, gian dâm với người con gái đã có chồng họ Khưu, lúc sắp đi, ngày kia nói: Tôi định giết chồng cô, cô thấy thế nào? Người đàn bà ra giận dữ: Nên dừng lại ngay. Đêm đó hắn vẫn cầm dao ra đi nhưng người đàn bà không biết, nhân lúc đêm tối hắn vung dao, gặp Khưu đang đi vào nhà tối nên giết nhầm đứa con gái của họ. Sau đó Khưu đến báo quan, hắn bị chém ở chợ.

Gian dâm với vợ người, rồi ghét chồng họ, chỉ một niệm đó thôi thì lưới trời đã khó thoát.

Người làm công ở Nam kinh (Thuở bé tôi đã nghe chuyện này).

Mùa Đông năm Tân hợi đời Khang hi, vùng Nam kinh có người làm công đến ở Côn sơn rồi tư thông với vợ người bán bún, bị người chồng phát giác nên cô gái phải trốn đến một làng kia. Không lâu sau, người làm công cũng tìm đến, một hôm người chồng từ bên ngoài trở về, nghe được hai người đang trò chuyện, lén mở cửa vào, cầm con dao chém người kia trong đêm, trúng ngay đầu, rồi trói vào giường. Hôm sau có người đến báo trong đám lau có người chết, máu me đầy người mà lại được quấn trong cái chăn ướt, đã kết thành băng cưng như sơn. Đến xem kĩ thì đó là người làm công, nhưng nằm xa làng mấy dặm, cách một con sông, như dáng đang ôm chăn để qua sông, nước sông thấm vào não, đông cứng lại nên chết.

Bị dao chém, đã quá đau; Vượt sông lạnh, thật quá rét; Xác trương sình, thật hổ thẹn; Xa vợ con, thật thê thảm. Tất cả đều do lòng dâm mà có. Vì thế kinh Lăng nghiêm nói: Khi thấy sắc dục, Bồ tát tránh như tránh hầm lửa.

Trương Phủ (Mọi người đều nhìn thấy).

Trương Phủ, người Thái thương, thường hay cưỡng bức con gái. Những người con gái nhà lành cũng không khỏi bị hắn làm nhục. Sau này khi hắn đến một nhà làm quan giàu có thì càng ngang tàng. Mùa Thu năm Nhâm tuất đời Khang hi, hắn bị những

người làm hại tố cáo rồi bị bắt đến quan quân, đương sự khai hết sự thật, những người bị cưỡng bức hãm hiếp cũng đến đông đủ, rồi bắt người kia ra trói chỗ đông người, hạn đến lúc chết mới thả.

Sau khi tôi tận mắt thấy ông này, gặp lúc người địa phương đưa cuốn sách này đến nên lược bỏ bớt.

Khuyên những người trẻ thường đến chốn lầu xanh, Tổng cộnghai mục,đều là pháp.

Mầm độc những cô kĩ nữ phát ra sẽ làm cho con người cạn hết tinh khí, hao tổn tài sản, chia lìa chồng vợ. Thân cận họ, người ngu trở nên dâm đãng, người trí trở thành hôn mê. Đưa người cửa trước rước người cửa sau, nuôi dưỡng ô uế, họ cũng là những người nhơ bẩn nhất trong cõi đời. Nhưng người có học vẫn cam chịu, đó là điều lạ, những đấng tu mi nam tử, biết được nhiều lĩnh vực, may mắn được làm người nam mà cũng không khỏi bị họ làm cho ô nhiễm. Còn những nơi không thể làm cho ô nhiễm lại mong họ nhơ nhớp, há đó không phải tự rước hoạ đến cho mình sao. Không biết ai đã bày ra mà tập tục đó tồn tại đến bây giờ. Những người có học, đường hoàng, nên cẩn thận giữ gìn.

Hai người họ Triệu và Lưu (Đô trung cánh truyện).

Triệu Lâm, người quê Uyển bình, cùng Lưu Phương Viễn cùng đến chốn lầu xanh uống rượu, đang lúc vui vẻ với những cô gái lầu xanh quen thuộc. Đúng lúc đó Vương Sùng Nghĩa đến, Lưu

đánh chết, sự việc được báo lên quan. Lưu bảo người kĩ nữ nói tráo là Triệu đánh chết. Triệu bị ghép tội chết. Ngày kia, lúc Lưu đang tiếp khách thì có một người nắm tóc Lưu, nói tiếng Triệu, rồi mắng: Mày là kẻ giết người sao lại vu oan cho tôi, tôi đã tố cáo ông nơi âm ti rồi, quân lính dưới âm phủ sắp đến bắt bọn mày rồi. Không lâu sau, Lưu với cô gái kia đều chết.

Dương Bang Nghĩa là một người chưa bao giờ đặt chân đến chốn lầu xanh. Một hôm bạn ông lôi kéo ông đến đó, bèn đốt áo tự trách. So với Lưu và Triệu, đúng sai thế nào.

Trương Sùng Nghĩa (Người bạn tận mắt nhìn thấy).

Năm Tân hợi đời Khang hi, Trương Sùng Nghĩa, là người thợ bạc ở châu Vĩnh ninh, Sơn tây, dẫn theo một đứa trẻ tên Võ Căn Nhĩ, ăn ngủ cùng với nó. Một ngày nọ Trương uống rượu say nên đi ngủ sớm, Căn Nhĩ Tử thấy trong tiệm có vật gì, nên giết Trương rồi lấy vật đó trốn đi. Đúng lúc đó trống canh năm điểm, hắn chạy qua cửa phía Đông, nhưng cửa phía Đông chưa mở, sáng hôm sau nó bị bắt đem đi chém đầu.

Đứa trẻ trong nhà như thắp lên ánh sáng. Việc thương yêu đứa trẻ của họ Trương là chuyện ngoài ý muốn.

Khuyên sám hối tội lỗi, Tổng cộngba mục, mỗi tắc đều kiêm giới và pháp.

Chuyện tà dâm, người đời đa phần phạm phải, tuy không thấy nghiệp báo trước mắt, nhưng trong cõi u minh, phúc đức tự nhiên mất bớt, tuổi thọ của họ cũng giảm bớt, có lúc tước đi công danh, khoa cử của họ. Có người phải bị rắn cắn, giặc dã, quan bắt, hạn hán, lụt bão. Có người tạm thoát ra nhưng con cháu chịu quả báo. Có người không trả đời này nhưng kiếp sau phải chịu. Giống như chim sẻdính trong lưới mật, không thể thoát được, như cá mắc lưới, dẫnđến chỗ chết. Những người thời nay nhấc bước chân đều bước vào nơi tối tăm, mà điềm tỉnh như không có chuyện gì xảy ra. Bỗng nhiên quả báo xảy đến, tay chân lúng túng, như con ba ba trong nồi nước sôi, lúc đó kêu la liệu có kịp không. Khuyên rộng tất cả mọi người nên sớm giác ngộ, biết sợ sệt, phát lòng hổ thẹn, mạnh mẽ lên, đến trước tôn tượng chư Phật,Bồ tát, sám hối tất cả tội lỗi. Có như thế thì những tội lỗi do tâm tạo ra đều được diệt do lòng sám hối của mình. Tích đức càng lâu thì mọi việc sẽ được cứu vãn. Nếu muốn vượt khỏi ba cõi, lại phát nguyện Bồ tát: Xin trong đời sau độ thoát hết thảy chúng sinh, những nghiệp báo thuộc về nghiệp dâm đều được nhổ hết, khiến họ được hoá sinh trong hoa sen, không do thai mẹ. Nếu được như thế, không những nghiệp báo được tiêu trừ mà phước đức ngày càng được nhiều thêm. Nên kinh Niết bàn nói: Tuy nặng nghìn cân như hoa Điệp, cũng không đổi được một lượng vàng

ròng, giống như đổ một thăng muối xuống sông Hằng thì nước trong dòng sông đó cũng không mặn lên chút nào. Người đồ tể vứt dao xuống thì có thể thành Phật. Quay đầu nhìn lại, đó chính là bờ bến của Bồ tát. Nhanh chóng bước lên, thì giờ không chờ ai cả. Người trí kẻ ngu đều phải cố gắng.

Hồng Trù (Trừu cát lục).

Đời nhà Minh, có người tên Hồng Trù, là con thứ của Văn Trung Công. Ngày nọ ông thấy tối tăm mặt mũi, bị vong người đầy tớ lôi đến âm phủ. Ông thấy một người đẹp đẽ ngồi chính giữa, hai bên có hai người hầu mặc áo xanh và áo chàm. Hồng xin hỏi những chuyện tương lai của mình, người mặc áo xanh lôi trong ống tay áo ra một cuốn sách, chữ chi chít, dưới đó có tên của mình nhưng đọc không ra, nhưng có chú mấy chữ: Được bổ làm quan lớn nhưng vì có lần làm nhục cô gái kia nên giáng làm quan Bí các tu soạn, Chuyển vận phó sứ. Thấy thế, Hồng buồn bã khóc lóc, người hầu mặc áo xanh nói: Nhưng nếu cố gắng làm việc lành thì có thể thay đổi được. Tỉnh dậy mới biết mình đã chết ba ngày, ông nỗ lực làm việc thiện, sau này ông bị quan Bí soạn vùng Lưỡng chiết mời lên, lòng ông đã e ngại nhưng ông vẫn cố gắng. Trước lúc mất, ông làm quan đến chức Đoan minh điện học sĩ.

Không gì dễ phạm bằng hầu gái, há không biết phước đức cũng vì đó mà giảm bớt sao. Cẩn thận, cẩn thận.

Hạng Mộng Nguyên (Tri phi tập).

Hạng Mộng Nguyên, trước kia có tên Đức Phấn, người Bắc trực. Một đêm nằm mộng thấy mình đỗ khoa thi Hương năm Tân mão, nhưng do làm ô nhiễm người hầu gái nên bị đánh rớt, từ đó ông nguyện không phạm tà dâm nữa, cố gắng làm điều thiện, khắc bản kinh Kim cương, hàng năm đều bố thí. Lần khác ông nằm mơ đến một nơi, thấy tên thứ tám trong bảng vàng có họ Hạng, không thấy chữ ở giữa, bên dưới là chữ Nguyên, nhân đó ông đổi tên Mộng Nguyên. Khoa thi Hương năm Nhâm tí, có tên trong hai mươi chín người thi đỗ, kì thi Hội năm Kỉ mùi, đứng thứ hai, ông đã thấy nghi ngờ. Đến kì thi Đình, đứng thứ năm trong nhị giáp, so với số trong Đỉnh giáp, đúng thứ tám, nhưng trong bảng lại là họ Hoàng, sau này ông làm quan đến chức Phó hiến.

Kiêng được tà dâm là một việc tốt, còn lưu hành kinh sách, đó là người thiện làm việc thiện, đâu phải chỉ diệt tội mà thôi.

Họ Điền (Bất khả bất khả lục).

Cuối đời nhà Minh có người họ Điền, đẹp đẽ tuấn tú, rất nhiều người nữ tìm đến với ông. Điền cũng biết đó là việc sai trái nhưng không thể cưỡng lại được. Một hôm ông đang đọc sách trong chùa Nam sơn, đang ban ngày ông thấy một vị thần đến nói: Ngươi là người có phước lớn nhưng vì phóng túng trong việc dâm dục nên phần phước đó bị cắt gần hết. Nếu từ đây về sau biết hối lỗi thì chức Ngự

sử, Tiến sĩ có thể vẫn còn. Nghe thế Điền nỗ lực sám hối tội lỗi, tước lộc của ông quả như những lời thần đã nói.

Kinh Giải thoát yếu môn nói: Nếu muốn sám hối nghiệp dâm thì nên quán căn người nữ như miệng rắn độc, nếu quán thành công thì tội ấy tự diệt. Những người phạm giới dâm không thể không biết.

Khuyên những người phạm tội nặng căn bản, Tổng cộngba mục,đều là giới.

Kinh Hoa nghiêm nói: Phạm tội tà dâm sẽ khiến cho chúng sinh rơi vào ba đường ác, nếu được sinh làm người thì họ bị mắc hai quả báo, một là vợ con không thuận, hai là gặp bà con quyến thuộc bất hoà. Kinh Tội phước báo ứng viết: Những người làm ô nhục phụ nữ nhà người, sau khi chết sẽ rơi vào địa ngục, nam ôm trụ đồng, nữ nằm giường sắt. Sau khi hết hạn ở địa ngục, họ bị sinh vào những nơi ít văn minh, đoạ làm gà vịt. Tuy thế, đây là những lời bao quát về nghiệp dâm. Nếu những tôn thân trưởng giả, Tăng Ni tứ chúng mà phạm tội ô nhiễm thì gọi phạm tội nặng căn bản, sau khi chết sẽ rơi vào địa ngục vô gián, bị cắt, xẻ, đốt, xay... Không lúc nào được ngưng nghỉ. Khi thế giới đó biến mất, lại sinh qua thế giới khác, khi thế giới khác biến mất, lại sinh tiếp qua thế giới khác nữa. Đầy đủ như trong kinh đã nói, nói ra càng ghê sợ hơn, nếu mọi người không biết, đã từng phạm giới này, hoặc chưa phạm giới này mà chỉ móng tâm, cũng được coi là phạm. Nên biết những người này sau khi chết sẽ rơi vào địa ngục vô gián

trong muôn vạn đời kiếp không lúc nào mong ra khỏi được. Nhân lúc đang mạnh khoẻ, đến trước ngôi Tam bảo, chí thành sám hối, nguyện cứu giúp hết thảy chúng sinh, khiến tất cả chúng sinh đều ra khỏi ba cõi, lúc đó ta mới thành Phật. Làm được như thế, tuy nghiệp đã định nhưng vẫn được tiêu trừ. Ngày xưa vua A xà thế phạm tội đại nghịch, nhưng do khẩn thiết sám hối, tuy đoạ vào địa ngục nhưng chỉ chịu khổ như năm trăm ngày chịu khổ trong lao ngục thế gian (chi tiết trong kinh Bồ tát bản hạnh). Đủ thấy công đức của sự sám hối là không thể suy nghĩ hay tính toán có thể biết được. Nếu chúng ta vẫn cứ dây dưa thì không khỏi chịu khổ trong muôn vàn kiếp.

Chu Công đọc sách (Người cùng phòng tên Ngô Lí Thanh kể lại).

Năm Kỉ dậu đời Khang hi, Chu Duy Cao, người Tùng lệnh, đến Giang nam ứng thí, làm đúng một bài. Đêm đến mơ thấy con quỉ nói: Người này không thể đỗ vì đã tự tay viết dâm thư. Ông bèn hỏi cho rõ dầu đuôi, quỉ cho biết người này đã quan hệ với con gái bà mẹ kế nên bị trời khiển trách. Hôm sau ông quên những gì đã thấy trong mộng, cứ thế đem bài lên trình, quan chấm thi đang hết lời khen ngợi bài của ông, bỗng lấy bút bôi hai chữ hiểm trở. Thấy thế, Chu thưa: Những chữ này có nhiều trong bài đỗ, đừng nên bôi đi. Nghe thế quan chấm thi hối hận, bảo Chu bỏ xoá bài, đến lúc xoá, mực thấm xuống mấy lần giấy, bỗng nhớ lại giấc mộng hôm trước bèn quyết ý bỏ đi.

Những người nam nữ ở châu Bắc cu lô, khi gặp nhau, họ cùng đến dưới một gốc cây, cành cây rủ xuống bốn phía, tự nhiên họ có giường nằm. Nếu người nữ là mẹ hay chi em gái thì những cành cây không rủ xuống. Nếu cố ý cưỡng bức thì cây sẽ héo khô (Theo kinh Xuất khởi thế nhân bản). Có thể thấy quan hệ giữa những người bà con thân tộc, phạm tội rất lớn với trời đất. Đuổi ra khỏi núi Tôn cũng chưa kể hết tội những người này.

Hứa Triệu Hinh (Cảm ứng thiên thuyết định).

Hứa Triệu Hinh, người quê Tấn giang, năm Mậu ngọ đỗ Hiếu liêm, đến châu Phúc ninh thăm hỏi thầy cùng phòng, giữa đường gặp am Ni, cảm tình với một Ni cô trẻ tuổi, trêu ghẹo nhưng Ni cô từ chối, hắn bèn cậy thế cưỡng hiếp. Hôm sau tự nhiên hắn bị điên loạn, lưỡi đứt làm hai rồi chết.

Đây mới là quả báo hiện tiền, sau này sẽ chịu quả nơi địa ngục.

Người đưa đò dâng hương (Người cùng đi dâng hương tại Cô tô kể lại).

Đầu năm Thuận trị, có đôi vợ chồng nọ đến chùa dâng hương hoa. Đêm đến họ ngủ dưới thuyền, có người kia lén nhìn thấy người phụ nữ xin xắn, nửa đêm hắn giả làm người chồng rồi quan hệ với cô gái. Đến sáng hôm sau đôi vợ chồng mới phát giác, người vợ xấu hổ quá nên treo cổ tự tử. Đau khổ khôn cùng, người chồng mua quan tài rồi liệm vợ ngay bên

đường. Sau khi cúng bái xong, ông chở quan tài vợ về quê. Vừa về đến nhà đã thấy vợ ở đó, sợ hãi quá, ông cho rằng đó là ma, nhưng người vợ nói: Ông đã đưa tôi về trước rồi. Nghe thế người chồng càng khiếp đảm, bèn mở quan tài ra xem, trong quan tài là người đi cùng thuyền, trên trán anh này có một vết, hình dáng như người treo cổ. Vì thể mọi người xa gần đều truyền tai nhau, đến lễ bái càng trang nghiêm.

Người dâng hương nhất định là một Phật tử. Nhưng quả báo đến nhanh quá quả là một điều lạ.

Khuyên phát tâm xuất thế, dẫn theo kinh, Tổng cộngmười mục, tám pháp, hai giới.

Ngày xưa khi đức Thế tôn ở tại tinh xá Kì viên, có bốn vị Tỉ kheo cùng tranh luận xem điều đau khổ nhất trong thế gian là gì. Một vị nói dâm dục, một vị nói đói khát, một vị nói tức giận, một vị nói kinh sợ. Họ cùng tranh cãi mãi không thôi. Nghe thế đức Phật dạy, tất cả những gì các con nói đều chưa diễn đạt hết nghĩa của chữ khổ. Nỗi khổ của mọi người không gì hơn thân thể mình. Tất cả những điều như đói khát, tức giận, sợ hãi, sắc dục đều do thân thể mà có. Thân thể là cội gốc của mọi nỗi khổ, tai hoạ (Kinh Pháp cú). Ví dụ như việc dâm dục, khi người nữ có thân, họ liền quyến luyến người nam, khi có thân người nam họ liền yêu thương người nữ. Thân bại danh liệt, tổn phước giảm thọ, không gì không phải nơi thân. Cho dù giữ được tiết tháo, được hưởng phước báo trong hiện tại, nhưng khi hưởng cảnh giàu sang liền

tạo nghiệp ác. Một ngày làm ác, muôn kiếp thọ báo. Những gì được không bù cái mất, tức khi hưởng phước, cố gắng làm việc thiện rồi được sinh lên cõi trời, nhưng một khi phước trời hết đi lại trở lại luân hồi, vì thế kinh nói: Vua Thánh Chuyển luân cai trị bốn châu thiên hạ, có thể bay đi thoải mái nhưng khi phước hết lại làm con trùng nơi thân trâu. Vì thế nên biết phước báo nghiệp duyên cuối cùng đều là nguyên nhân đoạ lạc. Địa ngục hay thiên cung đều là nhưng cảnh luân hồi. Nếu không phát tâm xuất thế, đi trên đường đi của Bồ tát mà cứ loanh quanh trong đó, ngày nay tu thiện, ngày mai cải ác, cuối cùng vẫn bị quanh quẩn trong ba đường tám nạn, không phải là chỗ kì vọng của đáng nam nhi. Tuy việc thật đáng quí nhưng người thực hiện không được bao nhiêu. Câu này có thể làm phương châm cho những người có trí.

Đức Như Lai khánh đản (Theo Thích ca Như lai phổ).

vấn đề này không liên quan đến khuyên răn dâm dục, nhưng muốn mở rộng những vấn đề sẽ nói dưới đây nên không thể không nói về nguyên do ứng hoá của Ngài và đểmột nhân duyên lớn không bị lu mờ đi).

Trong vô lượng kiếp trước, đức Thích Ca Mâu Ni đã chứng thành đạo quả, nhưng vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh nên chia ra vô số thân hình, thị hiện giáng sinh ở khắp nơi. Một trong những quốc độ của đức Thích ca nói đến tức nước Ấn độ, ngài là thái tử của vua Tịnh phạn. Lúc chưa giáng sinh, ngài là Bồ tát Thiện tuệ ở tại cung trời Đâu suất. Lúc bấy giờ

nước Ấn độ có vị vua Thánh có tên Tịnh Phạn, hoàng hậu Thánh có tên Ma da phu nhân, họ đều là những vị Phật trong đời trước nhưng hiện thân làm quốc vương và quốc mẫu. Lúc này Bồ tát cỡi con voi trắng sáu ngà, bay lên không trung rồi chui vào hông bên phải phu nhân, Thánh mẫu liền cảm thấy thân thể an lạc như được uống cam lộ, cùng lúc đầy đủ cả trí tuệ lẫn biện tài, cõi trời tự nhiên mang đến tất cả những thức ăn. Đến lúc đầy đủ thai kì, Thánh mẫu dẫn các cung nữ dạo chơi trong vườn, bà nhấc cánh tay phải vin vào cành cây Ba la xoa, bỗng nhiên thái tử được sinh ra bên hông phải, khi đó ánh sáng chiếu ra khắp quả đất, tất cả Thánh chúng trong muôn vạn cõi trời đều vui vẻ ca ngợi. Trên mặt đất phun lên hai hồ nước thơm, một nóng một lạnh để tắm thái tử. Trên hư không có chín con rồng hứng lấy thái tử, bốn đại thiên vương thay nhau bồng ẵm thái tử, vua trời Đao lợi dùng áo trời nâng đỡ. Lúc đó Thái tử tự bước bảy bước khắp các hướng rồi nói: Trên trời dưới đất chỉ có mình ta. Lúc bấy giờ vua Tịnh phạn đang ngồi trên cung điện báu bàn bạc chuyện triều chính thì bỗng nghe các đại thần đánh rền vang tiếng trống hoan hỉ, tấu trình thái tử đã giáng sinh, muốn đem xe báu đưa về cung điện. Trời Tì thủ yết ma hoá xe thất bảo, bốn đại Thiên vương cùng đánh xe, trên không trung, các Trời đốt các thứ hương báu để cúng dường Thái tử. Lúc này thân Thái tử đã đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi hình thể đẹp. Năm mười chín tuổi xuất gia, ba mươi tuổi thành đạo. Đây là những điểm khái quát

về cuộc đời của Ngài, nếu muốn biết chi tiết xin đọc thêm trong kinh điển, ở đây kể không hết.

Không nhiễm duyên trần (Kinh Phật bản hạnh và kinh Quá khứ nhân quả).

Lúc bất giờ vua Tịnh phạn đưa sính lễ hỏi Da thâu đà la làm phi cho Thái tử. Khi đầy đủ sính lễ rồi lại tăng thêm hai bà phi nữa, một tên Cù di, một tên Lộc dã, tức bà phi thứ ba. Xây ba toà cung điện, tuyển ba nghìn cung nhân để hầu hạ Thái tử. Cung nhân ở cung điện thứ nhất hầu hạ Thái tử đầu đêm, cung nhân ở cung điện thứ hai hầu hạ Thái tử giữa đêm, cung nhân ở cung điện thứ ba hầu hạ Thái tử cuối đêm. Trong cung lúc nào cũng tấu nghìn vạn âm nhạc, ngày đêm không dứt. Lúc bấy giờ Thái tử, lúc nào cũng ở với một người phi nhưng trong tất cả những hành động không có biểu hiện của thế tục. Trong đêm thanh vắng, Thái tử vẫn tu tập thiền định, chưa bao giờ ăn ở với các bà phi theo đúng nghĩa vợ chồng.

Bồ tát hàng ma (Kinh Quán Phật tam muội hải).

Thấy Thái tử tu hành tinh tấn, vua ma Ba tuần muốn đánh phá đạo của ngài, bèn tập hợp tất cả thiên binh, rồng độc, quỉ ác... Đến chỗ Thái tử, dùng vòng dao tên lửa vây quanh bốn phía, do Thái tử nhập tam muội từ tâm nên chúng không thể làm hại. Thấy thế, Ba tuần càng điên tiết, lại sai ba người con gái đầu đội mũ trời có gắn ngọc anh lạc, hình dáng rạng rỡ,

cỡi xe trang hoàng bằng bảy thứ châu báu, có rèm báu rủ xuống, chung quanh có vô số thiếu nữ đẹp đẽ trỗi nhạc, trong các lỗ chân lông của họ đều phát ra mùi thơm... Đến chỗ Thái tử, họ xuống xe chấp tay, thong thả bước tới kính lễ Thái tử. Trên tay mỗi người đều cầm những đồ đựng bằng vàng ngọc, đựng đầy cam lộ dâng lên Thái tử rồi thưa: Khi Ngài sinh ra đã có muôn nghìn vị thần nâng đỡ, sao lại bỏ ngôi nhà trời để đến dưới gốc cây này. Ta là con gái nhà trời, sáu cõi trời kia không bì kịp, xin dâng thân này lên Thái tử, xin mở lòng thương. Lúc này thân và tâm thái tử bất động, chỉ dùng ánh hào quang giữa hai lông mày phóng về phía ba người nữ. Lúc đó ba người phụ nữ thấy tất cả đờm dãi máu mủ, chín lỗ bài tiết, các mạch máu, ruột già ruột non,sinh tạng thục tạng trong thân mình đều có vô số vi trùng đang chạy quanh. Lúc đó ba người phụ nữ liền nôn ra hết. Lại thấy đầu những người đó, một biến thành đầu rắn, một biến thành đầu cáo, một biến thành đầu chó, trên lưng mỗi người lại cõng một mẹ già của chúng, tóc bạc mặt nhăn như dáng tử thi. Trước ngực mỗi đứa lại ẵm một em bé, sáu lỗ trên người những đứa bé đó đều chảy máu mủ. Cả ba phụ nữ sợ quá lật đật trốn mất.

Chê người con gái xấu (Kinh Tạp thí dụ).

Lúc đức Phật còn tại thế, có người dòng Bà la môn sinh được đứa con gái xinh đẹp không ai sánh bằng. Ngày nọ ông treo một tấm biển ngoài cửa, thách đố tất cả những ai chỉ được điểm xấu trên con

gái ông sẽ được thưởng vàng. Đã trải chín mươi ngày nhưng không ai đến thách đố. Một hôm ông đưa người con đến chỗ Phật. Thấy thế, Phật quở: Cô này quá xấu, không có gì đáng khen ngợi cả. Nghe thế, đức A nan bạch Phật: Cô gái này đẹp thật mà, sao ngài chê xấu. Đức Phật dạy: Mắt không mê đắm nơi sắc dục mới gọi là mắt tốt, tai, mũi, lưỡi cũng thế. Thân không tham đắm nơi lụa là mịn láng mới gọi thân tốt, tay không lấy của cải không phải của mình mới gọi tay tốt. Bây giờ đứa con gái này, mắt mê đắm sắc dục, tai nhe tiếng, mũi ngửi hương, thân ưa những thứ lụa là mịn láng, tay thích trộm cắp, một người như thế thì không có điểm gì tốt cả.

Phật đánh đổ ham muốn người nam (Kinh Xuất diệu).

Nước Câu đàm di, có nàng Ma nhân đề sinh được người con gái xinh xắn, nàng bèn đưa nó đến chỗ đức Phật xin cho lời khuyên, đức Phật dạy: Ngươi cho đứa con gái này là đẹp sao? Thưa: Nhìn tổng thể từ đầu đến chân có chỗ nào xấu đâu. Phật dạy: Sai lầm thay mắt thịt, Ta thấy từ đầu đến chân không có chỗ nào đẹp đẽ cả, ngươi xem, trên đầu có tóc, tóc chính là lông, đuôi trâu đuôi ngựa cũng giống như thế. Dước tóc là sọ, sọ được làm bằng xương, những thứ này không khác gì đầu trâu đầu heo nơi lò mổ. Trong đầu có não, não giống như bùn, mùi hôi xốc vào mũi, nếu vứt nó xuống đất thì không ai dám dẫm lên. Mắt chính là ao nước, nếu tách ghèn ra thì nó là một chất nhầy. Trong mũi có cứt mũi, trong

miệng có nước miếng, ruột non ruột già, gan phổi... đều hôi thối. Những thứ như bàng quang, ruột phổi, chỉ đựng những thứ ô uế. Hai tay hai chân, được nối với nhau bằng các khớp xương. Các mạch máu, da... Đều nhờ hơi nóng để cử động. Nó giống như người gỗ, nhờ máy móc tác động lên, sau khi hết tác động rồi, tháo rời những khớp ra, đầu chân bày khắp. Con người cũng như thế, có gì đáng khen đâu.

Phật đả phá ham muốn người nữ (Kinh Ma đặng nữ).

Đức Phật dạy Ma đặng nữ, ngươi yêu bộ phận nào trên cơ thể A nan? Người nữ này thưa: Con yêu con mắt, mũi, miệng, tai, bước chân A nan. Đức Phật dạy: Trong mắt chỉ toàn nước mắt, trong mũi chỉ có cứt mũi, trong miệng chỉ là nước dãi, trong tai toàn những thứ nhơ nhớp, trong thân toàn là phẩn dãi hôi thối. Khi vợ chồng ăn nằm với nhau thì tiết ra những thứ dịch bẩn, trong dịch bẩn đó mới sinh thân người, sau khi sinh ra rồi lại chết, khi đã chết rồi, mọi người khóc lóc. Đối với thân người, có gì hay đẹp.

Mục liên từ chối phụ nữ (Kinh Thiền mật yếu).

Khi chứng quả La hán rồi, Ngài Mục liên bị một phụ nữ theo đuổi, người phụ nữ ăn mặc đẹp đẽ, muốn làm hại Ngài. Thấy thế Ngài Mục liên nói bài kệ: Thân ngươi vốn là bộ xương khô được bao bọc bởi thịt da, trong đó đều là những thứ hôi hám, không có gì tốt đẹp, tâm ta như hư không, không dính mắc

điều gì. Dù có trời cõi Dục đến đây, cũng không thể làm ô nhiễm tâm ta.

Sa di giữ giới (Kinh Hiền ngu nhân duyên).

Khi Phật còn tại thế, ở nước An đà có một nam Phật tử phát tâm cúng dường một vị Tỉ kheo, một Sa di. Hàng ngày ông đều dâng thức ăn nhưng hôm kia cả nhà ông có việc ra ngoài, chỉ đứa con gái mười sáu tuổi, xinh đẹp ở nhà, cô này quên nấu thức ăn dâng cúng. Đã đến giời ăn, vị Tỉ kheo sai thầy Sa di đi lấy thức ăn. Vừa nghe tiếng gõ cửa, biết đó là thầy Sa di, cô gái vui vẻ mời vào, tỏ vẻ ham muốn, nói với thầy Sa di: Nhà tôi có rất nhiều của cải, nếu thầy làm theo tôi thì số của cải này thuộc về thầy. Thầy Sa di tự nghĩ không biết mình mang tội gì mà phải lâm vào tình cảnh như thế này, rồi nghĩ tiếp, thà mất mạng này dứt khoát không phá giới. Nếu ta trốn chạy, cô gái kia sẽ bắt lại, mọi người biết chuyện sẽ ô nhục thêm, bèn tìm cách nói với cô gái: Cô đóng cửa lại, tôi vào một phòng nghỉ ngơi một lát rồi sẽ đáp ứng ý nguyện cô. Nghe thế cô gái liền khép cửa. Vào phòng, thấy con dao trong đó, thầy Sa di mừng lắm, thầy bèn cởi áo, quì xuống chấp tay hướng về thành Câu thi na, nơi đức Phật đã nhập Niết bàn, khóc lóc phát nguyện: Con không dám phá giới đức Phật, Bồ tát, giới Hoà thượng đã chế định, xin bỏ thân mạng này. Mong đời đời kiếp kiếp, con được xuất gia tu hành cho đến ngày thành Phật. Phát nguyện xong, cắt cổ tự tử, huyết chảy lai láng. Chứng kiến cảnh tượng đó, lòng dục cô gái liền dứt hẳn, hối hận khôn nguôi,

tự cắt tóc mình. Lúc này người cha quay về, gõ của nhưng không ai mở, ông bảo người xô cửa, thấy con mình như vậy, khiếp quá, ông hỏi lí do, đứa con gái im lặng không trả lời, tự nghĩ, nêu ta trả lời đúng sự thật thì xấu hổ lắm. Nếu nói thầy Sa di làm nhục mình thì sẽ đoạ vào địa ngục, chịu khổ không cùng. Suy nghĩ một lúc, cuối cùng cô cũng quyết định nói ra sự thật. Nghe chuyện, người cha bước vào phòng, chấp tay làm lễ, quốc vương nghe chuyện cũng đến kính lễ khen ngợi, những người thấy nghe đều phát tâm Bồ đề.

Quả báo tội ôm nhau ngủ (Kinh Tăng hộ).

Từ cung rồng đi ra, Tỉ kheo Tăng hộ đến một nơi, ông thấy rất nhiều cảnh đáng sợ, cung điện lâu đài và những đồ đựng... Đều được làm bằng máu, thịt. Cảnh chịu khổ do lửa đốt, tất cả có năm mươi sáu cảnh như thế (chi tiết được mô tả trong kinh). Trong đó có hai thầy Sa di đang ôm nhau ngủ, bên ngoài lửa dữ đang thiếu đốt, các cảnh khổ nối nhau không dứt. Tăng hộ bèn đến bạch đức Thế tôn, đức Thế tôn trả lời tất cả mọi câu hỏi (chi tiết được mô tả trong kinh). Cuối cùng Ngài nói: Hai thầy Sa di mà con vừa thấy, đó là người của cõi địa ngục. Khi đức Ca Diếp còn tại thế, họ là những người xuất gia, cùng đắp chung một chiếc chăn, cùng ôm nhau ngủ, nên khi rơi vào địa ngục, lửa liền đốt cháy cái chăn, hai người vẫn ôm nhau chịu khổ đến nay vẫn chưa dứt.

Nghiệp thức hoá vi trùng (Kinh Pháp cú dụ).

Lúc đức Phật tại thế có một người Phật tử thường cúng dường Tam bảo, lúc gần mất, người vợ đứng ở bên, khóc lóc đau khổ. Người chồng thấy cảnh tượng đó, ông cũng buồn bã rồi mất, nhưng thần thức ông vẫn quanh quẩn, hoá làm con trùng nhỏ rồi chui vào mũi vợ. Lúc này có một đạo nhân ngang qua, thấy người vợ đang đau khổ, ông dùng những lời khuyên nhủ. Người phụ nữ nghe thế càng khóc nhiều hơn, nước mắt nước mũi trộn lẫn, mũi chảy ra, con trùng trong mũi cũng theo đó để rơi xuống đất. Thấy vậy, người phụ nữ xấu hổ quá, muốn dùng chân dẫm lên. Vị đạo sĩ liền nói: Hãy khoan, đừng giết. Con trùng này chính là chồng của ngươi. Người phụ nữ nói: Chồng con là người ăn chay tụng kinh Phật, nỗ lực không ai bằng, sao lại làm con trùng như thế này. Đạo nhân nói: Vì ngươi quá thương tiếc, khi chồng chết lại khóc lóc, làm cho chồng ngươi quyến luyến nên đoạ làm con trùng nhỏ. Nói rồi, Đạo nhân thuyết pháp cho trùng nghe, trùng phát tâm sám hối, sau khi mất nó được sinh lên cõi trời.

Lúc gần chết là thời gian quan trọng nhất. Nếu một niệm sai lầm thì tất cả những công đức tu hành trước đó đều mất hết. Hãy cẩn thận.

Dục Hải Hồi Cuồng

Ngăn Cơn Sóng Dữ Của Biển Dục

Quyển2.

Thiên Thọ Trì.

Phương pháp thực hiện.

Người đang làm quan, tất cả mười khoa, bảy mươi lăm điều, phần nhiều là chuyện trị nước và làm yên ổn quốc gia.

Đứng đầu các việc ác đó là tà dâm, những người đang giữ những chức vụ cao không được xem nhẹ việc này. Làm người đứng đầu muôn dân phải thường dạy bảo mọi người. Làm cha mẹ của dân phải thường xuyên duy trì những phong tục tốt đẹp. Dám dốc hết sức mình để lo việc nước. Mở rộng ra, làm sâu sắc thêm chính là nơi những vị này.

Thứ nhất, những người trợ giúp cho vua[15].

Phải chọn những người trợ giúp có tố chất sạch sẽ, ít ham dục lạc, lúc nào cũng đề cập đến lí lẽ làm thiện sẽ được điều tốt, dâm dục sẽ mang lại điều xấu. Không lưu giữ dâm thư, không dâng gái đẹp. Thường khuyên nhủ giảm bớt phi tần. Tâu sớ xin cấm mọi người biên chép dâm thư, cắt giảm những tụ điểm ăn chơi, ban hành kinh điển tam giáo.

(Tám điều trên, điều đầu tiên nói về đức độ người đứng đầu, kế tiếp là sự tận tâm đạo bề tôi, tiếp đó là mong phước đức cho triều đình, cuối cùng là ân đức được ban khắp đất nước).

---

[15] Nguyên văn là “dực tán hoàng du”. Dực tán là phụ tá; hoàng du là sự nghiệp trị quốc của bậc đế vương.

Thứ hai, khích lệ những mĩ tục.

Tiếp tục xuất bản những sách nói về tiết nghĩa, ban tặng biển nghạch cho những gương tiết nghĩa, nhưng không được bày cỗ bàn linh đình. Ban hành những sách vở khuyến thiện, nghiêm cấm việc sinh đẻ, cưới hỏi trong thời gian chịu tang. Cấm nuôi đàn bà con gái, cấm biên soạn dâm thư, cấm bán sách truyện tiểu thuyết. Cấm vẽ những tranh ảnh khiêu dâm. Cấm nặn hình người khiêu dâm. Cấm bán thuốc kích dục và những công cụ hỗ trợ dâm dục. Cấm đánh bạc. Cấm bắt bán người nam, nữ. Cấm những lễ hội rước Thần. Không có chuyện quan trọng , nam nữ không được vào chùa Ni. Phụ nữ không được ăn chơi sa đoạ. Thiếp không được mặc đồ mỏng, tì không được tắm mỡ. Đánh thuế nấu rượu.

(Mười tám điều trên, điều đầu là tôn trọng lễ giáo, kế đó là tránh ồn ào, cuối cùng thực hành tiết kiệm).

Thứ ba, ước thúc hạn chế quân sĩ.

Nghiêm cấm việc bắt bớ, gian dâm. Không cho phép tùy tiện đi vào trong Ni viện.

(Hai điều trên, điều đầu là nghiêm cấm thông thường, thứ hai cấm kị đặc biệt).

Thứ tư, không cho phép thưa kiện bừa bãi.

Khiến vợ chồng ly dị, liên quan đếnni cô, quả phụ. Nam nữ ngoại tình mà không có chứng cứ, phạm pháp mà tuổi còn nhỏ.

(Bốn điều trên, điều đầu là giữ lòng trung hậu, điều sau là khoan hồng bao dung).

Thứ năm, không đến gần phụ nữ. Không mắc những tội quá lớn. Trước khi được tha. Người đã có chồng. Gái sắp gã. Phụ nữ mới cưới. Phụ nữ sắp sinh. Ta sắp đi xa. Ta mới uống rượu say, tức giận. (Tám điều, điều đầu là bàn luận, kế đó là tha thứ, cuối cùng là tự xét mình).

Thứ sáu, đừng nên coi nhẹ việc gần phụ nữ. Những thời điểm thích hợp. Quá nóng quá lạnh. Việc còn trễ được. Đường xa phải ngủ lại. Có thể hoá giải. Nhà đang chuẩn bị kiện tụng. Chưa suy nghĩ chín chắn. Đang xuất gia. Ở goá nhiều năm. Con gái nhà lành. Phụ nữ mang thai. Người mới bị tai nạn cướp bóc hay lửa cháy. (Mười hai điều, điều đầu là xem xét thời gian, kế đó là ước lượng địa điểm, tiếp đó là lường trước sự việc, cuối cùng là xem xét người).

Thứ bảy, đề phòng những việc đang còn bàn cãi. Không để gái đẹp, nhỏ tuổi kết thân với người quyền quí. Không cho phép khách, con em, bà con hay người giúp việc đến chốn lầu xanh. Không được đưa thê thiếp đến nhiệm sở. Không trêu hoa ghẹo nguyệt. Không uống những loại thuốc hỗ trợ dâm dục. Không tuyển gái đẹp hay con hát. Không đến những nơi có gái lầu xanh. (Bảy điều, điều đầu tiên là sợ mang tiếng, kế đó là sợ tổn thương chức tước).

Thứ tám, nên nhân từ khi tra khảo. Học trò phạm phải tội gian dâm, quan nên giảm nhẹ hình phạt. Tăng sĩ hay đạo sĩ phạm giới, nên bắt họ đổi áo rồi chịu án. Khi phụ nữ mắc tội, nếu có đòn roi nên để họ mặc áo. Người nữ phạm tội nặng nên giam

riêng một nơi. (Bốn điều, điều đầu tiên là rạch ròi giữa sang hèn, điều sau nên phân biệt giữa nam và nữ).

Thứ chín, không được cưới vợ lẻ. Có con trai. Già. Con cái đông đủ. Đã tạo nghiệp dâm. Tính tình vợ chính hung dữ. Hầu trai đẹp đẽ. Nhiều lần cầu con nhưng không kết quả. Mình hiển đạt, vợ mình đang ở quê. (Tám điều, điều đầu là luận lí, kế đó là so tính thân thế của mình, cuối cùng là so sánh tình cảm, những điều sau dùng chung cho người có học và mọi người dân thường).

Thứ mười, không dám cưới về làm thiếp. Người phụ nữ cùng họ. Con gái nhà Nho. Trước đây từng là Ni cô. Hầu gái của ông nội. (Bốn điều, điều đầu là nói những người ngoài, kế đó là nói những người trong nhà).

Người đang ở nhà, tất cả mười khoa, một trăm điều, phần lớn thuộc về chuyện chỉnh đốn gia đình.

Đầy đủ râu tóc gọi là trượng phu. Tất cả mọi người trong nhà đều kính nể, nương tựa vào ta. Nếu ta làm điều gì sai trái thì mọi việc khác đề hỏng theo. Trời ghét những người dâm dục, coi họ như nước đàm nước dãi. Nghiệp báo tà dâm không thể kể hết. Kể ra càng đau lòng, nghe thêm thê thảm. Phô bày ra để thấy rõ càng khổ cái miệng mà thôi. Nên tôn trọng phép nhà mới để tiếng tốt muôn đời.

Thứ nhất, bỏ ngay những điều xằng bậy. Dứt khoát không để gái lầu xanh đặt chân đến nhà. Những người buôn phấn bán hương không cho vào nhà.

Không cho bọn bài bạc, dắt mối đĩ thoả vào nhà. Không cho thầy bói vào nhà. Không cho những bà bán thuốc trợ dâm vào nhà. Không cho những người bán đồ dùng trợ dâm vào nhà. (Sáu điều,điều đầu là cắt đứt quan hệ với bọn tà dâm, kế đến là từ bỏ những nhân tố dẫn đến dâm dục).

Thứ hai, tránh nghi ngờ. Anh em ruột với nhau không được vào phòng ngủ. Chị dâu gặp em chồng, không được hé răng khi cười. Lên năm tuổi không được ngủ chung, lên mười tuổi không được ăn chung. Không được mặc chung đồ lót. Chị em gái đã lấy chồng không được đến phòng ngủ của nhau. Chị em gái cùng họ, chị dâu em chồng, không được gặp riêng nhau. Chị em gái ngoài nhà không được gặp nhau. Khi bồng ẵm em gái, cháu gái, không được ở trần, không được huýt sáo. Không có việc gì, con cái không được gặp chồng cô. Không được gặp chị em gái vợ. Rễ về nhà vợ không được vào buồng trong. Anh em trai của vợ lẻ không được gặp bà mẹ chính. Tuy nhỏ nhưng không cho dâu ăn cơm chung. Không phải bà con thân ruột, hai bên nội ngoại không được thăm hỏi lẫn nhau. Không phải lễ lớn, nội ngoại không được thăm hỏi lẫn nhau. (Mười lăm điều, những điều đầu là nói cho người cùng họ, những điều sau nói cho người khác họ, những điều cuối cùng là nói cho người cùng và khác họ).

Thứ ba, chỉnh đốn vợ thê thiếp. Trong nhà không nghe tiếng to của người vợ. Phụ nữ không được trang điểm diêm dúa, không ướp hương vào

thân. Không được đi xem kéo đèn, xem kịch. Không được nhìn lén ngoài cổng. Ít uống rượu. Không nói những lời ô uế. Vợ chồng trọng nhau như khách. Cười không hở răng. Nóng không được cởi trần. Mùa hè, con trai phải mặc quần hai lớp, con gái mặc quần ba lớp. Không phơi quần áo chỗ quá thoáng đãng, không được ướp hương thơm. Vợ không được viết thay sách vở của chồng. tớ gái không được gần gũi tớ trai. Tớ gái không được loã thể. Tì không được vào chợ. (Mười lăm điều, những điều đầu nói về thê thiếp, những điều sau nói về người ở).

Thứ tư, gia giáo. Vợ chồng không đùa giỡn trước mặt con cái. Quá mười tuổi, con trai không được gần gũi đầy tớ gái. Đến thăm nhà bạn thân, không được cho vào nhà trong. Nhìn thẳng khi đi trên đường. Không cho phép uống nhiều rượu. Không cho đi xem đèn, xem kịch, chơi xuân. Không cho học đánh các loại cờ, bài... Không cho tiếp cận bạn xấu. Không cho qui y với những vị sư coi thường Tam bảo. Khuyến khích tu tập những phép quán Bất tịnh... Dạy cho con cái biết làm phước được điều lành, dâm dục sẽ gặp tai hoạ. Không cho đày tớ trai ẵm bé gái nhỏ tuổi. Trên sáu tuổi, không được đến những chốn đông người. Không cho uống rượu. Không cho xem những loại sách vở diễm tình. Không cho học cầm kì thi hoạ. Thường khuyến khích tụng kinh niệm Phật. Dạy con biết ba tòng bốn đức. (Mười tám điều, những điều đầu là điều chỉnh những người trụ cột, kế đó là dạy con trai, cuối cùng là dạy con gái).

Thứ năm, cưới gã. Chưa đủ tuổi không cho lấy chồng lấy vợ. Con dâu và con rễ chưa làm lễ cưới thì không cho gặp con trai hay con gái. Đêm động phòng không được đùa nghịch thành tiếng. Con trưởng thành, cho bớt hành dâm. Con đã cưới, cha không được quan hệ. (Năm điều, điều đầu là đạo làm chồng, điều sau là đạo làm cha).

Thứ sáu, cúng tế, tang ma. Trong ba năm để tang, không được cưới hỏi thê thiếp. Vợ chồng không được ăn nằm với nhau. Trong thời gian để tang, vợ chồng chỉ cùng ngủ. Ngày giỗ cha mẹ, vợ chồng không được ăn nằm với nhau. Trước giỗ ba ngày, vợ chồng chỉ cùng ngủ. (Năm điều, điều trước là nói về việc tang, tiếp đó là nói về việc cúng tế).

Thứ bảy, tụ tập ăn uống. Không nên quá coi trong âm nhạc. Không ca hát ăn uống linh đình. Không cho tì thiếp cùng tham gia. Không phải bà con thân thích, không được mời phụ nữ uống rượu, không để họ ngủ lại. Người nữ thân tộc ở lại trong nhà, phòng ngủ phải cách xa nơi học trò ngủ. Những người tì thiếp đi theo bà con thân thích, giường họ không được cách xa chỗ ngủ chủ nhân của họ. Những người tì thiếp còn trẻ, khi mời phải bảo chồng họ cùng đi. (Bảy điều, điều đầu nói về người nam, kế tiếp nói về người nữ).

Thứ tám, lo xa. Chủ nhà phải thức khuya nhưng dậy sớm, đóng cửa cà then cẩn thận. Không nên tham gia lễ hội rước thần. Con cái chậm chạp, nên từ từ cưới gã, con cái lanh lợi nên nhanh chóng gã bán.

Đừng hứa hôn khi con còn quá bé, đừng cả tin vào bà mai. Đừng xem thường con gái như dâu. Con trai đã có hai con, nếu mất vợ thì không cưới thiếp nữa, một đứa con thì nên cưới thiếp, coi chừng con vợ sau lăng mạ con người vợ trước. Con gái còn nhỏ thấy có chí thì giữ lại, không làm được gì thì gã. Không nuôi bà vú có nhan sắc. Không khen thiếp đẹp. Không để nô và tì cùng ăn chung, cùng ngủ chung. Không nuôi tì có nhan sắc. Không nuôi đầy tớ trai xinh đẹp. Không cất giữ tiểu thuyết dâm đãng. Không giữ tranh ảnh gái đẹp. Nhạc cụ. (Mười lăm điều, điều đầu là đề phòng những chuyện xảy ra ngoài ý muốn, kế đó là những chuyện về cưới gã, tiếp đó là chuyện thê thiếp, cuối cùng là những đồ thưởng ngoạn).

Thứ chín, những điều kiêng kị. Cha con cùng ở với nhau nên đề phòng lục đục. Anh em ở với nhau nên đề phòng loạn luân. Bà con ở với nhau nên đề phòng loạn họ. Con gái đi ra ngoài nên đề phòng những điều tiếng về khuê phòng. (Bốn điều, những điều đầu đề phòng kỉ cương băng hoại, kế đó đề phòng tổn hại thanh danh).

Thứ mười, đối xử với người dưới. Tha thứ cho người hầu hạ, coi họ như con cháu mình, những hầu gái, coi như con gái mình. Vợ không ở nhà thì tì thiếp không được ngủ trong phòng. Không bắt tớ gái cởi áo, đội mũ, cho mình. Đừng sau hầu gái rửa đồ đựng phần dãi con trai. Sớm cưới gã nô tì. Những người mới cưới hỏi đừng bắt đi xa. Cha mẹ người ở đem đủ tiền đến chuộc thì nhanh chóng trả tiền lại cho họ.

Trong nhà sinh con gái, nên nghe tớ trai gã đi. Nô tì thông dâm nên đuổi đi xa, không được dùng những đòn độc để đánh đập họ. Mắng nô tì, đừng kêu tên cha mẹ, họ hàng của họ ra, nếu chúng nó mắng người khác thì phải nghiêm cấm. (Mười điều, những điều đầu nói chuyện giữ lòng nhân hậu, những điều sau kể ra những việc khoan dung trong gia đình).

Rộng khuyên, tất cả mười khoa, một trăm hai mươi điều, phần nhiều thuộc việc tu thân, điều chỉnh lòng ngay thẳng.

Không làm các việc ác, gắng làm những việc lành, câu nói cua A nan, luôn được nhắc nhở, được rút ra từ kinh A hàm, Tăng ích. Tôi kể lại những điều răn này vốn xuất phát từ tâm Bồ đề. Không phải những điều nhỏ nhặt mà xem nhẹ lời nói. Những bậc quân tử nên lắng lòng nghe.

Thứ nhất, giữ mình. Không dám dùng thân thể cha mẹ đã cho này để làm hỏng danh tiết của mình, khiến người khác không thèm đếm xỉa. Không dám dùng thân thể cha mẹ đã cho này để chết sớm, mang nhiều tật bệnh. Không dám dùng thân thể của cha mẹ đã cho này để phạm vào pháp luật quốc gia, thân chui vào vòng lao lí. Không dám dùng thân thể cha mẹ đã cho này để phạm tội trời trách, mất hết cả chức tước và tuổi thọ. Không dám dùng thân thể cha mẹ đã cho này để tạo nguyên nhân tuyệt tự, không đường con cái. (Năm điều, điều đầu nói về tuổi thọ, kế đó nói về pháp luật quốc gia, cuối cùng là nói về quả báo).

Thứ hai, giữ tâm. Dứt khoát cắt đứt lòng tà dâm. Lòng tham. Lòng kiêu mạn. Lòng phóng túng. Lòng ham chơi bời. Lòng đố kị. Lòng hiểm ác. Lòng mê muội. Lòng buông thả. Lòng lui sụt. Thường phát lòng thương. Lòng cảm mến. Lòng tha thứ. Lòng trí tuệ. Lòng ghét điều ác. Lòng hổ thẹn. Lòng sợ hãi. Lòng sám hối. Lòng kiên trì. Lòng xuất thế. (Hai mươi điều, những điều đầu là bỏ đi sai trái, những điều sau giữ lòng chân thành).

Thứ ba, lời ăn tiếng nói. Nói chuyện với người phụ nữ, không nên để lộ hình dáng ham muốn, không đề cập đến việc sinh đẻ của vợ chồng họ. Không tuyên truyền chuyện phòng the. Không phá chuyện hôn nhân của người. Không nộp phạt thay người. Không giới thiệu việc mua bán tì thiếp. Không chửi mắng người khác bằng những lời thô tục. Không nói những lời bay bướm. Thấy những người nữ chơi bời không nên giới thiệu cho người khác. Không giới thiệu chỗ này chỗ kia có diễn tuồng. Không đề cập đến chuyện trinh hay dâm, tốt hay xấu của phụ nữ. Không bàn luận trang phục của phụ nữ. Không bàn đến chyện nhà kia có con gái đẹp, gái ngoan, gái đã lớn. Không hỏi con gái nhà người đã có thai hay chưa. Không khen ngợi dâm thư. Thường nói làm việc thiện hay ác chắc chắn sẽ có báo ứng. Thường nói sau khi chết thần thức vẫn còn. (Mười sáu điều, những điều đầu là tự tích âm đức cho mình, những điều sau là cắt đứt tà niệm của mọi người).

Thứ tư, văn chương. Đọc nhiều kinh sách, bớt chọn thi phú. Thấy kinh sách viết về gương tiết phụ nên khởi lòng trân trọng. Sách vở có đề cập đến gái đẹp đừng nên khởi tâm ô nhiễm. Đối với những chuyện phóng túng, đừng khởi tâm vui mừng. Chúc mừng thơ văn của ông, cha, bác, chú, anh em, chị em, không được đánh giá thấp. Thường viết chép sách vở hướng thiện. Không bình phẩm những chuyện li kì. Viết chuyện những người tiết phụ, không được mô tả hình dáng họ. Đừng đánh tráo những án trinh tiết. Không lưu hành thơ văn phụ nữ. Biên soạn lịch sử, gặp những tình huống liên quan đến dâm dục nên dứt khoát cắt bỏ, những chuyện bài bác Tăng Ni lại càng lược bỏ. (Mười hai điều, những điều đầu là nuôi dưỡng lòng thiện, kế đó là đề phòng những chuyện nhỏ nhặt, cuối cùng để tâm đến chuyện làm lợi ích).

Thứ năm, ra ngoài. Không đến nơi trà đình tửu điếm. Không đến nơi ca hát. Không chơi xuân. Không xem xét xử những vụ án gian dâm. Không ngủ nhà người nữ. Đến thăm bạn không được tự tiện vào giữa nhà. Không lén xem phòng trong. Không bồng ẵm con gái nhà người. Không nói cười với người tì thiếp. Thấy phụ nữ không được cố ý chãi chuốt. Không đoán xem cô này vợ ai, đã gã chưa, đã có thai chưa, có ngoan không. Thấy những đồ trang sức trên người phụ nữ không nên suy đoán đó là đồ vật của ai. Đứng trước ảnh tượng vợ con người đã khuất, không được nhìn chầm chầm, không nghĩ người này ngoan hay không. Thấy người hay các con vật hành dâm,

không được khởi tâm vui vẻ. Cùng đắp chăn với đàn ông, không được cởi quần dưới. Không được cùng tắm, cùng dùng chung nhà xí. (Mười sáu điều, những điều đầu là cẩn thận khi đến nhà người, điều kế tiếp là khỏi bị nghi ngờ, kế nữa là làm cho suy nghĩ được trong sáng, cuối cùng sửa đổi hành vi cử chỉ).

Thứ sáu, chọn bạn. Không làm bạn với những người chê bai ngôi Tam bảo. Không làm bạn với người viết truyện khiêu dâm. Không làm bạn với những người hay bàn luận đến chuyện phòng the. Không làm bạn với người trẻ dẫn dắt gái lầu xanh. Không làm bạn với những người thích rượu chè cờ bạc. Thường khuyên người qui y Tam bảo. Lưu hành sách khuyên làm việc thiện. Tin sâu nhân quả. Giữ giới dâm dục. Tu phép quán Bất tịnh. (Mười điều, những chuyện đầu là chọn bạn, sau đó là nói thẳng cho họ).

Thứ bảy, những thời gian kiêng kị. Ngày Phật đản. Ngày Phật thành đạo. Ngày trời đất giao hoà. Ngày giỗ của quốc gia. Dưới ánh sáng mặt trăng, mặt trời và sao. Lúc sấm chớp mưa bão. Ngày lục trai, thập trai. Ngày tam nguyên, mùng năm tháng mười hai. Ngày bát vương. Ngày đại hàn, đại thử. Ngày giỗ cha, mẹ. Ngày sinh của chồng, vợ. (Mười hai điều, những điều đầu là giới chung, kế tiếp là giới riêng).

Thứ tám những điều kiêng kị trong lúc mang thai. Phụ nữ có thai không chấm dứt việc quan hệ, con sẽ mắc bệnh đậu mùa. Quan hệ trong lúc người chồng hay vợ ốm yếu thì con mắc chứng động kinh.

Chồng hoặc vợ bị tổn thương về tinh thần mà vẫn quan hệ thì sinh con ra sẽ thích chuyện dâm dục. Uống thuốc nóng quá khi sinh con sẽ mắc mụn nhọt, chứng bệnh về máu huyết. Đi đứng không nhẹ nhàng thì thân hình con sẽ không cân đối. Phụ nữ mang thai uống nhiều rượu thì sinh con dâm dục. Tinh khí tiêu hao thì sinh con sẽ bị yếu đuối. Sau khi sinh liền hành dâm thì cả chồng và vợ sẽ tổn thương. (Tám điều, những điều đầu là nói trước lúc mang thai, những điều sau là nói sau khi sinh).

Thứ chín, những điều thê thiếp nên kiêng kị. Không phải mặt đất. Không phải đường sá. Đang mang thai. Chưa đủ bốn tháng sau khi sinh. Ẵm con. Cho con bú. Bệnh. Ngày giỗ cha mẹ họ. Nên nghĩ đến con gái người khác, dâu con của cha mẹ. (Mười điều, những điều đầu là hại đến thân, những điều sau hại ý).

Thứ mười, ghi chép linh tinh. Thấy phụ nữ, mắt không được liếc, không được nói những lời thô tục. Không hóng mát cùng phụ nữ. Không đến xem rước dâu. Không được sợ vợ. Không ngược đãi vợ. Tiểu tiện xong không được nhìn xuống. Không được thủ dâm. Xoá bỏ những giấy dán có nội dung hỗ trợ việc dâm dục nơi chợ, chốn đông người. Đi qua tường chùa Ni không được tiểu tiện. Thấy phụ nữ từ xa không được tiểu tiện. Trong bóng tối cũng không được khoả thân. (Mười một điều, những điều dầu là dứt bỏ những thói quen xấu, kế đó là giữ tâm nhân hậu lâu dài).

Diệt trừ tội lỗi, tất cả bảy khoa, sáu mươi điều, phần nhiều thuộc chuyện thành ý.

Thời gian như tên bắn, ngày tháng như nước qua cầu. Một khi nghiệp báo đã đến, dù muốn trốn cũng không được. Nhân lúc mạnh khoẻ, mạnh dạn nên sớm tỉnh ngộ. Không động sáu căn thì tám điều khổ liền chấm dứt.

Thứ nhất, thân cận ngôi Tam bảo. Tham cứu thiền học, thường tu Tịnh độ. Nối tiếp dòng giống Phật. Tô vẽ tượng Phật. Tu tạo chùa viện. Lưu hành kinh điển. Trì tụng thần chú. Thường tham yết các bậc đại đức cao tăng, cúng dường đầy đủ nhu yếu. Không nhớ nghĩ tội lỗi tăng Ni. Làm quan nên hộ trì chính pháp. (Mười điều, những điều đầu là tổng quát, kế đến là Phật bảo, kế nữa là Pháp bảo, tiếp nữa là tăng bảo, cuối cùng là tổng kết).

Thứ hai, phát thệ nguyện lớn. Chúng sinh nhiều vô số, thề độ tất cả. Phiền não vô số thề cắt tất cả. Pháp Phật nhiều không kể hết xin tu học tất cả. Đạo Phật cao siêu, xin được chứng nên. (Bốn điều, đầu tiên là lòng thương, kế đến là tâm trí tuệ, cuối cùng là tâm tròn đầy).

Thứ ba, sám hối để tiêu trừ nghiệp chướng. Xin sám hối từ vô thỉ cho đến ngày nay, những tội tà dâm của các bậc tôn trưởng, cha mẹ anh em bà con. Sám hối tội tà dâm của bốn chúng xuất gia. Sám hối tội tà dâm của vợ con bạn bè. Sám hối tội tà dâm của nô tì, hầu gái, tớ trai. Sám hối tội tà dâm của những người ca múa, gái lầu xanh. Sám hối tội tà dâm của thần nữ,

tiên cô. Sám hối tội tà dâm của tám bộ trời rồng. Sám hối tội tà dâm của quỉ mị, cáo chồn... Sám hối tội tà dâm của súc sinh, quỉ đói. Tất cả những tội lỗi như thế, nguyện xin tiêu diệt. Lại thay thế cha mẹ, lục thân bà con đời này, đời trước để sám hối. Lại thay thế vua chúa, thầy tổ, để sám hối. Lại thay thế Tỉ kheo, Tỉ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ để sám hối. Lại thay thế bạn bè tri thức để sám hối. Lại thay thế những người oán đối từ vô lượng kiếp đến nay để sám hối. Lại thay thế những chúng sinh trong địa ngục, chốn quỉ đói, súc sinh để sám hối. Lại thay thế những chúng sinh bị tai ách, chiến tranh, đói khát, tật bệnh để sám hối. Lại thay thế chư Thiên, chư Tiên để sám hối. Lại thay thế tất cả những loài hữu tình bị khổ não trong tất cả thế giới trong hư không để sám hối. Tất cả những tội lỗi như vậy, nguyện xin tiêu diệt. (Hai mươi điều, những điều đầu tiên là sám hối tội lỗi cho mình, kế tiếp là sám hối thay).

Thứ tư, tích phước để làm lợi ích cho mọi người. Tặng sách khuyên răn đừng dâm dục. Đốt bỏ dâm thư. Giữ gìn tiết hạnh phụ nữ. Giúp của cải để gã con gái. Thay thế nhà lành chuộc con họ về. Nuôi trẻ mồ côi. Cung cấp thuốc men cho sản phụ. (Bảy điều, những điều đầu là bố thí trí tuệ, kế đó là bố thí danh tiếng, cuối cùng là bố thí tài sản).

Thứ năm, giác ngộ ngay trong đời này. Thấy vợ con sinh đẻ, chịu nhiều khổ não, nên nghĩ đến những mối liên hệ khác, thầm niệm danh hiệu đức Phật, cầu nguyện cho họ đời sau đừng chịu thân người nữ, vãng

sinh về nước Phật. Thấy con cái bệnh hoạn, những khổ nào do sinh sản, nên nghĩ đến những nỗi khổ liên quan, nghĩ đến việc cứu độ. Thấy tì thiếp bồng ẵm con cái, nên nghĩ đến những nỗi khổ liên quan, nghĩ đến việc độ thoát. Nghĩ xa đến con cháu chúng ta sau này, cưới vợ trong nhiều đời, gã con trong nhiều đời, sinh sản trong nhiều đời, chết đi sống lại trong nhiều đời, cũng nên nghĩ đến những việc liên quan, nghĩ đến việc độ thoát. (Bốn điều, những điều đầu là do thấy nên giác ngộ, những điều sau nhân nghĩ tưởng nên giác ngộ).

Thứ sáu, tuỳ hỉ công đức. Thấy những chuyện trinh tiết. Thấy con nhà nghèo, con lớn được gã. Thấy vợ chồng nhà người sum vầy. Thấy sách có nội dung khuyến thiện. Thấy người bỏ tục xuất gia, nên tán thành, vui theo. (Năm điều, những điều đầu là công đức thế gian, những điều sau là công đức của xuất thế gian).

Thứ bảy, biểu hiện của việc tội được diệt. Bỗng nhiên không muốn chuyện dâm dục. Bỗng thấy thân người nữ nhóp nhúa. Bỗng thấy ghét những người xướng ca. Bỗng nhiên muốn đốt bỏ tiểu thuyết dâm từ. Bỗng nhiên phát tâm từ bi. Bỗng thấy tin tưởng thuyết nhân quả. Bỗng nhiên muốn bố thí. Bỗng nhiên tôn kính Tam bảo. Bỗng nhận ra trong tương lai mình sẽ chết. Bỗng thấy chán ghét thân này, muốn phát tâm xuất thế. (Mười điều, những điều đầu nói đến việc thường thấy dâm dục, kế đó nói về việc không thường thấy chuyện dâm dục).

Những kinh sách quan trọng nói đến chuyện tà dâm, chia theo kinh thành bốn khoa, hai mươi bốn điều, đa phần thuộc việc nghiên cứu để hiểu rõ lí lẽ.

Tôi nghe ngày trước, khi dịch giả Cưu ma la thập sắp nhập diệt, Ngài ngữa mặt lên trời thề: Tôi phiên dịch kinh điển, mỗi chữ đều thành thật, nếu có điều gì hư dối thì lưỡi tôi nát ra. Đến lúc làm lễ hoả thiêu, tất cả mọi người đều thấy lưỡi Ngài không cháy mà còn đỏ như hoa sen. Chân ngôn ba tạng nhờ oai lực đó. Cung trời cung rồng cùng đem châu báu, hương hoa xây tháp nghìn tầng. Đáng buồn những người phàm chúng ta có mắt như mù, tạo những tội lỗi, thật đáng tiếc thương. Tôi nay rửa tay kính ghi đôi điều, gửi đến những lời quê mùa, mong lưu thông đến muôn nhà, cùng nhau giết chết ma dâm để được đứng vững trong đời.

Thứ nhất, Bồ tát mắng dâm dục. Kinh Đại bảo tích nói: Bồ tát nhìn xem tất cả chúng sinh vì ngu si điên đảo nên đam mê nơi dâm dục. Đối với mẹ, chị em gái mà còn cưỡng bức huống chi những người khác. Sau khi quán sát những điều như thế, Bồ tát nghĩ rằng: Đau khổ thay những chúng sinh trong cõi đời, từng nằm nghỉ trong thai mẹ, được sinh ra bằng cửa mình của mẹ, sao không hổ thẹn mà còn dâm dục. Thương cho họ đoạ lạc trong các cõi quỉ đói, địa ngục, súc sinh, Diêm la, không lúc nào được ngưng nghỉ. Giống như người mù bị bầy chó đuổi cắn, rớt xuống hố sâu. Những chúng sinh đó cũng như thế. Giống như con heo ở rong chuồng bẩn, lại ăn uống

trong đó, chưa bao giờ thấy chán ghét. Những chúng sinh đó cũng như thế. Nay ta sẽ vì họ tuyên nói Phật pháp, khiến họ mãi mãi cắt đứt phiền não tham dục. Kinh Nguyệt thượng nữ nói: Các bạn, ngày trước các bạn có thể làm cha tôi, tôi có thể đã từng làm mẹ các bạn, cùng làm cha mẹ, anh em của nhau, sao lại sinh tâm dâm dục với nhau. Có thể ngày trước tôi đã giết các bạn, các bạn cũng có thể đã trả thù giết lại tôi, mỗi người đều thù oán nên giết hại lẫn nhau, sao bây giờ lại sinh lòng muốn dâm dục. Luận Trí độ nói: Bồ tát quán sát thấy trong những thứ suy đồi, thì việc suy đồi do người nữ là quan trọng nhất. Những tai hoạ như chiến tranh, hoả hoạn, sấm sét, bão tố, oan gia, rắn độc đều có thể tạm thời đến gần được, nhưng không nên tiếp xúc tính keo kiết, đố kị, xúc siểm, tranh giành, ô uế, tham lam nơi người nữ. Kinh Tăng nhất a hàm nói: Đừng nên giao tiếp với người phụ nữ, đừng chuyện trò với họ, ai có thể xa rời được người nữ thì có thể xa lìa được tám nạn. Kinh Trường a hàm nói: Đức A nan bạch Phật: Nếu sau khi Ngài nhập diệt rồi, có những người nữ đến nhờ dạy dỗ, chúng con phải đối xử thế nào? Đức Phật dạy: Đừng gặp họ. Đức A nan lại bạch: Nếu đã gặp rồi thì phải đối xử thế nào? Đức Phật dạy: Đừng trò chuyện với họ. Đức A nan lại bạch: Nếu đã nói chuyện với họ thì phải ứng xử thế nào? Đức Phật dạy: Nên giữ tâm mình. Kinh Mật nghiêm nói: Nam nữ quyến luyến nhau, tinh huyết họ cùng trộn lẫn, như trùng sinh trong bùn thối, những chúng sinh được sinh ra cũng như thế.

(Tất cả có bốn chương, hai chương đầu nói về việc thương xót tất cả, chương thứ ba, tư, năm nói đến việc cắt đứt cội gốc dâm dục, chương cuối cùng bài xích sự ô uế của dâm dục để tổng kết).

Thứ hai, tội báo tà dâm. Pháp uyển châu lâm chép: Đức Phật dạy: Người tà dâm mắc mười tội. Một là thường sợ chồng người giết, hai là vợ chồng lục đục, ba là tăng ác giảm thiện, bốn là vợ con cô đơn, năm là hao hụt tài sản, sáu là thường bị người nghi ngờ về những việc ác mình đã làm, bảy là bị bạn bè coi khinh, tám là kết bạn với nhiều người thù địch, chín là khi chết rơi vào địa ngục, và mười là khi hết tội báo sẽ làm người đàn ông có vợ lăng loàn, khi quả báo hết làm thân người nữ thì cùng nhiều người khác lấy chung chồng. Kinh Bát sư nói: Những người tà dâm khi xâm phạm người phụ nữ, hoặc bị chồng người kia bắt bớ, khi bị tai ương, làm liên luỵ đến cả dòng tộc. Hoặc bị quan lại bắt trói, dùng những đòn hiểm để tra tấn. Khi chết lần lượt chịu khổ trong địa ngục, súc sinh. Nếu được sinh lại làm người thì gia đình dâm loạn. Vì ta thấy như thế, nên không dám dâm dục nữa. Kinh Tát giá ni kiền tử nói: Không thấy đủ với vợ mình, muốn hành dâm với vợ người, hạng người này không biết xấu hổ nên phải chịu khổ suốt đời. Kinh Ưu bà tắc giới nói: Nếu không đúng lúc, không đúng chỗ, không phải người nữ, nếu có liên quan đến bản thân mình, đều gọi tà dâm. Nếu liên quan đến bản thân mình, nhưng nghĩ đến những người khác, người thuộc người khác, nhưng nghĩ của

mình cũng gọi tà dâm. Tà dâm cũng có nặng có nhẹ, gây ra phiền não trầm trọng thì mắc tội nặng, gây ít phiền não hơn thì mang tội nhẹ. Kinh Niết bàn dạy: Tuy không chung đụng với người nữ nhưng Bồ tát thấy nam nữ theo nhau vẫn sinh lòng tham đắm, đó gọi là huỷ tịnh giới. Kinh Tạo tượng công đức nói: Đức Phật nói với ngài Di lặc: Có bốn thư nhân duyên khiến cho người đàn ông chịu thân phi nam phi nữ: Một là huỷ hoại thân thể người khác, cho đến súc sinh. Hai là cười nhạo vị Sa môn giữ giới. Ba là vì ham muốn dâm dục nên cố ý phạm giới. Bốn là gần gũi người phạm giới, khuyên người khác phạm giới. Nếu có những người trước kia đã phạm những lỗi như thế, sau đó phát lòng tin, tạo hình tượng Phật thì không còn chịu những khổ báo như vừa kể trên. Lại có bốn loại nghiệp có thể khiến người trượng phu chịu thân bán nam bán nữ, một là đem những thứ ô uế đến những nơi thờ phụng trang nghiêm. Hai là tham đắm thân người đàn ông. Ba là làm chuyện dâm dục ngay thân mình. Bốn là bán phụ nữ cho người khác. Nếu có những chúng sinh đã lỡ làm những điều đó, tự mình hối lỗi, tạo hình tượng Phật thì không chịu thân ấy nữa. (Tất cả sáu chương, chương dầu, chương hai, chương ba nói về người ác, chương bốn nói về người thiện, chương năm nói về người xuất gia, chương sáu khuyên họ sám hối).

Thứ ba, công đức của việc không dâm dục. Kinh Thất Phật diệt tội nói: Người thọ trì giới không dâm dục, được năm vị thần hộ vệ, một tên Trinh

khiết, hai tên Vô dục, ba tên Tịnh khiết, bốn tên Vô nhiễm, năm tên Đãng địch. Kinh Phật bát nê hoàn nói: Phật nói với Nại nữ: Người không tà dâm có năm điều làm tăng thêm phước đức, một là được nhiều người ngưỡng mộ, hai là không sợ quan lại bắt bớ, ba là thân được yên ổn, bốn là sau khi chết được sinh lên cõi trời, năm là được thân thanh tịnh, đắc đạo Niết bàn. Kinh Giới đức hương nói: Người không dâm dục, không phạm thê thiếp người khác, là người như được sinh ra trong hoa sen. Kinh lăng nghiêm viết: Nếu tâm các chúng sinh trong sáu đường không nổi lên dâm dục, họ sẽ không còn lặn hụp trong dòng sông sinh tử nữa. Các người tu pháp môn tam muội, vốn là thoát khỏi cảnh trần, nhưng không từ bỏ lòng dâm thì không thể ra khỏi cuộc đời được. Giả sử có nhiều trí tuệ, được thiền định trong đời này, nhưng không cắt đứt dâm dục, cũng rơi vào đường ma. Phải cắt đứt lòng dục nơi thân và tâm, tính đoạn cũng không còn nữa mới có thể hi vọng thành Phật. Kinh Đề vị nói: Phải kiêng kị trong những ngày như ba tháng trường trai trong năm, sáu ngày ăn chay trong tháng, dưới ánh sáng của trăng, sao, mặt trời và ngày Bát vương. Kinh Thiền yếu ha dục nói: Những người tu hành cầu đạo, trì giới tu định nên trừ sáu thứ dục lạc, đó là sắc dục, hình dáng, cách đi đứng, tiếng nói cười, lụa là quần áo, tướng người, những thứ trang sức trên người. Nên bảo họ xem đó là những thứ bất tịnh. (Tất cả sáu chương, chương đầu và chương hai nói chuyện phước đức dồn đến, chương thứ ba và

chương thứ tư nói đến chuyện xa lìa sinh tử, chương năm và chương thứ sáu dạy cách trì giới).

Thứ tư, cảnh tỉnh những người tại gia. Kinh Bồ tát ha sắc dục pháp nói: Nữ sắc là xiềng xích trong thế gian, người phàm tham đắm rồi không thể thoát ra được. Nữ sắc chính là tai hoạ của thế gian, người phàm dính vào, đến chết cũng không tránh được. Nữ sắc là tai hoạ suy đồi của thế gian, người phàm gặp phải, không tai nạn nào không mắc. Người tu hành đã xả bỏ được nó mà lại nhớ nghĩ thì những người này như người được ra khỏi lao tù lại muốn trở vào. Từ điên cuồng được tỉnh, lại muốn điên lại. Kinh lại nói: Lời người phụ nữ như mật ong nhưng tâm họ như thuốc độc. Giống như khe suối lặng lẽ, nhưng trong đó có long giao đang trú ngụ. Như núi châu báu, trong đó có sư tử đang rình rập. Gia đình đảo lộn đều do người phụ nữ, tôn tộc tan nát, tội của người nữ. Họ chính là những tên giặc âm thầm, giết hết trí tuệ loài người. Giống như tấm lưới giăng cao, không một con chim nào lọt. Lại như lưới cá dày, một khi tôm cá dính vào thì khó sống được. Vì thế người trí biết được điều đó nên xa lánh, không để nó làm mê mờ.Kinh Đại bảo tích viết: Nên biết phụ nữ là cội nguồn của mọi thứ khổ não, là cội nguồn của mọi chướng ngại, là cội nguồn củamọi thứ chết chóc, là cội nguồn của những ràng buộc, là cội nguồn của mọi thù hằn, là cội nguồn của mọi thứ ngu muội. Nên biết phụ nữ là người làm mờ mắt tuệ của bậc Thánh, nên biết phụ nữ là cánh hoa sắt nóng bay khắp mọi nơi,

chân ta có thể dẫm phải. Kinh lại nói: Sao có tên phụ nữ? Phụ có nghĩa gánh nặng, nó khiến tất cả chúng sinh mang gánh nặng trên vai đi khắp mọi nơi. Kinh lại nói: Ta xem trong hàng nghìn thế giới, oán kết lớn nhất đó là các thứ ham muốn về thê thiếp, sắc dục. Vì họ bị những thứ sắc dục đó ràng buộc. Trong các pháp lành, nó là thứ gây trở ngại thứ nhất. Kinh Tứ thập nhị chương viết: Người bị những thứ ruộng nhà, ao hồ và sắc dục trói buộc còn khổ hơn cả bị nhốt trong lao tù. Trong lao tù còn có ngày được thả, nhưng bị vợ con trói buộc thì không còn hi vọng ngày thoát ra. Kinh Đạo hạnh Bát nhã viết: Người tại gia gặp phụ nữ thì lòng họ không vui vẻ, thường lo lắng. Giống như có người đi trong đầm hoang, sợ giặc cướp bóc. (Sáu chương, chương đầu, chương thứ nhất, chương thứ hai là nói chung về sự nguy hại của nữ sắc. Chương thứ tư và thứ năm nói chúng sinh bị sắc dục trói buộc. Chương cuối, nói đến chuyện do lo lắng nên sau đó mọi người đều tu tập pháp môn quán tưởng, công phu rất tỉ mỉ, cần phải lắng lòng quán chiếu đến lúc thuần thục mới có thể cắt đứt nguồn gốc dâm dục).

Quán tưởng bào thai như ngục tối. (Khi quán pháp này thành tựu, hành giả thấy rõ những cảnh tượng đau khổ trong bào thai, đó là chỗ đầu tiên để ta chấm dứt dâm dục).

Lúc cha mẹ chưa sinh, ta đang ở đâu, chỉ vì khi đầu thai thấy dục nên sinh tâm ham muốn. Khi lòng dục nổi lên liền bị tinh cha huyết mẹ vây kín. Từ

trong mười tháng đó lần lượt trả nợ đời trước. Lúc mẹ ăn những thứ cay nóng, ta thấy mình như chịu nước sôi. Khi mẹ ăn những thức ăn nguội lạnh, ta như nằm trên đống băng. Khi bụng đã đầy tràn, trên đầu như treo túi sắt. Khi bụng không thứ gì, ta như lơ lững trong hang, không nơi nương tựa. Khi sắp sinh, cha kinh mẹ cũng khiếp, bà con vây quanh giường cúi đầu vái trời đất. Thân ta như kẹp giữa hai hòn núi lơ lững khó thoát ra, lúc đó bà đỡ cầm đầu ta kéo như kéo dãi băng. Da non chạm tay bà đau như bị dao cắt. Mở miệng liền khóc thét, thống khổ không chịu nổi, nhưng những người xung quanh không hiểu được điều này lại vỗ tay vui mừng. Há biết rằng những người tán thưởng đó, ngày xưa cũng lâm tình cảnh như thế này, trong đêm nên suy nghĩ, chao ôi thật là lạ. Những lời này không phải tôi nói mà được trích trong kinh Ngũ vương. Người phàm tham đắm nơi ái dục sẽ bị nó trói buộc trong vô lượng vô số kiếp, không ai có thể thay ta chịu khổ được. Muốn phá được thứ giặc phiền não đó, người trí phải bắt được tên cầm đầu, tên cầm đầu đó là ma dâm. Khi ma dâm đó chết rồi thì đám quân lính của nó cũng thất bại. Đem những cảnh thê lương trong thai để nói đôi lời, mong tất cả mọi người trong đời, sinh một lần này nữa thôi.

Kinh Tu hạnh địa đạo nói: Khi thai được bảy ngày, ban đầu không có dấu hiệu gì, hai mươi bảy ngày như váng bơ mỏng, ba mươi bảy ngày như bơ sống, bốn mươi bảy ngày như bơ chín, năm mươi bảy

ngày như sữa sống, sáu mươi bảy ngày như miếng thịt, bảy mươi bảy ngày như cục thịt, tám mươi bảy ngày thai đã cứng thành khối, chín mươi bảy ngày thai biến thành năm bóng nước đó là hai khuỷu tay, hai xương đùi và gáy. Một trăm linh bảy ngày tiếp tục sinh năm bóng nước nữa đó là hai cổ tay, hai cổ chân và đầu. Một trăm mười bảy ngày lại sinh hai mươi sáu bóng nước đó là mười ngón tay, mười ngón chân, hai mắt, hai tai, hai mũi và miệng. Một trăm hai mươi bảy ngày mụn nước đã sắp thành hình. Một trăm ba mươi bảy ngày ruột bắt đầu thành hình. Một trăm bốn mươi bảy ngày ngũ tạng được hình thành. Một trăm năm mươi bảy ngày ruột già hình thành. Một trăm sáu mươi bảy ngày ruột non hình thành. Một trăm bảy mươi bảy ngày bao tử hình thành. Một trăm tám mươi bảy ngày hai cơ quan nữa hình thành. Một trăm chín mươi bảy ngày hình thành các đốt xương cánh tay, cẳng chân. Hai trăm mười bảy ngày hình thành bộ phận sinh dục và vú. Hai trăm mười bảy ngày hình thành ba trăm khúc sụn, như trái bầu mới nhú. Hai trăm hai mươi bảy ngày như quả bầu chưa chín. Hai trăm ba mươi bảy ngày cứng như trái hồ đào. Hai trăm bốn mươi bảy ngày hình thành một trăm đường gân. Hai trăm năm mươi bảy ngày hình thành bảy mươi nghìn mạch máu, nhưng chưa đầy đủ. Hai trăm sáu mươi bảy ngày như dáng ngó sen. Hai trăm bảy mươi bảy ngày hình thành ba trăm sáu mươi ba đường gân. Hai trăm tám mươi bảy ngày mới hình thành bắp thịt. Hai trăm chín mươi bảy ngày bắp thịt

lớn dần. Ba trăm lẻ bảy ngày hình thành da. Ba trăm mười bảy ngày, da bắt đầu dày lên. Ba trăm hai mươi bảy ngày, da đầy đủ. Ba trăm ba mươi bảy ngày, các chi tiết như tai, mũi, vai, ngón chân, ngón tay, đầu gối hình thành. Ba trăm bốn mươi bảy ngày hình thành chín mươi chín vạn lỗ chân lông, tóc, râu...nhưng chưa đầy đủ. Ba trăm năm mươi bảy ngày, các lỗ chân lông đã đầy đủ. Ba trăm sáu mươi bảy ngày, hình thành móng tay mómg chân. Ba trăm bảy mươi bảy ngày, bụng mẹ như có gió nổi lên, thông ra bảy lỗ trên cơ thể. Ba trăm tám mươi bảy ngày, tuỳ vào nghiệp thiện, ác đời trước mà có mùi thơm hay thối, bắt đầu định hình đẹp hay xấu, sang hay hèn. Lúc này chưa đủ chín tháng, chỉ dư bốn ngày. Sau bốn ngày gió đã thổi đến thân hài nhi, khiến nó quay ngược lại, đầu hướng về sản môn. Nếu nó là đứa có phước đức, liền tự nghĩ ta sẽ nhảy vào bồn tắm, hoặc đến nơi có hương thơm. Nếu nó là đứa bé do ác nghiệp sinh ra, nó sẽ nghĩ mình rơi vào núi đá hoặc bị treo trên cây kiếm, nghĩ đến đó nó buồn bã không vui. Đến lúc ra khỏi thai mẹ, như bị hòn núi ép lại, đau khổ không thể tả, vì vậy nó mê mờ, không biết đi đâu về đâu. Lúc lớn lên, nhờ có không khí và thức ăn, cơ thể liền sinh tám mươi thứ trùng. (Chi tiết có trong những phép quán sau này).

Quán thân thể là nơi trú ngụ của vi trùng (Khi quán phép này thành công, hành giả thấy đầy đủ những thứ vi trùng đang trú ngụ trong cơ thể, đó là bước đầu bước vào phép quán này).

Ô uế thay tấm thân này, vô số vi trùng tụ tập, ẩn núp trong đó. Hình dáng nó nhỏ bé, người phàm không biết được, chỉ mắt người trí mới nhận ra. Nếu tĩnh tâm để quán sát, thấy nam nữ như những đứa trẻ đang chơi đùa.

Kinh Chánh pháp niệm xứ viết: Trong sọ người có hai loại vi trùng đi lại trong hộp sọ, ăn não. Lại có loại trùng tên phóng dật, ở trên đỉnh đầu gây tật bệnh cho người. Lại có loại trùng tóc, ở ngoài xương sọ, thường ăn chân tóc. Lại có trùng tai, ăn những thứ cáu bẩn trong lỗ tai. Lại có trùng mũi, ăn những thứ cáu bẩn trong mũi. Lại có trùng mỡ, ở dưới lớp mỡ, khi nó nóng giận liền khiến người đau đầu. Lại có loại trùng uống nước bọt, ở cuống lưỡi. Khi nó nổi giận liền khiến miệng ta khô nóng. Lại có loại trùng thích ăn những thứ thức ăn, ở đầu lưỡi, khi nhận được thức ăn ngon, nó liền ưa thích, khi nhận được thức ăn không ngon, thân nó mềm nhũn ra. Lại có loại trùng Lục vị, khi nó thích một thứ thức ăn nào thì ta cũng thích thức ăn đó. Lại có loại trùng chân răng, ở trong răng, khi nó nổi giận liền khiến ta nhức răng. Lại có bốn loại trùng ở trong cổ họng, khiến nước miếng tiết ra lung tung khi ta ăn uống rồi đưa những thứ đó vào cuống họng, trộn lại với tuỷ não, khiến ta nôn mửa. Lại có loại trùng giữ hơi thở, khi nó nổi giận, cổ họng ta bị tắc lại. Lại có hai thứ trùng kéo dài, được sinh ra trong các đốt xương khiến ta nhức nhối nơi các mạch máu. Lại có trùng gây phù thũng, ở trong cơ thể, khi nó uống máu sẽ khiến ta phù thũng. Lại có loại trùng

thích ngủ, ở khắp thân thể, khi mệt nó về ở nơi tim thì ta sẽ buồn ngủ. Lại có mười loại trùng đi khắp gan thận, khiến ta sinh bệnh. Lại có hai mươi loại trùng đi lại trong tuỷ xương, khi nó uống tinh dịch, thì lòng dục ta liền nổi lên. Lại có hai mươi loại trùng đi lại nơi bộ phận sinh dục, khiến ta ốm yếu, bực bội, phần dưới cơ thể thường hôi hám. Lại có mười loại trùng, ở trong phẩn dãi, hình dáng xấu xí, khiến người bị thổ tả, hoặc khiến người bí bách. (Tám mươi loại trùng vừa kể đều có đủ tên và hình dáng. Chi tiết được mô tả trong kinh điển, vì nhiều quá nên không kể ra).

Quán Không sạch sẽ. (Khi thực hành phép quán này thành tựu, liền phát hiện ra tinh huyết nam nữ là những thứ ô uế. Vì thế nó là phương tiện để đối trị những yếu tố làm nổi lên lòng dâm dục).

Những chuyện khổ não trong thế gian đều do ái dục sinh ra. Nếu không cắt đứt lòng ái nhiễm thì khi đối mặt với sắc dục liền khiếp sợ. Nước trong xương tiết ra, lửa loé lên từ mắt, lòng hùng dũng liền mất. Nghiệp đã nặng lại càng sâu hơn, lúc thường vẫn giữ lễ, hoặc còn trọng thanh danh, nhưng đến khoảnh khắc đó thì không còn bàn đến chuyện liêm sỉ nữa, quỉ thần cũng không ngán, danh giáo cũng không kéo lại được. Trong cõi đời ô trọc mênh mang, ta liền bị ngục tù giam hãm. Những lời dạy của Thánh hiền, không còn dù trên giấy. May có lời dạy của Như lai, mở rộng cửa cam lộ để dạy pháp quán không sạch sẽ. Khi quán phép này thành tựu rồi thì lửa dục biến

thành băng. Cho dù tiên nữ đang đứng trước mặt cũng coi như kẻ đi xin bị hủi huống gì những người nữ phàm phu trong thế gian, vốn là cái bọc da. Không cần nói nhân quả, không cần những biện pháp trừng trị nghiêm ngặt, khi thấy những thứ ô uế tích tụ lại như thế thì ma dâm cũng không dám dành giật. Khi quán phép này được thành tựu thì nguồn gốc dâm dục bị nhổ sạch. Từ trong vô lượng kiếp đến nay, chúng ta giống như bà Ma đăng, dùng nhiều phương cách để khống chế. Khi nhìn thấy cảnh thì tâm liền sinh. Sau khi quán phép quán này xong thì lòng ham muốn tự nhiên nhẹ nhõm. Hôm nay được chút giác ngộ, xin cúi đầu trước đấng Thế tôn, trong đời tương lai xin được giết sạch ma dâm dục, rồi phân thân đi khắp các cõi nước, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Trương phu tử ở am Băng dạy rõ ràng cho tôi, rằng phải tu các pháp quán tưởng. Giống như học cách nấu ăn, khi đã thành thục rồi, không còn thấy cả thân trâu. Dùng dao mười chín năm, như vừa mới mài. Cây kiếm giết ma của ta, mài nhiều đã thành vàng, chém tất cả những con quỉ ẻo lả. Trong mắt của ta không ai đẹp cả, dù nàng Tây thi quì dưới chân, ta cũng xem như bao da bọc xương cốt, ba mươi sáu thứ đều là những thứ ô uế, hôi hám. Nếu không nói ra thì không ai hiểu, có thể thành ngu si. Nhân đây nói đôi lời, tuy còn thô lậu khó đọc, nhưng muốn nghĩa lí dân dã để những người ít học nhất cũng có thể nghe được. Nghe rồi sẽ nói lại cho những người khác, cùng nhau tát

cạn dòng sông ái để ánh sáng Phật pháp chiếu soi, đánh tan những u ám của cuộc đời.

Thứ nhất, hình dáng chung của nam nữ. Hãy quán xét tất cả người phàm phu đều được sinh ra bởi dâm dục nên nguồn gốc không sạch. Vốn là sự trộn lẫn tinh cha và huyết mẹ, đó là chịu sự sinh ra không sạch. Nằm ở giữa sinh tạng và thục tạng đó là nơi chỗ sinh không sạch. Khi ở trong bào thai, chỉ biết uống huyết mẹ, đó là ăn những thứ không sạch. Khi đủ mười tháng, sinh ra bằng đường sản môn, đó là từ khi mới chào đời không sạch. Máu mủ trong cơ thể từ trong bảy lỗ chảy ra, do đó cả cơ thể không sạch.

Thứ hai, tướng căn người nữ ô uế. Kinh đại oai đức đà la ni viết: Đức Phật nói với A nan: Nên biết trong thân người nữ có năm loại dòi mà người đàn ông không có. Năm loại dòi đó trú ngụ trong hai đường, mỗi ổ trùng có tám mươi con, hai đầu mỗi con có hai miệng, miệng nào cũng sắc nhọn như lưỡi dao bằng sắt. Những con dòi này thường làm cho người phụ nữ bực bội rồi rúc rỉa họ, khiến những người phụ nữ cử động.

Thứ ba, tướng bụng nhơ nhớp của người nữ. Kinh Thiền bí yếu nói: Khi người tu hành khởi lên lòng dục thì cả ngày đêm họ đều nghĩ đến chuyện dâm dục như cứu đầu mình đang cháy thì nên nhanh chóng ngăn cản ngay. Việc đầu tiên của phương pháp ngăn cản nó là quán tử tạng. Tử tạng nằm trên dưới sinh tạng và trên thục tạng, có chín mươi chín lớp màng như bào thai heo chết, trong đó chứa đầy chất

lỏng hôi hám, hình dáng như ruột ngựa, đầu tròn đuôi nhọn, kéo dài đến sản môn. Chính giữa có một nghìn chín trăm đốt nhỏ như đường gân trên lá chuối, xung quanh có tám vạn ổ vi trùng bu bám. Khi người phụ nữ ăn uống vào nó liền phân tán thành bốn trăm lẻ tư mạch máu. Sau khi ăn xong, những thứ chúng nó nôn ra thành mủ có màu như máu. Lại có loại trùng nhỏ chạy nhảy trong đó, sau một tháng tích tụ, không thể chứa được. Vì thế người nữ có kinh nguyệt.

Thứ tư, tướng thân thể người đàn ông không sạch sẽ. Kinh lại nói: Trong bốn trăm lẻ tư mạch máu trong cơ thể đàn ông đều xuất phát từ con mắt rồi chảy dài đến ruột. Nằm dưới sinh tạng và trên thục tạng. Hai bên có mủ màu xanh sẫm như tinh dịch trâu rừng, hôi hám không chịu được, khi gần đến âm hộ nó chia thành ba nhánh, như đường gân trên tàu lá chuối, có một nghìn hai trăm đường răn như thế, mỗi đường gân đều có loại trùng gió, nhỏ bằng sợi tơ. Bên ngoài trùng gió có loại trùng màu sắc như sợi gân, độ bảy vạn tám nghìn con như thế vây quanh thành hình vòng tròn. Khi mắt người dàn ông nhìn thấy nữ sắc, lòng họ nổi dậy ham muốn, khi tâm xao động thì bốn trăm lẻ bốn mạch máu cũng chuyển động, tất cả tám vạn ổ vi trùng đều há miệng, mắt nó phun nước, nước đó có màu trắng xanh hoá làm tinh dịch, chảy ra theo đường tiểu tiện.

Thứ năm, tổng kết quán tưởng. Đức Phật nói với Xá lợi phất: Nếu bốn chúng đệ tử xuất gia mặc áo hổ thẹn, uống thuốc hổ thẹn, muốn cầu giải thoát thì

nên học phép quán này, như được uống cam lộ. Nghĩ tưởng tử tạng, căn người phụ nữ, các loại sâu dòi trong cơ thể người đàn ông đang há miệng dõng tai, trợn mắt phun mủ. Ngồi yên lặng giữ hơi thở, quán tất cả những hiện tượng đó, nhớ rõ ràng như những hoa văn trên các ngón tay. Khi mở mắt nhắm mắt đều thấy rõ ràng. Khi phép quán này thành tựu rồi thì lòng tham dục liền được tiêu diệt. Dù con gái con trai nhà trời cũng như người phung hủi. Thân này hay thân khác, cho đến tất cả chúng sinh trong cõi Dục cũng như thế cả. Nếu nếm được loại thuốc này đó mới là người trượng phu, làm vị thầy của trời, người, không bị nhấn chìm trong dòng sông ái. Nên biết những người này, tuy chưa khỏi sinh tử nhưng cơ thể họ dã ngát hương như hoa Ưu bát la, là bậc hương tượng trong của mọi người, lực sĩ vua rồng, trời Ma hê thủ la cũng không sánh được họ.

Thứ sáu, quyết định khuyến tu. Kinh Thiền yếu ha dục nói: Như một người bị giam trong ngục, bốn phía đều kín như bưng, chỉ còn một lỗ xí, không còn đường nào khác. Như người trúng tên độc, chỉ lấy phân bôi lên mới trị được, không còn thuốc khác. Nên tư duy như thế để quán Không sạch.

Quán bốn khoảng thời gian nên tỉnh giác. (Khi quán phép này thành tựu rồi, hành giả biết rõ cơ thể người hay ta đều do những chất hôi hám, ô uế tạo thành, đó là phương pháp tuỳ theo hoàn cảnh để trừ lòng ham muốn).

Khi người phàm phu nghĩ đến dâm dục, mỗi kiếp họ đều có sự thay đổi. Kiếp trước làm thân người nữ, khi thấy đàn ông họ liền ham muốn. Đời này được làm đàn ông, thấy phụ nữ lại thích người nữ. Khi ta thấy rõ những thứ ô uế trong cơ thể họ rồi thì lòng ham muốn không còn nổi lên nữa.

Thứ nhất, lấy khoảng thời gian khi thức dậy để quán tưởng. Thầm nhớ sau khi thức dậy, hai mắt vẫn chưa thấy rõ, chưa đánh răng súc miệng. Lúc này miệng dính đầy chất nhầy, chất màu vàng trên lưỡi dồn lại, ô uế không chịu nổi. Nên nghĩ rằng dù người con gái đẹp tuyệt trần, cho dù miệng cô gái đó tròn trịa như quả anh đào, nhưng khi chưa tô son thì cũng như miệng ta khi mới thức dậy vậy.

Thứ hai, dùng cảnh tượng sau khi say để quán tưởng. Hãy tưởng tượng sau khi ta uống rượu quá say, lộn gan lộn ruột, sáng sớm hôm sau nôn mửa, ói ra tất cả những thứ chưa kịp tiêu hoá, chó đói tìm đến cũng không thèm ngửi, vẫy đuôi bỏ đi. Nên nghĩ cho dù có người con gái đẹp rót rượu, ngọc nữ bưng thức ăn đến, khi cỗ bàn bày la liệt, ruột gan ta cũng như thế.

Thứ ba, quán tưởng khi ta bệnh. Hãy tưởng khi bị bệnh nằm trên giường, sau khi khỏi bệnh, mặt mũi đen nhẽm, hình dáng gầy gò, hoặc bị lỡ loét thối rữa, máu mủ chảy tràn, hôi hám không thể đến gần. Nên nghĩ rằng cho dù người con gái là một trang quốc sắc thiên hương, cho dù vẫn còn trẻ đẹp, nhưng một ngày mắc bệnh thì hình dáng họ cũng như thế.

Thứ tư, dùng nhà xí để quán tưởng. Hãy tưởng tượng tất cả phẩn dãi bị dồn lại trong ống thông nhà xí. Tất cả những loại rồi bọ vây quanh. Nên nghĩ cho dù người con gái có đẹp đẽ rực rỡ, cho dù họ có ướp xạ xông hương, dùng hoa nấu nước để tắm, nhưng thức ăn tiêu hoá sau khi ăn uống xong cũng giống như thế.

Quán tưởng chín điều (Sau khi thực hành phép quán này thành tựu, ta mới thấy được vô số những cảnh trạng thảm thương cơ thể mình sau khi mất. Đó là phương pháp để cắt đứt lòng ham muốn yêu thương).

Khi mọi người nghĩ đến ngày mình chết thì lòng ham muốn liền lắng dịu. Người không trí nếu nghe những chuyện này thì buồn bã khóc lóc, nhưng sau trăm năm nữa cũng đều chết cả. Chín điều quán tưởng của Bồ tát đó là bến bờ của bể khổ.

Thứ nhất, quán tưởng lúc mình vừa mất. Hãy quán xét kĩ càng một người vừa mất, đang nằm ngay đơ, cơ thể lạnh ngắt, không còn cảm giác. Nên nghĩ thân tham tài luyến sắc của ta sau này cũng như thế, lúc đó lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ hai, tưởng tượng nước xanh ứa ra. Hãy tưởng tượng xác chết chưa tẩn liệm từ một đến bảy ngày, mùi hôi nồng nặc quyện thành nước bắt đầu chuyển sang màu sậm rất đáng sợ. Nên nghĩ rằng thân thể đẹp đẽ của ta đây sau này cũng giống như vậy, lúc đó lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ ba, nghĩ tương máu mủ. Hãy tưởng tượng xác người chết bắt đầu rữa ra, thịt nát thành mủ, nhỏ ra từng giọt, ruột gan thối rữa. Nên nghĩ thân phong lưu đẹp đẽ của ta trong tương lai cũng không khác gì thân đó, thì lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ tư, chất nhầy tiết ra.Hãy nghĩ một xác chết thối rữa đã quá lâu, nước màu vàng bắt đầu ứa ra, hôi hám không chịu nổi. Nên nghĩ cơ thể thơm tho của ta trong tương lai cũng như thế, thì lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ năm, sâu dòi rúc rỉa. Hãy nghĩ rằng khi thịt thối rữa lâu ngày, dòi bọ sinh ra đầy cơ thể, rúc rỉa khắp nơi, trong các khớp xương đều như những ổ ong. Nên nghĩ rằng thân thể bạn bè loan phượng trong tương lai cũng như thế, thì lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ sáu, gân buộc. Hãy nghĩ khi xác chết rã ra, da thịt rụng rời chỉ còn lại gân buộc những đốt xương, như dây buộc củi, để khỏi rơi rớt. Nên nghĩ sau này thân ta cũng như thế, thì lòng dâm dục liền nhẹ bớt.

Thứ bảy, quán tưởng xương rời ra. Quán tưởng xác chết khi gân đứt rã, các đốt xương vung vãi khắp nơi, không nằm với nhau một chỗ. Nên tưởng tượng sau này cơ thể ta cũng như thế, thì lòng ham muốn liền bớt đi.

Thứ tám, quán tưởng cháy đen. Quán tưởng xác chết bị lửa đốt cháy, co rúm trên đất, có thứ chín có thứ vẫn còn sống, mắt không dám nhìn. Nên nghĩ

thân văn chương cái thế của ta trong tương lai cũng như thế, thì lòng dâm liền nhẹ bớt.

Thứ chín, quán tưởng xương khô. Quán tưởng khi quật mộ lên, xương cốt dãi nắng dầm sương nên có màu trắng hay màu vàng sẫm, các loài thú và con người dẫm đạp lên. Nên nghĩ thân chóng già của ta sau này cũng như thế, lúc đó lòng dâm liền nhẹ bớt.

Thứ mười, dẫn chứng kinh sách. Kinh Niết bàn nói: Khi Bồ tát tu phép quán chết chóc, họ thấy mạng sống đó có vô lượng những oán thù vây quanh, mỗi niệm đều hao mòn, không còn phát triển. Như nước từ núi đổ xuống, không bao giờ ngưng nghỉ. Giống như giọt sương sớm, không giữ được lâu. Như người bị tội tử hình đi về phía chợ, mỗi bước đi là đến gần cái chết. Như những loài dê, trâu bị kéo về phía lò mổ.

Quán tưởng luân hồi. (Khi hành giả thực hành phép quán này thành tựu, liền thấy hình tướng của tất cả chúng sinh trong sáu nẻo. Đó chính là phương pháp dùng trí để phá bỏ nhân duyên sai lầm).

Khi thức ra khỏi cơ thể, nó được gọi là thân trung ấm. Sau khi nhập vào bào thai thì hình dáng nó ẩn mất. Như ngọn đèn trong căn nhà tối tăm, khi đèn tắt thì bóng tối trở lại. Mười bảy hình tướng trong sáu đường, người trí nên tỉnh giác.

Thứ nhất, hiện tượng người sau khi chết được sinh lên cõi trời. Kinh Chính pháp niệm xứ nói: Nếu một người sau khi chết được sinh lên các cõi trời liền thấy những sợi tơ màu trắng mềm mại buông rủ như

muốn rơi xuống, lại thấy những cảnh tượng như vườn rừng, ao hồ, trong đó có những mĩ nữ ca hát nhảy múa, tiếng âm nhạc, mùi hương thơm ngát, tiếng bà con khóc lóc. Vì có phước nghiệp nên tự nhiên không nghe, không còn nhớ lại những gì trước đó, liền được sinh lên các cõi trời.

Thứ hai, hiện tượng người cõi Diêm phù đề sau khi chết được sinh qua cõi Uất đơn việt. Khi thân trung ấm của họ thấy tơ màu đỏ mềm mại liền sinh lòng tham lam, đưa tay vớ lấy, những người thân thích cho rằng hai tay họ đang với vào không trung. Kế đó lại thấy rất nhiều thiên nga, bồ câu trong hồ sen xanh. Họ liền dạo chơi trong đó, sau khi đi từ trong hồ sen trở ra, họ thấy lòng dâm của cha mẹ họ là ô uế. Vì không làm chủ được nên khi thấy thân cha là con ngỗng đực, thân mẹ là con ngỗng cái. Nếu được làm người đàn ông thì họ thấy thân mình như con ngỗng đực, họ thấy mình ghét bỏ người cha, yêu thương người mẹ. Nếu họ là thân người đàn bà, liền thấy mình là con ngỗng cái, thương yêu người cha, ghét bỏ người mẹ.

Thứ ba, hiện tượng người cõi Diêm phù đề sau khi chết sinh về cõi Cồ đà ni. Thân trung ấm của họ liền thấy sợi tơ màu vàng uốn lượn. Tất cả nhà cửa đều biến thành màu vàng ròng, họ thấy thân mình như thân con trâu, cha họ như con trâu đực, mẹ họ như con trâu cái. Tâm yêu ghét cũng như thế.

Thứ tư, hiện tượng người cõi Diêm phù đề sau khi chết sinh về cõi Phất bà đề. Khi một người sắp

chết, thấy mọi thứ xung quanh mình đều có màu xanh, có dạng như sợi tơ màu xanh được treo lên. Họ sợ sợi tơ màu xanh rơi xuống nên họ với tay ngăn lại. Nếu sợ như thế, khi nam nữ chung đụng đều giống như hình con ngựa. Người nam như con ngựa đực, người nữ như con ngựa cái, vì sự yêu ghét của chúng nên được chia ta nam nữ.

Thứ năm, hiện tượng người hạ phẩm cõi Uất đơn việt sau khi chết được sinh lên các cõi trời. Khi gần chết, nghe mùi thơm hoa quí, tâm họ liền sinh tham lam, muốn leo lên cây lớn. Khi nghĩ như thế, họ được lên trên cây đó, đó chính là núi Tu di, lúc đó họ thấy được cây trái đẹp đẽ trong tất cả các cõi trời.

Thứ sáu, hiện tượng người trung phẩm cõi Uất đơn việt sau khi chết được sinh lên các cõi trời. Khi mất họ thấy những con ong bay lượn xung quanh hoa sen trong hồ, họ nhảy lên trên những cánh hoa sen đó rồi bay lên hư không.

Thứ bảy, hiện tượng người thượng phẩm cõi Uất đơn việt sau khi chết được sinh lên các cõi trời. Khi mất họ thấy những nhà cửa cung điện đẹp đẽ, sau khi họ đi vào những nhà cửa đó liền thành con cái nhà trời.

Thứ tám, một hiện tượng khác nữa người cõi Uất đơn việt sinh lên cõi trời. Khi mất họ thấy mình được dạo chơi trong những vườn trong rừng nhưng tâm không lay động, vì tâm thanh tịnh, họ liền được lên các cung điện, thấy những người trên cõi trời rồi bay lên hư không.

Thứ chín, hiện tượng người cõi Cồ đà ni sau khi chết được sinh lên các cõi trời. Khi mất họ thấy một hồ nước lớn, thần thức họ trôi nổi trong đó, bị đẩy qua bờ bên kia, thấy các người con gái nhà trời đến gần rồi ôm lấy, họ liền được sinh lên cõi trời.

Thứ mười, hiện tượng người cõi Phất bà đề sau khi chết được sinh lên cõi trời. Khi mất thấy những cung điện đẹp đẽ, họ liền ưa thích. Bên ngoài những cung điện đó họ thấy những người trời vui đùa với thiên nữ. Họ như được thức dậy sau giấc ngủ, lúc đó liền được sinh lên cõi trời.

Thứ mười một, hiện tượng hết chịu kiếp quỉ đói được sinh lên cõi trời. Lúc hết chịu nghiệp quỉ đói họ không còn thấy đói khát nữa, thấy đồ ăn thức uống họ chỉ đưa mắt nhìn và thấy vui, lúc đó họ liền sinh đến cõi trời.

Thứ mười hai, hiện tượng súc sinh hết nghiệp được sinh lên cõi trời. Khi chịu hết nghiệp họ liền thấy ánh sáng, lòng ngu muội của họ nhẹ hơn, trí tuệ dần mở ra, vui vẻ, họ liền được sinh đến đó.

Thứ mười ba, hiện tượng hết chịu nghiệp ở địa ngục được sinh lên cõi trời. Khi lính ngục đánh họ, bị đánh xong họ chết, nếu bị đặt lên bàn chông sắt hay nồi nước đồng sôi xong, họ chết. Nếu bị các loại chim sắt hay ác thú ăn thịt, ăn xong họ liền chết, không còn sinh lại trong địa ngục nữa. Bỗng thấy trên không trung có tiếng nói cười ca hát, gió thơm thổi đến cơ thể liền được sinh lên cõi trời.

Thứ mười bốn, hiện tượng người chết sinh trở lại làm người. Khi gần chết họ thấy núi đá lớn, muốn rơi lên đó nên họ với tay đến, lại thấy quả núi đó như sợi tơ màu trắng liền nhảy lên kéo nó. Khi nhảy lên hoá ra đó là sợi tơ màu đỏ, mấy lần như thế thì thấy ánh sáng, trong ánh sáng đó họ thấy nam nữ ăn ở cùng nhau. Nếu họ được sinh làm người nam liền thấy thân mình tiếp xúc với người nữ, cho rằng cha mình làm trở ngại. Người được sinh làm phụ nữ thì thấy ngược lại. Khi thân trung ấm mất đi liền đầu thai.

Thứ mười lăm, hiện tượng người trên cõi trời sau khi chết lại được sinh lên cõi trời. Khi một người trên cõi trời mất đi, họ không mất những chi tiết tốt đẹp trên cơ thể mình, cũng không thấy cõi trời nào nữa, họ vẫn ở lại ngay chỗ của mình. Từ cõi trời dưới sinh lên cõi trời cao hơn nữa thì có hiện tượng đẹp đẽ hơn.

Thứ mười sáu, hiện tượng những người cõi trời trên khi chết sinh xuống cõi trời thấp hơn. Họ thấy vườn tược ao hồ không như trước đây nữa, thấy mình đói khát khổ não, họ muốn cải thiện liền vãng sinh.

Thứ mười bảy, hiện tượng sinh qua lại của những người hai cõi Phất bà đề và Cồ đà ni. Khi gần chết họ thấy ánh sáng màu đỏ như những lá phan rủ xuống trong động tối, họ với lấy, đưa những cành phan đó vào động, liền đó họ nhận thân trung ấm, hoặc thấy hai con trâu hoặc hai con ngựa, giống như trước đây. (Khi rơi xuống địa ngục, mỗi mỗi đều có

những hiện tượng khác nhau. Được mô tả chi tiết trong kinh Phật quán tam muội, nhưng do nhiều quá nên không chép ra ở đây).

Quán tầng trời cõi Dục. (Khi quán tưởng phép quán này thành tựu, hành giả biết được nguyên nhân dẫn đến phước trời dày hay mỏng. Đây là phương pháp nhờ những yếu tố khác để đạt đến giác ngộ).

Kinh hãi thay cõi Ta bà, không ai không chìm đắm trong sắc dục. Từ chư tiên cõi trời cho đến các loại côn trùng. Hễ có hình dáng và nhận thức liền bị sóng nghiệp nhấn chìm. Nhưng nghiệp nặng nhẹ của họ khác nhau rõ rệt. Nếu phước lớn thì do dục mà mất bớt, nếu tình nặng thì vì dục mà càng thêm bức bách. Thử xem tâm ham muốn của bầy chó hành dục, có gì ghê gớm hơn. Một con chó cái hôi hám nhưng cả bầy chó đực muốn chiếm hữu cho được. Những con khoẻ hơn đạp trên vai, con yếu hơn chạy xung quanh. Khi được thoả mãn lòng tham rồi, bọn chúng ra vẻ tự đắc, thè lưỡi vễnh tai không chút hổ thẹn. Nếu có người bực bội liền vác gậy đánh. Những tình cảm của chúng bỗng trở thành tai hoạ. Người cõi trời nhìn những người ở cõi này cũng thế, hơn hẳn những cõi trời đó là uy đức của Như lai.

Thứ nhất, cõi trời Tứ vương và cõi trời Đao lợi. Kinh Lâu thán chính pháp viết: Khi người ở cõi trời Đao lợi và Tứ vương hành dục thì hình thể của người nam và nữ quấn lấy nhau, giống như người ở cõi Ta bà, chỉ khác là họ không xuất tinh.

Thứ hai, cõi trời Dạ ma. Trên cõi trời Dạ ma, khi thích thú họ đến ôm nhau, hoặc chi nắm tay là được.

Thứ ba, cõi trời Đâu suất. Ở cõi trời Đâu suất, khi có ý thích nhau, họ chỉ nói cười, không cần ôm nhau.

Thứ tư, cõi trời Hoá lạc. Trong cõi trời Hoá lạc, mọi người chỉ cần nhìn nhau, không cần nói cười.

Thứ năm, cõi trời Tha hoá tự tại. Những người trong cõi trời Tha hoá tự tại chỉ cần nghe tiếng nói của nhau, hoặc nghe mùi thơm của nhau, không cần nhìn nhau.

Quán nhân duyên. (Khi quán tưởng phép quán này thành tựu rồi, hành giả hiểu rõ cội gốc phiền não trong ba đời. Đây chính là phương pháp đạt đến cội gốc ái nhiễm).

Chúng sinh sợ quả khổ, Bồ tát cắt nhân ác. Khi cắt được nhân ác khổ quả liền tự mất. Giống như con sư tử mạnh mẽ bị mũi tên nhọn đâm trúng bờm, nó liền lao đến chỗ mũi tên bắn ra, chăm chú tìm bốn phía, sau khi tìm ra rồi nó liền vồ lấy, thợ săn cũng không còn. Khi con chó bị người đánh nó bèn tìm cây gậy để sủa. Một bên là hành động khôn ngoan, bên kia là việc làm ngu xuẫn, như đi đường tắt hay đi qua quãng sân rộng. Lại như muốn để nước đừng sôi nữa, người đầu bếp chỉ cần rút bớt củi. Trong mười hai nhân duyên, điều ác khởi đầu chính là vô minh. Mọi người ngồi yên lặng, nghe giảng kinh Pháp hoa.

Kinh Pháp hoa nói: Vô minh duyên hành. (Vô minh là sự ngu si có từ đời trước, không thấy rõ điều gì. Duyên tức là nguyên do, lí do. Hành, nghiệp tạo ra từ đời trước. cả câu có nghĩa: Vì một niệm ngu si từ nhiều đời trước nên tạo nghiệp) Hành duyên thức. (Thức: Là suy nghĩ sai lầm đầu tiên, muốn thác vào thai mẹ) Thức duyên danh sắc. (Danh sắc: Từ sau khi thác vào thai mẹ thì các bộ phận đã dần hình thành) Sắc duyên lục nhập. (Khi đủ sáu căn, sau này tất nhiên sẽ tiếp xúc sáu trần nên gọi là lục nhập) Lục nhập duyên xúc. (Xúc: Sau khi ra khỏi thai mẹ được ba bốn năm, hãy chưa hiểu gì về cuộc đời, nên gọi là xúc) Xúc duyên thọ. (Thọ: Từ khi lên năm sáu tuổi cho đến mười một mười hai tuổi, chúng ta đã có thể nhận thức được những gì đã trải qua) Thọ duyên ái. (Ái: Từ lúc lên mười bốn mười lăm tuổi đến mười tám mười chín tuổi, chúng sinh đã tham đắm danh tiếng, hình dáng, liền nổi lòng yêu thương) Ái duyên thủ. (Thủ: Từ sau hai mươi tuổi, tham dục ngày càng nặng nên chúng sinh mong có được nó không lúc nào ngưng nghỉ) Thủ duyên hữu. (Hữu: Nguyên nhân của hữu lậu. Một khi đã tham đắm cảnh giới thiện ác, trong tương lai sẽ lại trong ba cõi) Hữu duyên sinh. (Sinh tức là thân năm uẩn sau này sẽ rơi vào trong sáu đường) Sinh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não. (Lão, tử tức thân này trong tương lai, già và sẽ chết). Khi vô minh hết thì hành hết. Khi hành hết thì thức hết. Khi thức hết thì danh sắc hết. Khi danh sắc hết thì sáu nhập hết. Khi sáu nhập hết thì xúc hết. Khi xúc hết

thì thọ hết. Khi thọ hết thì ái hết. Khi ái hết thì thủ hết. Khi thủ hết thì hữu hết. Khi hữu hết thì sinh hết. Khi sinh hết thì già, chết, ưu bi, khổ não cũng hết. (Vô minh trong quá khứ tức lòng ham muốn giữ chặt trong hiện tại. Nếu quán sát tất cả đều vô thường, hành giả có thể phá được những thứ ham muốn trong hiện tại, và vô minh trong quá khứ cũng bị phá. Đó là con đường giản yếu nhất).

Quán giải thoát. (Khi hành giả quán phép quán này thành tựu rồi, tự nhiên mọi tội lỗi được tiêu diệt, họ được hoá sinh trong hoa sen. Đó là con đường để hành giả cắt đứt dòng sinh tử, đứng trên bờ Bồ đề).

Tu hành không cứ phương pháp nào, miễn cuối cùng đạt đến giải thoát. Giải thoát có nhiều cách, trong đó pháp môn Tịnh độ là con đường tắt. Mỗi lời trong phép quán tưởng tôi thuật lại dưới đây đều là hướng đến Đại thừa. Muốn sinh lên thượng phẩm liên hoa là thì phải cắt đứt chuyện dâm dục.

Những vị không để tâm đến dâm dục nữa, mỗi sáng sớm sau khi đánh răng súc miệng xong, mặc y phục sạch sẽ, đốt hương đảnh lễ Tam bảo rồi ngồi xếp bằng hướng về phiá Tây. Trước hết tưởng niệm trên đỉnh đầu mình có chữ "lam" bằng tiếng Phạn phát ra ánh sáng màu đỏ, ban đầu chỉ bằng viên ngọc màu đỏ, tiếp theo lớn bằng mặt trăng biến thành vòng lửa hình tam giác, thiêu đốt toàn thân từ đầu đến chân, đốt cháy một thành quách, một quốc gia, đốt cháy châu Diêm phù đề, rộng dần ra ba thiên hạ rồi đến cõi nước trong mười phương. Nếu người mắc tội

nặng, khi bị chữ Phạn này thiêu đốt, thì tội của họ cũng được tiêu diệt. Tiếp tục lại quán tưởng chữ "a" bằng tiếng Phạn thì thân ta và tất cả thân chúng sinh thành thân kim cương không gì phá vỡ được. Thân ta đang ở trong những cánh hoa sen nghìn cánh chưa nở trong hồ thất bảo của thế giới Cực lạc ở phương Tây. Lại tiếp tục quán tưởng tâm ta như mặt trăng. Trong mặt trăng đó có chữ "án" bằng tiếng Phạn. Lại tiếp tục quán tưởng hoa sen kia bỗng nở ra tròn đầy bằng mười hai do tuần, thân sen được làm bằng vàng ở cõi Diêm phù đàn, lá sen được làm bằng bạc trắng, nhuỵ sen được làm bằng kim cương, đài sen được làm bằng ngọc Chân thúc ca, tất cả đều rất đẹp đẽ không thể kể hết. Lại quán tưởng khi hoa sen nở ra bỗng thấy đức Phật A di đà đang ngồi trên toà hoa sen báu, cánh hoa đó có tám vạn bốn nghìn cánh, trên mỗi cánh hoa có tám vạn bốn nghìn đường gân, trên mỗi đường gân có tám vạn bốn nghìn màu sắc, mỗi sắc màu như thế có tám vạn bốn nghìn ánh sáng. Thân đức Phật như màu của vàng Diêm phù đàn của hàng nghìn vạn ức cõi trời Dạ ma, cao vô lượng do tuần, giữa hai lông mày có hào quang màu trắng, nhẹ nhàng uốn về bên phải như năm ngọn núi Tu di. Mắt Phật như nước trong bốn đại dương, hai màu xanh và trắng rõ rệt. Những lỗ chân lông trên cơ thể Ngài đều phóng ra ánh sáng. Ánh sáng tròn đầy trên đức Phật như trăm ức đại thiên thế giới. Lại quán tưởng trên một toà hoa sen báu lớn ở bên trái đức Phật, có Bồ tát Quán thế âm đang ngồi xếp bằng trên đó, thân Ngài

màu tím của vàng ròng, trên đầu Ngài có viên ngọc Ma ni làm mũ trời, tua rủ xuống được kết bằng những ánh sáng vi diệu. Trên tay phóng ra nhiều màu sắc của năm trăm ức hoa sen, trên đầu mỗi ngón tay có tám vạn bốn nghìn bức vẽ và phát ra ánh sáng. Mỗi lúc cất bước chân đều phát ra hình nghìn vòng tròn, tự nhiên hoá ra năm trăm ức đài ánh sáng. Những hình tướng khác đều giống như Phật, chỉ có những thớ thịt nổi trên đỉnh đầu và tướng không nhìn thấy đỉnh đầu thì không có được như đức Thế tôn. Lại quán tưởng trên một đài sen báu lớn bên phải đức Phật là đức Bồ tát Đại thế chí đang ngồi xếp bằng trên đó, mức độ lớn nhỏ của thân cũng như đức Bồ tát Quán thế âm, ánh sáng tròn đầy mỗi phía rộng đến một trăm hai mươi lăm do tuần, toả sáng đến hai trăm năm mươi do tuần. Trên chiếc mũ trời có năm trăm đài hoa báu đều hiện tất cả những việc Phật. Ngài thường đưa tay báu của mình để tiếp dẫn những người tu pháp môn niệm Phật. Lại quán tưởng trên đất làm bằng ngọc lưu li có những đoạn dây bằng vàng giăng ra để làm mốc giới các con đường, trên đó có nghìn vạn lầu gác được xây bằng trăm nghìn thứ châu báu. Những cung điện lầu các đó có ngôi nổi lên hư không, có ngôi được xây trên đất. Trong đó có nhiều nhạc khí tấu lên những âm nhạc hay tuyệt. Lại quán tưởng những cây cổ thụ đẹp đẽ được trồng thành hàng bảy lớp, trên các cây đó đều có hoa trái bảy báu, trên mỗi cành hoa, quả đều phát ra những màu sắc đẹp lạ, trong màu sắc bằng ngọc lưu li phát

ra ánh sáng bằng vàng ròng. Trong màu sắc ngọc lưu li lại phát ra ánh sáng màu hồng. Trong màu sắc mã não phát ra ánh sáng ngọc xa cừ. Trong màu sắc ngọc xa cừ lại phát ra tất cả ánh sáng màu xanh trân châu, san hô, hổ phách để trang hoàng. Trên các cây đó lại được bao trùm bằng lưới chân châu. Lại quán tưởng trong hồ thất bảo đều chứa đầy nước tám công đức đều được cấu tạo bằng các loại châu báu, những châu báu đó đều mềm mại và được sản xuất từ châu như ý, chia thành bốn mươi hai nhánh, mỗi nhánh đều có màu thất bảo. Vàng ròng làm kênh, đáy kênh là cát được làm bằng kim cương nhiều màu. Trong mỗi hồ nước đều có sáu mươi ức hoa sen bảy châu báu, mỗi hoa sen đều tròn đầy và rộng mười hai do tuần như nhau. Tiếp tục quán tưởng ta được thấy các đức Phật và Bồ tát, lền vui vẻ bay lên hư không đến nơi chỗ các Ngài cúi đầu đảnh lễ rồi đốt những thứ hương thơm vô giá, rãi những hoa báu vô giá, tấu lên vô lượng âm nhạc nhà trời phóng ra vô số mây báu để dâng lên đức Phật A di đà và hai vị Bồ tát. Lại tiếp tục quán tưởng sau khi ta cúng dường xong, đến trước các Phật và Bồ tát để sám hối, nguyện xin cứu độ tất cả chúng sinh. Tiếp tục quán tưởng mỗi cây báu, mỗi lầu các, mỗi cung điện ở thế giới Cực lạc đều có một vị Phật và hai vị Bồ tát đang ngồi xếp bằng ngay ngắn. Thân ta cũng hoá vô lượng thân đến trước tất cả những vị Phật Bồ tát rồi cúng dường như trước, sám hối phát nguyện như trước. Lại quán tưởng mình trở lại ngồi xếp bằng ngay trên hoa sen

như trước, nhất tâm quán tưởng tướng hào quang trắng giữa lông mày đức Phật A di đà vẫn vắng lặng đứng yên. Nếu có những vọng niệm nổi lên liền quán tưởng hoa sen nở và đóng lại thì vọng niệm liền hết. Nếu tâm phân biệt nổi lên liền quán tưởng chữ "sái" bằng tiếng Phạn thì tâm phân biệt liền mất ngay. Nếu tâm chấp trước nổi lên liền quán tưởng chữ "hàm" bằng tiếng Phạn thì các chấp trước liền hết. (Phép quán tưởng này được mô tả chi tiết trong kinh Thập lục quán. Vì hạn chế trong khuôn khổ cuốn sách nên không chép ra hết. Nên tóm tắt mấy tắc, sau khi đã xem thêm các cuốn kinh Đại A di đà, Quán kinh sớ sao, Hiển mật viên thông, Chuẩn đề, Tịnh nghiệp... để những người mới học phép quán này dễ dàng tu tập, hoặc giúp đỡ phần nào cho những người chưa thể nhất tâm. Những vị đã có lòng tin chắc chắn nên xem thêm chi tiết trong cuốn Thập lục quán kinh để pháp quán không trái ngược lời Phật dạy, mới khỏi rơi vào cảnh ma. Đến lúc quán tưởng được thành thục rồi thì cảnh giới thanh tịnh hiện ngay trước mặt, đến lúc đó thì dù cung trời trước mắt cũng không thèm nhận chứ đâu chỉ khư khư khư đề phòng tà dâm, là thứ pháp để nói cho những người mới bước vào đạo.

Biển dục đã yên bình trở lại.

Quyển ba.

Quyết nghi.

Bàn chung về nghiệp dâm, tám câu hỏi tám câu trả lời.

Hỏi: Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng rồi sinh ra loài người, vì thế có thể thấy thân thể nam nữ là do trời đất sinh ra. Trời đất đã sinh ra con người mà lại ghét chuyện quan hệ nam nữ, tại sao có chuyện như thế? Đáp: Chuyện thành gia thất của nam nữ là ước mong lớn nhất của cha mẹ, nhưng nếu con cái không vâng lời cha mẹ mà lại đục lỗ đào tường rồi trở nên nghèo khổ, bị người ghét bỏ. Cha mẹ cũng như thế, trời đất cũng không khác.

Hỏi: Trời đất lấy con người làm trung tâm, đạo nam nữ là nguồn gốc sinh ra con người, nếu trời đất ghét bỏ việc đó thì lẽ sinh tồn ở đâu? Đáp: Việc lấy con người làm trung tâm tức là thương xót không làm hại mọi người, không phải chuộng việc sinh đẻ nhiều. Nếu trời đất mến chuộng chuyện sinh đẻ nhiều thì những loài như gà chó, sinh một lần mười mấy con, một bụng trứng cá đã tạo ra hàng nghìn hàng vạn, so với con người há không phải hợp hơn với lòng trời sao.

Hỏi: Thượng đế đã ghét người tà dâm thì sao không khiến sinh một loại người, đến lớn thì tự sinh con, thì loại trừ được chuyện tà dâm. Sao Thượng đế không nghĩ cách để làm chuyện đó? Đáp: Tuy Thượng đế điều khiển chuyện hoạ phước nhưng chẳng qua nhân một vật để đưa ra một vật thích hợp mà thôi, ban đầu không chủ ý đến những chuyện như thế, huống gì hình thể người nam hay người nữ là do tâm đời trước tạo ra. Thượng đế đã không thể bắt buộc mọi người nam nữ trong cuộc đời đều suy nghĩ

như nhau, lại làm sao bắt buộc mọi người nam nữ trong đời đều giống nhau về hình dáng được.

Hỏi: Nam nữ ái ân là chuyện kín đáo, riêng tư, làm sao trời đất quỉ thần đều biết rõ mồn một? Đáp: Tâm và cõi đời, hoàn cảnh xung quanh, vốn không phải khác nhau. Tâm mình biết được thì mười phương thế giới liền biết chứ đâu chỉ trời đất quỉ thần biết mà thôi. Nước lặng thì trăng hiện, chuột thối thì dòi sinh, sao không xem xét lẽ đó.

Hỏi: Giết hại sinh vật sẽ làm cho họ suốt kiếp thống khổ, trộm cắp sẽ khiến họ nghèo nàn. Việc họ chịu tội báo tất nhiên là khỏi bàn, nhưng những người tà dâm thì họ và người quan hệ với họ đều vui vẻ, có làm tổn thương ai đâu? Đáp: Cả hai tất nhiên vui vẻ, thử hỏi chồng cô gái thấy việc họ làm có vui không, anh em, cha mẹ của họ thấy việc họ làm có vui không. Trời đất quỉ thần thấy việc họ làm có vui không. Nếu vui, bất quá chỉ một người, còn nghiến răng bấm bụng, những ánh mắt nảy lửa xung quanh thì đầy khắp không gian. Làm sao bảo không tội được.

Hỏi: So với trộm cắp và sát sinh, rốt cục ai nặng ai nhẹ? Đáp: Người sát sinh thì khó chịu nổi sự thống khổ. Người tà dâm thì không chịu nổi vì mang tiếng. Người ăn cắp thì tài sản mình bị hao tổn. Người trộm cắp thì mất cơ hội tu tâm dưỡng tính. Nguyên nhân khác nhau thì kết quả không giống nhau. Vì thế người phạm tội ăn cắp, sát sinh, nhanh như lửa gặp gió, nhanh sinh ra và nhanh chết đi. Nhưng người phạm

giới tà dâm như mắc bệnh lao, khó khỏi khó trừ. Không thể biết ai nặng ai nhẹ được.

Hỏi: Nhảy qua tường nhà hàng xóm để quan hệ với con gái đó là tự mình đem cái khổ đến cho mình, còn như ngững người con gái tự tìm đến với mình là do họ chui đầu vào lưới. Ta quan hệ với họ thì làm sao mang tội? Đáp: Quan hệ với người khác là lòng gì. Quan hệ với con gái khi họ đến với mình là ý gì. Mình bắt cũng như họ đến với mình đều giống nhau. Giống như người kia có thuốc độc, trộm để uống tất nhiên sẽ chết nhưng tự mình uống cũng không sống nổi.

Hỏi: Quan hệ với con gái nhà lành thì tội người kia đã nặng, nhưng đối với tì thiếp, làm sao nên tội? Đáp: Thân khi họ chịu nhục có sự phân biệt giàu hèn nhưng khi ta quan hệ thì làm gì có sự phân biệt. Quan hệ với gái lầu xanh còn mang tội huống gì tì thiếp.

Chi tiết về nhân quả, tám câu hỏi, tám câu trả lời.

Hỏi: Người giàu có lắm của cải thường tạo nhiều nghiệp dâm dục, sao không thấy họ chịu khổ báo? Đáp: Duyên lành đời trước đã chín muồi thì tuy đời này làm nhiều việc ác nhưng vẫn nhận được quả báo tốt, để cái khổ lại đời sau. Giống như thóc gạo của năm đói kém có được từ năm trước để lại, năm này đói kém nhưng năm sau mới bị đói, việc thiện cũng như thế. (Kinh Thuyết bổn nghiệp báo sai biệt).

Hỏi: Chuyện trăng hoa, đối nghịch với công danh, nghĩa là gì? Đáp: Chuyện trăng hoa là việc làm

mất thanh danh của gia tộc nên chính người đó cũng mất danh dự của mình.

Hỏi: Người hiếu sắc thì đời sau sẽ sinh làm phụ nữ, vì sao vậy? Đáp: Trong suy nghĩ của người ham mê sắc dục lúc nào cũng nghĩ đến người con gái xinh đẹp. Bị tình cảm lôi kéo nên hình dáng, lời ăn tiếng nói... thường học theo hình dáng người phụ nữ, vì thế tính cách người đàn ông giảm dần, vô tình hình dáng biến đổi theo ý nghĩ của họ.

Hỏi: Trong tâm tư người đàn ông tham muốn sắc dục lúc nào cũng là người phụ nữ, nếu đời sau họ đoạ làm thân người nữ thì người nữ đó, đời sau lúc nào cũng nghĩ đến người đàn ông nên họ được làm đàn ông. Người phụ nữ được may mắn gì và người đàn ông bị bất hạnh ra sao? Đáp: Chuyển nam thành nữ đó là rơi xuống, chuyển nữ thành nam đó là siêu sinh. Cùng tạo nguyên nhân đoạ lạc thì không phải ai cũng được kết quả siêu sinh. Giống như hai người cùng leo núi, một người leo lên đỉnh nhìn xuống rồi bỗng nhiên sẩy chân. Người kia leo lên cao hơn người kia nhìn lên, bỗng nhiên cũng sẩy chân. Người nhìn xuống sẩy chân tất nhiên rơi xuống chân núi, nhưng há người nhìn lên rồi bị sẩy chân thì có thể rơi lên đỉnh núi được sao.

Hỏi: Có được con cái là do quan hệ vợ chồng mà có, thế thì quan hệ nhiều thì sinh nhiều con cái. Sao những người đắm chìm trong sắc dục lại thấy con cái ít đi? Đáp: Có hai lí do. Một là dùng hết cách sinh con trai nhưng không thể sinh được, hai là do tinh

dịch hao tổn, như một người chưng rượu bỏn xẻn, dùng nhiều nước nhưn gạo ít.

Hỏi: Những người thế gian thường quan niệm vì tạo nhiều tội ác nên không có con cái, như làm quan không quan tâm đến đời sống nhân dân. Nếu những người siêng làm việc thiện, thì có thể cuộc sống con cháu họ sau này tốt đẹp, còn những người hay dâm dục thì để hậu hoạ lại cho con cháu sau này. Thế thì con cháu của những người làm việc thiện vì sao được hưởng phúc tự nhiên, con cháu những người ham mê dâm dục sao lại chịu những tai ương? Đáp: Đời trước tu thiện thì đời này được đầu thai vào nhà hiền hậu để hưởng phúc. Đời trước đã làm nhiều điều ác thì đời này phải đầu thai vào nhà người ác để chịu tai hoạ. Hoa sen không thể sống được trên đất khô cằn, chuột bọ há chui vào được bào thai rồng hay voi.

Hỏi: Người tu thiện sinh được con ngoan, đó là lẽ thường. Nhưng một người đó có duyên mới thác sinh đến nhà ta. Nhỡ phước của họ tương xứng với ta nhưng duyên không hợp, hoặc duyên họ hợp với ta mà phước không tương xứng với ta thì phải làm sao? Đáp: Từ nhiều đời kiếp đến nay, nhưng người muốn báo thù ta không kể hết, nhưng những người muốn đền ơn ta cũng vô số. Người làm điều thiện thì được đáp lại bằng việc thiện, người làm điều ác thì nhận được việc ác, đừng lo không có phương pháp thay đổi.

Hỏi: Người hiểm ác tất nhiên không con nối dõi, nhưng người ăn chay niệm Phật, phát tâm xuất thế sao vẫn không con? Đáp: Người làm ác không con là do ác nghiệp khắc nghiệt. Người tu tập mà không con là phước báo của sự thanh tịnh. Trong đời, những đứa con làm phiền lòng cha mẹ thường làm cho ông bà chết vẫn không nhắm được mắt, số đó không phải ít. Những bậc Thánh hiền vẫn không toan liệu được chuyện con cái huống gì những người khác. Cho dù có tiếp nối dược đức độ của các vị nhưng nghiệp dâm dục, sát sinh vẫn giống như mọi người. Xét tận nguồn gốc, ai là người khắt khe nhất. Vì thế tu hành, thường là những người có trí tuệ lớn, muốn cầu được giải thoát thanh tịnh, vừa muốn bỏ xác thân này, lại mong cắt đứt hạt giống phàm phu. Nhìn ra cuộc đời, quán mọi thứ như chuột bọ sâu dòi. Giống như có người ngày trước làm thân mèo, sinh được chú mèo con tất nhiên vui mừng hớn hở, yêu thương con nó. Nhưng đến đời sau được sinh làm người, nhớ lại ngày trước con mèo đó chính là mình, thấy nó trộm cá, bắt chuột thì ân hận xót xa lắm, há lại còn muốn mình mãi làm kiếp mèo, lúc nào cũng sinh sản sao.

Hỏi một số vấn đề về đề phòng dâm dục, mười câu hỏi, mười câu trả lời.

Hỏi: Phẩm Phổ môn nói: Nếu có chúng sinh nào ham mê dâm dục, thường niệm cung kính Bồ tát Quán thế âm, thì được lìa xa dâm dục. Làm sao có được chuyện như thế? Đáp: Sắc dục là bến mê, Phật

pháp là con đường giác ngộ. Giác ngộ phá tan mê lầm như ánh đèn phá tan bóng tối, đó là lẽ đương nhiên. Khổng tử nói: Người dốc chí làm việc nhân đức thì không còn làm ác. Đó không phải là lí đương nhiên sao.

Hỏi: Thấy bảng trời trong giấc ngủ, tên tuổi, thứ tự đều đúng, không còn nghi ngờ nữa. Nhưng mỗi quốc gia trên cuộc đời này đều có một loại chữ, thế thì cõi trời cũng phải có những loại chữ khác nhau để mọi người ai đọc cũng hiểu. Nếu mắt phàm đọc được, há trên trời phải phục vụ những loại chữ viết khác nhau cho mọi người sao? Đáp: Mơ được thi đỗ bảng thi nhà trời là do tâm mình cảm nhận được. Tâm mình đọc được chữ của vùng này thì đó không phải là chữ của nhà trời, mà chữ mình nhìn thấy là chữ của địa phương mình. Giống như trong mơ nghe tiếng quỉ thần nói, người phương Nam nằm mơ thì âm thanh của người phương Nam, người phương Bắc mơ thì tiếng nói như vùng phương Bắc.

Hỏi: Vợ chồng yêu thương nhau thì sau này chết đi có được làm vợ chồng nữa hay không? Đáp: Như bèo trôi nổi trên nước, những loài chim trong rừng, duyên đến thì gặp nhau, hết duyên thì xa nhau.

Hỏi: Kiếp trước có nhân duyên với nhau nên kiếp này mới làm vợ chồng của nhau. Đã là vợ chồng của nhau thì nhân duyên đó càng nặng hơn, sao đời sau lại không được gặp nhau? Đáp: Chắc gì cả hai người có thể được làm người, cho dù được làm người cả hai đi nữa thì chắc gì tuổi tác của họ tương đương

với nhau, phúc đức ngang nhau, ở gần nhau, một người là nam, một người là nữ không.

Hỏi: Phước đức của tầng trời thứ sáu, cõi trời càng cao thì càng nhiều. Nhưng tâm dâm dục của tầng trời này càng lên cao càng giảm bớt. Đó là lẽ thường, nhưng ai thấy cảnh đó? Đáp: Những lời nói thiện lương của những người ở cõi trời tất sẽ ứng nghiệm nơi người đời. Hãy xem những người ít ham muốn dâm dục thường hưởng nhiều phúc đức, người ham mê nơi sắc dục thường gặp tai hoạ, thì có thể hiểu được. Nếu cho rằng phải nhìn thấy mới tin thì người đó hãy còn kém cõi lắm.

Hỏi: Tâm nghĩ đến dục lạc của người ở tầng trời thứ sáu tuy càng lúc càng nhẹ, không biết cuối cùng hưởng hết phước ở đó, họ có đoạ lạc không? Đáp: Hễ có lòng dục, không ai là không đoạ lạc. Kinh Chính pháp niệm xứ viết: Sự trói buộc lớn nhất của cõi trời không gì hơn sắc dục. Một khi họ bị nữ nhân trói buộc sẽ bị rơi vào ba đường ác.

Hỏi: Bậc La hán giáo hoá ở cõi đời đôi lúc phải hoá thân thành người có vợ, sao họ không bị nghiệp báo? Đáp: Những việc sai trái là do tâm tạo nên, La hán là bậc đã cắt đứt tình cảm ham muốn người đời thì phiền não nào trói buộc được các vị. Giống như áo quần, lúc nào cũng được mang trên thân người nữ, không nghĩ đến người nữ thì quần áo há có tội gì đâu.

Hỏi: Những người tu theo đạo tiên, thường tìm những phương thuốc, họ nói đó là để được sống mãi, có nên tin không? Đáp: Tuy thần tiên được sống

trong bảy cõi nhưng vẫn chưa vượt ra khỏi sinh tử vì thế không được giải thoát thanh tịnh nên không thể đạt đến mức độ không sinh diệt. Huống nữa sống buông thả trong dâm dục mà cầu được sống mãi. Trong đời này che mắt mọi người, lừa gạt cuộc đời, chắc chắn đời sau sẽ bị đoạ vào địa ngục, đó là hạng người này.

Hỏi: Chuyện dâm dục ô uế với thuật trường sinh tất nhiên khác nhau một trời một vực. Sao một người làm loạn nhà Đường mấy làn như Dương quí Phi, sau khi chết sao lại được thành tiên? Đáp: Ai thấy bà thành tiên chưa, nếu có phước đời trước mà được thành tiên thì khi hết phước cũng đoạ vào đường ác. Cổ đức nói: Cho dù được thành tiên, cũng như con quỉ giữ xác chết. Đã đủ để hâm mộ chưa.

Hỏi: Điện Thất tịch trường sinh, nửa đêm nghe tiếng này. Đó là những lời đầy ngụ ý của người xưa, nhưng chuyện Lưu Nguyễn lạc lối vào động Thiên thai, người con gái chăn trâu hẹn nhau nơi Tiêu hán, là những câu chuyện thế nào? Đáp: Đây là những câu chuyện được dã sử truyền lại. Khi người ở cõi trời thứ sáu nổi lên lòng ham muốn, so với lòng ham muốn của người đời khác nhau một trời một vực. Nếu cứ tin vào những câu chuyện dã sử kể lại thì có khác gì những cảnh đời đen bạc của phàm phu, những người đời sau tô vẽ, thêm thắt, rồi đùa cợt với những thần nữ, không kính những người nhà trời thì sẽ mắc nghiệp miệng không kể hết.

Tu tập để khỏi bị mê mờ, mười câu hỏi, mười câu trả lời.

Hỏi: Ngăn ngừa dâm dục là việc khó, nhưng việc thực hiện cũng chi tiết, nhiều vấn đề, liệu có làm khó người thực hiện không? Đáp: Cứ theo trung đạo, người có khả năng chừng nào thì làm chừng đó. Nhà Nho có ba trăm lễ nghi, ba nghìn oai nghi. Nhà Phật có ba nghìn oai nghi, tám vạn tế hạnh. Đâu phải qui định cho một người.

Hỏi: Người quân tử không được đến gần thanh sắc, không đến gần, chẳng qua là cách nói "nhạt" mà thôi. Nếu so sánh việc này với rắn độc hổ dữ e hơi quá lời? Đáp: Những người chết bởi rắn độc cọp dữ, trong nhìn người hi vọng còn sống được một hai, nhưng những người chết bởi dâm dục thì mười người đã chết hết tám chín. So sánh như thế nên mới nói nguy hiểm hơn rắn độc hổ dữ.

Hỏi: Đề phòng để giữ cương thường danh giáo không gì hơn giữ phép tắc. Nam nữ phải rặt ròi, không phải phép không nhìn, thì có thể ngăn ngừa được dâm dục. Cần gì phải quán tưởng không sạch để nghĩ đến sự ô nhiễm của việc này? Đáp: Quan hệ nam nữ là thứ mong muốn lớn nhất của loài người. Khi lòng dục nổi lên thì khó ngăn chận, cho dù có dao kiếm ngay trước mặt, vạc đỉnh sau lưng cũng khó giữ chân mọt vài người. Nếu chỉ nhờ vào một vài lời dạy của Thánh hiền để lòng dâm dục của họ sạch sẽ trở lại thì trong nghìn vạn người khó cứu được một hai. Với lại giáo lí có thể khuyên răn mọi người, giúp

đỡ người đứng đầu một nước giáo hoá mọi người thì không gì hơn triết lí nhân quả. Khi lòng dâm dục nổi lên, tuy tận mắt nhìn thấy kết quả nhưng họ không thể cắt đứt tận gốc rễ dâm dục, chỉ có hai chữ "không sạch" mới có thể tận diệt được dâm dục. Vì thế mới nói cấm được mười phần không bằng giảm một phần là vậy. Luận việc ngăn chặn dâm dục, muốn cắt đứt nó phải lấy phép quán không sạch làm mục tiêu hướng đến,

Hỏi: Những phép quán như Không sạch, Chín phép quán... Người tại gia tất nhiên phải tu tập. Nhưng những vị hướng đến quả vị cao nhất thì sẽ được trí tuệ hiện tiền, tự phá phiền não, cần gì phải học những pháp môn Tiểu thừa này? Đáp: Đạo lớn tuy không chấp chặt không buông bỏ nhưng đối với người mới vào đạo có người thích kẻ chán. Đaii sư Thiên thai nói: Tuy quán Không sạch là phép quán sơ khởi nhưng có thể thành tựu việc lớn. Như người sắp chết đuối trong biển, nhờ nước mà bơi qua. Từ phép quán này mà được trí tuệ lớn, từ đó mà sinh qua được nước trang nghiêm của Phật. Những người thường quán không sạch thì được tịnh n ghiệp. Ngày xưa đức Thế tôn nói về bảy cách diệt tội, trong đó cách thứ tư nói: Những người đệ tử trong đời mạt pháp không thích tu tập pháp quán Không sạch (chi tiết trong kinh Ma ha ma da) . Nên biết những người thâm hiểu Phật pháp mới tu tập phép quán tưởng này. Kinh Đại bát nhã nói rất chi tiết về cách quán tưởng tử thi, xương

trắng... Rồi kết luận: Đây là tướng Bồ tát Đại thừa. Há xem phép quán này là Tiểu thừa sao.

Hỏi: Sắc đẹp trong đời so với một xác chết trương sình tất nhiên là hai hình dáng khác nhau, sao quán tưởng giống nhau? Đáp: Tuy hình dáng khác nhau nhưng thực ra không phải hai hiện tượng. Nếu một người chết đột ngột vào ngày hè nóng bức, để một đêm là đã bốc mùi, hai ba hôm sau đã xuất hiện dòi bò. Hình dáng yêu kiều ẻo lả của người kia chẳng qua là một hình dáng giả dối trước mắt mà thôi.

Hỏi: Thân thịt hôi hám, tất nhiên không phải bàn cãi nữa. Nhưng nếu nói khắp cả cơ thể có tám mươi thứ trùng thì tôi chưa tin? Đáp: Phật xem một bát nước có tám vạn con vi trùng, huống gì có thể hôi hám này. Nếu nói cơ thể người đang sống không có trùng thì loại ruồi nhặng cũng không có trùng sao.

Hỏi: Trong chương thọ trì có nói đến những người làm quan, người ở nhà... chia thành mấy điều như trị nước, bình thiên hạ, cả đoạn lớn như thế, nhưng trong đó không kết nối liên tục với nhau? Đáp: Sau mỗi khoa, điều, nói phần nhiều thuộc chuyện gì đó, chứ không nói tất cả đều thuộc chuyện gì. Huống gì người xưa cần lấy nội dung chứ không lệ thuộc chữ nghĩa, chương đoạn, chỉ nói đại khái, tóm tắt. Tăng tử giải thích ý chính ma nói tâm rộng thể lớn, mà không nề hà đến thân tâm hỗn tạp. Giải thích tân dân mà dẫn chứng nhật tân hựu tân, không câu nệ chuyện ai di chuyển đức sáng. Nếu muốn so sánh chi tiết nên đào sâu hơn.

Hỏi: Trong chưng thọ trì có thể nói bao trùn tất cả hai chữ công đức, sao lại còn chia làm việc này là có tội làm việc kia thì có công, khiến cho mọi người không rò ràng việc khuyên răn? Đáp: Công hay tội đều do tâm tạo ra. Cùng là việc thiện thì người phát tâm lớn thì công đức lớn, phát tâm nhỏ thì công đức nhỏ. Cùng là việc ác, lòng yêu thương nặng nề thì tội nặng hơn, lòng yêu thương nhẹ hơn thì tội cũng nhẹ hơn. Giống như đồ đựng của chư thiên giống nhau nhưng thức ăn trong đó có ngon dở khác nhau. Ba con thú cùng vượt sông, ngưng độ nông cạn khác nhau, sao lại giống nhau tất cả được, suy đoán như nhau được.

Hỏi: Trong giới Tỉ kheo ni cũng có những người dâm đãng, giả làm ni cô cùng ở lộn xộn rồi lôi kéo con gái nhà lành. Trong chương trừ diệt những điều bậy bạ, trong khoa Tại gia sao lại để lại điều này? Đáp: Nếu họ là gái ngoan thì không sợ bị lôi kéo, nếu họ là người dễ bị lôi léo tì đâu phải chỉ mỗi Ni cô. Cả nghìn người trong số họ mới thấy một người dâm đãng, nhân đó mà huỷ báng Phật pháp, coi thường người xuất gia thì chẳng khác nào một nhà bị cháy mà cấm tất cả mọi người nổi lửa vậy, đó là người có trí hay không trí.

Hỏi: Khi phụ nữ đến chùa để lễ bái hay nghe giảng pháp thường bị những người gàn dỡ để mắt, ngăn cản không cho đi. Thấy chương trị gia , mục chỉnh đốn người phụ nữ, vẫn nói đến chuyện này? Đáp: Những người Phật tử nữ ở nhà chỉ thờ Phật,

không muốn ra ngoài, như thế là không nên. Tuy thế ta phải xem tuổi tác họ, xem họ là người vùng nào, họ thuộc thành phần nào trong xã hội. Nếu họ thực sự một lòng theo Phật thì nên phải dạy họ tuân thủ tuyệt đối mười lăm điều trong mục chỉnh đốn người phụ nữ. Tất nhiên việc việc dạy dỗ phải xem xét mặt thời gian, xem hành động của họ, có gì không đúng với lễ nghi không, rồi nhân đó để cấm đoán họ. Giống phép tắc ngoài đời, đó là giáo pháp nhà Phật. Nếu để những người nữ đến lúc già chết mà không được ân huệ thì kiếp sau khó thoát khỏi quả báo làm thân người nữ.

Những khác biệt trong thời kì mang thai, mười hai câu hỏi, mười hai câu trả lời.

Hỏi: Trước khi nam nữ chưa quan hệ, họ chưa sinh đẻ lần nào. Nhưng khi đã ăn ở với nhau thì có con cái. Xin hỏi người đầu thai đó hàng ngày ở cạnh đôi nam nữ, xem mọi động tĩnh của đôi trai gái hay ngẫu nhiên họ đầu thai? Đáp: Nhân duyên nghiệp báo là không thể nghĩ hay bàn luận được. Nếu nghiệp duyên của đứa bé sẽ làm con đôi vợ chồng đó thì thần thức đang ở xa hành nghìn thế giới, khi nam nữ đang gần gũi với nhau thì ở chỗ đứa con đó liền thấy ánh sáng, trong nháy mắt nó liền nương ánh sáng đó để đến đầu thai, cho dù trời Đế thích cũng không ngăn được nó, núi Tu di thiết vi cũng không chặn được nó.

Hỏi: Một bức vách ngăn che, người đời không thấy không nghe. Xa nhau mấy dặm mà cũng nhanh chân tìm đến. Xa nhau hàng mấy cõi nước mà vẫn

không có sự ngăn che nào, vì sao vậy? Đáp: Thứ ngăn cản mọi người đó là họ có hình dáng, cơ thể, không phải thần thức. Lí tử, người Diên lăng nói: Xương thịt về với đất, đó là mạng. Nếu là hồn phách, thì không thể mất đi được. Giống như trong mơ, đang xa nhau ngoài nghìn dặm, bỗng nhiên thức dậy thấy vẫn nằm trên giường. Cách nhau một bức tường cũng như vậy, không phải xa hay gần mà thành ra nhanh hay chậm. Thần thức đầu thai cũng y như thế.

Hỏi: Trong đời có những đôi vợ chồng hàng ngày ăn ở với nhau nhưng không con cái, có phải do thần thức chưa đến không hay số phận họ không con cái? Đáp: Thần thức không đến tức số mạng họ không con cái. Mạng số không con cái thì thần thức tự nhiên không đến. Như kinh Tăng nhất a hàm nói: Nếu nam nữ cùng ở với nhau mà thần thức chưa đến đầu thai, hoặc thần thức đó vừa thoát ra ngoài mà nam nữ chưa đến với nhau thì không thể có thai. Nếu người nữ không ham muốn mà người nam đang rất ham muốn, hoặc người nam không ham muốn mà người nữ đang ham muốn, cũng không thể thụ thai, Nếu người nam không bệnh tật mà người nữ mang bệnh, hoặc người nam đang mang bệnh mà người nữ không bệnh tật, cũng không thể thụ thai. Pháp uyển châu lâm viết: Nếu cha mẹ là những người có nhiều phước đức mà con cái ít phước cũng không thể nhập thai, nếu cha mẹ ít phước mà con cái nhiều phước cũng không thể nhập thai. Bắt buộc, cha, mẹ, con phải bằng phước nhau mới có thể nhập thai.

Hỏi: Những đứa trẻ được sinh ra bởi cha mẹ ngẫu nhiên quan hệ với nhau, trong nghìn đứa mới được một. Đó là do số chúng không được làm con đôi vợ chồng đó hay không được làm con nên không đầu thai, hoặc đầu thai rồi mà bị giết, vì sao thế? Đáp: Đây là cách trả nợ đời trước, con trả nợ thì mất mạng, cha mẹ phải trả nợ thì mang tiếng.

Hỏi: Một người đàn ông giàu sang lấy một người vợ nghèo hèn, hoặc một người phụ nữ giàu sang lấy một người đàn ông nghèo khổ, cả ba đều có phước đức không giống nhau, hai lại thụ thai? Đáp: Đứa con thác sinh vì kiếp trước chưa đủ phước , hoặc chỉ được người cha giàu sang hoặc chỉ có người mẹ giàu sang, hoặc cha mẹ được con giàu sang, hoặc đứa con được làm con của cả cha lẫn mẹ giàu sang. Nhân duyên không giống nhau mà vẫn thụ thai được. Như kinh A nan khẩu giải thập nhị nhân duyên nói: Đứa con do ba yếu tố để được sinh ra, một là ngày trước cha mẹ nó nợ tiền con, hai là đời trước con nợ tiền cha mẹ nó, ba là oan gia đến sinh làm con.

Hỏi: Được thác sinh, hoặc làm con nhà giàu có, hoặc làm con nhà nghèo đói, có gì khác nhau không, hay giống nhau, hay nó biết nhà kia giàu có hay nghèo khổ, hay nó hoàn toàn không biết nhà kia giàu có hay nghèo khổ? Đáp: Khác thì có khác, nhưng biết thì không. Như luận Du già viết: Người ít phước thường sinh vào nhà nghèo khổ, lúc nó chết cho đến lúc nó được nhập thai chỉ nghe những âm thanh lộn xộn, hoặc nó thấy mình đang đi vào một khu rừng

nhiều lau lách. Nếu nó là đứa có nhiều phước đức, được sinh vào nhà tôn quí, thì lúc đó nó chỉ nghe những tiếng êm dịu, hoặc cảm thấy im ắng... hoặc thấy mình được bay lên cung điện.

Hỏi: Khi thân trung ấm người nam nhập thai, nó thấy yêu thương người mẹ, ghét cha nó. Khi thân trung ấm người nữ nhập thai, nó thấy yêu thương người cha, không thích mẹ nó, lẽ như thế nhưng căn cứ vào đâu để nói? Đáp: Căn cứ bào thai hướng về phía nào, thai con trai hướng về người mẹ mà xây lưng lại với người cha, thai bé gái hướng về người cha mà xây lưng lại với người mẹ. Đã có sự khác nhau về tâm thức thì hình dáng cũng làm theo. Như kinh Xử thai viết: Nếu là bé trai, nó đạp trên bụng mẹ, ngồi ở hông phải, hai tay che mặt, hướng về phía xương sống. Nếu là bé gái, ngồi ngay hông trái, hai tay che mặt, xây lưng lại xương sống.

Hỏi: Khi nam nữ gần gũi nhau thì phải chờ thần thức đến đầu thai mới thành thai. Nhưng trong đời cũng có người đang mang thai mà vẫn thấy có người vào nhà, hỏi những người đó họ nói họ mất vào đúng thời gian đó, tức là mười tháng trước người này vẫn sống, lúc cha mẹ họ ăn nằm với nhau, không lẽ có người khác thế chỗ ư? Nếu không có thân trung ấm thì không thể thành thai, nhưng nếu có thân trung ấm nhất định là một người khác, sao lại thấy họ vào nhà mình? Đáp: Xây nhà hay xây ngục đâu cần tự mình coi thợ, kiểu cách thế nào đều làm theo qui định của người đó, khi xây xong thì người thợ xây liền về. Khi

hình dáng thai đã thành rồi thì thần thức của người kia mới đến, tuy chưa hết tuổi thọ, nhưng đã định hình người được thọ thai, tự thấy mình ngày trước nợ ai thì thai người đó để thọ thai vậy.

Hỏi: Theo những gì người đời truyền tụng, thai được nhập khi sắp sinh, nhưng theo kinh điển chép lại thì thần thức đã nhập thai trước khi sinh mười tháng, sao hai thuyết không giống nhau? Đáp: Nhập thai khi sắp sinh thì trong nghìn người được một, nếu họ không phải là người có phước đức lớn từ đời trước nên đã không chịu cảnh khổ khi nằm trong bào thai. Khi cha mẹ họ mang thai thì người kia vẫn chưa chết, đến lúc gần sinh, họ chết một nơi mà thác sinh một nơi, điều này cũng có thể xảy ra. Giống như chức quan, thăng chức theo tư cách là chuyện bình thường, đề bạt theo thứ tự mới là chuyện không bình thường.

Hỏi: Những đứa con sinh đôi, khi nằm trong thai mẹ tất nhiên là có hai thân trung ấm cùng nhập thai, thế thì khi sinh họ được sinh ra một lần hay không cùng sinh? Đáp: Có lúc đồng thời có lúc không. Nếu cả hai cùng nhập thai thì đứa ra trước làm anh, đứa ra sau làm em. Nếu không cùng lúc thì đứa sinh ra trước làm em mà đứa sinh ra sau làm anh. Cũng giống như dồn quả hồ đào vào ống tre, hạt vào trước thì ra sau. (Pháp uyển châu lâm).

Hỏi: Cùng một bào thai mà những đứa con sinh ra có đứa đẹp, đứa xấu, hoặc có đứa đen đứa trắng, không đứa nào giống đứa nào, vì sao vậy? Đáp: Thứ nhất là do những liên quan đến kiếp trước của đứa

trẻ, thứ hai do liên hệ đời này của bà mẹ. Nếu đời trước đứa trẻ là người nhẫn nhục, sống nhu hoà, thường tạo tượng Phật, gần gũi các bậc Sa môn, thì đời nay nó sẽ có thân hình xinh đẹp. Nếu đời trước nó là đứa che lấp ánh sáng nơi chỗ thờ Phật, ăn trộm đồ vật của Tam bảo, hay tranh giành, kiện tụng hay kiện tụng thay cho người khác, chê những người có hình dáng xấu hơn mình thì tự nhiên đời này nó bị xấu xí (kinh Thuyết bổn nghiệp báo và kinh Tam giới). Trong đời này nếu mẹ nó khi mang thai ở gần những nơi khói đen thì da con sinh ra màu đen, bà mẹ ở những nơi thoáng đãng thì đứa con sinh ra được trắng trẻo, nếu bà mẹ thích ăn mặn thì thì đứa con ít tóc, nếu bà mẹ thích làm những chuyện dâm dục thì đứa con sinh ra hay bị bệnh phong, nếu bà mẹ hay nhảy múa hoặc mang vác quá nặng thì những bộ phận như tay chân đứa bé sẽ bị tổn thương. (Pháp uyển châu lâm).

Hỏi: Mọi người hay nói thân thể này là do cha mẹ để lại, xin hỏi phần nào là do cha để lại, phần nào do mẹ để lại? Đáp: Móng tay, móng chân, răng, các đốt xương, tuỷ, não, các mạch gân... Những thứ thuộc chất cứng là những thứ do cha để lại. Mắt, lưỡi, cuống họng, tim, gan, lá lách, phổi, ruột, máu... Những bộ phận mềm là do mẹ để lại. (Kinh thuyết bổn tu hạnh đạo địa).

Hỏi: Những việc thiện ác chẳng qua lúc sinh ra liền chịu lấy, một người mới chết thì cả thần thức lẫn thân xác bị mất đi, nếu có tội nghiệp đi nữa thì lấy gì

chịu tội? Đáp: Thân xác tan rã nhưng thần thức vẫn còn. Giống như cây lúa, tuy thân nó khô gãy nhưng khi hạt rơi xuống đất, gặp mùa Xuân đến, vẫn nảy mầm. Ngời tu phước thì khi chết được sinh lên cõi trời hay trở lại làm người. Người tạo nghiệp ác thì khi chết sẽ rơi vào đường ác, cũng giống như thế. Giả Nghị nói: Nghìn biến vạn hoá, chưa bao giờ có đầu mối, bỗng nhiên làm người. (Hán thư). Nguỵ Bá Khởi nói: Ba đời thần thức cũng không mất đi. (Nguỵ thư). Trương Tử Hậu nói: Người biết khi chết không mất đi, ta mới nói về tánh với họ. (Hoành cừ ngữ lục). Cái gọi là sinh tử là căn cứ trên thể xác con người để nói, không phải căn cứ trên thần thức. Nếu nói sau khi chết thần thức cũng mất theo thì chuyện Bá Ngư hoá làm gấu (Sử kí chính nghĩa), Như Ý làm chó (Hán thư), người nước Trịnh sợ ông Bá Hữu, Bàng Sinh báo oán nơi Tề nhương (Tả truyện)... những chuyện như thế đều có trước Hán minh đế, lúc đó Phật pháp vẫn chứa truyền đến Đông hạ, thế mà thuyết luân hồi đã có mặt khắp nơi trong thiên hạ rồi. Thuyết chết rồi là mất hẳn chỉ lừa được người ngu chứ làm sao làm kẻ có học thức tin được.

Hỏi: Nếu thuyết luân hồi có, sao không thấy Khổng tử nói đến? Đáp: Khổng tử đã nói rất chi tiết đó thôi. Kinh Dịch nói: Tinh khí làm vật, thần thức biến hoá. Biết được những hiện tượng của quỉ thần là tinh thần. Sau khi chết được thọ sinh đó là thần thức. Trước khi thác thai, đã biết được những hiện tượng của nó, thì đã hiểu rõ về thuyết luân hồi rồi. Sách

Trung dung nói: Thành, đó là điểm đầu và điểm cuối của một vật. Không nói điểm đầu và điểm cuối, chỉ cần thấy mọi vật tuần hoàn không bao giờ ngừng nghỉ thì biết không có thứ gì là mất hẳn. Tiếc rằng những nhà Nho sau này không chịu tìm hiểu rốt ráo mọi việc.

Hỏi: Tinh khí làm thân thể, hồn phách biến hoá, chẳng qua đó là luận về lí, nếu nói có kiếp sau thì có vẻ như hoang đường? Đáp: Luân hồi sinh tử đó là lẽ tất nhiên của tất cả mọi người, sách vở ghi chép lại rất nhiều, không thể kể hết. Nếu cho là chuyện hoang đường thì đó là sự hoang đường chân chính. Vả lại anh không nghe chuyện Văn xương đế quân từng mười bảy đời làm Sĩ đại phu sao (Văn xương bảo huấn), không nghe Viên Án đã từng là một vị sư trong mười đời sao. (Lời tựa văn Thuỷ sám), không nghe một người sau khi chết làm Lương Võ Đế sao (Kim cương cảm ứng lục), không nghe Vương tăng là hậu thân của Tăng tử sao (Văn xương tích tự văn), Tô tử Chiêm là hậu thân của thiền sư Giới, Tăng Lỗ Công là hậu thân của Thanh Thảo Đường(Tất cả đều chép trong Tịnh độ văn).Không nghe Vĩnh Công sau khi mất là Phòng Quan(Pháp hỷ chí) Không nghe hậu thân Tốn trưởng lãolà Lý Thị Lang, hậu thân Nam am chủ là Trần Trung Túc, hậu thân của sư Tri Tạng là Trương Văn Định, hậu thân của Nghiêm thủ toà là Vương Quy Linh(đều được chép trong Trúc Song Nhị Bút và truyện của các vị đó). Không thể xem hết

tất cả những nghi chép thì việc học cũng như ếch ngồi đáy giếng.

Hỏi: Như những gì ông nói, rõ ràng và có căn cứ, rất tiếc họ không thấy họ được ghi chép trong chính sử? Đáp: Chính sử tức không phải dã sử. Chính sử có thể tin được, dã sử thì không thể tin được. Những cuốn sách như Văn xương bảo huấn đều ghi chép rõ ràng, có thể hỏi chuyện quỷ thần, đó là những cuốn vượt khỏi chính sử, ta có thể xem là những ngoại lệ. Nếu nói những người chép chính sử mới có thể tin được thì trong hai mươi mốt cuốn chính sử đều chép chuyện luân hồi trong ba đời không thể kể hết. Nay để mọi người cùng biết, xin lược thuật một vài chuyện. Như tiền thân của Dương cô là của Lý thị(chi tiết ở trang 12 quyển 34, mười bộ Tấn thư), tiền thân Lương nguyên đế là một vị sư mù(chi tiết ở trang 5 quyển 8, bộ Nam sử Lương Kỷ 3 cuốn), tiền thân Lương Thị là Lý Thứ(chi tiết ở trang 37 quyển 43, bộ Bắc sử Tề Kỷ 5 cuốn), tiền thân Lưu Hằng là Lưu Tăng Nhụ(chi tiết ở trang 5 quyển 285, Tống sử 7 bộ 4 cuốn), tiền thân Phạm Tổ Vũ là Đặng Vũ(chi tiết ở trang 12 quyển 337, Tống sử 8 bộ 4 cuốn), tiền thân Đặng Tường Chánh là Lý Thái Bạch(chi tiết ở trang 14 quyển 444, bộ Tống sử 10 bộ 3 cuốn), tiền thân Hạ Nguyên Cát là Khuất Nguyên(chuyện này có trong Hoàng Minh Thông Kỷ), không thể kể hết. Những chuyện thần tiên giáng sinh làm người như con của Thiên đế làm Tề Cao Tổ(chi tiết tại trang 5 quyển thứ 18, bộ Nam Tề Thư 4 cuốn), thần nhân

thác thai làm Đường Đại Tông(chi tiết ở trang 2 quyển 77, Đường Thư 3 bộ 2 cuốn), Lai Hoà Thiên Tôn làm Tống Chân Tông(chi tiết ở trang đầu quyển 287, 7 bộ Tống sử 5 cuốn), Nam nhạc Chân Nhân là Ngu Bá Sinh(chi tiết ở trang 4 quyển 811, 5 bộ Nguyên sử 5 cuốn), Văn Xương Tinh là Lữ Trọng Thất(chi tiết ở trang đầu quyển 185, 5 bộ Nguyên sử 6 cuốn).... Rõ ràng có thể tham khảo. Có người sau khi chết mấy ngày được sống lại, có người sau khi chết mấy năm được sống lại, kể lại đầy đủ những chuyện dưới Âm phủ không gì là không ứng nghiệm. Xin kể một vài chuyện: Như ông Hằng ở Trường Sa(chi tiết ở trang 6 quyển 217, bộ Hậu Hán Thư 7 quyển), Lý Nga người con gái ở Võ Lăng là đứa ở của Can Bảo(chi tiết ở trang 14 quyển 82, 2 bộ Tấn Thư 10 cuốn), người con gái dưới mộ thời Nguy Minh Đế là Trần Tiêu người An Ngô, đứa hầu gái của Đỗ Tích thời Tấn Huệ Đế là con gái họ Hoàng ở Đông Dương(chi tiết tại trang 25 đến 29 quyển 34, bộ Tống Thư 10 cuốn). Đời Thuần Hy thứ 13 những người kéo nhau đến Kinh đô(chi tiết ở trang 23 quyển 62, 2 bộ Tống Sử 2 cuốn), những chuyện như thế đều có thể thấy rõ nguồn gốc. Còn những chuyện những người đàn ông ngay đời này biến thành những loài vật khác như Ngưu Viên Hậu Hán Công hoá cọp(chi tiết ở phần Hoài Nam Tử trang 20 quyển 89, 3 bộ Hậu Hán Thư 1 cuốn), ông già ở Hoắc Châu biến thành mãnh thú(chi tiết ở trang 18 quyển 23, bộ Tuỳ Thư 8 cuốn). Năm Càn Đạo thứ năm, một người ở

Hàm Tương hoá làm hổ(chi tiết ở trang 23 quyển 62, 2 bộ Tống Sử 2 cuốn). Người con gái ngay trong đời biến thành những loài vật khác như bà mẹ họ Hoàng ở Giang Hạ biến thành rùa(chi tiết ở trang 6 quyển 27, bộ Hậu Hán Thư 7 cuốn), mẹ của Tống Sỹ Tông ở Thanh Hà hoá làm ba ba(chi tiết ở trang 24 quyển 34, bộ Tống Thư 10 cuốn). Đời trước lại làm vợ chồng với nhau như con gái nhà Lương thời Tấn Huệ Đế(chi tiết ở trang 27 quyển 34, bộ Tống Thư 10 cuốn), người phụ nữ họ Lương cuối đời Tống(chi tiết ở trang 50 quyển 460, 10 bộ Tống Sử 15 cuốn), những người như vậy được ghi chép rất rõ ràng thậm chí người nhà trời làm Thuỷ Tổ nhà Bắc Nguỵ(chi tiết ở trang 2 quyển, bộ Nguỵ Thư 1 cuốn). Hàn Cầm làm vua Diêm La ở Âm phủ(chi tiết ở trang 2 quyển 52, 2 bộ Tuỳ Thư 4 cuốn), chuyện Tân Nha xây chùa mà báo ứng đến Thiên cung(chi tiết ở trang 5 quyển 75, 2 bộ Tuỳ Thư 8 cuốn), chuyện Nhu Nhan Bảo niệm Phật tụng kinh mà được vãng sanh tịnh độ(chi tiết ở trang 21 quyển 17, bộ Bắc Sử 6 cuốn), Vương Tân sửa chùa tìm thấy được tấm bia đời trước của mình(chi tiết ở trang 25 quyển 276, 7 bộ Tống Sử 3 cuốn), Thái Hưng thiết trai được thần Tăng tới dự(chi tiết ở trang 4 quyển 17, bộ Bắc Sử 6 cuốn), nghe mùi hương trong nhà mà Từ Hiếu Khắc được vãng sanh(chi tiết ở trang 14 quyển 26, bộ Trần Thư 4 cuốn), chuyện thề ngồi mà hoá trong quan tài rỗngcủa Lục Pháp Hoà(chi tiết ở trang 5 quyển 32, bộ Bắc Tề Thư 6 cuốn), Đang bị trói trong ngục mà vẫn tụng

kinh, Ngu Cảnh Dục tự thoát(chi tiết ở trang 27, quyển 33, 2 bộ Bắc sử, 1 cuốn), bắt đầu ăn chay niệm Phật mà mắt ông nội của Trương Hiếu được sáng trở lại(chi tiết ở trang 9, quyển 84, 3 bộ Bắc sử, 6 cuốn)... Đều được viết trong những cuốn sử quốc gia bởi những nhà Nho có tiếng, há không đủ làm bằng chứng sao. Than ôi, ngoài quả đất này, những chuyện kì lạ đã nhiều, mà trong lục hợp, những chuyện lạ lùng cũng không ít. Những người đời này sinh nơi chân trời góc bể, thấy những người dung tục, đọc chưa hết những sách thế tục, sống chưa hết đời mà nghiệp lực đã đến. Chưa hết chuyện cưới xin mà chịu cảnh cô đơn, giống như sống không biết đi đâu, chết không biết về đâu. Mỗi ngày đều ở trong luân hồi nhưng không tin lí thuyết luân hồi, thật đáng thương thay.

Hỏi: Thuyết luân hồi tất nhiên rất rõ ràng, nhưng những điều tôi nói là từcuốn sách của một tiên sinh viết lại, không phải không có căn cứ. Tiên sinh đó nói cơ thể người chết tan rã thì thần thức họ cũng bay mất. Người được thác sanh là do bám vào hơi người đang sống nên không mất đi nữa? Đáp: Ông đã từng đọc sách Kim Đằng chưa? Võ Vương mắc bệnh, Chu Công xin lấy thân mình để thay thế, bèn nói với Tam Vương: Lòng nhân của tôi có thể bằng cha tôi, đa tài đa nghệ có thể thờ quỷ thần. Nếu theo thuyết đoạn diệt thì Chu Công thay Võ Vương để chết thì cơ thể cũng tan rã, thần thức đã phân tán, tuy đa tài đa nghệ nhưng không thể tồn tại, lấy gì đểđể thờ cúng tổ

tiên. Vả lại tổ tiên cũng đã tiêu tan lâu rồi lấy gì trở lại để Chu Công thờ cúng. Huống việc cúng tế là việc các bậc tiên thánh coi trọng, nếu tổ tông đã mất hết thì thức ăn ngon ngọt đều cúng cho quỉ thần, đó là điều các bậc Tiên thánh đã cảnh giác việc hoang đường. Nếu nói lời của tiên sinh đó không thể không tin thì những lời của Nghiêu, Thuấn, Chu, Khổng càng không thể tin. Nếu nói những lời của Chu, Khổng không đáng tin cậy thì làm gì có ông tiên sinh nào đó. Không những thế, nếu tiên sinh đó mất đi, thì đời này ai theo thuyết đoạn diệt của tiên sinh đó, tuy tiên sinh đó là người hiền đi nữa thì ngày nay cũng đã không còn, hai kì Xuân Thu không cần phải cúng tế. Nếu ngày nay vẫn cúng tế hai kì Xuân Thu thì lời dạy của tiên sinh đó không còn được tuân theo trong thời đại này nữa, thì lấy gì để làm cho mọi người tin theo. Nếu nói người được thác sinh ngẫu nhiên không mất đi thì tất cả mọi người ở đây đều bỗng nhiên mà có ư, tôi không thể lí giải những lời dạy của ông ấy.

Hỏi: Chuyện cúng tế, tiên sinh nọ cũng thường đề cập, cho rằng con cháu là linh khí của ông bà, vì khí hợp khí nên tìm đến nhau? Đáp: Thế tất cả núi sông đều không phải là con cháu của tổ tiên họ nên không thể tìm đến nhau được ư. Mạnh tử nói: Một người cúng tế thì trăm vị thần cùng hưởng. Thế Thuấn, Vũ có phải con cháu của trăm thần không. Vả lại khi người chết đã tiêu tan hết thì lấy gì để báo ứng, những chuyện khích lệ để tu thân, việc phấn đấu một đời người cũng bằng những kẻ đam mê ái dục,

chạy theo lợi dưỡng, buông thả rồi cuối cùng được khỏi tội, trở thành mưu kế của họ ư. Luận ngữ nói: Nếu không có báo ứng thiện ác thù tạo vật lấy gì để sống như Nhan Uyên, nếu không có những chuyện luân hồi, quỉ giữ ngục Thượng đế đâu chỉ sinh ra một Tào Tháo. Huống gì nhân tâm thế đạo ngày càng suy đồi, đem chuyện hoạ phước ra nói chưa chắc đã cứu vãn một trong nghìn vạn, lại chỉ mọi người không sợ sệt thì không khác gì sông đã chảy mà không lo tu bổ đê điều, nhà sắp sập mà còn đục chân tường.

Sự khác nhau giữa thân trung ấm, bảy câu hỏi, bảy câu trả lời.

Hỏi: Kinh gọi là thân trung ấm, là nói đến thân nào? Đáp: Tức thần thức vậy. Như kinh Niết bàn nói: Khi một người sắp mất, thân quyến họ gào khóc, người chết kinh sợ, không thể làm chủ được mình, trong lúc đó những việc thiện ác mà họ đã tạo khi đang sống đều hiện ra trước mắt. Sau khi hơi nóng trong người hết, thân ngũ ấm trước đó mất đi, thân trung ấm hiện tại liền sinh, sau khi nhập thai thì thân trung ấm hiện tại mất đi và lúc đó thân trung ấm tương lai sẽ sinh ra. Giống như khi đèn sáng thì bóng tối lui mất, đèn tắt thì bóng tối hiện ra, liên tục không gián đoạn.

Hỏi: Mọi người nói ba hồn bảy phách. Một lần thác sinh thì có con quỉ giữ xác, một con quỉ chịu tội, nên tin không? Đáp: Đây là một tập tục sai lầm lâu đời(Xem thêm Văn hiến thông khảo). Nếu quả thật như thế, thì một thác sinh thừa ra hai con quỉ, mười

lần thác sinh thừa hai mươi con quỉ, một nghìn lần thừa hai nghìn con quỉ. Một người thừa hai nghìn con quỉ thì hai nghìn người thừa bốn trăm vạn con. Tích chứa lâu ngày thì nơi nào cũng có quỉ, xin hỏi những con quỉ cũ, trong tương lai sẽ ở chỗ nào, ở trong cảnh giới phàm phu mà có thể chia thành trăm ngìn thân được ư. Với lại, con quỉ nào được có phúc thác sinh, con quỉ nào không may bị chịu tội.

Hỏi: Một người chết tự nhiên đã có chủ, sao đến lúc có thân trung ấm lại thấy có những loài vật hình người như trâu ngựa, ngỗng vịt? Đáp: Đến lúc đó họ không làm chủ bản thân mình được nữa. Giống như những cảnh tượng lộn xộn trong lúc nằm mơ, có cả các vị Thánh, Khổng tử há không biết Chu Công đã mất mấy trăm năm rồi, nhưng khi mơ thấy ông ấy, chưa chắc đã nghĩ ông ấy chết, há không biết người sống không chịu tang sao thấy mình lại ngồi trong một đám tang. Thanh Văn không vui khi ra khỏi thai, Bồ tát còn mê mờ khi xa cách cõi âm, huống gì người phàm.

Hỏi: Khi sắp mất mà lòng dục nổi lên tất nhiên bị đoạ lạc, nhưng thân trung ấm người Cồ đà ni ôm người con gái trước mặt sao cũng được sinh thiên? Đáp: Những suy nghĩ lúc lâm chung rất quan trọng nhưng phước trời là do được tạo hàng ngày. Giống như những nhánh cây hướng sang phía Đông thì khi bị chặt nó sẽ ngã sang Đông, ngã phía Tây thì khi bị chặt nó sẽ ngã sang hướng Tây.

Hỏi: Thấy trong kinh Quán nói chín phẩm vãng sinh đều thấy hình dáng hoa sen, nhưng người Uất đơn việt trung phẩm được sinh thiên cũng nhìn thấy hoa sen, có sự khác nhau giữa hai việc đó không? Đáp: Trong kinh Quán, mỗi phẩm như thế đều có một vị Phật đến tiếp dẫn, nhưng những người sinh lên cõi trời thì không có vị Phật đến tiếp dẫn.

Hỏi: Khi người có lòng dục vào trong thai chó ngựa vẫn thấy người con gái đẹp, nhưng người Cồ đà ni được sinh lên cõi trời cũng thấy những người con gái xinh đẹp, làm sao phân biệt được? Đáp: Một bên là tình một bên là suy nghĩ. Những gì thuộc tưởng, suy nghĩ thì nhẹ mà trong nên được lên trên. Những gì thuộc về tình thì nặng mà đục nên phải đoạ xuống dưới. Như kinh Lăng nghiêm viết: Chỉ toàn lòng nghĩ thì có thể bay lên được, nên sinh lên các cõi trời, nếu là người có phước đức, trí tuệ, có nguyện thanh tịnh, tự nhiên họ thấy lòng mình rộng mở rồi vãng sinh đến nước Phật. Nhiều tình mà ít suy nghĩ thì làm loài tiên bay, vua các loài quỉ, hoặc những loài quỉ Dạ xoa bay được. Tình cảm và suy nghĩ bằng nhau thì không bay được mà không rơi xuống, sinh vào loài người, suy nghĩ sáng suốt thì được thông minh, tình cảm đắm chìm thì thành ngu muội. Tình nhiều ít nghĩ thì bị trôi lăn trong loài súc sinh, nặng thì thành loài có lông, nặng hơn nữa thành loài có cánh. Bảy phần tình ba phần tưởng thì chìm xuống thành loài thuỷ tộc, thân làm loài quỉ đói. Chín phần tình một phần tưởng thì rơi thẳng xuống địa ngục, nếu nhẹ thì có thời kì

thoát ra, nặng quá thì không có thời kì thoát ra. Toàn là tình cảm thì rơi thẳng xuống địa ngục A tì.

Hỏi: Những người rơi vào địa ngục A tì, vừa mới bước vào đã thấy tám vạn bốn nghìn rừng kiếm như những cây báu, nhưng khi có một ngọn gió nóng đến thì tất cả biến thành ao sen. Những con sâu có miệng bằng sắt giống như những loài chim Nhạn. Nhưng những người được sinh lên các cõi trời cũng thấy rất nhiều những cảnh tượng. Làm sao phân biệt được? Đáp: Những người khi rơi vào địa ngục, khi họ gần chết, vì nóng bức quá nên nghĩ ra những thứ như thế, khi có những thứ suy nghĩ như thế liền thấy những thứ sai lầm. Nhưng những người được sinh lên các cõi trời, thân thể của họ nhẹ nhàng, khi nóng đã có gió mát thổi đến, khi lạnh đã có hơi nóng bay đến. Như thế cũng đủ để hiểu.

Nói rõ về tánh học, bảy câu hỏi, bảy câu trả lời.

Hỏi: Quí lộ hỏi chuyện sống chết, Khổng tử từ chối trả lời, nói lảng sang chuyện khác, đó có phải là làm ra vẻ kì quái không? Đáp: Chưa biết chuyện người sống làm sao biết chuyện người chết, đó là câu nói khơi gợi của Khổng tử, không phải từ chối một cách đường đột. Khổng tử nói: Chuyện sinh tử cũng là chuyện lớn(Trang tử). Há đó là cách làm ra vẻ kì quái ư.

Hỏi: Thuyết tánh học trong Phật giáo có phải là thuyết không thiện cũng như không phải không thiện không? Đáp: Không thiện cũng như không phải không thiện đó là thuyết đoạn diệt của ngoan không.

Người đời không chấp có tức chấp không , không chấp vừa có vừa không liền chấp không phải có không phải không. Nên trong kinh Phật quán tam muội nêu so sánh những người này như những người mù sờ voi. Lúc sống không hề biết đến con voi, có một ông vua tập trung tất cả những người mù lại rồi nói: Các ngươi muốn biết con voi ra sao không? Tất cả những người mù đều trả lời rất muốn, vua bèn sai quản tượng dẫn đến một con voi ra giữa sân, ra lệnh cho những người mù lần lượt sờ voi, xong rồi vua hỏi: Các ngươi đã biết hình dáng con voi chưa? Những người mù đều đáp đã biết. Người sờ tai voi nói voi giống như cái thúng, người sờ trúng mũi voi nói voi giống như cây đàn, người sờ trúng ngà voi nói voi giống như cái cọc, người sờ trúng lưng voi bảo voi giống như căn phòng, người sờ trúng đùi voi bảo nó giống bức tường, người sờ trúng đuôi voi nói nó giống như cái chổi, người sờ chân voi nói nó giống như cây cột trụ. Tất cả người mù đều cho cái thấy của mình là đúng, tranh cãi không thôi rồi quay ra đánh nhau. Vua cười nói: Tất cả các ngươi đều chưa thấy rõ con voi. Cái thúng đó là tai voi, cây đàn đó là mũi voi, cây cọc đó là ngà voi, căn nhà đó là lưng voi, bức tường đó là đùi voi, cây chổi đó là đuôi voi, cột trụ đó là chân voi. Tất cả những người mù nghe vua nói, không dám cãi nhau nữa, trong ý của họ tin những gì mình nhìn thấy là sai. Người đời nói về tánh cũng như thế.

Hỏi: Vạn vật đã hình thành thì có lúc phải hoại diệt, có khởi đầu thì có kết thúc, tánh có sự sinh diệt không? Đáp: Phàm có hình dáng thì phải có sự khởi đầu và kết thúc, có sự sinh ra và có lúc mất đi. Nhưng tánh không có hình dáng thì làm sao có sự sinh diệt.

Hỏi: Thế tánh có giống hư không không? Đáp: Không. Cái không của hư không đó là ngoan không, cái không của sự cưỡng ép. Không trong tánh không là chân không.

Hỏi: Mắt, tai đó là hình thức, hình dáng.Thấy, nghe là thần thức. Nếu thần thức không mất đi thì người ta có thể thấy, có thể nghe. Lúc nhỏ cũng như khi lớn. Nhưng những người đã lớn tuổi, mắt đã không rõ, tai bắt đầu điếc, thì tính thấy nghe cũng già đi, như thế tức thần thức có sinh diệt? Đáp: Mắt mờ tai điếc là do hình hài mang lại, nó không liên quan đến tính thấy nghe. Mắt thấy được, không phải tự nó mà nó phải nhờ tính thấy mới thấy được. Tai nghe được, không phải tự nó nghe mà nó phải nhờ tính nghe nó mới nghe được. Nếu nói mắt tự thấy được thì mắt người chết đang mở thì cũng phải thấy được. Sao khi nằm mơ mắt vẫn nhắm mà lại thấy vô số cảnh vật. Nếu nói tai có thể tự nó nghe thì tai người chết vẫn còn dõng lên thì phải nghe được, những người nằm mơ tai họ đang trên giường sao vẫn nghe được những âm thanh nơi chỗ khác. Làm sao nó có tính sinh diệt được.

Hỏi: Tính không sinh diệt thì tôi có biết đại khái, nhưng tánh không đến không đi thì tôi mù tịt?

Đáp: Thấy có đến có đi là do tâm sai lạc, không phải chân tính. Sự rộng lớn của chân tính có thể bao trùm cả không gian. Đại thiên thế giới đều nằm trong tính của ta, như bóng nước trên một đại dương vậy.

Hỏi: Quả báo ba đường ác cho đến việc thác sinh trở lại làm người. Theo tướng mà nói là do Diêm vương phán định, nói theo tính là do nghiệp chiêu cảm lấy. Xin hỏi đúng sai ở đâu? Đáp: Nếu không chấp trước thì cả hai thuyết đều đúng, nếu chấp trước thì cả hai thuyết đều sai. Giống như hai vợ chồng sinh được đứa con, nếu cả hai vợ chồng vô tâm, nói: Đứa con này là con của vợ chồng tôi thì không ai tổn thương cả, nhưng nếu hai vợ chồng tranh cãi, ai cũng cho rằng đó là con của tôi, không phải người kia sinh thì cuối cùng không ai đúng cả.

Nguyên nhân dẫn đến các đường ác, mười câu hỏi, mười câu trả lời.

Hỏi: Sinh làm bồ câu, chim sẻ là do đời trước dâm dục nên đời này làm những loại chim có tính dâm dục. Nhưng chim Nhạn một khi mất bạn tình thì đến chết vẫn không kết bạn với những con khác. Đời trước không dâm dục thì đã quá rõ, nhưng sao khi chết vẫn đoạ làm chim? Đáp: Trong mười điều ác, dâm dục chỉ là một trong số đó. Làm mười điều ác thì sẽ đoạ làm súc sinh, do dâm dục nên đoạ làm chim sẻ hay bồ câu. Còn quả báo của chim Nhạn lẻ bầy là từ việc ác khác mà mắc qủa báo. Như luận Câu xá viết: Nếu một người tạo nghiệp thì sẽ đoạ làm súc sinh, nhưng mỗi người mỗi khác. Nói chung một người có

lòng dâm dục nặng nề thì sinh trong loài bồ câu hay chim sẻ, những người hay nóng giận thì sinh làm loài rắn rết, bọ cạp, những người ngu muội thì sinh làm heo dê, hay con ong, những người kiêu mạn thì sinh vào loài hổ báo hay sư tử, những người hay đùa giỡn thì sinh làm khỉ vượn, những người keo kiệt thì sẽ làm chó đói.

Hỏi: Nếu một người tạo nghiệp thì sẽ vào thai loài súc sinh, lúc đó họ có biết mình làm loài súc sinh không? Đáp: Đến lúc đó họ có làm chủ được mình đâu.

Hỏi: Sao lúc chết họ không làm chủ được mình? Đáp:Khi sống có bao giờ làm chủ được mình đâu. Cùng có một người con gái đẹp mà người có tính dâm dục thấy liền yêu thương đến tận xương tuỷ, người đàn bà có tâm ghen ghét lại thấy tức giận đến tận xương tuỷ. Đời này đã như thế huống gì sau khi chết rồi.

Hỏi: Ngày xưa có vị vua cõi trời Đao lợi, tự biết mình gần chết, sắp đầu thai vào con lừa, liền nhất tâm qui y Tam bảo, liền đoạ thai, tiếp tục làm vua cõi trời(Kinh Pháp cú dụ). Nên hiểu thế nào? Đáp: Đó là do phước đời trước quá sâu nặng nên được cứu vãn. Nếu không như thế, cho dù con lợn trước mặt cũng xem như cô gái đẹp, mùi hôi của phẩn dãi cũng xem như hương gỗ chiên đàn.

Hỏi: Người đời đông, chuyện đời nhiều, nếu ghi chép tất cả những chi tiết nhỏ nhặt thì mực chất như núi cũng không đủ dùng, vua Diêm la làm sao phải

phí sức để ghi chép mọi việc như thế? Đáp: Hết thảy đều do tâm tạo, tâm có thể tạo ra thiên cung, tâm cũng có thể xây địa ngục. Tất cả những cung điện trên cõi trời tuy nhiều nhưng không phải do xây dựng mà có , những người sinh vào đó tự nhiên cảm thấy an vui. Ngục Nê lê tuy có nhiều dụng cụ để hành hình những không phải do rèn đúc mà có, những người đoạ vào đó tự nhiên chịu khổ.

Hỏi: Những thống khổ lúc sống là từ thân thể, sau khi chết không có hình thể nữa, ai sẽ chịu khổ? Đáp: Đau khổ về mặt tinh thần, không phải nơi thân thể, nếu đau khổ về hình thể khi sống thì khi chết cũng người đó cũng đau khổ.

Hỏi: Một người tạo nghiệp ác tất nhiên sẽ bị trừng trị thích đáng, nhưng quỉ vương hay lính ngục làm ác thì có địa ngục nào nữa để trị tội họ? Đáp: Nếu luận về sự, giống như lính ngục vâng lệnh đòn roi người khác, họ sẽ không làm những việc để bị đòn roi nữa. Còn nói về lí, những lính ngục, nếu họ tạo nghiệp ác thì tự tâm họ sẽ hiện ra cảnh ác.

Hỏi: Nếu đã có địa ngục thì nên khiến cho mỗi người đời đều tận mắt nhìn thấy mới có thể tin? Đáp: Những người sau này được tận mắt nhìn thấy, ở đâu cũng có, nhưng tiếc là những người tận mắt nhìn thấy đó lại không được trở về.

Hỏi: Dùng ngón chân nhấn xuống đất, Như lai có thể khiến cho cả đại thiên thế giới biến thành vàng ròng(Kinh Duy ma cật), nếu ngài đã có thần thông như thế thì có thể phá tất cả địa ngục trong mười

phương, khiến những người chịu khổ được sinh về nước Phật? Đáp: Một người thầy thuốc giỏi có thể trị được bệnh nan y chứ không thể cứu một người bệnh không chịu uống thuốc. Người tạo ác nghiệp sẽ tự chịu lấy kết quả khổ, Bồ tát cũng không thể cứu họ thoát khỏi, cũng giống như một người nghèo đang đói bụng, người giàu có đến mấy cũng không thể ăn thay để người nghèo kia no được.

Hỏi: Định nghiệp tất nhiên khó tránh, pháp Phật cũng vô dụng, nhưng trong kinh điển nói cứu độ vô lượng, vì sao vậy? Đáp: Tất cả những khổ não trong cuộc đời đều vì ác nghiệp mà có. Khuyên người đừng tạo ác nghiệp là để cắt đứt nguồn gốc khổ não, không phải cứu độ là gì.

Nguồn gốc của việc cưới gã, tám câu hỏi, tám câu trả lời.

Hỏi: Việc dâm dục đứng đầu mọi điều ác thì nhưng bậc vua Thánh cai trị cuộc đời nên dẹp bỏ nó đi, sao vua Phục hi lập người mai mối, kết hợp hai họ, vì sao vậy? Đáp: Đó là bởi làm cho mọi người bớt dâm dục. Nếu không bày lễ cưới gã thì không kể nam hay nữ đều giống loài súc vật, những đứa con đẻ ra đều bỏ đi, không cần nuôi dưỡng. Vì thế nên mới bày ra con đường để qui định việc cưới gã, khiến cho người con trai cưới đúng vợ mình, người con gái lấy đúng chồng mình, cha mẹ nuôi đúng con cái mình, đó là để thống nhất, không còn loạn lạc.

Hỏi: Để quyền tác hợp cho bà mai, vì sao vậy? Đáp: Sợ những kẻ xảo trá lấy người gian thế vào người ngay rồi làm mọi người tranh giành lẫn nhau.

Hỏi: Bày ra những lễ như vấn danh, nạp cát, thỉnh kì... để làm gì? Đáp: Sợ những người đời sau ăn ở với nhau hỗn tạp, nên phải phân chia chi tiết như thế.

Hỏi: Nguyên nhân cưới gã tôi đã rõ, nhưng đạo vợ chồng có từ lúc nào? Đáp: Theo kinh Nhân duyên khởi thế thì từ kiếp Sơ thì tất cả chúng sinh đều nhờ ánh sáng che khuất thiên hạ, tự nhiên hoá sinh, không phải nằm trong bụng mẹ. Đến lúc ăn chất đất quá lâu, thì hình dáng bắt đầu thô xấu rồi có các đốt xương và mạch máu và chia thành người nam, nữ. Sau đó có tình cảm với nhau, đây chính là đạo nam nữ, vợ chồng.

Hỏi: Nhà Nho cho rằng, trong ba việc bất hiếu, không con nối dõi là tội nặng nhất. Phật lại dạy từ bỏ người thân đi xuất gia, cho rằng nhà cửa là thứ buộc ràng. Hai đạo Nho, Thích sao cách nhau xa như thế? Đáp: Làm việc thiện có nhiều cách, nhưng cuối cùng đều về một chỗ. Trình độ người đời khác nhau, có những người pháp Phật không thể hoán cải được nhưng Nho giáo có thể giáo hoá được, có những người Nho giáo không giáo hoá được nhưng Phật giáo lại giáo hoá được. Thế nên cả ba tôn giáo đều đồng tâm hợp lực, nhưng không thể không chia việc cho mỗi tôn giáo. Mỗi tôn giáo đều lập một khu vực, mỗi tôn giáo đều lập một phương pháp để giáo hoá.

Tuy có ba tên gọi khác nhau nhưng chỉ là một. Giống như ba ông thầy thuốc giỏi đều muốn trị bệnh, nhưng người bệnh không giống nhau, nếu ba người thầy thuốc đều làm một việc thì việc cứu giúp không được nhiều. Như khi kiếp đao binh đến, có ba vị trưởng giả, mỗi vị đều muốn cứu người ra khỏi thành, nếu chỉ mở một cửa thành thì những người được thoát không nhiều. Vì thế họ phải tận dụng đạo của Khổng tử, đức Thích ca thấy thế vui mừng, tận dụng được đạo của Thích ca, đức Khổng tử thấy thế cũng vui mừng . Nếu nói theo lời dạy của ta mới tốt, thì vui, không theo lời dạy của ta thì không tốt, liền buồn giận, thì những vị đó không phải là Phật là Thánh. Lí sĩ Khiêm đời nhà Tuỳ nói: Ba tôn giáo như ba thứ ánh sáng, há có thể thiếu mất một(Tuỳ thư). Những người đời sau bàn luận lung tung, cuối cùng tự xây nên những thành luỹ ngăn cách cho mình.

Hỏi: Nếu nghĩ những vị Thánh như Phục hi, Hoàng đế đều là những vị Bồ tát ứng hoá, không biết có đúng không? Đáp: Cũng có thể có, con người bắn cung giỏi phải học uốn cong. Con người luyện kim giỏi phải biết cách thuộc da. Giáo lí đạo Phật cũng quyền có thật, có đốn có tiệm. Người đã lìa tục xuất gia đó là tu tập đốn giáo và thật giáo, phối hợp hai tính đó là tu tập tiệm giáo với quyền giáo. Giống như một người không thể ăn chay niệm Phật, trước hết phải khuyên họ ăn thịt tam tịnh(không nghe giết, không thấy giết và không bảo giết). Về vấn đề này,

cách dạy của các bậc Thánh nhân của cả ba tôn giáo giống nhau, lí thuyết cũng giống nhau.

Hỏi: Mọi người trong thiên hạ đều tuyệt dục thì trăm năm sau cả thiên hạ không còn loài người nữa, lúc đó phải làm sao? Đáp: Cõi đời ô trọc này, đến hai mươi tuổi mà nam nữ chưa cưới gã thì cùng nhìn cùng theo nhau hết làm gì có chuyện người người tuyệt dục. Chỉ như sợ những việc nhỏ mà không thực hiện được, huống những việc khác. Ngư ông một ngày không bắt cá chỉ sợ chèo thuyền không đều, đó là chuyện lo bò trắng răng.

Hỏi: Nếu có chuyện như thế thì phải làm sao? Đáp: Nếu thật có chuyện đó thì cả thế gian đề hoá sinh như chư thiên, không nằm trong thai mẹ.

Sám hối để được vãng sinh, bảy câu hỏi, bảy câu trả lời.

Hỏi: Nếu đã lỡ tạo nghiệp ác, ta nên đến trước Phật để sám hối hay tự tâm ta sám hối? Đáp: Tâm là Phật, Phật chính là tâm. Sám hối trước phật không cản trở việc tự lòng mình sám hối. Tự lòng mình sám hối không trở ngại việc mình đến trước Phật để sám hối.

Hỏi: Những nghiệp dâm mình lỡ tạo trong đời này tất nhiên phải sám hối để được tiêu trừ tội lỗi. Nếu trong đời quá khứ đã phạm phải tội lỗi thì đã mờ mịt không thấy, cần gì sám hối? Đáp: Từ nhiều đời kiếp đến ngày nay, chúng ta chúng ta đã chịu khổ trong bốn loài sáu nẻo, mỗi mỗi thân đều tạo nhiều tội lỗi. Nếu chỉ sám hối tội lỗi trong đời này mà

không sám hối tội lỗi trong đời trước thì khác gì nhổ cỏ mà không nhổ tận gốc.

Hỏi: Nhân quả thiện ác, cha con cũng không chịu thay nhau được. Sám hối nghiệp ác của bản thân mình sợ cũng không hết, huống gì thay cho cả bốn loài sáu nẻo để sám hối, liệu hơi hoang đường quá không? Đáp: Chỉ cầu lợi ích cho mình mà không nghĩ đến lợi ích người khác, đó là cái thấy của người phàm phu. Chưa cầu tự độ mà muốn độ người trước đó là tâm Bồ Tát. Vũ Tắc: Bản thân mình chịu mệt chịu đói. Khổng Tử: Người già được yên, người trẻ nhớ đến. Phạm Tử: Trước lo, sau vui. Đó là những người mực thước nhất vậy.

Hỏi: Dâm dục tất nhiên là cội gốc của sinh tử, không thể không cắt đứt. Nhưng trong phép xuất thế đó là chuyện sau khi mất, cuối đời tu tập cũng chưa muộn? Đáp: Phàm làm chuyện gì, có sự tính toán thì thành công, không tính toán thì thất bại. Cuối đời mới tu tập thì giống như đói mới đi cầy ruộng, khát nước mới đi đào giếng. Huống sống được đến già thì những chuyện trước mắt liệu có thấy được không, cả cuộc đời chờ đến già thì được mấy người được nghỉ trước khi chết.

Hỏi: Những chúng sanh trong đời mạt pháp đều cực kỳ nghèo khổ, những lầu các cung điện ở nước Phật đều được làm bằng những thứ quý báu. Sao cái khổ cái vui lại không được quân bình. Huống gì Phật xem chúng sinh là những đứa con sao không chia đều cả mười phương để tất cả chúng sanh đều được vui?

Đáp: Giữa khổ và vui cách nhau một trời một vực, kết quả hiện tại sở dĩ như vậy là do nguyên nhân trong quá khứ. Nguyên nhân ngày trước là do cả mọi người tạo nghiệp giết hại chỉ Bồ Tát có lòng từ bi, mọi người đều đam mê sắc dục chỉ Bồ Tát tu tập phạn hạnh, tất cả mọi người đều keo kiệt chỉ Bồ Tát thích bố thí. Làm thiện hay làm ác đã có sự khác nhau rõ rệt, mỗi người không thể thay thế lẫn nhau thì việc chịu sướng hay chịu khổ cũng cách nhau một trời một vực không ai có thể thay thế lẫn nhau. Giống như người có hai mắt so với người một mắt thì người có hai mắt hơn người kia, người mù mắt không nhìn thấy gì so với người một mắt là không đủ. Người có hai mắt tuy hiếu thuận nhưng cũng thể lấy con mắt thừa của mình để bù vào chỗ thiếu của người kia được.

Hỏi: Ở nhà tranh vách đất mới thấy lòng nhân của vua Nghiêu vua Thuận. Ở nhà Quỳnh đài Giao chỉ thấy lòng hiểm ác của vua Kiệt vua Trụ. Phật coi tam giới như lao ngục, hà tất dùng bảy thứ quý báu để trang nghiêm? Đáp: Một là máu mủ của trăm họ, một là phước báu cả ba đời, nhìn cả hai thứ đó thì có thể lựa chọn được.

Hỏi: Nước Phật thanh tịnh trang nghiêm, tất nhiên đẹp đẽ hơn cõi đời nhiều lần, nhưng trong kinh nói rằng: Chưa thoát khỏi tưởng tượng thái quá nếu như tin tất cả thì e rằng hơi hoang đường? Đáp: Lòng tin của con người chẳng qua là nhờ sự suy nghĩ hay bằng mắt thấy tai nghe, mắt chưa thấy tai chưa nghe

nên gọi là hoang đường huống gì tâm chưa thể nghĩ đến. Giống như con giun chỉ biết niềm vui được ăn bùn trong mấy tấc đất mà không biết con rồng xanh bay nhảy trong biển lớn, cỡi sóng đạp gió. Giống như con bọ hung chỉ vui với mấy thứ phân giải mà không biết con đại bàng bay lên mấy tầng mây, cỡi lên mấy tầng gió.

Như Lai ứng hoá, bảy câu hỏi bảy câu trả lời.

Hỏi: Người đời sinh sản đều nhờ âm đạo, khi Bồ Tát nhập thai thì vào bên hông phải, vì sao thế? Đáp: Người phàm do lòng dục nên sinh sản nhờ âm đạo, Bồ Tát đã hết lòng dục nên nhập thai vào hông bên phải.

Hỏi: Chí Tôn trong tam giới không ai bằng vua trời. Khi đức Như Lai giáng sinh có bốn vị vua của trời Đao lợi đều cung kính nâng đỡ. Tự nhiên nói đến điều này có vẻ khoa trương lắm không? Đáp: Trong kinh nói đến sáu đường trong đó có trời là một. Người đời thấy họ cho là cao nhất không ai bì, nhưng lấy mắt Phật mà nhìn thì họ là những người phàm phu chưa ra khỏi cuộc đời, vì thế mỗi lần đức Như Lai tuyết pháp có vô số vua trời đế thích đều cung kính đảnh lễ nghe giảng Phật pháp. Tóm lược, như kinh Hoa Nghiêm nói: Lúc đó vua trời xa thấy đức Phật đến liền dùng thần lực hoá làm toà Sư tử trên hoa sen báu, có trăm ngàn cấp bậc rất đẹp. Trăm ngàn vua trời đều cung kính đảnh lễ. Kinh Bát Nhã nói: Hết thảy trời, người, A tu la trong thế gian đều nên cúng dường. Kinh Đại Bảo Tích nói: Vua trời Tứ

thiên vương, trời tầng thứ ba mươi ba, các con trời đều tung hoa lên hư không để cúng dường đức Như Lai. Kinh Liên Hoa Diện nói: Vua trời Đế Thích khi thấy Thế tôn liền trải toà cao, đảnh lễ dưới chân Phật. Kinh Phạn Võng nói: Mười tám vị trời Phạn Thiên con của trời Lục Dục, mười sáu đại quốc vương đều chắp tay nhất tâm nghe Phật tụng giới Đại thừa. Kinh Viên Giác nói: Lúc đó Đại Phạn vương, hai mươi tám vua trời từ chỗ ngồi của mình đảnh lễ dưới chân Phật. Kinh Hiền Ngu Nhân Duyên nói: Đế Thích hầu bên trái, Phạn Thiên hầu bên phải. Kinh Phổ Diệu nói: Phạn Thiên hầu bên phải, Đế Thích hầu bên trái. Kinh Tạo Tượng nói: Phạn Vương cầm phan trắng bên phải, Đế Thích cầm phất trắng đứng bên trái. Kinh Pháp Hoa nói: Những vị vua trời Phạn Thiên này đều cúi đầu lạy Phật, đi quanh trăm nghìn vòng... Những chuyện như thế không thể kể hết. Nếu phước đức của Như Lai chỉ bằng phước đức của các vị trời thì trong kinh không dám nói như thế, mà Đế Thích Phạn Thiên há để cho những thế như thế được lưu hành sao.

Hỏi: Kinh Ngọc Hoàng nói rằng khi vua trời thuyết pháp đức Phật cũng đến nghe. Thật có chuyện đó không? Đáp: Kinh điển của đức Như Lai là do chính miệng Phật nói, đức A Nan kết tập, không một lời nào hư dối. Kinh Ngọc Hoàng là do người đời sau viết không phải do Ngọc đế tự tay soạn ra. Tuy những lời đó là muốn tôn sùng Thượng đế, tuy nhiên họ không biết rằng họ tôn sùng một người như thế mà

không nghe đến sự vĩ đại của đức Phật. Cộng tất cả những người có phước đức nhiều nhất từ xưa tới nay không bằng một người trời ở cõi trời Tứ Thiên Vương, cộng tất cả những người có phước đức lớn nhất ở cõi trời Tứ Thiên Vương không bằng một người trời ở cõi trời Đao Lợi. Ngọc Hoàng Thượng đế chính là vua của cõi trời Đao Lợi. Trên cõi trời Đao Lợi lần lượt tốt đẹp hơn đến trời Tha Hoá, thuộc cõi dục có bốn giai cấp trên cõi trời Tha Hoá lần lượt tốt đẹp hơn đến cõi trời Sắc Cứu Cánh, thuộc sắc giới có mười tám giai cấp. Trên cõi trời Sắc Cứu Cánh lần lượt tốt đẹp hơn đến cõi trời Phi Phi Tưởng, thuộc sắc giới có bốn giai cấp tất cả thuộc về phàm phu chưa ra khỏi cuộc đời. Nếu thuộc dòng Thánh xuất thế có Thanh văn Tiểu thừa, từ Tu Đà Hoàn đến A La Hán có bốn giai cấp, trên đó có Duyên Giác, Độc Giác trên nữa là địa vị Bồ Tát trong địa vị Bồ Tát có mười tín, mười trú, mười hạnh, mười hồi hướng, có mấy mươi giai cấp trên đó mới được vào Sơ địa, từ Hoan hỷ địa đến Pháp vân địa lại có mười giai cấp, cuối cùng mới đến bậc Đẳng Giác, đó là ngôi vị bổ xứ, sắp thành Phật. Phật là vua pháp lớn không có ai trên nữa. Vì không có ai trên nữa há có chuyện Ngọc Hoàng thuyết pháp mà Phật lại đến nghe ư. Trong tập Chánh Hoá của Liên Đại Sư có giải thích điều này rất rõ ràng.

Hỏi: Đức Như Lai giáng đản là thời Chiêu Vương nhà Chu, khi đó Phật pháp có mặt ở nước Ấn Độgần năm trăm năm. Sao đức Khổng Tử không

nghe chuyện này? Đáp: Khổng Tử có nghe sơ lược về chuyện này. Ngày xưa khi Thái Tể hỏi Khổng Tử: Ngài có phải là một vị Thánh không? Khổng Tử đáp: Tôi không dám xưng là Thánh, người kia lại hỏi: Tam Vương Ngũ Đế, Khổng Tử cũng không trả lời, Thái tể lấy làm lạ hỏi: Vậy ai mới là Thánh? Khổng Tử thong thả đáp: Tôi nghe ở phương Tây có một vị đại Thánh nhân, không cai trị nhưng nước không loạn, không nói nhưng mọi người đều tin, không giáo hoá nhưng mọi người tự làm, bàng bạc trong dân nhưng không biết gọi tên gì(trích trong Thiên Trọng Ni sách Liệt Tử). Ai nói là không nghe.

Hỏi: Phật giáo đến thời Hán Minh Đế mới được truyền đến Đông Hạ, sao Khổng Tử biết được? Đáp: Khi đức Như Lai giáng sinh thì vùng này đã có điềm báo rồi, ngày mùng tám tháng tư năm Giáp dần đời Chiêu Vương thứ hai mươi sáu(bản Phường chép năm thứ hai mươi bốn), mặt trời có một vòng sáng, mây lành năm sắc nhập vào Thái Vi chiếu sáng ở phương Tây, quả đất chấn động, nước trong ao, giếng trào ra, vua lệnh cho Thái sứ Tô Do đoán, được quẻ Càn chín năm, Do nói: Tây phương có Thánh nhân giáng đản nhưng sau một ngàn năm giáo pháp mới đến được nơi đây. Vua lệnh khắc vào đá để ghi nhớ rồi đem đặt trước Đền Nam Giao(sách Chu thư dị ký và Bi ký chùa Bạch Mã). Những lời đức Khổng Tử nói có từ đó, nhưng giáo pháp chưa đến vùng Đông Hạ nên vẫn còn sơ lược.

Hỏi: Những gì trong sáu Kinh nói mới có thể có căn cứ, sách Liệt Tử có đủ để tin không? Đáp: Những lời lúc sống Khổng Tử nói ra được truyền lại cho đời sau trong trăm nghìn lời thì đúng được một, ai dám bảo đảm tất cả đều được chép trong sáu kinh. Liệt Tử là người học Khổng Tử, sống rất gần với các vị Thánh nên lời nói của ông ta không phải là không có căn cứ, làm sao biết mấy trăm năm sau có pháp Phật đến nơi này mà dự báo, vả lại sao không nói những vùng khác mà chỉ nói đến phương Tây.

Hỏi: Đời Thượng Cổ, chưa có Phật mọi người ca tụng cuộc đời tốt đẹp, đời sau có Phật lại trở thành thời mạt, giáo pháp của Phật có ích lợi gì cho mọi người không? Đáp: Chư Phật giáng sinh chỉ vì cứu độ cuộc đời ô trược. Giống như vì bóng tối mà đốt đèn không phải vì đốt đèn mới tối. Sở dĩ thiên hạ đại loạn là do hung bạo ngang ngược, không tin Phật pháp. Đã ai thấy những người kiêng uống rượu ăn mặn mà giết người cướp của chưa, những người lánh thân nơi am viện mà giết vua cướp ngôi chưa. Tống Văn Đế đời nhà Lưu nói: Nếu tất cả mọi người đều nghe lời Phật giáo hoá thì trẫm ngồi để hưởng thái bình rồi(Tống Thư). Đường Thái Tông khi viết lời tựa cho cuốn Tam Tạng Thánh Giáo đã rất tôn sùng, nói với người hầu: Giáo pháp Phật rất rộng lớn, cực kỳ cao thâm. Khi Pháp sư Huyền Trang thị tịch, vua Cao Tông nói: Trẫm đã mất một báu vật quốc gia, nói rồi khóc như mưa, nghỉ thiết triều năm ngày. Vua Huyền Tông nghe sư Thần Quan luận đạo mà khen ngợi: Ân đức

đức Phật như thế này, không phải sư thì không ai nói được, trẫm sẽ suốt đời kính ngưỡng. Thái tổ, Thái tông, Chân nhân, Cao hiếu thời nhà Tống, không ai là không quy y nơi của Phật, nghiên cứu cặ kẽ giáo pháp, hoặc giá lâm đến chùa, hoặc hỏi đạo trong cung cấm(những chuyện này được viết trong sử Đường, Tống, Kê cổ lược, Văn hiến thông Khảo, Bắc sơn lục, Trịnh cảnh trọng gia tập....) vì thế những bậc minh trí từ xưa tới nay phần nhiều quay về, tin sâu nơi thiền học, ít nhiều chứng ngộ, có thể kể tóm tắt: Hứa Huyền Độ(Tuần), Lưu Di Dân(Trình Chi), Chu Đạo Tổ(Tục Chi), Lôi Trọng Luân(Thứ Tông), Tông Thiếu Văn(Bính), Thẩm Hưu Văn(Ước), Tống Quảng Bình(Cảnh), Vương Ma Cật(Duy), Vương Hạ Khanh(Tấn), Đỗ Hoàng Đường(Hồng Tiệm), Bạch Lạc Thiên(Cư Dị), Lý Tập Chi(Tường), Bùi Trung Lập(Độ), Bùi Công Mỹ(Hưu), Lữ Thánh Công(Mông Chính), Lý Văn Tĩnh(Hàng), Vương Văn Chính(Đán), Dương Đại Niên(Ức), Doãn Sư Lỗ(Chu), Phú Trịnh Công(Bật), Văn Lộ Công(Nhan Bác), Dương Thứ Công(Kiệt), Vương Mẫn Trọng(Cổ), Triệu Thanh Hiến(Phác), Chu Liêm Khê(Đôn Di), Thiệu Nghiêu Phu(Ung), Trương An Đạo(Phương Bình), Hoàng Lỗ Trực(Đình Kiên), Trần Dinh Trung(Quyền), Trương Vô Tận(Thương Anh), Trương Tử Thiều(Cửu Thành), Trương Đức Viễn(Tuấn), Vương Hư Trung(Nhật Hưu), Phùng Tế Xuyên(Tập), Lữ Cư Nhân(Bản Trung), Lưu Bình Sơn(Tử Huân), Lý Hán Lão(Bỉnh)... Những người

kính Phật pháp, giỏi Phật lý như: Dương Thúc Tử(Cô), Vương Mậu Hoằng(Đạo), Tạ An Thạch(An), Hà Thứ Đạo(Sung), Vương Dật Thiếu(Hy Chi), Vương Văn Độ(Đán Chi), Tạ Khang Lạc(Linh Vận), Chư Quý Dã(Ai), Tiêu Thời Văn(Vũ), Phòng Kiều Linh(Huyền Linh), Đỗ Khắc Minh(Như Hối), Nguỵ Nguyên Thành(Trưng), Ngu Bá Thí(Thế Nam), Chu Đăng Thiện(Toại Lương), Nhan Lỗ Công(Chân Khanh), Lý Thái Bạch(Bạch), Lý Bộc Hầu(Bí), Liễu Tử Hậu(Tông Nguyên), Lý Duẩn Chi(Bột), Khấu La Công(Chuẩn), Phạm Văn Chính(Trọng Yêm), Hàn Nguỵ Công(Kỳ), Đỗ Khưu Công(Diển), Tăng Minh Trọng(Công lượng), hai anh em Tô Triệt Tô Thức, Lữ Hối Thúc(Công Trứ), Uông Nhan Chương(Tháo), Lý Bình Sơn(Chi Thuần), Trương Kỉnh Phu(Thức), Lữ Đông Lai(Tổ Khiêm), Lưu Tỉnh Trai(Thuỵ)... Những người có đức độ đời nay như: Triệu Tùng Sơn(Mạnh Triệu), Tống Cảnh Liêm(Liêm), Chu Tuần Như(Thầm), Từ Đại Chương(Nhất Yến), La Niệm Am(Hồng Tiên), Đường Kỉnh Xuyên(Thuận Chi), Triệu Đại Châu(Trinh Cát), Tục Đình Tuyền(Thọ Thanh), Lục Ngũ Đài(Quan Tổ), Ân Thu Minh(Mại), Sư Quân Thái(Huệ), Vương Hợp Châu(Thế Chinh), Tông Tử Tướng(Thần), Đặng Đình Vũ(Dĩ Tán), Phùng Cụ Khu(Mộng Trinh), Ngu Trường Nhụ(Thuần Hy), hai anh em Viên Ngọc Bàn là Tông Đạo Hoằng và Đạo Trung Đạo, hai anh em Đào Thạch quý Vọng Linh và Bách Linh, Tiêu Kỳ Viên(Hoằng), Hoàng Thận Hiên(Huy), Vương Vũ

Thái(Khẳng Đường), Chung Bá Kỉnh(Hoảng)... Được mọi người khen ngợi như hai ông Bạch Sa(Hiến Chương), Dương Minh(Thủ Nhân). Làm Tông Chủ của Đạo học nhưng những lời nói của họ đều khớp với tông chỉ đạo Phật được mọi người truyền tụng như Vương Long Khê(Cơ), La Cận Khê(Nhữ Phương), Chu Hải Môn(Nhữ Đăng), Dương Trinh Phục(Khởi Nguyên) thường nghiên cứu sâu sắc Phật pháp. Ôi nếu pháp Phật không phải là đạo tối thượng, có ích cho việc nhà vua giáo hoá thì làm sao được những người hiền khâm phục như vậy(những sự tích thấy rải rác trong hai mươi mốt bộ sử và các tập văn, ngữ lục) những người kiêng cữ dâm dục mong làn sóng của biển dục bình yên trở lại không thể không lưu tâm đến chuyện này.

Lời cuối sách.

Những cuốn sách nói về việc khuyến thiện, nếu mở sách mà khiến người đọc nhăn mặt thì khó được lưu hành, người đọc mở sách mà vui mừng, tán thưởng cũng khó được lưu hành. Vì sao thế, một bên không đạt được mục đích do nội dung quá thâm thuý, một bên không đạt được mục đích do nội dung quá thiển cận. Tập sách này của Thầy tôi, mục đích là ngăn chặn dâm dục, nhưng lại khẩn thiết mong thoát khỏi sinh tử, tuy hơi cao sâu, nhưng lúc thong thả, mang những lời dạy về sinh tử tự vấn lòng mình thì mọi người không ai không có chút vướng mắc trong đó. Thấy lòng mình chưa thoát được những vướng mắc, mang sách ra, phát hiện được những điều thú vị,

lại thấy tầm hiểu biết rộng rãi cũng như lòng hướng Phật khẩn thiết của tác giả trong đó. Lúc đó những người đọc nhăn mặt lại vỗ tay tán thưởng. Hiện tại chỉ có ích cho một số người, những năm tháng sau sẽ được nhiều người thưởng thức. Đó là điều có thể đoán trước được.

Môn nhân Ngu sơn, Trần Tuyên, họ Thánh lai, viết.

Giải thích ý nghĩa những danh từ Phật học.

Quyển một.

Ba đường: Ba đường ác.

Vua Ưu điền: Tiếng Phạn đọc Ô đà diễn na, tiếng Trung quốc dịch Xuất ái(ra khỏi tham ái), còn có cách gọi khác là Ưu đà diên, tức Ưu điền vương. Danh từ tiếng Phạn tức ngôn ngữ nước Ấn độ. Kiếp Sơ là tộc người còn lại của trời Phạn thiên, nên gọi Phạn.

Bà la môn: Tiếng Trung quốc dịch Tịnh hạnh. Một trong bốn dòng họ ở Ấn độ, chi tiết trong kinh Trường a hàm tứ tính.

Bát quan trai: Tức tám giới, những người Phật tử tại gia có thể thọ trì. Thời gian giới hạn trong một ngày một đêm, muốn thọ trì mỗi ngày thì phải thọ giới mỗi ngày, khi đã thọ giới rồi thì không được phá giới. Nếu có thể thọ trì rốt ráo, tuy chỉ trong một ngày một đêm vẫn quyết định sinh lên các cõi trời.

La hán: Nếu nói đầy đủ là A la hán, có ba nghĩa, thứ nhất, giết giặc phiền não, thứ hai, không

thọ thân sau, thứ ba, nhận sự cúng dường của trời và người.

Sa môn: Tiếng Trung quốc dịch là siêng năng và ngưng nghỉ. Siêng tu giới định tuệ và ngưng nghỉ tham sân si.

Xá lợi: Tiếng Trung quốc dịch là thân xương hay linh cốt. Những bậc chứng quả vị bốn Thánh đều có. Hình dáng và màu sắc không nhất định, sự linh nghiệm cũng không giống nhau. Những thứ như nước, lửa, vàng, đá, đều không thể phá được.

Bồ tát: Nói đầy đủ là Bồ đề tát đoả, tiếng Trung quốc dịch giác ngộ chúng sinh. Tu chứng quả vị như đức Phật nên gọi Giác, chưa hết vô minh nên gọi là tình, hữu tình còn là danh từ chỉ chúng sinh. Bồ tát lấy đạo này để giác ngộ những chúng sinh này nên gọi giác ngộ chúng sinh.

Tám điều nhớ nghĩ: Phật, Pháp, Tăng, giới, xả bỏ, cõi trời, hơi thở ra vào, chết.

Ba cõi: Dục, Sắc, Vô sắc.

Niết bàn: Tiếng Trung quốc dịch là diệt độ. Tức được cái vui của sự vắng lặng và vượt qua bờ sinh tử. Niết còn gọi là không còn sinh lại, Bàn là không còn mất đi. Không sinh không diệt gọi là Niết bàn.

Trật: Một loại hoa có thể dệt vải, họ thân mềm, có ở nước Cao xương, ở nước Phiệt tân nó là loại thân gỗ.

Sông Hằng: Nói đầy đủ là sông Hằng già, hay Khắc già. Tiếng Trung quốc dịch là Thiên đường lai. Sông này gần thành Xá vệ.

Bồ đề: Tiếng Trung quốc dịch là giác ngộ.

Ba đường ác: Địa ngục, quỉ đói và súc sinh.

Tam bảo: Tức Phật, Pháp và Tăng. Tam bảo có sáu nghĩa, chi tiết trong luận Bảo tính.

Chính giác: Tiếng Phạn là Tam bồ đề, tiếng Trung quốc dịch chính giác là chứng quả vị Phật, gọi là thành chính giác.

A xà thế: Tiếng Trung quốc dịch là Vị sinh oán, thái tử của vua Bình sa.

Châu Bắc cu lô: Ở phía Bắc núi Tu di, người dân ở châu này có tuổi thọ đến hàng nghìn. Muốn mặc có áo, muốn ăn có cơm, sau khi chết được sinh về cõi trời.

Kì viên: Cây do thái tử Kì đà dâng cúng, vườn do trưởng giả Cấp cô độc mua. Nếu nói đầy đủ Vườn Cấp cô độc cây Kì đà, nay nói tóm tắt Kì viên.

Tinh xá: Là chỗ đức Phật và chư Tăng ở.

Tỉ kheo: Tiếng Trung quốc dịch là Người ăn xin. Xin giáo pháp nơi đức Phật để nuôi lớn thân tuệ. Xin thức ăn giữa đời để nuôi dưỡng thân thể. Còn có cách dịch khác là phá ác, bố ma.

Vua Thánh Chuyển luân: Vua Chuyển luân có bốn loại: Kim luân vương, cai trị bốn châu thiên hạ. Ngân luân vương, cai trị ba châu thiên hạ. Đồng luân vương, cai trị hai châu thiên hạ. Thiết luân vương, cai trị châu Diêm phù đề.

Tám nạn: Địa ngục, quỉ đói, súc sinh, sinh nơi xa trung tâm văn minh, sinh lên cõi trời Trường thọ,

sinh nhà tà kiến, sinh trước đức Phật giáng sinh hay sau đức Phật giáng sinh. Có thuyết thay trời Trường thọ bằng châu Bắc cu lô, là không đúng. Xem kinh Đại Bát nhã, kinh Giảo lượng thọ mạng, có thể thấy.

Như lai: Tiếng Phạn là Đa đà a già độ, tiếng Trung quốc là Như lai, một trong những mười danh hiệu của đức Phật.

Phật Thích ca mâu ni: Tiếng Phạn Thích ca, tiếng Trung quốc dịch Năng nhân. Tiếng Phạn Mâu ni tiếng Trung quốc dịch là Tịch mặc. Có nghĩa đức độ Năng nhân có thể cứu giúp tất cả mọi người. Đạo của Ngài thích sự vô vi, vắng lặng. Phật, tức bậc giác ngộ.

Thiên trúc: Tức quốc gia nơi đức Phật giáng sinh, còn gọi là Ấn độ, hay Thân độc, đó là quốc gia nằm ngay giữa cõi Diêm phù đề. Những đức Phật trước đây đều giáng sinh ở đây. Nước này rộng hơn chín vạn dặm, ba mặt cách xa biển, lưng dựa núi Tuyết, phía Đông kéo dài đến nước Chấn đán, phía Nam kéo dài đến nước Kim địa, phía Tây kéo dài đến nước A du giá, phía Bắc kéo dài đến núi Hương. Mỗi mặt rộng năm vạn tám nghìn dặm. Đến giờ Ngọ tiết Hạ chí, nước này dùng mô đất đất để đo đạc, bốn mặt không có bóng, còn những quốc gia khác đều có bóng.

Vua Tịnh phạn: Tiếng Phạn là Duyệt đầu đàn, tiếng Trung quốc dịch là Tịnh phạn, hoặc Bạch tịnh, là thân phụ đức Phật, quốc vương nước Ca duy la vệ.

Phu nhân Ma da: Nói đầy đủ là Ma ha ma da. Tiếng Trung quốc dịch Đại vệ hoặc Đại huyễn, tức có thể dùng những phép thuật lạ. Thân mẫu đức Phật.

Ba la xoa: Còn gọi là Tất lợi xoa, tiếng Trung quốc dịch là Vô ưu.

Bốn đại thiên vương: Đa văn thiên vương ở phía Bắc, Trì quốc thiên vương ở phía Đông, Tăng trưởng thiên vương ở phía Nam, Quảng mục thiên vương ở phía Tây.

Vua trời Đao lợi: Tức vua trời Đế thích, Thích đề hoàn nhân. Trong kinh Niết bàn có thêm mười một tên khác.

Tì thủ yết ma: Tiếng Trung quốc dịch là các loại thợ thuyền, là những người thợ thủ công vùng miền Tây thường thờ cúng vị thần này.

Ba mươi hai tướng: Bàn chân đầy đặn, có hình những bánh xe. Tay chân mềm mại như tơ trời Đâu la. Hoa văn nơi các ngón chân cùng có những hình dáng giống nhau. Các ngón chân nhọ dài. Chân ngồi xếp bằng cân đối. Ánh sáng chiếu từ đầu đến chân. Hai tai dài tròn và nhọn. Hai tay dài quá đầu gối. Âm tàng có tướng Phạn thiên. Các lỗ chân lông mềm mại. Tóc xoăn về bên phải. Dạ dày không thấm nước. Cơ thể có màu vàng sáng loá. Chân tay, vai trán đều đầy đặn. Trán đẹp kì lạ. Cánh tay đầy đặn. Hình dáng hồng hào đầy đặn. Cơ thể cân đối. Dáng người cân xứng. Người oai vệ như sư tử chúa. Ánh sáng toả ra mỗi mặt một tầm. Bốn mươi chiếc răng trắng, khít như ngọc Kha tuyết. Bốn răng ngoài nhọn sắc. Được

những vị ngon thượng hạng. Lưỡi mỏng, sạch sẽ, có thể thè lấp mặt đến trán. Tiếng Phạn du dương, người xa hay gần đều có thể nghe thấy. Lông mi bằng thẳng đều đặn. Da trắng hồng. Mặt tròn như mặt trăng. Lông mi cong như cung tên trời Thiên đế. Giữa hai hàng lông mày có tướng hào quang trắng. Đỉnh đầu cao, tròn đầy như lọng trời.

Tám mươi tướng tốt: Chi tiết trong kinh Hoa nghiêm, Đại Bát nhã, Tam muội hải.

Da thâu đà la: Tiếng Trung quốc dịch Danh vặn, con gái của trưởng giả Di thí. Phi của thái tử Tất đạt, mẹ La hầu la.

Cù di: Tiếng Trung quốc dịch Minh nữ, con gái trưởng giả Xá di. Kinh Thập nhị du và Thích luận đều nói nàng này là chính phi của thái tử, Da du đà la là thứ phi.

Lộc dã: Con gái của trưởng giả họ Thích, phi thứ ba của thái tử.

Ba tuần: Còn gọi là Ba tì dạ. Tiếng Trung quốc dịch là Cực ác, tên của một ma vương.

Tam muội: Tiếng Trung quốc dịch là chính định, không phải tà định. Còn gọi là chính thọ, nghĩa là không thọ những cảm thọ nên gọi là chính thọ.

Lục thiên: Trời Tứ vương đến trời Tha hoá, chi tiết có ở phần sau.

A nan: Tiếng Trung quốc dịch là Khánh hỉ. Sinh đúng ngày Phật thành đạo nên có tên như thế. Là con trai vua Hộc phạn, em họ đức Phật.

Nước Câu đàm di: Còn gọi là Kiều thưởng di, một tiểu bang giữa nước Ấn độ.

Ma nhân đề: Tên người.

Ma đặng nữ: Ma đặng nữ tức mẹ của Ma đăng già. Ma đặng nữ tức chỉ Ma đăng già.

Mục liên: Nói đầy đủ là Mục kiền liên. Tiếng Trung quốc dịch Thái thúc thị.

Sa di: Tiếng Trung quốc dịch là ngưng nghỉ và từ bi. Ngưng những tư tưởng dục nhiễm của thế gian, đem lòng từ để cứu giúp chúng sinh.

An đà: Một quốc gia gần Ấn độ.

Ưu bà tắc: Còn gọi là Ưu bà tố ca. Tiếng Trung quốc dịch là người nam thân cận. Tức gần gũi vị Tỉ kheo để làm việc, còn gọi là Ô bà tát ca, tiếng Trung quốc dịch là người nam khéo ăn ở, tức tuy vẫn tại gia nhưng không quan hệ giữa nam nữ.

Thành Câu thi na: Tiếng Trung quốc dịch là thành Góc, vì thành này có hình ba góc.

Phật Ca diệp: Tiếng Trung quốc dịch là Ẩm quang, thầy của đức Thích ca, đức Phật thứ ba trong một nghìn vị Phật kiếp Hiền.

Quyển hai.

Tám vua: Lập Xuân, Xuân phân, Lập Hạ, Hạ chí, Lập Thu, Thu phân, Lập Đông , Đông chí.

Sau căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, cơ thể, và ý thức.

Tám khổ: Sinh, già, bệnh, chết, yêu thương mà phải xa nhau, ghét nhau mà phải ở cùng nhau, muốn không được, thân thể đòi hỏi.

Bốn chúng xuất gia: Tỉ kheo, Tỉ kheo ni, Sa di, Sa di ni.

Tám bộ: Trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la,Khẩn na la, Ma hầu la dà.

Tỉ kheo ni: Tiếng Trung quốc dịch là Khất sĩ nữ.

Ưu bà di: Còn có cách gọi khác là Ô bà tư ca. Tiếng Trung quốc dịch là người nữ thân cận, tức gần gũi vị Tỉ kheo ni để làm việc, còn gọi là Ô bà tát cát, tiếng Trung quóc dịch là thiện túc nữ.

Cưu ma la thập: Tiếng Trung quốc dịch là Đồng thọ, người Ấn độ, cháu vua nước Qui tư. Năm thứ chín đời Kiến nguyên, triều Phù kiên, quan Thái sứ tấu có một vị đức độđang ở ngoại quốc, liền cho sứ đi thỉnh Ngài về Trung quốc.

Trà tì: Còn gọi là Đồ duy, hoả thiêu.

Tam tạng: Kinh, luật và luận.

Phù đồ: Tiếng Trung quốc dịch là cao hiển, tháp thờ Phật.

Di lặc: Tiếng Trung quốc dịch là Từ thị, họ. Là vị thành Phật kế tiếp đức Phật Thích ca, chi tiết trong kinh Di lặc hạ sinh thành Phật.

Bảy vị Phật: Tì bà thi, Thi khí, Tì xá phù, Câu lưu tôn, Câu na hàm mâu ni, Ca diệp, Thích ca mâu ni.

Bát nê hoàn: Tức Bát Niết bàn, xem phần trước.

Sáu cõi: Trời, người, A tu la, súc sinh, quỉ đói, địa ngục.

Ba tháng chay trường: Giêng, năm và chín.

Hành giả: Người tu hành.

Bốn đại: Đất, nước, gió và lửa. Có nội và ngoại bốn đại. Nếu lấy có thể người để nói, thì xương thịt là đất, máu huyết là nước, hơi thở là lửa, chuyển động là gió.

Mắt thần: Một trong năm phép thần thông. Mắt thần có loại rộng hẹp khác nhau. Có thứ mắt thần của ngoại đạo, trời, cõi tiên. Có mắt thần của bậc Thanh văn, Duyên giác. Có thứ mắt thần của Phật, Bồ tát.

Ma đăng: Nói đủ là Ma đăng già. Tiếng Trung quốc dịch là Bản tính, dâm nữ, sau này khi đến pháp hội Lăng nghiên được nghe Phật pháp nên ngộ đạo rồi xuất gia, tên Tỉ kheo ni Tính.

Ưu bát la: Tiếng Trung quốc dịch là hoa sen xanh, không phải hoa Ưu đàm bát la. Ưu đàm bát la là tên một loại cây. Tiếng Trung quốc dịch là Linh thuỵ, bình thường nó là loại cây không có hoa, nhưng khi đức Phật, hay vua Thánh chuyển luân ra đời thì mới ra hoa.

Ma hê thủ la: Tiếng Trung quốc dịch Đại tự tại, là vua cõi trời Sắc cứu cánh. Tiếng Phạn là A ca ni tra, tiếng Trung quốc dịch là Khuất ngại cứu cánh, hay còn gọi là Sắc cứu cánh, là cõi trời cao nhất trong cõi Sắc.

Diêm phù đề: Nói đầy đủ là Diêm phù na đề, tên một loại cây, tiếng Trung quốc dịch là Thắng kim, vì dưới cây có vàng nên đặt tên loại cây đó như thế. Vì châu này có nhiều cây đó nên lấy tên đặt cho châu,

tức là châu Nam thiệm bộ, châu này rộng bảy nghìn do tuần.

Uất đơn việt: Tiếng Trung quốc dịch là Cao xuất, còn gọi là Thắng xứ, tức châu Bắc cu lô, châu này rộng mười nghìn do tuần.

Cồ đà ni: Còn gọi là Cồ da ni, tiếng Trung quốc dịch là Ngưu hoá, tức châu Tây ngưu hoá, châu này rộng tám nghìn do tuần.

Phất bà đề: Còn gọi là Tì đề ha, Phất vu tiệp. Tiếng Trung quốc dịch là Thắng, tức châu Đông thắng thần, châu này rộng chín nghìn do tuần.

Tu di: Nói đầy đủ là Tu di lô, tiếng Trung quốc dịch là Diệu cao. Do bốn thứ châu báu hợp thành gọi là diệu, vượt lên tất cả những ngọn núi khác gọi là cao. Nằm giữa bốn châu thiên hạ, chiều cao của ngọn núi này là mười sáu vạn tám nghìn do tuần. Một nửa nổi lên trên mặt biển, một nửa chìm dưới mặt nước biển, trên đỉnh là cung trời Đao lợi, mặt trăng và mặt trời di chuyển ở giữa phần nổi trên mặt nước của ngọn núi này.

Ta bà: Còn gọi là Bà ha, Tố ha, tiếng Trung quốc dịch là Kham nhẫn, tức vùng đất đức Thích ca đã ứng hoá. Là tên gọi chung của đại thiên thế giới.

Tứ thiên vương: Là cõi trời thứ nhất trong cõi Dục, cách quả đất bốn vạn hai nghìn do tuần, cung điện cõi trời này gần mặt trời và mặt trăng.

Trời Đao Lợi: Tiếng Phạn là Đao lợi, tiếng Trung quốc dịch là Ba mươi ba. Trên cõi trời Tứ

vương, trong đó có vua trời Đế thích ở. Bốn mặt có ba mươi hai vị thiên tử làm thần giúp việc bên trong, nên hợp thành con số ba mươi ba. Không phải số thứ tự ba mươi ba từ dưới lên trên.

Trời Dạ ma: Tên đầy đủ là Tu dạ ma. Tiếng Trung quốc dịch là Thiện thời phân, trên cõi trời Đao lợi.

Trời Đâu suất: Tên đầy đủ là Đâu suất đà, tiếng Trung quốc dịch là Diệu túc, trên cõi trời Dạ ma.

Trời Hoá lạc: Tiếng Phạn là Tu niết mật đà. Tiếng Trung quốc dịch là Hoá lạc, trên cõi trời Đâu suất.

Trời Tha hoá tự tại: Tiếng Phạn là Ba xá bạt đề, tiếng Trung quốc dịch Tha hoá tự tại, trên cõi trời Hoá lạc, là tầng trời thứ sáu trong cõi Dục. Trên cõi trời này là có hai cõi Dục và Sắc ở giữa, có trời Ma thân, cai trị cõi Dục, nên gọi là cõi trời cao nhất cõi Dục.

Do tuần: Còn gọi là Do diên, Du thiện na, là căn nhà của vua Chuyển luân mỗi lần tuần thú nghỉ lại. Do những trạm nghỉ chân ở phương Bắc có cái rộng mười sáu dặm, có cái rộng ba mươi dặm, có cái rộng bốn mươi dặm, có cái rộng sáu mươi dặm đến tám mươi dặm.

Chân thúc ca: Tiếng Trung quốc có nghĩa màu đỏ.

A di đà: Tiếng Phạn A, tiếng Trung quốc dịch Không. Tiếng Phạn Di đà, tiếng Trung quốc dịch

không thể đếm. Vì ánh sáng không kể hết, tuôit thọ không kể hết, phước đức không kể hết.

Thế giới tam thiên đại thiên: Nghìn mặt trời, nghìn mặt trăng và nghìn ngọn núi Tu di, cho đến nghìn cõi trời Phạn thế gọi là một tiểu thiên thế giới. Một nghìn tiểu thiên thế giới thành một trung thiên thế giới. Một nghìn trung thiên thế giới gọi là một đại thiên thế giới, vì nói ba lần một nghìn nên có tên gọi như thế, thật ra ba nghìn chỉ là một đại thiên.

Ma ni: Còn có tên khác là Mạt ni, tiếng Trung quốc dịch là xa mọi sự ô uế.

Nước tám công đức: Lắng trong, mát mẻ, ngọt ngào, nhẹ nhàng, thấm nhuận, hoà dịu, có thể khỏi cơn đói khát, nuôi lớn các căn.

Quyển ba.

Bảy cõi: Kinh Lăng nghiêm nói cõi Tiên hợp với sáu cõi, gọi là Bảy cõi.

Ba con thú: Voi, ngựa và thỏ.

Phạn vương: Vua cõi Ta bà.

Thiết vi: Tiếng Phạn là Chiết ca la, tiếng Trung quốc dịch là Luân sơn, hay còn gọi là Thiết vi sơn. Nằm bên ngoài bốn châu.

Ba đời: Quá khứ, hiện tại và tương lai.

Năm ấm: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Thanh văn: Nghe giáo pháp tứ đế được chứng quả thì gọi là Thanh văn.

Chín phẩm vãng sinh: Ba phẩm thượng, trung, hạ, mỗi phẩm lại chia ra thượng trung hạ, cộng thành

chín phẩm. Nghĩa chi tiết có trong kinh Quán vô lượng thọ.

Mười việc ác: Thân có ba, miệng có bốn, ý có ba. Thân: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng: Nói dối, nói ba hoa, nói hai lưỡi, chửi bới. Ý: Tham lam, giận dữ, ngu si.

Nê lê: Tên địa ngục. Tiếng Trung quốc dịch là không có, tức không có sự vui sướng, không có ngày được tha.

A bàng: Lính ngục, tiếng Trung quốc dịch Không có lòng thương.

Trời Quang âm: Khi giao tiếp miệng họ phát ra ánh sáng nên gọi là Quang âm, trên đỉnh trời Nhị thiền của cõi Sắc. Khi kiếp Hoả đến, cõi này là nơi đầu tiên thoát khỏi nạn đó.

Địa vị: Một thứ cỏ mọc trên mặt đất thời kiếp Sơ, có hình như sữa được nấu chín, có vị ngọt như mật ong.

Bốn hình thức sinh sản: Trứng, thai, ẩm thấp, biến hoá.

Phạn hạnh: Giữ giới, không dâm dục gọi là tu Phạn hạnh.

Ba sinh: Ba đời.

A tu la: Tiếng Tiếng quốc dịch là không xinh đẹp, là bởi người đàn ông xấu xí, còn người phụ nữ xinh đẹp. Còn gọi là không phải trời, có phước của trời nhưng không có đức độ như chư thiên. Còn gọi là không có rượu, vì chưng rượu không được nên tức giận thề không uống rượu nữa.

Mười tám trời Phạn: Tức các tầng trời trong cõi Sắc, trên cõi Dục. Vì đã cắt đứt lòng dục nên gọi là Phạn. Mười tám tầng trời: Phạm chúng, Phạm phụ, Đại phạm, Thiểu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Phước sinh, Phước ái, Quảng quả, Vô tưởng, Vô nhiệt, Thiện kiến, Thiện hiện, Sắc cứu cánh. Nghĩa chi tiết trong cuốn thứ tám, chín, kinh Lăng nghiêm.

Mười sáu nước lớn: Là những quốc gia láng giềng của Ấn độ, như Ương già, Ma kiệt đề...

Hai mươi tám thiên vương: Cõi Dục có sáu, cõi Sắc có mười tám, cõi Vô sắc có bốn.

Trời Phi phi tưởng: Là cõi trời trên cùng của cõi Vô sắc.

Bốn giai cấp của bậc Tu đà hoàn: Tiếng Phạn Tu đà hoàn, tiếng Trung quốc dịch là vào dòng Thánh, tức các pháp nhãn thanh tịnh được dự vào dòng Thánh, thêm Tư dà hàm, A na hàm, A la hán, thành bốn giai cấp.

Duyên giác: Nghe Phật nói pháp mười hai nhân duyên mà được ngộ đạo nên gọi là Duyên giác.

Độc giác: Ra đời không gặp Phật, tự mình giác ngộ nên gọi là Độc giác.

Mười tín: Tâm tin tưởng, tâm nhớ nghĩ, tâm sốt sắng, tâm sáng suốt, tâm định, tâm không lui sụt, tâm hồi hướng, tâm hộ pháp, tâm giữ giới, tâm thệ nguyện.

Mười trú: Trú phát tâm, trú như mặt đất, trú tu hành, trú sinh quí, trú phương tiện đầy đủ, trú chính

tâm, trú không lui sụt, trú tuổi trẻ, trú con của đấng Pháp vương, trú quán đỉnh.

Mười hạnh: Hạnh vui vẻ, hạnh làm ích lợi cho mọi người, hạnh không sân hận, hạnh vô cùng, hạnh xa lìa sự loạn động, ngu si, hạnh làm việc thiện ngay trong đời này, hạnh không chấp trước, hạnh tôn kính, hạnh chân thật.

Mười hồi hướng: Cứu giúp tất cả chúng sinh để họ thoát khỏi sinh tử, không làm tổn hại, chúng sinh bình đẳng như đức Phật, đến tất cả nơi chỗ, kho tàng công đức vô tận, tuỳ thuận, coi tất cả các căn lành đều bình đẳng, coi hết thảy mọi người đều giống nhau, tướng chân như, giải thoát tất cả, không còn ràng buộc, pháp giới vô lượng.

Mười cấp bậc trong Hoan hỉ địa: Tức mười địa: Hoan hỉ, Li cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Nan thắng, Hiện tiền, Viễn hạnh, Bất động, Thiện tuệ, Pháp vân.

Ngôi vị bổ xứ: Tiếng Phạn: A duy nhan, tiếng Trung quốc dịch: nhất sinh bổ xứ. Tức một lần cuối cùng trước khi giáng sinh, sẽ thành Phật.

Dục Hải Hồi Cuồng

Ngăn Cơn Sóng Dữ Của Biển Dục

quyển 3

Quyết Nghi Luận

Tổng Luận Về Nghiệp Dâm (8 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Hình thái vật chất trong trạng thái Thái cực hỗn độn khi vũ trụ sinh ra, phân hoá làm hai loại âm dương khác nhau, rồi dần hình thành nên trờiđất, có bốn mùa xuân hạ thu đông nối tiếp qua lại, con người nhờđó sanh ra và sinh sôi nảy nở. Từđó thấy được, sự khác nhau hình thể của nam và nữ, hoàn toàn là do trờiđất tạo ra. Trờiđất đã tạo ra nam nữ, mà lại ghét tình dục giữa nam nữ, là vì sao?

   Đáp: Nam nữ kết hợp, xây dựng gia đình, đây là tâm nguyện lớn nhất của cha mẹ. Nếu không được cha mẹ đồng ý, mà vụng trộm, quan hệ bất chánh, sẽ bị cha mẹ ghét bỏ, coi khinh. Thái độ của cha mẹ đã như thế, thì trờiđất cũng vậy.

2. Hỏi: Trờiđất lấy sanh trưởng vạn vật làm bổn hoài, và tình ái nam nữ là cơ sở để nhân loại nảy nở, nếu trờiđất ghét bỏ và khống chế việc này, làm sao có thể đông dân được?

   Đáp: Lấy sanh trưởng vạn vật làm bổn hoài, là chỉ trờiđất tâm từ ái nuôi dưỡng vạn vật, không giết chóc, hoàn toàn không phải chỉ lấy sanh sản nhiều làm mục đích. Nếuđạo trời lấy sanh nhiều làm quý, như vậy gà, chó, heo, dê một lần sanh cả mấy con; cá tôm đẻ trứng trên cả ngàn vạn, so với con người chẳng phải hợp ý trời hơn sao?

3. Hỏi: Thượng đế đã ghét tà dâm, thì nên làm cho con người giới tính, tướng mạo giống nhau đi, mỗi người khi lớn lên tự nhiên sanh đẻ, như vậy sẽ diệt tận gốc tà dâm. Sao thượngđế lại không làm như vậy?

   Đáp: Quyền quyếtđịnh tốt xấu hoạ phúc của nhân gian, tuy nằm trong tay Thượngđế, nhưng chẳng qua

là trao cho họ cái họđáng được nhận căn cứ trên nguyên tắc nhân quả mà thôi, hoàn toàn không có bất cứ tâm riêng tư nào. Huống hồ giới tính và tướng mạo nam nữ, đều từ trạng thái nội tâm của từng người trong đời quá khứ mà hình thành. Thượng đế đã không thể cưỡng ép nội tâm của nam nữ trong thiên hạđây kia như nhau, thì làm sao có thể cưỡng ép giới tính, tướng mạo của nam nữ trong thiên hạ như nhau được?

4. Hỏi: Việc giữa nam nữ, người đời rất là kín đáo, chẳng lẽ trờiđất quỷ thần có thể biết hết sao?

   Đáp: Vũ trụ vạn pháp vốn một thể với nội tâm thế giới, đây kia không thể phân ly. Những việc mà trong lòng mình biết, thì mười phương thế giới đều có thể biết hết, đâu chỉ trờiđất quỷ thần mà thôi? Nước trong thì trăng hiện, chuột thúi thì giòi sinh, trong đó bao hàm đạo lý nhân quả liên quan, cần phải hiểu cho tường tận.

5. Hỏi: Sát sanh có thể làm cho đối phương đau đớn, trộm cắp có thể làm cho đối phương nghèo cùng, do đó bị trừng phạt là lý đương nhiên. Còn dâm dục giữa nam nữ, hai bên đều thấy khoái lạc, có nguy hại gì đâu?

   Đáp: Hai bên quan hệ tà dâm có thể đều thấy khoái lạc, song thử hỏi người chồng của người vợ dâm ô thấy được, cũng cảm thấy khoái lạc sao? Cha mẹ anh em của cô ta thấy được, cũng cảm thấy khoái lạc sao? Trờiđất quỷ thần thấy được, cũng cảm thấy khoái lạc sao? Do đó được khoái lạc chẳng qua chỉ có một

người, còn giận tức, căm ghét thì lại đầy cả hư không, sao không có tội được?

6. Hỏi: Nhưng sát sanh và trộm cắp, cuối cùng cái nào nặng, cái nào nhẹ?

   Đáp: Sát sanh mang lại đau đớn vô cùng cho đối phương, tà dâm mang lại tiếng xấu khó chịu đựng cho người khác. Cái mà trộm cắp lấy là tài vật nuôi thân của người khác, cái mà tà dâm lấy là tài bảo nuôi tánh của người khác. Nhân tạo khác nhau thì quả báo phải chịu tự nhiên cũng khác. Do đó tạo nghiệp tội sát sanh, trộm cắp, báo ứng của nó giống như gió mạnh lửa dữ, đến nhanh, đi cũng nhanh. Phạm tội tà dâm, báo ứng của nó như mắc chứng lao suy nhược, khó mà thoát khỏi sự quấy rầy của bệnh tật. Không thể phân biệt một cách đơn giản cái nào khinh, cái nào trọng.

7. Hỏi: Lén lút trèo tường, ôm lấy con gái hàng xóm, có thể nói là tội chính mình tạo. Còn về những cô gái lẳng lơ, chính họ chủđộng cho ôm, tiếp nhận một cách vui sướng thì có tội gì?

   Đáp: Ôm con gái là có ý gì? Con gái lẳng lơ tiếp nhận là có ý gì? Đã có thể vui vẻ tiếp nhận, cũng sẽ có lén lút ôm. Thí như thực phẩm có độc, ăn cắpăn cố nhiên sẽ chết, mà người bị bắtăn cũng sẽ chết.

8. Xâm phạm con gái nhà lành, tội lỗi cố nhiên là nặng. Còn quan hệ với tỳ nữ trong nhà, chẳng lẽ cũng có tội sao?

   Đáp: Thân phận của người bị cưỡng hiếp tuy có quý tiện, nhưng hành vi gian dâm thì không có khác. Xâm phạm kỹ nữ còn có tội, huống hồ tỳ nữ trong nhà?

Phân tích nghi vấn về nhân quả (8 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Những người giàu có, thường tạo rất nhiều nghiệp dâm, vì sao không thấy báo ứng?

   Đáp: Những người này sở dĩ được giàu có, là nhờ thiện duyên đời trước đã chín muồi. Đời này tuy làm ác, nhưng vẫnđang thọ phước báo đời trước, quả báo ác đời sau mới nhận. Giống như năm mất mùa mà vẫn có gạoăn là nhờ năm trước tích trữ, năm nay gặp mất mùa, năm sau mớiđói. Nghiệp thiện tạo ra trong đời trước cũng giống như vậy (Nghiệp Báo Sai Biệt Kinh).

2. Hỏi: Sinh tư tình trai gái, với công danh luôn như nước với lửa, vì sao như vậy?

   Đáp: Sinh tư tình trai gái, rất là tổn hại cho danh dự gia đình đối phương, do đó chính mình cũng sẽ bị báo ứng công danh cá nhân bị cướpđi.

3. Hỏi: Người háo sắc, đời sau thường bị làm thân nữ, là vì sao?

   Đáp: Người lòng dâm nặng, trong tâm niệm niệm đều nghĩđến người đẹp. Do tình dẫn dắt, nên nụ cười giọng nói của mình luôn bắt chước động thái nhu mì của người đẹp, nên nam tính dần dần mấtđi. Như vậy khi đầu thai, liền do sự thay đổi của tâm thái mà chuyển thành thân nữ.

4. Hỏi: Nếu người nam nặng lòng dâm luôn nghĩđến người nữ, đời sau luân hồi làm thân nữ. Vậy thì người nữ nặng lòng dâm luôn nghĩđến người nam, đời sau ngược lại được làm thân nam. Sao người nữ thì may mắn, mà nam lại bất hạnh?

Đáp: Chuyển nam thành nữ là một sự rơi xuống, mà chuyển nữ thành nam là một đi lên. Cùng tạo nhân đoạ lạc, quyết không thể riêng mình được thiện quảđi lên. Như hai người cùng lúc lên núi, một người luôn nhìn xuống mà trật chân, một người luôn nhìn lên mà trật chân. Luôn nhìn xuống mà trật chân, đương nhiên sẽ rơi xuống núi. Chẳng lẽ luôn nhìn lên mà trật chân, sẽ được rơi lên đỉnh sao?

5. Hỏi: Con cái đã là do dục ái mà sanh, như vậy những người dục vọng nhiều, đáng lẽ nhiều con, vì sao những người đắm sắc thường lại không có con cái?

   Đáp: Nguyên nhân có hai: Một là làm mất hết sinh lực của người đàn ông, không được có con trai trở lại. Hai là tinh dịch loãng, giống như người nấu rượu keo kiệt, gạo thì rất ít, mà đổ nước rất nhiều.

6. Hỏi: Pháp luật thế gian, cha mẹ có tội không liên luỵ gì đến con cái, quan vị không truyền cho con cháu. Nếu làm thiện sẽ khiến con cháu hưng vượng phát đạt, dâm loạn sẽ hại đến con cháu. Vậy thì dựa vào đâu mà con cháu của người làm thiện sẽ được an hưởng phước một cách tự nhiên? Con cái của người dâm loạn lại phải gặp tai ương vô vọng?

   Đáp: Chính nhờđời trước tu thiện, đời nay mới sanh vào gia đình làm thiện hưởng phước. Cũng chính do đời trước tạo ác, mới phải sanh vào gia đình làm ác chịu hoạ. Hoa sen không thể mọc trên cành gai, chuột đồng há lại được sanh từ bụng voi sao?

7. Hỏi: Hành thiện tích đức sinh được quý tử, lý ấy rõ ràng. Nhưng người ấy có duyên với ta, mới đến đầu thai. Ngộ nhỡ phước phần tương đương mà duyên

không hợp, hoặc tuy có duyên nhưng phước phần lại không ngang nhau, phải làm thế nào?

Đáp: Vô lượng kiếpđến nay, người muốn đến báo thù ta nhiều vô số, mà người muốn đến báo ân ta cũng nhiều không thể tính đếm. Làm lành thì sẽ có con cái thiện lành tương ưng với phước; làm ác thì sẽ có con cái ác tương ưng với hoạ, không cần phải lo lắng việc đầu thai!

8. Hỏi: Người mang tâm hiểm ác, lý nên không có con cái. Nhưng những người trì trai giữ giới, phát tâm xuất thế ấy, vì sao luôn không người nối dõi?

Đáp: Những người mang tâm hiểm ác không người nối dõi, là ác báo của hành vi khắc bạc. Người tu hành không có con cái, là phước báo của thân tâm thanh tịnh. Con cháu bất tiếuở đời, làm cho ông bà cha mẹ chết không nhắm mắt, nhiều không kể xiết. Người đại thánh đại hiền, còn không thể chăm lo tốt con cháu của mình, huống hồ là những người khác? Cho dù đờiđời đều có con cháu có thể bắt chước hiềnđức của tiên nhân, nhưng hành vi dâm dục và sát sanh, thì vẫn khó tránh, truy nguyên, vẫn không phải do ta đưa tới. Cho nên người tu có trí tuệ lớn, tìm giải thoát triệt để, không chỉ muốn mình bỏ thân phàm phu, mà còn muốn từđây đoạn trừ hạt giống phàm phu của hậu thế, cúi nhìn thế gian con cháu đờiđời nối nhau không dứt, thấy tẻ nhạt vô vị vô cùng. Thí như có người đời trước làm một con mèo, sanh ra một con mèo con, chắc chắn thương yêu mãi. Nhưng nếuđời sau chuyển làm thân người, còn nhận ra con mèo này chính mình đời trước sanh ra, thấy nó trộm cá bắt chuột đủ các hành động, tất

nhiên hổ thẹn hối hận không thôi. Chẳng lẽ vẫn mong giống mèo của mình bất tuyệt, sanh sản mãi không ngừng?

Hỏi Việc Đề Phòng Dâm Dục (10 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: "Phẩm Phổ Môn" nói: "Nếu có chúng sanh dâm dục nặng, thường niệm cung kính Bồ-tát Quan-thế-âm, lòng liền không còn ham muốn dâm dục". Đây là lý gì?

   Đáp: Sắc làm cho người ta mê hoặc, Phật làm cho người ta giác ngộ. Lấy giác ngộ phá trừ mê hoặc, giống như dùng đèn chiếu phá bóng tối vậy, không có gì phải nghi ngờ. Khổng tử nói: "Nếu để tâm nơi nhân nghĩa, thì sẽ không làm ác", không phải vậy sao?

2. Hỏi: Thiên bảng thấy trong mộng, thứ tựấy với kết quả cuối cùng luôn ăn khớp nhau một cách kỳ diệu, do đó không có gì phải nghi. Nhưng trên thế giới mỗi quốc gia đều có văn tự khác nhau, trên trời cũng nhất định có sách trời khác với nhân gian. Người trong mộngđọc được bằng mắt phàm, chẳng lẽ trên trời sử dụng văn tự của nhân gian sao?

   Đáp: Thiên bảng thấy trong mộng, là do tự tâm cảm ứng mà hiển hiện ra. Trong tâm mình chỉ có chữ mình biết, không có chữ của trời, cho nên chữ mình thấy cũng là những chữ mình biết. Giống như trong mộng nghe quỷ thần nói chuyện, người miền nam thì nghe nói giọng nam, người miền bắc thì nghe nói giọng bắc.

3. Hỏi: Vợ chồng quan hệ ân ái, đời sau có thành vợ chồng nữa không?

Đáp: Tình chồng vợ, nhưđám bèo cùng nổi trên sông, như chim cùng ngủ trên cây, duyên đến thì tụ, duyên hết thì tan.

4. Hỏi: Trong quá khứ có duyên rất sâu, nên đời này mới trở thành vợ chồng. Đời nay đã trở thành vợ chồng, thì duyên phận càng sâu, vì sao đời sau lại không thể gặp nhau?

   Đáp: Hai người đời sau có dám chắc đều được thân người không? Cho dù đều được thân người, có dám chắc tuổi tác ngang nhau, phần phước như nhau, chỗở gần nhau, một người là nam, một người là nữ không?

5. Hỏi: Tứ Vương Thiên, Đao Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hoá Lạc Thiên, Tha Hoá Tự Tại Thiên của Dục Giới, sáu tầng trời này càng lên cao phước đức càng sâu dày, niệm dục càng nhẹ mỏng. Lý tuy như thế, nhưng ai thấy được?

   Đáp: Quan hệ phước đức sâu cạn và niệm dục nặng nhẹ của cõi trời, từ nơi cõi người cũng có thể chứng nghiệm được. Chỉ cần quán sát một chút những người ít muốn, giữ tâm trong sạch an hưởng phúc dày, và những người đắm mê sắc dục gặp hoạ khó lường, thì liền biết. Nếu mắt thấy mới tin, thì quả thật có phần quá ngu si!

6. Hỏi: Niệm dục của sáu cõi trời cõi dục, tuy từ dưới lên càng lúc càng nhẹ, không biết có phải vì vậy mà đoạ lạc?

   Đáp: Hễ có niệm dục, là có đoạ lạc. Chính như trong "Chánh Pháp Niệm Xứ Kinh" nói: "Sự trói buộc lớn

nhất của Dục giới, không gì qua nữ sắc. Người nữ trói chặt trời người, dắt họ vào ba đường ác".

7. Hỏi: A-la-hán ứng hoá đến cõi phàm, cũng có vợ con, vì sao họ không bị nghiệp báo?

   Đáp: Tất cả tội nghiệp đều do tâm tạo, A-la-hán đã trừ sạch niệm dục phàm phu, tất cả phiền não căn bản không có chỗ trú. Giống nhưđồ nữ trang, quần áo, ngày ngày đều mặc trên thân người nữ, nhưng chưa bao giờ lưu luyến người nữ; nữ trang, áo quần chẳng lẽ cũng mắc tội sao?

8. Hỏi: Một số người tu luyện thuật tiên, sử dụng phương pháp "thái âm bổ dương", nói là có thể trường sinh bất lão, điều này có đáng tin không?

   Đáp: Thần tiên tuy vẫn ở trong 7 đường (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, trời, người tiên và A-tu-la), chưa thể ra khỏi luân hồi sanh tử, nhưng nếu không phải thân tâm thanh tịnh, thoát khỏi sự trói buộc của dâm dục, thì không thể bước lên giai vị thần tiên. Làm gì có túng tình trong dâm uế, mà lại được trường sanh bất lão? Đời nay mê hoặc nhân tâm, đời sau ắt xuống địa ngục, chính là kết cục của những người này.

9. Hỏi: Việc giao hợp nam nữ, với thuật trường sinh bất lão, hai cái thực sự không thể tương dung như nước với lửa. Nhưng điều làm cho người ta cảm thấy kinh ngạc, là Dương Quý Phi chút xíu nữa làm cho nhà Đường tiêu diệt, mà sao sau khi chết lại được thành tiên?

   Đáp: Có ai thấy bà ta thành tiên? Cho dù nhờ phước đứcđời trước mà lưu chuyển trong tiên đạo, khi

phước báo hết cũng chắc chắn rơi vào ác đạo. Cổđức từng nói: "Dù ngươi làm tiên nhân, giống như quỷ giữ xác". Có gì đáng hâm mộđâu?

10. Hỏi: "Trường Hận Ca" của Bạch Cư Dị nói: "Bảy tháng bảy ngày trường sinh điện, nửa đêm không người nói một câu". Cố nhiên là sự tưởng tượng và ký thác của tiền nhân. Nhưng Lưu Thần, Nguyễn Triệu thờiĐông Hán, hái thuốc trên núi Thiên Thai lạc đường, gặp hai tiên nữ, mờiở lại trong núi nửa năm. Ngưu Lang và Chức Nữ trên cung trờiước định ngày gặp lại. Những việc này giải thích thế nào?

Đáp: Đây đều là những chuyện bịa đặt của các văn nhân ghi lại trong Bái Sử (sách ghi những chuyện vụn vặt gom góp của dân gian, khác với chánh sử). Niệm dục của sáu cõi trời dục giới rất nhẹ, nhẹ nhàng hơn nhân gian nhiều. Nếu giống như trong Bái sử nói, thì có khác gì phàm phu tục tử? Người đời sau càng truyền càng sai, trêu chọc tiên nữ, mạo phạm thiên tôn, tạo vô lượng vô biên nghiệp khẩu.

Thọ Trì Phá Mê (10 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Quyết tâm giới dâm đã rất khó rồi, vậy mà những phương pháp thọ trì và hạng mục đưa ra, lại tường tận tỉ mỉ như vậy, có phải là có chút quá ép người ta không?

Đáp: Những phương pháp thọ trì hằng ngày này đều theo nguyên tắc trung đạo mà thiết lập, mỗi người nên theo tình trạng của mình mà hết sức tuân thủ. Nhà Nho có lễ nghi tam bách, oai nghi tam thiên. Phật giáo có 3000 oai nghi, 8 muôn tế hạnh. Chẳng phải lập ra cho một người nào.

2. Hỏi: Trong kinh điển nhà Nho nói: “Quân tửưng bất cận ca vũ nữ sắc”. “Bất cận”, chỉ chẳng qua là khá hững hờ mà thôi. Nếu so sánh nó với thú dữ rắnđộc, có phải có chút quá khoa trương không?

   Đáp: Chết trong miệng thú dữ rắnđộc, ngàn người khó có 1, 2. Nhưng chết trong tham dục, 10 người hết 8, 9. Từđó cho thấy, nó còn đáng sợ hơn cả thú dữ rắnđộc.

3. Hỏi: Luân lý cương thường bảo vệ thế gian, không gì qua những loại đạođức lễ nghi quy phạm chếđịnh bởi lấy tư tưởng nhà Nho làm chuẩn tắc. Những câu “Nam nữ hữu biệt” của Lễ Ký, “Phi lễ vật thị” của Luận Ngữ nói, đều là ‘giới dâm’. Cần gì phải thiết lập thêm pháp quán bất tịnh... quán tưởng những vật bất tịnh trong thân?

   Đáp: Tính ái nam nữ là một trong những dục vọng lớn nhất của con người. Khi ngọn lửa dục mạnh mẽ bốc lên, thường khó chế ngự, cho dù trước sau có đao, cưa, móc sắt... đủ các dụng cụ hành hình tàn khốc, có thể bị trừng phạt nghiêm khắc bất cứ lúc nào, vẫn còn tâm lý may mắn mong manh. Nếu chỉ dựa vào những ngôn từ uyển chuyển của cổ thánh tiên hiền, mà muốn lòng dâm đầy ắp chảy tan như băng tuyết và nguội lạnh đi, e là điều tuyệt đối không thể. Hơn nữa từ trên đạo lý khuyên bảo người đời, giúp cho sự giáo hoá của quân vương, không gì hơn học thuyết nhân quả báo ứng của Phật giáo. Khi tâm dâm manh động, dù đích thân thấy báo ứng của kẻ tham dâm hiếu sắc, cũng vẫn không thể đoạn trừ niệm dục trong tâm. Chỉ có nhận thức được thực trạng thân người ô uế bất tịnh, mới có thể căn bản

đoạn trừ được. Đây chính là cái mà chúng ta nói "Khống chế mười phần, không bằng chuyển hoá một phần". Do đó đối với giới dâm mà nói, nhất định phải lấy tu quán bất tịnh làm căn bản.

4. Hỏi: Pháp quán bất tịnh, cửu tưởng, đối với người bình thường mà nói cố nhiên nên tu tập. Nhưng đối với người hướng thẳng minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, thì khi chánh trí hiện tiền, phiền não tự nhiên gột sạch, cần gì học pháp môn tiểu thừa này?

   Đáp: Phật pháp rốt ráo tuy không lấy không bỏ, nhưng hạ thủ nhập môn thì cần phải có hân có yếm. "Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa" của Thiên Thai Trí giả nói: "Quán bất tịnh tuy là cửa đầu vào đạo, nhưng lại có thể thành tựu đại sựđạo quả, giải thoát sanh tử. Như thi thể trôi trên biển tuy làm người ta chán ghét, nhưng nương vào nó có thể vượt qua sóng dữ vào bờ an toàn". Chuyên chú tu tập bất tịnh quán, có thể đạt được trí thanh tịnh, có thể sanh về nước Phật đẹpđẽ trang nghiêm. Luôn quán tưởng bất tịnh, chính là tu tịnh nghiệp. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni từng dự ngôn, thời mạt pháp có 7 loại Phật pháp đang biểu hiện tiêu vong, trong đó điều thứ 4 nói: "Đệ tử thời mạt pháp, không thích tu tập bất tịnh quán". (Xem trong "Ma Ha Ma Da Kinh"). Do đó có thể biết, có sự hiểu biết thấuđáo đối với Phật pháp, mới tu pháp môn này một cách chăm chỉ. Trong "Kinh Đại Bát Niết Bàn" cũng nói tỉ mỉ quán tưởng tử thi, bạch cốt..., câu cuối nói: "Đây chính là đặc trưng của Bồ-tát đang hành trì pháp đại thừa". Chẳng lẽ những quán tưởng này cũng là pháp môn tiểu thừa sao?

5. Hỏi: Dung mạođẹpđẽ của người con gái, hoàn toàn khác với tướng sình trướng của tử thi, làm sao có thể quán tưởng mỹ sắc như tướng sình trướng được?

   Đáp: Hình tướng bên ngoài của mỹ sắc và tử thi tuy tạm thời có khác, nhưng thực tế chẳng qua là trạng thái khác nhau của hai loại cơ thể con người mà thôi. Người ta nếu chết vào mùa hè, qua một đêm liền hôi thối, sau ba, bốn ngày dòi tửa trong thi thể chui ra lúc nhúc. Dung mạođẹpđẽ yêu kiều của người con gái, thật ra cũng chẳng qua chỉ là giả tướng nhất thời mà thôi.

6. Hỏi: Thân máu thịt quả thật là đầyđủ thứ ô uế, điều này không cần nói nhiều. Nhưng nói trong thân có 80 loài trùng, tôi thấy khó tin quá.

   Đáp: Trong kinh nói: "Phật thấy trong chén nước, tám vạn bốn ngàn trùng". Huống hồ là thân thể chứađồ hôi dơ? Nếu nói trong thân thể người sống không có trùng, vậy thì ký sinh trùng gây bệnh trong mụt ghẻ, cho đến muỗi, bọ chét trên thân, chẳng lẽ không phải trùng sao?

7. Hỏi: Trong "Thiên Thọ Trì" của sách này, căn cứ Cư Quan Môn, Cư Gia Môn, Quảng Giới Môn, Diệt Tội Môn, Kinh Yếu Môn tiến hành phân loại, phân chia chương tiết. Mang 8 nguyên tắc căn bản tu dưỡngđạo đức và trị lý quốc gia của nhà Nho trong sách "Đại Học" đưa ra, tức: Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, phân thuộc về các loại môn. Tuy trên tổng thể không có vấn đề gì, nhưng trong đó cũng có mấy chỗ không phù hợp lắm, ông nghĩ sao?

Đáp: Dưới tiêu đề của mỗi loại môn, nguyên văn nói "phần nhiều thuộc" một nguyên tắc hoặc mấy nguyên tắc nào đó, hoàn toàn không nói "đều thuộc". Vả lại cổ nhân luôn luôn chỉ trích lấy bộ phận nguyên văn, trình bày và phân tích trên tổng thể. Chẳng hạn Tăng Tử giải thích "thành ý" trong "Đại Học", và nói "tâm rộng thân phì", và không để ý đếnđồng thời đã nhắcđến hai mặt của thân và tâm. Giải thích "thân dân", và trích dẫn "ngày mới lại ngày mới", và không để ý đến nó cũng có thể dùng giải thích cho "minh đức". Nhất định phải so sánh những cái cỏn con, mới không thiên vị.

8. Hỏi: Toàn bộ nội dung "Thiên Thọ Trì", dùng hai chữ "công", "tội" là có thể đại biểu. Sao không đưa ra việc nào có bao nhiêu công, việc nào có bao nhiêu tội, cho người ta sợ mà nỗ lực ngăn chừa?

   Đáp: Công và tội đều do tâm tạo. Cùng một việc lành, phát tâm lớn thì công đức sẽ lớn, phát tâm nhỏ thì công đức sẽ nhỏ. Cùng một việc ác, tâm tham nặng thì tội sẽ nặng, tâm tham nhẹ thì tội sẽ nhẹ. Giống như chư thiên đều dùng một loại bát đựng thứcăn như nhau, do phước báo mỗi người khác nhau mà thứcăn có tinh thô khác nhau. Ba con voi, ngựa, thỏ cùng qua một con sông, bởi vì chân có ngắn dài, cho nên phương thức qua sông bèn có sâu cạn khác nhau. Sao có thể vơđũa cả nắm, kết luận trước được?

9. Hỏi: Trong Tỳ-kheo ni cá rồng lẫn lộn, có thể có những người nữ dâm đãng giả ni cô, dụ dỗ con gái nhà lành. Trong tiết "Đỗ Tà" trong "Cư Gia Môn", vì sao rơiđâu mấtđiều này?

Đáp: Nếu là con gái đàng hoàng, dù bị dụ dỗ cũng sẽ không động. Nếu như bị dụ, đâu chỉ là giả ni cô dụ? Vì thấy một dâm nữ trong một ngàn ni cô mà bỏ chùa, sỉ nhục người xuất gia, có khác gì một nhà bị cháy, liền cấm thiên hạ nhóm lửa nấu cơm, như vậy thì ngu si quá!

10. Hỏi: Phụ nữđến chùa thắp hương nghe kinh, phần nhiều bị những kẻ lông bông dòm ngó. Cấm phụ nữ ra khỏi nhà, mới thể hiện được sự nghiêm chỉnh của trị gia. Trong tiết "Túc Khuê", vì sao lọt mấtđiều này?

    Đáp: Người nữ tin Phật làm lành, ở nhà cũng hoàn toàn có thể tu hành Phật pháp được, tuỳ tiện ra ngoài quả cũng không nên. Nhưng cũng nên nghĩđến tình trạng tuổi tác, địa điểm cụ thể và phẩm hạnh của người ấy. Nếu người phụ nữ trong nhà một lòng hướng về Phật pháp, tuân thủ toàn bộ những việc của điều 15 trong tiết "Túc Khuê", thì nhất định có thể biết thời, cử chỉ thích đáng, đâu thể phát sinh chuyện phi lễ. Nếu đối với đi chùa đốt hương nghe kinh nhất loạt cấm chỉ, chẳng khác gì ngọn lửa bừng bừng, ngọc, đá đều cháy, khiến hết thảy phụ nữ cho đến già chết cũng không được nhờơn giáo hoá, được lợi ích từ môn cam lồ của Phật pháp. Những người đàn ông như vậy đời sau bịđoạ làm thân gái, e khó tránh khỏi. (Thuyết này vốn trong "Đại Phương Quảng Tam Giới Kinh").

Khác Biệt Của Mang Thai (12 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Nam nữ không giao hợp, sẽ không có con, sau khi giao hợp mới có thai. Xin hỏi người đến đầu thai,

ngày ngày giữ bên cha mẹ, đợi lúc giao hợp nhập thai? Hay là tình cờ gặp được, rồi nhập thai luôn?

Đáp: Nhân duyên nghiệp báo, không thể nghĩ bàn. Nếu nhân duyên đã định phải làm con, dù thần thứcđang ở xa ngàn thế giới, nam nữ giao hợp chỗ nào, chỗđó phát ra đường ánh sáng, trong khoảng thời gian khảy móng tay, thần thức nương đường ánh sáng này nhập vào thai mẹ. Đế Thích, Phạm Vương không cản được, Tu-di sơn, núi Thiết Vi cũng không thể ngăn ngại.

2. Hỏi: Người thế gian chỉ cách bức vách, là đã không thấy không nghe. Ngoài một dặm, là đã khó đến nơi lập tức. Cách xa ngàn vạn cõi nước, thần thức lại làm sao biết được, và không có chướng ngại?

   Đáp: Cái mà con người bị chướng ngại là hình thể của mình, mà không phải là thần thức của mình. Diên Lăng Lý Tử nói: "Thân thể nặng thuộc bùn đất, đây là số phận không thể kháng cự, và linh hồn thì không đâu không đến". (Xem "Lễ Ký-Đàn Cung hạ") Thí như trong mộng đi ngàn vạn dặm, bỗng tỉnh giấc, thấy thân thể vẫn nằm ở trên giường, có tường vách ngăn cách cũng vậy, nháy mắt liềnđến, không có xa gần. Thần thứcđầu thai cũng như vậy.

3. Hỏi: Có những cặp vợ chồng, ngày ngày bên nhau mà vẫn không thể sinh con. Do thần thức không đến, hay vì mạng không có con?

   Đáp: Thần thức không đến, chính là mạng không con. mạng không có con, thần thức tự nhiên không đến. "Tăng Nhất A Hàm Kinh" nói: "Khi nam nữđộng phòng, thần thức không đến đầu thai; hoặc khi thần

thứcđến đầu thai, nam nữ lại không động phòng, đều không thể có thai. Nếu người nữ không có niệm dục mà người nam niệm dục mãnh liệt, hoặc người nam vô dục mà người nữ niệm dục mãnh liệt, cũng sẽ không thọ thai. Ngoài ra, nếu người nam không bệnh mà người nữ có bệnh, hoặc người nữ không bệnh mà người nam có bệnh, cũng sẽ không thọ thai. "Pháp Uyển Châu Lâm" nói: "Nếu cha mẹ phước lớn, người đầu thai phước nhỏ, thì không thể nhập thai. Nếu cha mẹ phước nhỏ, người đầu thai phước lớn, cũng không thể nhập thai. Cha mẹ con cái phước phải ngang nhau, mới có thể nhập thai".

4. Hỏi: Đứa con được sanh ra bởi tình yêu tội lỗi, một ngàn đứa khó may mắn còn được một đứa, đây là mạng định không được làm con của họ. Nhưng đã không được làm con của họ, thì không nên đầu thai. Đầu thai rồi mà vẫn bị giết, là vì sao?

   Đáp: Đây đều là trả nghiệp. Cái mà đứa trẻđầu thai đền trả là thân mạng; cái mà cha mẹ đền trả là tiếng xấu.

5. Hỏi: Con trai nhà giàu lấy con gái nhà nghèo, hoặc con gái nhà giàu lấy con trai nhà nghèo, cha mẹ hai bên với đứa con đầu thai, phước phần của ba người khác nhau xa, vì sao cũng có thể có thai?

   Đáp: Đây là do đứa con đến đầu thai đời trước tu phước có chỗ khuyết thiếu, hoặc chỉ được cha phú quý, hoặc chỉ được mẹ phú quý. Nếu cha mẹ đáng được quý tử có phước, hoặc con cái đáng được cha mẹ phú quý, nhân duyên không đồng, cũng có thể có thai. "A Nan Vấn Giải Thập Nhị Nhân Duyên Kinh"

nói: Con cái đến đầu thai với ba nguyên do: Một là cha mẹ đời trước thiếu tiền tài của con cái, hai là con cái đời trước thiếu tiền tài của cha mẹ, ba là oan gia đến làm con cái".

6. Hỏi: Người thai, hoặc là đầu thai vào nhà giàu có, hoặc là đầu thai vào nhà bần tiện, vậy thì tình trạng lúc đầu thai là giống nhau hay là khác nhau? Chính họ biết nhà họ sắp đầu thai vào giàu có, nghèo khó, hay là không biết?

   Đáp: Giữa hai cái có chỗ khác nhau, có điều người đầu thai đối với tương lai hoàn toàn không biết. "Luận Du Già" nói: "Người đầu thai phước bạc, sẽ sanh vào gia đình địa vị thấp. Khi họ chết, cho đến khi nhập thai, nghe đủ thứ âm thanh hỗn loạn, hoặc thấy mình chui vào rừng lau trúc dày đặc. Người đầu thai phước dày, sẽ sanh vào nhà địa vị tôn quý. Vào lúc đó, nó cảm thấy yên tĩnhđẹpđẽ, hoặc nghe những tiếng nhạc hay, hoặc thấy mình đi lên cung điện.

7. Hỏi: Trong kinh nói thân trung ấm nam khi nhập thai, sanh luyến ái đối với mẹ, khởi ganh ghét đối với cha. Thân trung ấm nữ khi nhập thai, sanh luyến ái đối với cha, khởi ganh ghét đối với mẹ. Lý tuy như thế, nhưng có gì làm chứng?

   Đáp: Chứng cứ chính là sự hướng khác nhau của thai hình. Thai nam mặt hướng về mẹ nhưng quay lưng đối với cha, thai nữ mặt hướng về cha nhưng quay lưng đối với mẹ. Tâm yêu ghét đã có chỗ khác thì sự hướng của thân thể cũng theo đó mà khác. "Xử Thai Kinh" nói: "Nếu là con trai, ngồi ở vị trí hông phải của bụng mẹ, hai tay che mặt, mặt quay về phía sống

lưng mẹ. Nếu là con gái, ngồi ở vị trí hông trái của bụng mẹ, hai tay che mặt, lưng quay về phía sống lưng mẹ”.

8. Hỏi: Khi nam nữ giao hợp, thần thức phải đến đầu thai trước, sau đó mới có thể có thai. Nhưng ở đời có một vài trường hợp sản phụ khi lâm bồn, thấy một người nào đó vào phòng sanh, dò hỏi về người ấy, biết thời gian chết của họ trùng với lúc này. Trong thời gian mang thai của người mẹ, người ấy vẫn sống ở đời, vậy thì khi cha mẹ giao hợp, có người khác nhập thai thay họ sao? Nếu không có thân trung ấm nhập thai, thì không thể có thai. Nếu có thân trung ấm nhập thai, thân trung ấm ấy nhất định là người khác. Không thì sao lại khi sắp sinh thấy người ấy vào phòng sanh được?

   Đáp: Xây dựng nhà cửa, cần gì phải chính mình đốc công. Quy mô và kiểu dáng của kiến trúc, cũng vậy có thể theo yêu cầu của mình hoàn thành. Nhà ở làm xong, đốc công tức phải ra đi. Thai nhi đủ tháng, thần thức của mình mới đến. Thọ mạng người này tuy chưa hết, nhưng vẫn có thể đầu thai, tự nhiên sẽ có người nợ ông ta kiếp trước, đến trụ thai trước thay ông ta.

9. Hỏi: Căn cứ tình huống đồn đại của thế gian mà nhìn, thần thức nhập thai là khi sắp sanh. Nhưng căn cứ sự ghi chép của kinh, thần thứcđầu thai là trước 10 tháng. Sao hai cách nói không nhất trí?

   Đáp: Lúc sắp sanh nhập thai, trong ngàn vạn người khó có một. Nếu không phải là phước đức quá khứ của anh ta rất lớn, không phải chịu khổ bào thai. Thì

cũng chính là khi cha mẹ mang thai, thọ mạng người này chưa hết, đến khi sắp sanh, mới chết đây sanh kia, tình huống này thỉnh thoảng cũng có. Thí như tước vị quan chức, từ lý lịch từng bước thắng cấp là lý thường tình, đặc cách là trường hợp ngoại lệ.

10. Hỏi: Nếu là thai song sinh, trong bụng người mẹ chắc chắn có hai thân trung ấm, chúng nhập thai cùng lúc, hay là có trước có sau?

Đáp: Có cùng lúc, cũng có trước có sau. Nếu nhập thai cùng lúc, thì người sinh ra trước là anh, người sinh ra sau là em. Nếu khi nhập thai có trước có sau, thì người sinh ra trước là em, người sinh ra sau là anh. Thí như hạt đào đổ vào ống tre, vào sau ra trước. (Thuyết này vốn trong "Pháp Uyển Châu Lâm")

11. Hỏi: Cùng là mang thai, nhưng đứa trẻ sanh ra có đứa đẹp đẽ, có đứa tàn tật, có đen có trắng, đủ thứ khác nhau, đây là vì sao?

Đáp: Một là do nguyên nhân đời trước của đứa trẻ, một là do nguyên nhân đời nay của người mẹ. Nếu đứa trẻ này đời trước nhu hoà nhẫn nhục, đắp vẽ tượng Phật, thân cận người tu, đời nay tự nhiên tướng mạo đẹp đẽ. Nếu đời trước che ánh sáng của Phật, lấy của Tam bảo Phật, Pháp, Tăng, sân giận ưa đánh nhau, thay người kiện tụng, hoặc chê cười người xấu, đời nay tự nhiên tướng mạo xấu xí. (Thuyết này vốn trong "Nghiệp Báo Sai Biệt Kinh", "Tam Giới Kinh".) Nếu người mẹ trong thời kỳ mang thai, tiếp cận những chỗ khói bám đen, màu da của thai nhi sẽ trở thành đen. Ở chỗ mát mẻ, màu da của thai nhi sẽ trở

thành trắng. Thích ăn vị mặn, đứa trẻ sẽ ít tóc. Quan hệ nam nữ nhiều, đứa trẻ thường hay bị ghẻ. Nếu nhảy nhót, vác nặng, đứa trẻ sẽ tay chân tàn tật. (Thuyết này vốn trong "Pháp Uyển Châu Lâm".)

12. Hỏi: Người ta thường nói thân mình là cái cha mẹ ban cho. Xin hỏi phần nào của cha ban, phần nào của mẹ ban?

Đáp: Móng răng xương khớp, tuỷ não gân mạch, hễ những phần cứng, đều là của cha ban. Má mắt lưỡi họng, tâm gan tỳ thận, tóc lông máu ruột, hễ những phần mềm, đều là của mẹ ban. (Thuyết này vốn trong "Tu Hành Đạo Địa Kinh")

Hình Hài Mất Thần Thức Còn (6 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: "Thượng Thư" nói: "Làm thiện được phước, làm ác bị hoạ". Chẳng qua chỉ người sống ở trên đời, do làm thiện, làm ác khác nhau mà bị báo ứng của trời. Nếu người chết rồi, hình hài, thần thức đều đã tiêu diệt, cho dù có tội, làm sao thọ báo?

Đáp: Hình hài tuy tiêu vong, nhưng tâm tánh vẫn trường tồn. Thí như ngũ cốc, thân rễ tuy đã khô héo, nhưng hạt rơi xuống đất, mùa xuân năm sau vẫn lên mầm. Người tu phước đầu thai làm người, làm trời; người tạo ác đoạ ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tình huống cũng là như vậy.

Giả Nghị thời nhà Hán nói: "Thiên biến vạn hoá, không hẳn là hết, bỗng lại làm người" (trích "Hán Thư"). Nguỵ Bá Khởi thời Bắc Tề nói: "Có quá khứ, hiện tại, vị lai, trải ba đời thần thức thường bất diệt" (trích "Nguỵ Thư"). Trương Tử Hậu thời Bắc Tống nói: "Cái mà chết không mất, là tánh" (trích "Hoành

Cừ Ngữ Lục"). Do đó nói đến sống và chết, chỉ là ngay nơi nhục thể mà nói, không liên quan gì với tâm tánh.

Nếu nói sau khi chết thần thức liền theo đó diệt mất, vậy thì Cổn cha Đại Võ bị đày đến Vũ Sơn, sau khi chết thần thức hoá thành con gấu, xem "Sử Ký Chánh Nghĩa". Lã Hậu dùng thuốc độc giết Triệu vương Như Ý, Như Ý sau khi chết hoá làm chó, Lã Hậu do đó mắc bệnh mà chết (xem Ngũ Hành Chí sách "Hán Thư"). Đại phu Bá Hữu nước Trịnh bị giết, sau khi chết biến thành ác quỷ đến báo thù, làm cho người nước Trịnh sợ hãi bất an, (xem "Trang Công Bát Niên - Tả Truyện"). Tề Tương Công phái Bành Sinh mưu sát Lỗ Hoàn Công, để thoái thác tội lỗi lại đưa Bành Sinh vào chỗ chết, Bành Sinh hoá làm một con heo lớn đến báo oán, (xem "Trang Công Bát Niên - Tả Truyện"). Những ghi chép sự thật lịch sử trên, đều xảy ra trước Hán Minh Đế. Có thể biết trước khi Phật pháp truyềnđến Trung Quốc, lý luân hồi thần thức không diệt đã rõ ràng trong thiên hạ. Lý luận cho rằng con người sau khi chết sinh mệnh hoàn toàn đoạn diệt, chỉ có thể lừa dối những kẻ ngu si, không thể lừa được người trí.

2. Hỏi: Đạo lý luân hồi nếu thật có, Khổng tử vì sao chưa hề nói tới?

   Đáp: Khổng Tử đã nói rất tỉ mỉ. "Hệ Từ Thượng - Dịch Truyện" nói: "Tinh khí làm vật, du hồn làm biến, cho nên biết tình trạng của quỷ thần". "Tinh khí" là chỉ mang bầu sau khi đầu thai, "du hồn" thì chỉ tình trạng trước đầu thai. Đã biết được tình trạng trong đó, lý luân hồi sẽ rất rõ ràng. "Trung Dung"

nói: "Thành giả, vật chi thuỷ chung" (*người có thành tâm thành tựu tự ngã, và con đường là cái chính mình tìm được. Thành tâm quán xuyên thuỷ chung vạn vật, không có thành tâm sự tồn tại của vạn vật liền không có ý nghĩa*), mà không nói "thuỷ chung", chính là vì thấy được sự tuần hoàn bất tận mà không đoạn diệt của hiện tượng sinh mạng. Đáng tiếc Nho gia về sau không rõ ý của nguyên văn.

3. Hỏi: Câu "tinh khí làm vật, du hồn làm biến" của Khổng tử, chẳng qua là đang nói sinh mệnh tồn tại và nguyên lý sanh ra. Nếu cho rằng cái mà nó chỉ là tình hình chuyển sinh của hậu thế, không phải hơi hoang đường sao?

   Đáp: Luân hồi sanh tử là pháp tắc tồn tại phổ biến ở đời, thấy trong ví dụ ghi chép nhiều vô số. Nếu cho rằng những điều này đều là hoang đường, thì mới là thật hoang đường. Chẳng lẽ anh không nghe nói Văn Xương Đế Quân từng làm sĩ đại phu 17 đời sao? (xem "Văn Xương Bảo Huấn"). Không nghe nói Viên Áng đời Hán trong 10 đời sau đều là cao tăng giới luật tinh nghiêm sao? (xem "Thuỷ Sám Duyên Khởi"). Không nghe nói tiều phu nọ chuyển sinh làm Lương Võ Đế sao? (xem "Kim Cang Cảm Ứng Lục"). Không nghe nói Vương Tăng là Tăng Tử chuyển thế (xem "Văn Xương Tích Tự Văn"), Tô Đông Pha đời nhà Tống là hậu thân của thiền sư Sư Giới chùa Ngũ Tổ, tằng Lỗ Công là hậu thân của thiền sư Thảo Đường Thanh sao? (xem "Long Thư Tịnh Độ Văn"). Không nghe nói Vĩnh công chuyển sinh làm Phòng Quản đời Đường sao? (xem "Pháp Hỷ Chí"). Không nghe nói hậu thân của Tốn trưởng lão là Lý Thị Lang,

hậu thân của Nam am chủ là Trần Trung Túc, hậu thân của tăng Tri Tạng là Trương Văn Định, hậu thân của Nghiêm thủ toạ là Vương Quy Linh? (xem "Trúc Song Nhị Bút" và Chư Công Bổn Truyện) không chịu đọc nhiều hiểu rộng, kiểu ếch ngồi đáy giếng, cố chấp, là sao?

4. Hỏi: Những ví dụ mà anh đưa ra, tuy đều có chứng cứ, đáng tiếc là không phải phát xuất từ chính sử.

   Đáp: Chánh sử là đối lại với Bái sử mà nói, chánh sử đáng tin, bái sử không đáng tin. Song cái mà các sách " Văn Xương Bảo Huấn"... trình bày đều là chân lý chói lọi, có thể hỏi quỷ thần mà quyết chắc, tánh chân thật của nó trên chính sử, cần phải đặc biệt coi trọng. Nếu phải cho rằng chỉ có sự ghi chép của sử thần mới đáng tin, thì những thí dụ về luân hồi được ghi chép trong "Nhị Thập Nhất Sử" hiện còn cũng đếm không xuể. Cái khác không cần nói nhiều, xin lược cử vài câu chuyện mà ai cũng biết:

   Tiền thân của Dương Hỗ là con trai hàng xóm nhà họ Lý, (xem "Dương Hỗ Truyện - Tấn Thư"). Tiền thân của Lương Nguyên Đế là một vị tăng chột mắt, (xem "Lương Bổn Kỷ hạ - Nam Sử"). Tiền thân của Lưu Thị Nữ là Lý Thứ (xem "Lý Hài Truyện - Tống Sử"). Tiền thân của Lưu Hàng là Ngưu Tăng Nhụ tể tướng đời Đường (xem "Lưu Hàng Truyện - Tống Sử"). Tiền thân của Phạm Tổ Vũ là Đặng Vũđại tướng quân nhà Đông Hán (xem "Phạm Tổ Vũ Truyện - Tống Sử"). Tiền thân của Quách Tường Chánh là Lý Bạch thi nhân đời Đường (xem "Quách Tường Chánh Truyện - Tống Sử"). Tiền thân của Hạ Nguyên Cát là Khuất

Nguyên (xem "Hoàng Minh Thống Kỷ"). Những ghi chép tương tự nhiều lắm.

Về những việc cụ thể tiên thiên tinh tú giáng sinh nhân gian, như con trai Thượng đế giáng sinh làm Tề Cao Tổ Tiêu Đạo Thành (xem "Tường Thuỵ Chí – Nam Tề Thư"). Thần Nhân giáng sinh đầu thai làm Đường Đại Tông (xem "Chương Kính Hoàng Hậu Truyện – Tân Đường Thư"). Lai Hoà Thiên Tôn giáng sinh làm Tống Chân Tông (xem "Ngu Tập Truyện – Nguyên Sử"). Văn Xương Tinh giáng sinh làm Lã Trọng Thật (xem "Lã Tư Thành Truyện – Nguyên Sử"). Những câu chuyện này trong Sử Thư ghi chép rất rõ ràng, hoàn toàn có thể khảo chứng.

Còn có sau khi chết nhiều ngày sống lại, mấy năm sau sống lại, kể lại những việc cõi âm cực kỳ linh nghiệm, lược cử mấy chuyện:

Như Hoàn Mỗ người Trường Sa, Lý Nga con gái Vũ Lăng (xem "Ngũ Hành Chí - Hậu Hán Thư"). Tỳ nữ chôn theo trong mộ cha Can Bảo (xem "Can Bảo Truyện – Tấn Thư"). Cô gái trong mộ thời Nguỵ Minh Đế, Trần Tiêu dân An Ngô năm thứ 4 niên hiệu Vĩnh An nhà Ngô, tỳ nữ của Đỗ Tích thời Tấn HuệĐế, bé gái nhà họ Hoàng ởĐông Dương thời Tấn An Đế (xem "Ngũ Hành Chí - Tống Thư"). Người Hành Đô năm thứ 13 niên hiệu Thuần Hy thời Nam Tống (xem "Ngũ Hành Chí - Tống Thư"). Mỗi mỗi có thể tra khảo.

Còn về những việc cụ thể người nam đang sống biến thành động vật, như Công Dương Ai biến thành hổ (xem "Trương Hành Liệt Truyện" - Hậu Hán Thư").

Năm thứ 6 Khai Hoàng nhà Tuỳ, Hoắc Châu có lão ông hoá làm mãnh thú (xem "Ngũ Hành Chí - Tuỳ Thư"). Năm thứ 5 Càn Đạo thời Nam Tống, ở Hành Tương có người biến thành hổ (xem "Ngũ Hành Chí - Tống Sử")...

Những việc cụ thể người nữđang sống biến thành động vật, như thời Linh Đế nhà Đông Hán, mẹ Hoàng thịở Giang Hạ biến thành ba ba (xem "Ngũ Hành Chí - Hậu Hán Thư"). Thời Nguỵ Văn Đế, mẹ Tống Sĩ Tông ở Thanh Hà biến thành con ba ba (xem "Ngũ Hành Chí - Tống Thư")...

Những việc cụ thể cách thế vẫn làm vợ chồng, như cô gái nước Lương thời Tấn HuệĐế (xem "Ngũ Hành Chí - Tống Thư"). Lương Thị vợ con trai nhà họ Vương thời Nam Tống mạt niên (xem "Liệt Nữ Truyện - Tống Sử"). Những câu chuyện trên đều là những án lệ đặc biệt rõ ràng trong Sử Thư.

Lại có thiên nữ sanh hạ thuỷ tổ nhà Bắc Nguỵ (xem "Tự Kỷ - Nguỵ Thư"). Hàn Cầm sau khi chết làm Diêm La Vương ở Âm phủ (xem "Hàn Cầm Truyện - Tuỳ Thư"). Tân Ngạn Chi xây hai tháp Phật 15 tầngở Lộ Châu, nhờ công đức này sanh lên cõi trời (xem "Tân Ngạn Chi Truyện - Tuỳ Thư"). Dữu Ngạn bảo niệm Phật tụng kinh, vãng sanh nước Phật Di-đà (xem "Dữu Sân Truyện – Lương Thư"). Vương Tân Trọng sửa chùa cổ, đào đất gặp bia đời trước (xem "Vương Tân Truyện - Tống Sử"). Triệu vương Thái Hưng kinh đô Bắc Nguỵ, mừng sinh nhật làm chay cúng dường chúng tăng, cảm được thần tăng đến dự (xem "Cảnh Mục Thập Nhị Vương Truyện - Bắc Sử"). Từ Hiếu Khắc lâm chung ngồi yên niệm Phật, hương

lạ đầy phòng (xem "Từ Hiếu Khắc Truyện - Trần Thư"). Lục Pháp Hoà lâm chung ngồi yên thị tịch, khi liệm thân thể rút nhỏ còn khoảng 1 mét, Văn Tuyên Đế nhà Bắc Tề cho mở quan tài kiểm tra thực hư, chỉ thấy quan tài trống rỗng (xem "Lục Pháp Hoà Truyện - Bắc Sử"). Lư Cảnh Dụ trong ngục Tấn Dương chí tâm tụng kinh, gông cùm trên thân tự nhiên rơi xuống (xem "Lư Cảnh Dụ Truyện - Bắc sử"). Trương Hiếu Thuỷ làm chay thỉnh tăng tụng kinh Dược Sư, mắt ông nội do đó sáng lại (xem "Trương Nguyên Truyện - Bắc Sử"). Những việc cụ thể trên, đều là những ghi chép thật của sử quan nhà Nho nổi tiếng, chẳng lẽ là bịa đặt sao?

Ngoài trời đất, chuyện lạ vốn nhiều. Trong vũ trụ, điều nghe lạ tai không ít. Con người ta chẳng qua chỉ sống ở một góc xa xôi giữa trời đất, những người mà họ gặp đều là người phàm, sách mà họ đọc chỉ là sách đời. Sau khi lớn vừa biết yêu, liền phải bận bịu cưới vợ sanh con, làm ăn sinh sống. Con cái còn chưa cưới gả, thì đã bạc đầu, tuổi già sắp tới. Cũng không trách sanh không biết từ đâu đến, chết không biết đi về đâu, ngày ngày ở trong luân hồi, lại không tin có đạo lý nhân quả luân hồi, thật là đáng thương!

5. Hỏi: Đạo lý nhân quả luân hồi, xem ra quả thật không có vấn đề gì. Nhưng cái mà tôi nói, là quan điểm của cuốn sách nọ, người nọ, hoàn toàn chẳng phải không có căn cứ. Người nọ nói: "Sau khi hình hài của người chết tiêu hoại, tinh thần phiêu tán tứ phương như không khí. Hiện tượng thác sanh, chẳng qua chỉ là gặp phải tinh khí đang sống này, nhờ tình cờ đúng lúc chưa tiêu tán mà thôi".

Đáp: Anh đã đọc "Kim Đằng - Thượng Thư" chưa? Chu Võ Vương mắc trọng bệnh, em trai Chu Công muốn chết thay anh, bèn cầu nguyện trước tằng tổ Thái Vương, ông nội Vương Quý và cha Chu Văn Vương rằng: "Con rất hiếu thuận tổ tiên của con, đa tài đa nghệ, có thể hầu hạ tổ tiên". Nếu theo quan điểm đoạn diệt tinh thần tiêu theo nhục thể, thì Chu Công đã chết thay Vũ Vương, hình hài của ông ta sẽ tiêu mất, tinh thần cũng sẽ phiêu tán tiêu mất, dù có đa tài đa nghệ, cũng đã hoàn toàn tiêu mất, làm sao hầu hạ tổ tiên được? Vả lại lễ nghi cúng tế luôn được thánh xưa coi trọng, nếu tổ tông đã tiêu mất, thì Khổng tử khen ngợi Đại Võ "ăn uống đạm bạc mà hết sức hiếu kính quỷ thần", những hành động này của thánh nhân không phải là quá cổ hủ sao? Nếu nói lời của người nọ không thể không tin, thì lời của Nghiêu, Thuấn, Chu Công, Khổng tử càng không thể không tin. Nếu lời của Nghiêu, Thuấn, Chu Công, Khổng Tử không đáng tin, thì càng không cần nói là người nọ. Không chỉ thế, người nọ đã chết, những đệ tử hôm nay còn đang thừa hành thuyếtđoạn diệt của ông ta, cho dù người nọ rất hiền minh, hiện tại cũng đã tiêu mất, xuân thu hai lần cúng tế hoàn toàn có thể không cần. Nếu hiện tại vẫn đang cúng tế, vậy thì học thuyết của người nọ đã không được các đệ tử của ông ta tuân thủ nữa rồi, làm sao có thể làm cho thiên hạđời sau tín phục? Nếu nói đầu thai thác sinh là tình cờ gặp tinh khí chưa tiêu mất, vậy thì tất cả nhân loại trước mắt, chẳng lẽ đều là nhờ tinh khí vô tình chưa tan mất mà sanh ra cả hay sao? Quả thật tôi cảm thấy khó hiểu đối với cách nói của ông ta!

6. Hỏi: Vềđạo lý cúng tế, người nọ cũng từng nói qua, vì cái mà con cháu tiếp nhận là hơi thở của tổ tông, hai hơi thở hợp nhau, nên đã cảm ứng.

   Đáp: Vậy thì khi cúng tế thần linh sông núi Ngũ nhạc (*năm quả núi lớn tiêu biểu ở bốn phương và vùng giữa Trung Quốc: Đông nhạc Thái Sơn, Tây nhạc Hoa Sơn, Nam nhạc Hành Sơn, Bắc nhạc Hằng Sơn và Trung NhạcTung Sơn*), Tứđộc (*sông Trường Giang, sông Hoàng Hà, sông Hoài, sông Tế*), người cúng tế không phải là con cháu của họ, thì có cảm ứng không? Mạnh Tử nói: "Để ông ta chủ trì cúng tế, trăm thần đều đến thọ dụng". Chẳng lẽ Thuấn, Vũ là con cháu của trăm thần sao? Nếu sau khi con người chết quả thật tiêu mất hết, không thể vì hành động của mình mà bị báo ứng. Vậy thì những người cảđời tu hành nghiêm túc, ngược lại không bằng những bọn dung tục đắm mê nữ sắc, tham đắm tiền tài. Và những người làm nhiều việc ác ấy lại may mắn thoát khỏi, mưu đồấy ngược lại được thực hiện. Ngạn ngữ nói: "Nếu không có thiện ác báo ứng, Thượng đếđâu nỡ cư xử với Nhan Uyên như thế? Nếu không có ngục quỷ luân hồi, Thượng đế vì đâu phải thiên vị Tào Tháo? Hơn nữa thếđạo nhân tâm ngày một suy thoái, kiệt lực tuyên dương thiện ác báo ứng, còn không thể vãn hồi. Ngược lại mở cửa phương tiện không chút kiêng kị, khác gì nơi chỗ vỡ của sông ngòi lại sắp phá bờ, cầu sắp sập lại chặt phá cột rầm, chỉ có thể giúp thêm cho sự tiêu vong luân lý đạođức thế gian.

Thân Trung Ấm là Giống Hay Khác (7 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Thân trung ấm trong kinh nói là cái gì?

   Đáp: Chính là thần thức con người sau khi chết, như "Đại Bát Niết Bàn Kinh" nói. Trong kinh đại ý nói: "Khi sắp mạng chung, thân thuộc vây quanh khóc lóc, người ấy kinh hoảng sợ hãi, không có cách gì khống chế được mình. Các nghiệp thiện ác một đời tạo tác, đều hiện ra trước mắt. Sau khi khí nóng trên thân thoát ra ngoài hết, năm ấm sắc, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ diệt, sanh khởi thân trung ấm. Sau khi nhập thai, thân trung ấm tiêu mất, năm ấm sắc, thọ, tưởng, hành, thức vị lai sanh. Thí nhưđèn sáng bóng tối mất, đèn mất lại tối, tương tục không ngừng.

2. Hỏi: Có người nói trong thân người có 3 hồn 7 vía, một hồn đầu thai, một hồn giữ thi thể, một hồn chịu tội, phải như vậy không?

   Đáp: Mấy cách nói này đều là của Đạo sĩ lập ra, (xem "Văn Hiến Thống Khảo"). Nếuđúng như vậy, một lầnđổi kiếp để lại hai hồn, đổi kiếp mười lần để lại 20 hồn, đổi kiếp một ngàn lần để lại 2000 hồn. Một người để lại 2000 hồn, hai ngàn người để lại 4.000.000 hồn. Thời gian dài mãi, khắp nơi toàn là hồn ma, xin hỏi những hồn cũ này sau này đặtởđâu? Một kẻ phàm phu, làm sao có thể có trăm ngàn hoá thân? Lại xin hỏi hồn nào được may mắnđầu thai, hồn nào lại bất hạnh chịu tội?

3. Hỏi: Khi chánh nhân quân tử mạng chung, trong lòng tự làm chủ được. Vì sao khi đến thân trung ấm, lại thấy người là trâu, dê, gà, vịt?

   Đáp: Người ta đến lúc này, đã không làm chủ được. Giống nhưđiên đảo thác loạn phát sanh trong mộng,

thánh nhân cũng có. Khổng Tử chẳng lẽ không biết Chu Công đã chết mấy trăm năm, có thể khi ông ta thấy Chu Công trong mộng, e chưa chắc coi ông ta là người chết. Ngoài ra Khổng tử chẳng lẽ không biết người sống không nên nhận lễ tế, vì sao ông ta vẫn mộng thấy mình ngồi giữa hai cột trụ trước thính đường nhận lễ tế? Thanh-văn sau khi đầu thai không nhớ quá khứ, sơ vị Bồ-tát sau khi đổi kiếp cũng có mê hoặc, càng huống hồ là phàm phu?

4. Hỏi: Khi người sắp mạng chung, khởi một niệm dục, chắc chắn đoạ vào ác đạo. Nhưng trong "Luân Hồi Quan" của quyển 2 sách này, thân trung ấm của châu Tây Ngưu Hoá ôm thiên nữ, vì sao lại được sanh thiên?

   Đáp: Một niệm khi lâm chung, cố nhiên là rất quan trọng, nhưng phước báo sanh thiên là do tích luỹ việc lành ngày thường mà được. Thí như cây nghiêng về hướng đông, khi chặt sẽđổ về hướng đông. Nghiêng về hướng tây, sẽđổ về tây.

5. Hỏi: Trong kinh "Quán Vô Lượng Thọ Phật", vãng sanh cửu phẩm, lâm chung đều thấy hoa sen. Và châu Bắc Cu Lô trung phẩm sinh thiên, cũng thấy hoa sen. Hai nơi có gì khác biệt?

   Đáp: Trong kinh "Quán Vô Lượng Thọ Phật", vãng sanh mỗi phẩm đều có hoá Phật đến tiếp dẫn. Châu Bắc Cu Lô sanh thiên, không có hoá Phật nghinh tiếp.

6. Hỏi: Những người sắp đầu thai làm chó và heo, luôn thấyđủ các loại mỹ nữ. Và khi châu Tây Ngưu Hoá sanh thiên, cũng thấy mỹ nữ. Hai nơi có gì khác biệt?

Đáp: Một thuộc tình dục, một thuộc niệm thiện. Niệm thiện làm cho người ta nhẹ nhàng thanh thoát, nhờđó được đi lên. Tình dục làm cho người ta nặng nề hỗn loạn, do đó bịđi xuống. Như kinh "Lăng Nghiêm" nói: "Thuần niệm thiện sẽđi lên, tất nhiên sanh lên cõi trời. Nếu tu phước tu tuệ, lại có chí cầu sanh Tịnh độ, tự nhiên nghiệp chướng tiêu trừ, đốn ngộ nhanh, vãng sanh nước Phật. Tình dục ít mà niệm thiện nhiều, thành tựu là phi tiên, quỷ vương hoặc phi hành dạ xoa. Tình dục và niệm thiện ngang nhau, thì không lên không xuống, sanh làm người, trong đó niệm thiện nhiều thì thông minh, tình dục nặng thì ngu độn. Tình dục nhiều mà niệm thiện ít, sanh vào đường súc sanh, trong đó niệm dục nặng làm thú, niệm dục nhẹ làm cầm (loài có cánh). Bảy phần tình dục, ba phần niệm thiện, đoạ vào địa ngục, trong đó niệm dục hơi nhẹ sanh vào hữu gián địa ngục, niệm dục nặng sanh vào vô gián địa ngục. Thuần tình dục, sẽđoạ vào A-tỳđịa ngục.

7. Hỏi: Người đoạ vào địa ngục A-tỳ, khi mới vào, coi 8 vạn 4 ngàn rừng kiếm là cây báu, coi lửa là hoa sen, coi các loại trùng miệng sắt là thiên nga. Và người sanh lên cõi trời, cũng thấyđủ cảnh giới này, có gì khác biệt?

   Đáp: Người đoạ địa ngục, khi mạng chung do bị khổ não bức bách mà sanh vọng tưởng, do vọng tưởng sanh ra ảo giác. Còn người sanh lên cõi trời, khắp thân cảm thấy nhẹ nhàng thanh thoát, nóng thì có gió mát thổi, lạnh thì có hơiấm xông, đâu thể nhất loạt như nhau.

Tánh Học Xiển Vi (7 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Trong "Luận Ngữ", Tử Lộ từng hỏi cách nhìn của Khổng Tử về sống chết, Khổng tử cự tuyệt trả lời. Anh lại cứ tranh biện mãi, chẳng lẽ không phải quá ư kỳ cục sao?

   Đáp: Khổng Tử trả lời: "Sống còn chưa biết, làm sao biết chết?" Đây là Khổng Phu tử uyển chuyển khai phát, chớ không phải hoàn toàn cự tuyệt. Khổng Tử nói: "Chết sống cũng lớn vậy!" (xem "Trang tử") chẳng lẽ cũng là kỳ quái sao?

2. Hỏi: Tâm tánh mà Phật giáo nói, là cho rằng vô thiện vô bất thiện phải không?

   Đáp: Nếu là vô thiện vô bất thiện, liền trở thành ngoan không và đoạn diệt. Người đời không chấp có thì cũng chấp không. Không chấp cũng có cũng không, thì lại chấp chẳng có chẳng không. Cho nên trong "Quán Phật Tam Muội Kinh" dụ họ là những người mù rờ voi. Người đời luận bàn tâm tánh, cũng giống người mù rờ voi vậy.

3. Hỏi: Vạn vật có sanh, tất nhiên có diệt. Có khởi thuỷ, ắt có chung kết. Tâm tánh cũng có sanh diệt phải không?

   Đáp: Cái gì có hình tướng ắt có sanh diệt. Tâm tánh không có hình tướng, làm sao có sanh diệt?

4. Hỏi: Vậy thì tâm tánh như hư không chăng?

   Đáp: Không phải. Không như hư không, gọi là ngoan không. Không của tánh không, siêu vượt có không, gọi là chân không.

5. Hỏi: Tai và mắt thuộc hình hài, cái thấy cái nghe thuộc thần thức. Thần thức nếu không diệt, tánh

thấy nghe đáng lẽ trẻ già như nhau. Nhưng khi tuổi già, thị lực kém dần, thính lực yếu dần. Thì tánh thấy nghe cũng có già và chết, từđó có thể biết thần thức cũng có sanh diệt.

Đáp: Năng lực thấy nghe của mắt và tai suy thoái, là do sự già yếu của hình hài mà ra, không liên quan gì đến tánh thấy nghe. Mắt thấy sự vật, không phải là chính nó có khả năng thấy, mà là dựa vào tánh thấy mới thấy được. Tai cũng vậy, phải dựa vào tánh nghe mới nghe được. Nếu nói mắt chính nó có thể thấy được sự vật, vậy sao người chết mở mắt mà không thấy? Và sao khi nằm mộng nhắm mắt mà vẫn thấy? Tai cũng như vậy. Do đó có thể biết, thần thức không có sanh diệt đến đi.

6. Hỏi: Tâm tánh không có sanh diệt, đã lược biếtđại khái. Tâm tánh không có đếnđi, thì còn chưa rõ lắm.

   Đáp: Cái có đến có đi, có sanh có diệt là tâm vọng tưởng, mà không phải là tâm chân thật. Chân tánh rộng lớn không bờ, rộng khắp hư không. Đại thiên thế giới ở trong tâm tánh của ta, chẳng qua như cái bọt nước trong biển lớn mà thôi.

7. Hỏi: Quả báo rơi vào trong ba đường dữ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, và đầu thai làm người, có người trên sự tướng cho rằng là do Diêm vương phán định, có người từ trên tâm tánh cho rằng là do nghiệp duyên của mình chiêu cảm, cuối cùng thì ai đúng ai sai?

   Đáp: Nếu không cố chấp một chiều, hai cách nói đều đúng. Nếuđây kia cố chấp không thể dung thông, thì hai cách nói đều sai. Thí nhưđứa trẻ từ hai vợ chồng sanh ra, nếu hai người vô ý bài bác đối phương, bất

kể ai nói đứa trẻ này do chính mình sinh, đều không vấn đề gì. Nhưng nếu cả hai vợ chồng cãi nhau đến nỗiđỏ mặt tía tai, đều cho rằng đứa trẻ này là tôi sinh, không phải anh hay chị sinh, thì sai.

Nguyên Do Của Ác Đạo (10 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Uyên Ương, chim Cút, Bồ Câu do đời trước tạo nghiệp dâm, nên đời nay mới sanh làm loài chim dâm dục. Nhưng chim Nhạn mất bạn tình, đến chết cũng không tìm bạn tình khác, có thể biếtđời trước chắc chắn không phạm nghiệp dâm, vì sao cũng đoạ làm chim?

   Đáp: Dâm là một trong mười nghiệp ác. Tạo mười nghiệp ác đều phải đoạ vào đường súc sanh, Uyên Ương, chim Cút, Bồ Câu do nghiệp dâm mà đoạ làm thân chim, cô nhạn là do những nghiệp ác khác đoạ làm thân chim. Như "Câu Xá Luận" nói: "Tạo mười nghiệp ác, sẽ phải đoạ vào súc sanh đạo, tình hình mỗi có khác nhau. Trong đó người tâm dâm dục nặng, đầu thai làm chim bồ câu, chim sẻ, uyên ương. Người tâm sân nặng, đầu thai làm rắn, rít, bò cạp. Người tâm si nặng, đầu thai làm heo, dê, nghêu sò. Người tâm kiêu mạn tự phụ nặng, đầu thai làm cọp, sói, sư tử. Người tâm hiếuđộng nặng, đầu thai làm vượn, khỉ. Người tâm keo tham đố kị nặng, đầu thai làm chó đói.

2. Hỏi: Nếu tạo tội, phải đầu thai làm súc sanh, vậy khi đầu thai, có biết là súc sanh không?

   Đáp: Đến lúc này, chính mình không cách gì làm chủ được.

3. Hỏi: Vì sao sau khi chết không làm chủ được?

Đáp: Hiện tại đã làm chủ được chưa? Cùng là một người đẹp, kẻ háo sắc thấy yêu tận xương cốt. Người nữđố kị thấy, hận tận xương cốt. Khi sống mà còn như vậy, huống hồ là sau khi chết.

4. Hỏi: Quá khứ từng có một vịĐao Lợi Thiên Vương, tự biết thọ mạng đã hết, sắp đầu thai làm lừa. Chí tâm quy y Tam Bảo, sau khi đầu thai lập tức sẩy thai, làm Thiên đế trở lại (xem "Pháp Cú Thí Dụ Kinh"). Điều này giải thích thế nào?

   Đáp: Đây là nhờ phước đức trong đời quá khứ của ông ấy sâu dày, do đó mới được vãn hồi. Nếu không, rõ ràng heo mẹ trước mắt, lại nhìn thành mỹ nữ; mùi phân tiểu, cảm thấy như hương chiên-đàn.

5. Hỏi: Người đời nhiều như vậy, việc đời phức tạp như vậy, nếu ghi chép tỉ mỉ, chất mực thành núi cũng không đủ dùng. Diêm vương tội gì phải mất công, ghi chép những việc đâu đâu như vậy?

   Đáp: Tất cả đều do tâm tạo, tâm tạo thiên đường, tâm tạo địa ngục. Nội viện thiên đường cảnh đẹp rất nhiều, nhưng đều không phải nhân tạo, đầu thai vềđó liền tự nhiên hưởng thọ khoái lạc. Âm tào địa phủ hình cụ vô số, cũng đều không phải nhân tạo, đầu thai vềđó liền tự nhiên chịu khổ.

6. Hỏi: Khi sống cảm nhậnđau đớn, là do có hình thể này. Sau khi chết không có hình thể, làm sao cảm nhận được đau đớn?

   Đáp: Cái cảm nhậnđau đớn là thần thức của mình, mà không phải là hình thể. Nếuđau đớnđến từ hình thể, vậy thì người chết cũng cảm nhận được đau đớn sao?

7. Hỏi: Người tạo ác nghiệp, đương nhiên phải chịu trừng trị nghiêm khắc. Nhưng những ngục tốt, quỷ vương trong địa ngục ấy, hành vi của họ càng hung ác hơn, phải có những địa ngục như thế nào để trừng phạt họ?

   Đáp: Nếu từ trên sự tướng mà nói, thí như ngục tốt phụng mệnh dùng gậy đánh người tội, chắc chắn không vì dùng gậy mà bị xử phạt. Nếu từ trên nhân quả nội tại mà nói, thì ngưu đầu mã diện... đều là tự tâm người tạo nghiệp hiện ra.

8. Hỏi: Đã có địa ngục, thì phải cho người đờiđích thân nhìn thấy, để họ tin mà không dám tạo tội nữa.

   Đáp: Cái tương lai có thể đích thân nhìn thấyđâu đâu cũng có, điều đáng tiếc là những người đã đích thân nhìn thấy một đi không trở lại.

9. Hỏi: Như Lai dùng ngón chân ấn xuống mặt đất, đại thiên thế giới đều biến thành sắc vàng, (xem "Duy Ma Cật Kinh"). Đã có thần thông như thế, sao không làm cho địa ngục mười phương tiêu mất, để những chúng sanh chịu khổ trong địa ngục đều sanh về nước Phật?

   Đáp: Đại y vương có khả năng trị lành mọi trọng bệnh, nhưng lại không thể cứu những người không chịu uống thuốc. Ác báo của chính người tạo nghiệp, Bồ-tát không cách gì làm cho chúng trừ sạch. Giống như cái đói của người nghèo, người giàu không thể ăn giúp.

10. Hỏi: Định nghiệp của chúng sanh khó mà tránh khỏi, Phật pháp cũng không cách gì làm nó

thay đổi, nhưng trong kinh Phật thường nói cứuđộ chúng sanh vô lượng, là thế nào?

Đáp: Tất cả khổ não của thế gian, đều do nghiệp ác đưa đến. Khuyên người không tạo nghiệp ác, thì là đã đoạn trừ được căn nguyên của khổ não, không phải cứuđộ thì là gì?

Đầu Nguồn Giá Thú (8 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Dâm dục đã là đứng đầu vạn ác, vậy thì thánh vương cổđại khi trị lý quốc gia, cần phải cấm chỉ. Nhưng Phục Hy lại lập ra người mai mối, cho trai gái kết hôn, là vì sao?

   Đáp: Đây chính là để tránh phát sanh dâm loạn trong thế gian. Nếu không lập ra chếđộ lễ nghi hôn nhân, không những trai gái tuỳ tiện tự do như cầm thú, mà còn con cái sanh ra bị bỏ rơi không ai nuôi dưỡng. Do đó dùng phương pháp thích nghi này, xác lập làm chếđộ hôn nhân, con trai ai cũng có vợ, con gái ai cũng có chồng, cha mẹ nuôi dưỡng con cái của mình, thành lập gia đình, khiến toàn xã hội an định trật tự lớp lang.

2. Hỏi: Nhờ người mai mối để tiến hành việc kết hợp của nam nữ, là vì sao?

   Đáp: Để tránh những người lanh lẹ lấyđẹp bỏ xấu, đưa đến tranh chấp.

3. Hỏi: Trong lễ nghi hôn nhân, phải có những lễ tiết vấn danh, nạp cát, thỉnh kỳ, là vì sao?

   Đáp: Để tránh trai gái đời sau tuỳ ý kết hợp, cho nên hôn nhân phải có một quá trình khúc chiết.

4. Hỏi: Nguyên nhân có chếđộ hôn nhân tôi đã biết. Vậy sự kết hợp giữa trai gái, bắtđầu từ khi nào?

   Đáp: Theo "Khởi Thế Nhân Bổn Kinh" ghi, lúc kiếp sơđại địa hình thành trở lại, chúng sanh trên thế gian là từ trời Quang Âm đầu thai xuống, hoá sanh tự nhiên, không phải trải qua thai mẹ. Vật thực ăn uống tự nhiên – vịđất, thời gian lâu xa, tướng mạo bắt đầu xấu, có gân mạch xương cốt, hình thành biệt tính nam nữ khác nhau, theo sau liền có tình dục. Đó chính là khởi thuỷ của kết hợp giữa trai gái.

5. Hỏi: Nho gia nói: "Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại". Mà Phật lại yêu cầu đệ tử từ biệt cha mẹ xuất gia tu hành, cực lực kể rõ sự sự nguy hại của tại gia. Chủ trương của Nho giáo và Phật giáo, vì sao khác nhau như vậy?

   Đáp: Từ góc độ pháp thế gian mà nói, tuy phương thức làm thiện của đây kia có chỗ khác nhau, nhưng kết quả cuối cùng đều là vì hài hoà an định thế gian. Căn cơ thế gian mỗi người mỗi khác, có người dùng Phật pháp không thể giáo hoá, dùng Nho giáo lại được. Hoặc ngược lại. Cho nên thánh nhân tam giáo Phật, Đạo, Nho, tuy đồng tâm hiệp lực, nhưng cũng không thể không mỗi tự gánh vác một phương diện, mỗi tự thiết lập một môn phái, mỗi tự phổ biến một loại giáo hoá. Danh nghĩa tuy có ba, nhưng mục đích của nó lại là một. Thí như có ba vị lương y đều muốn trị bệnh cứu người, nhưng bệnh tình của mỗi bệnh nhân mỗi người mỗi khác, nếu ba người đều học một loại y thuật, thì sự cứu chữa sẽ bị hạn chế. Lại như chiến loạn sắpđến, có ba vị trưởng giả muốn cứu người thoát ra khỏi thành, nếu chỉ mở một cửa

thành, thì số người được cứu cũng chắc chắn có hạn. Do đó ai theo lời dạy bảo của Khổng Tử, Phật Thích Ca thấy chắc chắn hoan hỷ; ai theo lời dạy bảo của Thích Ca, Khổng Tử thấy cũng chắc chắn hoan hỷ. Nếu nghe theo lời dạy bảo của ta mà tiến bộ thì cảm thấy vui, không nghe theo lời dạy bảo của ta mà tiến bộ thì không vui, vậy thì không thể thành Phật được, không thể thành thánh nhân được. Lý Sĩ Khiêm đời nhà Tuỳ nói: "Phật, là mặt trời; Đạo, là mặt trăng; Nho, là năm sao (kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ)". Ba đâu thể thiếu một. Người đời sau đối với việc này nghị luận lung tung, chẳng qua là biểu thị kiến thức cạn cợt của mình mà thôi.

6. Hỏi: Có người suy đoán những thánh nhân Phụ Hy... trên lịch sử đều là hoá thân của đại Bồ-tát, không biết có phải đúng thế không?

   Đáp: Có thể. "Học Ký - Lễ Ký" nói: "Nhà làm cung giỏi, nhất định sẽ cho con cái trong nhà trước học bẻ cong cành liễu làm gàu. Nhà giỏi luyện kim, nhất định sẽ cho con cái trong nhà trước học khâu vá da thú làm áo lông". Phật giáo có quyền có thật, có tiệm có đốn. Ly dục xuất gia, là thật giáo, đốn giáo. Hai họ kết hôn, là tiệm giáo, quyền giáo. Thí như đối với những người không thể ăn chay, trước khuyên anh ta nên ăn tam tịnh nhục. Tâm giáo hoá chúng sanh của thánh nhân Tam giáo là như nhau, phương thức giáo hoá chúng sanh cũng là tương thông.

7. Hỏi: Nếu trên đời ai cũng tuyệt dục, không kết hôn nữa, sau một trăm năm e nhân loại bị tuyệt diệt, phải làm sao?

Đáp: Cõi ác năm trược này, con trai con gái đến 20 tuổi mà chưa kết hôn là đã lén nhìn nhau, lén hẹn hò rồi, làm sao có thể ai cũng tuyệt dục? Ngay cả chính anh e cũng không làm được, huống hồ là người khác? Ngư dân một ngày không bắt cá, đã lo lắng thuyền bè trở ngại, thật là lo bò trắng răng.

8. Hỏi: Nếu thật ai cũng tuyệt dục, vậy phải làm sao?

   Đáp: Nếu thật như vậy, thì tất cả chúng sanh thế gian đều hoá sanh như chư thiên, không còn bị khổ bào thai.

Sám Hối Vãng Sanh (7 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Đã tạo nghiệp dâm, nếu muốn trừ sạch nghiệp chướng, phải sám hối trước Phật? Hay sám hối từ tự tâm?

   Đáp: Tâm tức là Phật, Phật tức là tâm. Sám hối trước Phật, không trở ngại cho sám hối tự tâm; sám hối tự tâm, không trở ngại cho sám hối trước Phật.

2. Hỏi: Nghiệp dâm phạmđời này, cố nhiên cần phải sám hối để tiêu trừ. Còn đã phạm trong quá khứ, do thời gian lâu xa, từ lâu đã quên, cần gì còn phải sám hối?

   Đáp: Chúng ta từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, bất luận sanh ra bằng thai, bằng trứng, bằng sự ẩm thấp hay hoá sanh, cho đến sáu loại hình sinh tồn nhận, thiên, a-tu-la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, thân luân hồi mỗi một loại trong đó đều đã thọ sanh qua vô số lần. Đủ các tội cực ác, cũng đã mỗi mỗi tạo qua vô số lần. Nếu chỉ sám hối tội nghiệpđời nay mà

không liên quan tới đời trước, thì cũng giống như trừ cỏ mà chừa gốc.

3. Hỏi: Nhân quả báo ứng chiêu cảm bởi hành động thiện ác của tự thân, giữa cha con không thể thay thế. Sám hối tội của cá nhân mình còn không kịp, còn muốn sám hối cho chúng sanh trong tứ sanh lục đạo, có phải quá cổ hủ không?

   Đáp: Chỉ cầu tự lợi, không muốn lợi người, đó là kiến giải của phàm phu. Trước khi mình được giải thoát, trước muốnđộ thoát cho người, đó là phát tâm của Bồ-tát. Mạnh tử nói: "Võ hễ nghĩđến những người chếtđuối, liền cảm thấy giống như mình dìm chết họ; Hậu Tắc hễ nghĩđến những người đói, liền cảm thấy như chính mình làm cho họđói" (Ly Lâu Hạ - Mạnh Tử). Khi Khổng Tử nói đến chí hướng của mình, nói: "Làm cho người già được an khang mạnh giỏi, làm cho bạn bè được tín nhiệm, làm cho người thanh niên được quan tâm". "Nhạc Dương Lâu Ký" của Phạm Trọng Uyên nói: "Trước lo theo cái lo của thiên hạ, sau vui theo cái vui của thiên hạ". Sự lợi tha của cổ thánh tiên hiền đều như nhau.

4. Hỏi: Dâm dục đúng là gốc của sanh tử, không thể không đoạn. Nhưng những pháp môn giải thoát xuất thế, đều là vì đời sau của mình, đợi già rồi tu cũng không trễ.

   Đáp: "Trung Dung" nói: "Bất luận làm việc gì, có chuẩn bị trước, thành công dễ dàng, không chuẩn bị trước dễ thất bại". Đợi già mới tu, khác gì đói rồi mới cày ruộng, khát nước rồi mớiđào giếng. Vả lại có mấy người được sống đến tuổi già. Cả thế giới đều bận rộn

cho đến già, đâu có ai có khả năng buông bỏ mà tu hành?

5. Hỏi: Chúng sanh thế gian cực kỳ nghèo cùng khốn khổ, mà cung điện lâu các trong Tịnh độ nước Phật đều được trang nghiêm bằng bảy thứ báu, vì sao khổ vui có sự khác biệt lớn như vậy? Lại nữa Phật coi chúng sanh như con của mình, vì sao không thí ân đức khắp mười phương thế giới, để cho tất cả chúng sanh cùng hưởng khoái lạc?

   Đáp: Khổ vui giữa Tịnh độ và uếđộ khác nhau như trời vớiđất, đây là quả báo hiện tại, và cái mà tạo thành sự khác biệt này là nhân gieo trồng ở quá khứ. Trong đời quá khứ, mọi người đều tạo nghiệp sát, chỉ có Bồ-tát lấy từ bi làm hoài bão. Mọi người đều chìm trong sắc dục, chỉ có Bồ-tát tu trì phạm hạnh thanh tịnh. Mọi người đều tham lam keo kiết, chỉ có Bồ-tát thích bố thí. Trong nhân quá khứ, làm thiện làm ác đã khác nhau như trời với vực, đây kia không thể thay thế. Thí như trong mắt của vua Thuấn có hai con ngươi, thị lực tốt hơn người thường có hai mắt. Cổ Tẩu cha vua Thuấn là một người mù, thị lực còn kém hơn người có một mắt. Thuấn tuy đại hiếu, làm sao có thể mang thị lực hơn người của mình chia cho cha?

6. Hỏi: Nền đất mái tranh, mới thể hiện "nhân dân ái vật" của Nghiêu Thuấn. Lâu đài cung thất bằng ngọc, rõ ràng là sự xa xỉ cùng cực của Kiệt Trụ. Phật đã coi tam giới là lao ngục, sao lại phải dùng thất bảo để trang sức?

Đáp: Một cái là tài bảo vơ vét của muôn dân, một cái là phước báo tích luỹ lợi ích chúng sanh, hai cái không thể coi như nhau.

7. Hỏi: Sự thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật, cố nhiên là siêu việt thế gian vạn lần. Nhưng cảnh Tịnh độ mà trong kinh miêu tả, hơi quá khoa trương, nếu tin hết, không phải có chút hoang đường sao?

   Đáp: Người ta luôn chỉ tin vào những gì mắt thấy tai nghe, hoặc mường tượng ra được. Nếu mắt không thấy, tai không nghe, liền cho là hoang đường, huống hồ là không thể mường tượng? Thí như con giun chỉ biết niềm vui ăn bùn trong đất, đâu biết rồng chơi biển lớn; lại như bọ hung chỉ biết niềm vui ủi lăn phân cứt, đâu biếtđại bàng tung cánh bay cao vạn dặm.

Như Lai Ứng Hoá (7 câu hỏi đáp)

1. Hỏi: Người đời sanh ra đều qua đường âm đạo, khi Bồ-tát nhập thai, đều từ hông phải sanh ra, vì sao có sự khác nhau như vậy?

   Đáp: Phàm phu có ái dục, nên sanh ra bằng sản môn. Bồ-tát không có ái dục, cho nên sanh ra bằng hông phải.

2. Hỏi: Bậc tôn quý nhất trong ba cõi, không ai qua Thiên đế. Nhưng khi Phật giáng sanh, tứđại Thiên vương, Đao Lợi Thiên vương đều cung kính hầu hạ. Có phải cố ý tạo ra phô trương tự ngã?

   Đáp: Lục đạo trong kinh nói, chư thiên cũng thuộc một trong đó. Trong mắt người đời, thì thiên thần là tôn quý nhất. Trong mắt Phật, vẫn là phàm phu chưa

ra khỏi sanh tử luân hồi. Cho nên mỗi lần Phật thuyết pháp, đều có vô lượngĐế Thích thiên vương cung kính lễ bái, nghe Phật nói pháp. Như “kinh Hoa Nghiêm” nói: “Lúc bấy giờ chư thiên thấy Phật đến, bèn dùng thần lực hoá làm toà sư tử Bảo Liên Hoa Tạng, trăm vạn tầng cấp trang nghiêm, trăm vạn thiên vương kính lễ”. “Kinh Bát Nhã” nói: “Tất cả trời, người, a-tu-la đều nên cúng dường”. “Kinh Đại Bảo Tích” nói: “Tứ Thiên Vương Thiên, các thiên tử Trời 33, rải hoa trời, cúng dường Như Lai”. “Liên Hoa Diện Kinh” nói: “Đế Thích Thiên Vương thấy Phật rồi, liền trải toà cao, đảnh lễ chân Phật”. “Kinh Phạm Võng” nói: “Mười tám Phạm Thiên, Thiên tử lục dục, mười sáu đại quốc vương, chắp tay chí tâm, nghe Phật tụng giới đại thừa”. “Kinh Viên Giác” nói: “Lúc bấy giờĐại Phạm Vương, 28 thiên vương, liềnđứng dậy, đảnh lễ chân Phật”. “Hiền Ngu Nhân Duyên Kinh” nói: “Đế Thích hầu bên trái, Phạm Vương hầu bên phải”. “Kinh Phổ Diệu” nói: “Phạm Vương hầu bên phải, Đế Thích hầu bên trái”. “Tạo Tượng Kinh” nói: “Phạm Vương cầm dù trắngđứng bên phải, Đế Thích cầm phất trần trắng hầu bên trái”. “Kinh Pháp Hoa” nói: “Các đại Phạm Thiên Vương ấy, đầu mặt lễ chân Phật, đi nhiễu trăm ngàn vòng”. Những ghi chép như vậy, nhiều không kể xiết. Nếu phước đức của Phật chỉ bằng chư thiên, thì trong kinh Phật không dám nói lờiđại ngôn này, và Phạm Vương, Đế Thích há có thể để cho những kinh điển này lưu thông sao?

3. Hỏi: Trong kinh “Ngọc Hoàng” nói, khi Thiên đế thuyết pháp, Phật cũng đến nghe. Chẳng lẽ không đúng sao?

Đáp: Kinh Phật đều từ miệng Phật nói, do A-nan kết tập mà thành, không có một câu nói dối. Còn “Kinh Ngọc Hoàng” là sản phẩm của người đời sau, hoàn toàn không phải do Ngọc Đế nói. Tuy nội dung kinh lời lẽ tôn sùng Ngọc Đế, nhưng hoàn toàn không hiểu thế nào mới là tôn sùng. Có thể anh từng nghe nói qua sự bao la rộng lớn của vũ trụ quan Phật giáo, hợp tất cả những người phước đức sâu dày nhất xưa nay, phước không bằng một người của Tứ Vương Thiên. Hợp tất cả thiên nhân phước đức sâu dày nhất của Tứ Vương Thiên, không bằng một thiên nhân của trờiĐao Lợi. Ngọc Đế mà người ta nói, là thiên vương của trờiĐao Lợi. Trên trờiĐao Lợi, càng lên mỗi tầng trời trên càng thù thắng hơn, mãi cho đến Tha Hoá Tự Tại Thiên, thuộc Dục Giới, có bốn tầng trời. Trên Tha Hoá Tự Tại Thiên, càng lên mỗi tầng trời trên càng thù thắng hơn, cho đến Sắc Cứu Cánh Thiên, thuộc Sắc Giới, có 18 tầng trời. Trên Sắc Cứu Cánh Thiên, càng lên mỗi tầng trời trên càng thù thắng hơn, mãi cho đến Phi Phi Tưởng Thiên, thuộc Vô Sắc Giới, có 4 tầng trời. Đếnđây toàn đều là phàm phu chưa thoát khỏi luân hồi sanh tử. Đến như những thánh giả đã liễu thoát sanh tử ấy, thì có thánh giả Thanh-văn tiểu thừa, từ Tu-đà-hoàn đến A-la-hán, có bốn đẳng cấp. Trên nữa có Duyên-giác, Độc-giác. Lại trên nữa là Bồ-tát, có Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng...cộng 90 đẳng cấp. Lại trên nữa liền tiến vào Sođịa, từ Hoan HyĐịa đến Pháp Vân Địa, lại có mười đẳng cấp. Sau đó địa vịđến Đẳng Giác Bồ-tát, bổ khuyết Phật vị, tức sắp viên thành Phật quả. Phật là vô thượng đại pháp vương, bởi vì không ai có thể qua Phật. Làm gì có lý Ngọc Hoàng

nói pháp, Phật đến nghe? Đại sư Liên Trì trong "Chánh Ngoa Tập", đã nói rất rõ ràng.

4. Hỏi: Phật Thích-ca mâu-ni đản sanh, nhằm vào thời Chu Chiêu Vương, đến thời Khổng Tử, Phật pháp đã tồn tại ở Thiên Trúc gần 500 năm, vì sao Khổng Tử không hề nghe qua tình huống đại khái?

   Đáp: Khổng Tử có nghe qua. Thí như lúc bấy giờ có một vị Thái tể nước Tống hỏi Khổng Tử rằng: "Ngài là một thánh nhân phải không?" Khổng Tử đáp: "Thánh nhân tôi không dám làm". Lại hỏi Tam vương, Ngũđế có thể gọi là thánh nhân không, Khổng Tử đều không biểu thị tán đồng. Thái Tể kinh sợ hỏi: "Vậy thì ai là thánh nhân?" Khổng Tử trang trọng nói: "Ta nghe nói phương tây có một vịđại thánh nhân, không cần trị lý mà thiên hạ chỉnh tề, không cần phát biểu ngôn thuyết mà làm cho đại chúng tín phục, không cần thực thi giáo hoá mà làm cho nhân dân tự giác tuân hành. Đức hạnh của ông ta rộng lớn vô bờ, sự tôn kính của nhân dân đối với ông ta không cách gì dùng ngôn ngữ biểuđạt" (Trọng Ni Thiên - Liệt Tử). Sao có thể nói Khổng Tử chưa hề nghe qua?

5. Hỏi: Phật giáo đếnđời Hán Minh Đế mới truyền sang Trung Quốc, Khổng Tử vào lúc đó làm sao biết được?

   Đáp: Khi Phật Thích-ca mâu-ni giáng sanh, đất Hán đã có điềm báo. Ngày mồng 8 tháng 4 Giáp Dần năm thứ 26 (Phường Bổn nói năm thứ 24) nhà Chu Chiêu Vương, xung quanh mặt trời có vòng sáng. Trên trời có ánh sáng lành năm sắc, xuyên vào sao Thái Vi, chiếu khắp phương tây. Đại địa chấnđộng, nước

trong hồ, giếng dâng cao. Chu Chiêu Vương mệnh lệnh thái sử Tô Do bói quẻ, được 95 nét hào của "quẻ càn". Tô Do nói: "Tây phương có thánh nhân đản sanh, 1000 năm sau giáo pháp của ông ta sẽ truyền đếnđây". Chu Chiêu Vương hạ lệnh khắc việc này lên bia đá, đặt trước từ đường Nam Giao (xem "Chu Thư Dị Ký", "Bạch Mã Tự Bi Ký"). Nhưng lúc ấy Phật giáo còn chưa truyền đến Trung Quốc, cho nên nói rất giản lược.

6. Hỏi: Những ghi chép trong Lục kinh "Dịch", "Thi", "Thư", "Lễ", Nhạc", "Xuân Thu" của nhà Nho, mới là căn cứđáng tin. Sách của "Liệt Tử", đâu đáng tin?

   Đáp: Những lời giảng lúc còn sống của Khổng Tử, lưu truyền đếnđời sau chẳng qua chỉ một phần trăm ngàn, làm sao có thể đều ghi hết trong "Lục Thư"? Liệt Tử là người noi theo Khổng Tử, cách thời Khổng Tử không xa, những lời nói của Khổng Tử mà ông ta ghi chép nhất định không phải không có căn cứ. Không thì làm sao ông ta biết được sau mấy trăm năm sẽ có Phật pháp truyền đếnđất này, đoán trước cung cấp chứng cứ cho người đời sau? Lại nữa vì sao không nói đâu khác, mà chỉ nói phương Tây?

7. Hỏi: Thượng cổ không có Phật pháp, lại thiên hạ thái bình, được người đời sau xưng tán. Hậu thế có Phật pháp, ngược lại thói đời ngày một xuống dốc. Phật giáo cuối cùng có ích gì đối với quốc gia nhân dân?

   Đáp: Chư Phật xuất thế, chính vì muốn cứu độ chúng sanh đời ác trược. Thí như vì tối mà đốtđèn, chớ không phải vì đốtđèn mới tối. Những người hoạ hại biến loạn thiên hạấy, đều là những người hung ác

bạo ngược không tin Phật pháp. Có ai thấy người ăn chay không uống rượu lại đi giết người cướp của không? Có người xuất gia tu hành nào lại thí quân soán vị không? Tống Văn Đế thời nam bắc triều nói: "Nếu cả nước đều học Phật, ta có thể ngồi không mà hưởng thái bình" (Tống Thư). Đường Thái Tông viết lời tựa cho Tam Tạng Thánh giáo, cực lực tôn sùng Phật giáo, nói với hạ thần rằng: "Phật giáo quảng đại, cao thâm vô cùng". Sau khi Đường Huyền Trang mất, Đường Cao Tông nói: "Ta đã mấtđi quốc bảo!" Khóc rất bi thương, 5 ngày không thượng triều. Đường Huyền Tông nghe pháp sư Thần Quang đàm luận công đức của Phật đối với chúng sanh, cảm thán nói: "Ân đức của Phật mênh mông như vậy, nếu chẳng phải pháp sư thì không thể giải thích rõ ràng như vậy. Ta phải đờiđời kính ngưỡng". Thái Tổ, Thái Tông, Chân Tông, Nhân Tông, Cao Tông, Hiếu Tông triều Tống, không ai là không quy tâm cửa Phật, tinh thâm Phật pháp, hoặc đích thân đến chùa nghe pháp, hoặc thỉnh cao tăng vào cung giảng pháp. Những sự thật lịch sử này thấy trong "Đường Thư", "Tống Sử", "Thích Thị Kê Cổ Lược", "Văn Hiến Thông Khảo", "Bắc Sơn Lục", "Trịnh Cảnh Trọng Gia Tập"... Cho nên từ xưa đến nay những người minh đạt có trí, phần lớn quy hướng Phật môn. Những người tin sâu thiền học có chỗ ngộ nhập, đại khái kể ra như: Hứa Tuân, Lưu Di Dân, Chu Tục Chi, Lôi Thứ Tông, Tông Bính, ThẩmƯớc, Tống Cảnh, Vương Duy, Vương Tấn, Đỗ Hoàng Thường, Đỗ Hồng Tiệm, Bạch Cư Dị, Lý Cao, Bùi Độ, Bùi Hưu, Lã Mông Chánh, Lý Hàng, Vương Đán, Dương Ức, Y Chu, Phú Bật, Văn Ngạn Bác, Dương Kiệt, Vương Cổ, Triệu Biện, Chu Đội Di,

Thiệu Ung, Trương Phương Bình, Hoàng Đình Kiên, Trần Quán, Trương Thương Anh, Trương Cửu Thành, Trương Tuấn, Vương Nhật Hưu, Phùng Tập, Lã Bổn Trung, Lưu Tử Huy, Lý Bính...

Những người kính tín Phật pháp và thông tỏ lý Phật như: Dương Hộ, Vương Đạo, Tạ An, Hà Sung, Vương Hy Chi, Vương Thản Chi, Tạ Linh Vận, Chữ Bầu, Tiêu Vũ, Phòng Huyền Linh, Đỗ Như Hối, Nguỵ Chinh, Ngu Thế Nam, Chử Toại Lương, Nhan Chân Khanh, Lý Bạch, Lý Tất, Liễu Tông Nguyên, Lý Bột, Khấu Chuẩn, Phạm Trọng Yêm, Hàn Kì, Đỗ Diễn, Tăng Công Lượng, Tô Thức, Tô Triệt, Lã Công Trứ, Uông Tảo, Lý Chi Thuần, Trương Thức, Lã Tổ Khiêm, Lưu Mật...

Những nhân sĩ nổi tiếng tôn sùng Phật pháp cậnđại có: Triệu Mạnh Phủ, Tống Liêm, Chu Thầm, Từ Nhất Quỳ, La Hồng Tiên, Đường Thuận Chi, Triệu Trinh Cát, Lục Thọ Thanh, Lục Quang Tổ, Ân Mại, Tiết Huệ, Vương Thế Trinh, Tông Thần, Đặng Dĩ Tán, Phùng Mộng Trinh, Ngu Thuần Hy, Viên Tông Đạo, Viên HoằngĐạo, Viên Trung Đạo, Đào Vọng Linh, Đào Thích Linh, Tiêu Hồng, Hoàng Huy, Vương Khẳng Đường, Chung Tinh... Và hai tiên sinh Trần Hiến Chương, Vương Thủ Nhân, là người đề xướng nhà Nho học đạo, lập ngôn của họ đều khế hợp tông chỉ thiền môn. Những người được sự trao truyền của họ, như: Vương Kỳ, La Nhữ Phương, Chu NhữĐăng, Dương Khởi Nguyên, đối với việc nghiên cứu Phật pháp càng thâm sâu.

Phật pháp nếu không phải là chân thừa tối thượng, có ích cho trị lý quốc gia và giáo hoá đạođức, làm sao

được các bậc tiên hiền cung kính tin theo như thế? (Sự tích mỗi người tản mác thấy trong “Nhị Thập Nhất Sử”, và trong các Văn Tập, Ngữ Lục). Những nhân sĩ giới dâm nếu lập chí vãn hồi sóng dữ của biển dục, không thể không chuyên tâm nghiên cứu Phật pháp.

Lời Bạt

Những sách khuyến thiện, mở ra làm cho người ta nhăn mặt, những quyển sách như vậy chắc chắn không thể lưu truyền. Mở ra mà người ta vỗ tay, những quyển sách như vậy cũng chắc chắn không thể lưu truyền. Vì sao? Một quá thâm áo, một quá thô thiển. Quyển sách của thầy tôi đây, ý nó vốn nơi giới dâm, nhưng lại luôn ở vấn đề tham cứu sanh tử, tôi ban đầu cũng cảm thấy quá ư thâm áo. Tuy nhiên mỗi sáng sớm lấy vấn đề sanh tử tự xét mình, liền phát hiện đây là điều không ai tránh khỏi. Mang tâm tình không thể tránh khỏi, cầm cuốn sách này lên lại nghiền ngẫm tới lui, mới biết học thức uyên bác, tâm Bồ-tát cứuđời cứu người thâm thiết của thầy, sau đó mới mỗi mỗi vỗ tay khen ngợi những chỗ vốn chau mày trong sách. Quyển sách này hiện tại được lưu truyền rộng, hậu thế không ngừng tái bản, tôi tin nhất định sẽ là như thế.

Trần Tuyên Thánh Lai Thị môn nhân Ngu Sơn kết bái